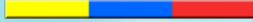


ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh



Đức Hộ Pháp

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Quyển III (1949-1950) & Quyển IV (1951)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ấn tổng năm 2021 - Hoa Kỳ

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH**

* * *

**LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP**

Năm KỶ SỬU & CANH DẦN (1949 & 1950)

QUYỂN BA

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhứt Năm Giáp Dần (1974)

**LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Năm Kỷ Sửu (1949) và Canh Dần (1950)**

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Giáp Dần (1974)
Kiểm Duyệt Kinh Sách số: 120/KD ngày 12-10-1970

MỤC LỤC

Quyển 3

Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950)

*-	Thánh Thơ của Thượng Sanh.	09
*-	Lời Tựa	10
*-	Lời Trần thuyết của Ban Tốc Ký	11
01	30-1-Mậu Tý rạng 1-1 Kỷ Sửu (dl 28-1-1949) Giải pháp cứu thế của đạo Cao Đài	13
02	Ngày 8-1-Kỷ Sửu (1949): Nhơn loại phải tìm phương thuốc trường sinh là Luật Thương Yêu	16
03	Ngày 14-1 Kỷ Sửu (1949): Long Hoa Hội là gì?	20
04	Ngày 23-1 Kỷ Sửu (1949) Đạo Cao Đài hy sinh vì chủ nghĩa.	24
05	Ngày 18-2 Kỷ Sửu (1949) Đức Quan Âm thể hiện cho từ hòa và nhẫn nại.	26
06	Ngày 27-2 Kỷ Sửu (1949) Tôn giáo & Đảng phái phân biệt nhau thế nào ?	28
07	Ngày 7-4 Kỷ Sửu (1949) Lễ Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni và Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh	32

08	Ngày 25 - 4 Kỷ Sửu (1949) Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn .	37
09	Ngày 5-6 Kỷ Sửu (1949) Luật Đạo liên quan với Luật Đời.....	39
10	Ngày 15-6 Kỷ Sửu (1949) Cái án tử hình bất công của xã hội.	42
11	Ngày 1-7 Kỷ Sửu Tòa Thánh là tấm gương soi rọi đức tin.	46
12	15-7 Kỷ Sửu (1949) Đức Thượng Đế đến cùng con cái Người đời đời	49
13	Ngày 18-8 Kỷ Sửu (1949) Công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông.....	53
14	Ngày 27-8 Kỷ Sửu (1949) Triết lý Trời Người đồng trị	59
15	Ngày 30 - 10 Kỷ Sửu (1949) Ý nghĩa sự sống của con người	63
16	Ngày 24-12 -1949 (Kỷ Sửu) Cái hiểu của Đức Jésus đối với Đức Chí Tôn và cái nghĩa của Đức Chí Tôn đối lại với Ngài	68
17	Ngày 25-12 Kỷ Sửu (1949) Tinh thần thượng võ của Chư Liệt Thánh ...	71
18	Ngày 1-1 Canh Dần (16-2-1950) Lễ Đầu Xuân	74

19	Ngày 8-1 Canh Dần (1950)	
	Mục đích nền chơn giáo là an ủi chia sống lẫn nhau	76
20	Ngày 8- 1 Canh Dần (1950) Lễ Kỷ niệm Đệ tam chu niên Quân Đội Cao Đài	79
21	Ngày 15-1 Canh Dần (1950) Làm người đứng giữa xã hội phải tìm phương lập vị mình	81
22	Ngày 1-2 Canh Dần (1950) Ngày nào nhân loại biết yêu ái nhau là ngày hòa bình hạnh phúc	85
23	Ngày 15-2 Canh Dần (1950) Đức Chí Tôn là Cha của Chơn linh, còn trí não và xác thịt là do Đức Phật Mẫu đào tạo .	89
24	Ngày 15-2 Canh Dần (1950) Ảnh hưởng triết lý đạo giáo của Đức Thái Thượng Đạo Tổ	90
25	Ngày 1-3 Canh Dần (1950) Nhiệt tâm của Đức Cao Thượng Phẩm	91
26	Ngày 1-3 Canh Dần (1950) Vía Đức Cao Thượng Phẩm.	93
27	Ngày 13-3 Canh Dần (1950) Tường thuật công cuộc Đức Ngài đi Đà Lạt về	97

- 28 Ngày 27-3 Canh Dần (1950)
Tường thuật công cuộc đi Nam Vang 100
- 29 Ngày 2-5 Canh Dần (1950)
Lễ Hưng Quốc Khánh niệm..... 105
- 30 Ngày 5-5 Canh Dần (1950)
Đáp từ Lễ Chúc Thọ Ngài tại Đại Đồng Xã .107
- 31 Ngày 1-6 Canh Dần (1950)
Lửa oan nghiệt muôn xe, một giọt Cam Lô
khôn tưới tắt..... 111
- 32 Ngày 19-6 Canh Dần (1950)
Trong cuộc Lễ An táng Phối sư Thượng
Sách Thanh..... 113
- 33 Ngày 1-7 Canh Dần (1950)
Cái khổ của Thánh thể Đức Chí Tôn 116
- 34 Ngày 14-7 Canh Dần (1950)
Không có cô hồn, có chăng là nạ quỷ 118
- 35 Ngày 19-7 Canh Dần (1950)
Lễ hành pháp độ thăng cho Giáo hữu
Thượng Sang Thanh..... 122
- 36 Ngày 1-8 Canh Dần (dl 12-9-1950)
Danh từ tà chánh trong tôn giáo..... 123
- 37 Ngày 15-8 Canh Dần (1950)
Thảm trạng của quốc dân Việt Nam 126
- 38 Ngày 16-8 Canh Dần (1950)
Ban phép lành cho 3 gia đình đông con.... 128

- 39 Ngày 16-9 Canh Dần (1950)
Trong buổi tiệc của Nhạc sĩ tân khoa. 130
- 40 Ngày 15-10 Canh Dần (1950)
Vía Đức Qu. Giáo Tông Thượng Trung
Nhật. 132
- 41 Ngày 15-10 Canh Dần (1950)
Thời kỳ Ân xá của Đức Chí Tôn 137
- 42 Ngày 23-10 Canh Dần (1950)
Lễ Mãn khóa Hạ Sĩ Quan 139
- 43 Ngày 14-12 Canh Dần (1950)
Trần pháp nơi Trí Huệ Cung Thiên Hỷ
Động. 140
- 44 Ngày 16-12 Canh Dần (1950)
Đức Chí Tôn mở Con Đường Thiêng Liêng
Hằng Sống 142
- 45 Ngày 26-12 Canh Dần (1950)
Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động là cửa Thiêng
Liêng Hằng Sống của các đấng chơn linh . . 143
- *- Lời cảm tạ của Ban Đạo Sử. 145
- *- Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
năm Tân Mão (1951)- Quyển 4 147
- *- Mục Lục Quyển 4 năm Tân Mão (1951) . . 149



Thánh Thơ của Thượng Sanh

Hiệp Thiên Đài ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn Phòng (Tứ Thập Ngũ Niên)
Thượng Sanh TÒA THÁNH TÂY NINH

Số; 121/TS

Thượng Sanh
Chương Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: Hiền Huynh HIẾN PHÁP
Chương Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu: Quý Thánh Thư số 16/ĐS ngày 12- 6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính,

TÒA THÁNH, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất.
(dl. 17-6-1970)

Thượng Sanh
(Ấn ký)

LỜI TỰA

Những bài Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển “Lời Thuyết Đạo” của Đức Hộ Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư đọc giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập đức, lập công, lập ngôn”.

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mỗi Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không mà làm ra cái có, bắt gió nắm hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này. Nếu Ngài không phải là một đại đức thì làm sao thành công được?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn

hiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý đọc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả bốn phương quyền sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp TRƯỞNG HỮU ĐỨC

* * *

Lời Trần Thuyết của Ban Tốc Ký

Mỗi lần ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mồi cho binh lửa. Nhìn vào lịch sử, những vụ “Phản Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố.

Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phản

Thư” lại tái diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Túc Ký

01.-GIẢI PHÁP CỨU THỂ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI.

**Thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 30 tháng chạp năm Mậu Tý
rạng 1 tháng giêng Kỷ Sửu (dl. 28-1-1949)**

Đêm nay là đêm giao thừa, năm cũ bước qua năm mới. Năm Mậu Tý đã qua năm Kỷ Sửu đến. Bần Đạo nhân danh Đức Lý Giáo Tông để lời cầu chúc cho toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn và cả con cái của Ngài nam và nữ. Chúng ta đã vui hiệp với nhau trong đêm nay. Tưởng cả tinh thần con cái Đức Chí Tôn buổi đầu năm đã hiến cho Đức Chí Tôn trọn ba món báu là cả xác thịt mình, trí não mình và linh hồn mình dâng làm khí cụ cho Đại Từ Phụ tận độ chúng sanh.

Đêm nay cũng như những đêm 24 năm về trước, chúng ta vẫn để tâm trí tinh thần, tâm đức làm con vật hy sinh để trên bàn thờ thiêng liêng của Đức Chí Tôn mong Ngài tha thứ toàn tội lỗi cho nhơn loại, và năm nào cũng thấy hữu hạnh nhơn loại đã dâng khoan dung tha thứ. Chẳng phải tha thứ cho nước Việt Nam mà thôi, chúng ta còn cầu xin tội tình cho nhơn loại và miệt mài xin cho nhơn loại dâng hạnh phúc ấy là phận sự của chúng ta đó vậy, và căn sinh của ta biểu ta rằng: Sống dâng làm phận sự tối yếu tối trọng của Đức Chí Tôn làm thành hay chưa mà thôi.

Một năm qua chúng ta đã ngó thấy không có đem hạnh phúc cho nhơn loại mảy may nào hết, chỉ thêm áo não cho nhơn loại mà thôi, cả vạn quốc dầu Âu, Á cũng vậy, đương sống trong một cảnh tượng hồi hộp không biết nạn chiến tranh sẽ tới buổi nào. Bần Đạo nếu không làm thì khi nầy đã hành pháp trên liên đài, Hộ Pháp thấyặng yếu trọng năm kế là năm Kỷ Sửu Đạo sẽ còn vẻ vang hơn nữa, còn có một

phương pháp đặng làm hữu ích cho nhơn loại mà chớ.

Chúng ta biết đặng mình có đặc ân của Đức Chí Tôn, chúng ta đi tìm lấy đặc ân ấy đặng chan rưới cho toàn thể nhơn loại trước. Chúng ta muốn cả nhơn loại hưởng đặc ân như chúng ta đã hưởng..Chúng ta có một điều là, cầu xin cho toàn thể quốc dân Việt Nam là một sắc dân mà Đức Chí Tôn đã tuyển chọn làm con tin của Ngài đặng cứu độ vạn linh. Chúng ta cầu nguyện xin cho một đặc ân riêng mà đặc ân ấy chúng ta không xin gì khác hơn là tâm yêu ái vô tận của họ.

Nhơn loại phải trở lộn lại tinh thần yêu ái với nhau, bảo vệ mạng sanh của nhau mới tồn tại được, ngoài ra không có một phương pháp nào giải quyết nạn tương tàn tương sát của nhơn loại nơi mặt địa cầu này mà chớ. Chúng ta nên lấy nhỏ mà đoán lớn, cả một cơ quan phản trắc làm cho thiên hạ đảo huyền dầu trong nước Việt Nam cũng vậy hay toàn mặt địa cầu này và giữa vạn quốc cũng vậy, chỉ có hai tiếng mà thôi, tiếng "ừ" và tiếng "không". Tiếng ừ có thể bảo tồn toàn nhơn loại đặng, nói tiếng không đủ làm cho giặc giã chiến tranh, nhơn loại tự diệt.

Hỏi cái miệng lưỡi của toàn nòi giống Việt Nam này có thể xin họ tiếng ừ đặng không? Có chớ! Con người nó cùng nước rồi, bất kỳ là cơ quan hành tàng nào, nên hư có mức định của nó. Họ thấy cái hư không lẽ họ không chế ngự nó. Nghĩ lộn lại con người bao giờ cũng vậy, không khi nào đặng trọn lành, đặng trọn lành có một mà thôi, là Đức Đại Từ Phụ của chúng ta đó vậy. Cả thầy con người trong Càn Khôn Vũ Trụ này không ai trọn lành, Đại Từ Phụ cầm cây viết thiêng liêng vẽ hai chữ trọn lành đặng họ vẽ theo, đồ theo bắt chước theo kiểu vở của Ngài mà lần vào bụi trọn

lành. Các Đấng thiêng liêng cầm quyền bảo vệ vạn linh nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa, nói tới chúng ta tưởng tượng họ được trọn lành. Tỷ thí lộn lại với Đại Từ Phụ vẫn có một, chúng ta đây cũng vậy, làm là học đòi theo Chí Tôn, bắt chước theo Ngài đồ theo kiểu vờ của Ngài tưởng đâu chẳng phải trọn đặng, nhưng chúng ta cố tâm vẽ thử sẽ hay. Các cơ quan chánh trị đạo nông nả để tâm suy gẫm kiếm trong phương pháp học đòi theo, vẽ theo, đặng xem thật hư mà quyết định, vẽ theo cho ra tướng trọn lành của chúng ta, nếu chúng ta vẽ được chúng ta sẽ cứu thế.

Ngài thấy tinh thần trọn lành ấy coi có tồn tại hiện hữu mà định thế giải nguy, giải quyết đặng bảo tồn sanh mạng của vạn linh, nhứt là nhân loại.

Chúng ta đồ đặng chăng? Theo tầm khuôn khổ đạo giáo của Đức Chí Tôn mà lập thành thì đặng cái sở vọng của chúng ta, điều làm đặng duy chúng ta cần cù mài miệt cố gắng thì sẽ làm đặng.

Hại thay! Nếu không trọn lành ấy, Đức Chí Tôn để quyền nơi tay của nhơn loại. Trong thời kỳ nguyên tử này, nếu có con người điên kia cầm trái bom nguyên tử liệng xuống đất cũng có thể giết cả sanh mạng con người. Duy có thằng điên kia mới làm nổ trái bom nguyên tử nơi mặt địa cầu này để tiêu diệt cả nhơn loại mà thôi.

Phải trọn lành, trọn lành đặng bảo vệ sanh mạng của vạn linh. Nhứt là sanh mạng của nhơn loại. Nhưng tinh thần của nhơn loại đã đạt đến địa điểm đạo giáo, nên Chí Tôn giao mạng sống và mạng chết nơi tay của họ, họ có quyền sanh hay sát, cũng do họ. Đức Chí Tôn đã giao trong tay họ quyền đặc biệt ấy. Họ phải khôn ngoan, hiền hách chí linh cũng

như chí linh kia họ mới bảo vệ sanh mạng của họ đặng.

Nếu họ còn mờ ám không biết vì chủ cả sanh mạng mình thì cơ quan tự diệt họ trong năm đầu ngón tay của họ. Hỏi vậy bí mật thiêng liêng kia đã để cho họ đạt đến Tiên, Phật vị, hình ảnh tối thượng tối cao kia phải chiếu ảnh ra chiếu tướng của nó đã đạt đặng. Trong vạn quốc nắm được báu vô giá là nguyên tử, thay vì để cho nó được trường sanh bất tử, mà trái ngược lộn lại là món tận diệt với nhau.

Bí pháp tiên gia nắm trong tay, mà mặt luật vô đôi kia họ thì hành không đúng, tâm đức của họ không lập Phật vị cho họ, thì cả vạn pháp cả tinh thần trí não vô biên của họ sẽ biến làm một ngọn gươm bén đặng tiêu diệt lại họ mà chớ.

Họ đã đặng hình Chí Tôn để cho họ đạt đặng vạn pháp tiên gia hiện tướng ra nơi mặt thể này. Nhơn loại đã nắm vạn pháp tiên gia, làm chủ sanh tử của mình. Nếu họ không thể đạt Phật vị của họ thì họ sẽ tự diệt lại họ mà chớ.

Bần Đạo tưởng Chí Tôn đến cứu thế, dám chắc chưa đi đến nước đến đó. Phải có một giải pháp. Ngài đến hiệp cả giải pháp mà chúng ta tạo chưa nên hình.

Giải pháp cứu thế là giải pháp của Đạo mà có. Chúng ta có thể tạo ra giải pháp đặng cứu thế. Nếu đặng hay chẳng là do nơi tâm đức của toàn con cái của Ngài trong cửa Đạo này đó vậy.

* * *

**02.-NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC
TRƯỜNG SANH LÀ LUẬT THƯƠNG YÊU.
Tại Đền Thánh đêm 8 tháng giêng năm Kỷ Sửu (1949)**

Ngày nay là ngày Lễ vía Đức Từ Phụ tức nhiên là Đức Chí Tôn đó vậy. Ta thử xét 24 năm Đạo Cao Đài đã mở, mở do nơi tay ai? Do chính tay của Đại Từ Phụ đến mở đó vậy. Nếu chúng ta nói rằng: Trót 24 năm Đức Cha Lành của chúng ta đã chung sống với chúng ta, tôi tưởng nếu chúng ta tưởng tượng việc ấy cũng không quá đáng.

Thử nghĩ cái hạnh phúc mà chúng ta đã hưởng đặc ân của Đức Cha Lành ấy. Chúng ta xét lại coi Ngài đến chung lộn với chúng ta để làm gì? Bàn Đạo tưởng cả thầy con cái của Ngài đều hiểu và quyết đoán đặng.

Ngài đến với một lời hứa hẹn rất thiết yếu, mà chính Ngài đến đặng chuyển pháp xây cơ chuyển thể Ngài đã hứa quả quyết nhơn loại sẽ là một; một về nòi giống, một về xã hội, một về tôn giáo. Lời hứa hẹn ấy nếu chúng ta không có đủ đức tin vững vàng, hay chúng ta không quyết chắc cái tay quyền năng vô biên ấy có thể làm đặng, một người nào, một đấng nào dám cả gan nói điều ấy. Chúng ta dám chắc cả thầy đều để dấu hỏi nghi hoặc. Nếu chúng ta nghi thì chúng ta phải kiếm thôi.

Bây giờ cả con cái của Ngài xin lỗi với Đức Cha Lành, rồi làm khách bàng quang tính thử cái lời ấy có kết quả chăng?

Chúng ta đã ngó thấy và dám chắc biết rằng, không có một vật loại nào, một tinh thần nào mà gây dựng một cơ quan hữu hình trong Càn Khôn Vũ Trụ mà ra ngoài quyền lực của vài điều ấy. Chúng ta đã chán biết, chúng ta bất quá là xin lỗi Ngài đặng làm kẻ phạm kia xét đoán thử coi Ông Trời nói vậy mà có thể làm đặng chẳng cho biết. Làm bàng quang lấy lý trí đoán thử coi lời hứa rất khó khăn, lời hứa rất trọng

yếu, trong buổi nhơn loại đang hoang mang, dở sống dở chết, có thể chúng ta cũng nên tọc mạch kiểm hiệu thử coi, cả cơ quan chuyển thể ấy quả nhiên đặng, tức nhiên nó có ảnh hưởng tới yếu, tới trọng của cơ huyền vi bí mật cứu khổ của Đức Chí Tôn đó vậy.

Lạ chi chúng ta thấy vạn vật hữu hình từ trong vật loại côn trùng thảo mộc. Cả thấy chúng ta không luận về toàn thể của nó, dầu cho các phần tử trong vạn loại ấy nó có quyền năng tinh thần đặc biệt của nó. Chúng ta thử đoán xét một vật vô tri, vô giác, có thể chúng ta tưởng tượng vật vô hồn vô giác là đá kia mà nó cũng còn có giá trị. Thử đá có ngọc, ngọc đó để định giá trị đặc biệt trong tông môn. Ngọc đó là chúa của đá. Chúa của đá ấy để làm gì? Để làm giá trị của đá, để định giá trị của đá.

Bây giờ nói đến loài kim khí kể từ chì, kẽm, sắt, dĩ chí cho tới bạc, vàng, cũng có vàng là chúa của kim khí và có giá trị đặc biệt định giá trị của kim khí.

Trong vạn vật, Bản Đạo không cần nói nhiều, dầu cho loài người loài thú cũng thế. Thấy trong ổ kiến, ổ mối, hay ổ ong kia, chúng ta cũng ngó thấy có con chúa, cả thấy đều phải tuân theo con chúa ấy, nó có quyền năng tuyệt đối định mệnh của nó, vì chủ mạng sống của nó, nó làm chủ xã hội nó, đặng nó định giá trị của loài ong, loài kiến.

Luận tới loài người, chúng ta thấy toàn thể xã hội sự chê khen, nào là từ bỏ vương quyền, đế quyền, thì nhơn loại cũng phải chịu dưới quyền thống trị nào mới tồn tại được.

Nếu gọi dân trị, thì để thiệt dân đi đánh đồ giai cấp như thuyết cộng sản thì cả thấy là dân đi, lập trường quan lại

mà làm gì? Thành thử đánh đổ giai cấp là thuyết quái gở, lý thuyết dở sống dở chết. Chúng ta ngó lộn lại dầu cho Quốc gia xu hướng về dân trị đi nữa, thì các vị Giám Quốc hay các vị Thủ hiến quyền áp bức của họ còn hơn đế vương mà chớ, bất quá thêm duyên, thêm tánh làm cho thiên hạ tin mình đó là lòe con mắt thiên hạ, không có chánh lý, sự thật là gì hết. Bây giờ trong xã hội này, chúng ta ngó thấy đảo lộn hai quyền hành khác nhau, đương tranh quyết nhau là quyền hành đế chủ và dân chủ.

Nếu chúng ta lấy đầu óc suy đoán thì hai cái như một, không cái nào hơn cái nào, cũng như một hình bóng, một khuôn khổ với nhau, lấy công lý lòe con mắt của cơ quan trị thế. Dầu cho là đế quyền hay là dân quyền cũng là một phương pháp áp bức thiên hạ mà thôi. Bởi cân công chánh nơi mặt thế này không có. Nếu có thì Đức Chí Tôn không đến ký hòa ước với nhơn sanh. Luật thương yêu mới có cân công chánh mà thôi thành thử chơn luật nơi mặt thế gian này cũng không có.

Ấy vậy, hiện giờ nhơn loại đương kiếm gì? Kiếm cân công chánh, kiếm luật thương yêu, kiếm ở đâu? Luật thương yêu ấy Chí Tôn đã ban bố mà nhơn loại chưa tìm được. Nhơn loại đương khao khát mà chớ. Quyền công chánh thì do nơi luật thương yêu mà có, quyền công chánh nơi mặt thế gian này không có, dầu trong tay đế quyền, hay dân quyền cũng không có.

Đức Chí Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại đặng sống tồn tại là luật thương yêu và quyền công chánh.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh Thể của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân này đang tạo ra hình ảnh luật thương yêu. Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm món thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy.

Bản Đạo và toàn con cái của Ngài nhờ phương thuốc của Ngài mà tạo ra cửa Đạo Cao Đài đó vậy. Giờ phút này phải thật hành không thể gì không thành. Mà nó sẽ thành hình trong này thì chúng ta ngó thấy ở ngoài toàn cầu, vạn quốc đều thay hình, đổi dạng, đổi cả chơn tướng của nó cho phù hợp và đủ phương thể thọ hưởng hườn thuốc cứu sanh của Ngài. Tức nhiên toàn cầu xu hướng, làm cho nhơn loại thống nhứt lại làm một, chúng ta ngó thấy bằng có rõ ràng trận giặc thứ nhứt cả vạn quốc đều xúm nhau đặt Hội Vạn Quốc Liên Minh, rồi trận giặc thứ nhì này, vạn quốc cũng chưa bỏ nó và còn kiếm phương thể tăng cường nó nữa. Hỏi vậy, Vạn quốc Liên Minh là gì? Là cơ quan hiệp chung nhơn loại làm một vậy.

Đức Chí Tôn nói :

"Nhơn loại sẽ một về nòi giống, một xã hội, một về tôn giáo", tôi tưởng không xa đó vậy. Tại sao Đức Chí Tôn phải làm phương thuốc ấy đặt chi? Đặt đưa cho họ uống, đặt họ phục sanh lại, không thôi họ sẽ đi đến con đường diệt vong của họ vậy.

* * *

03.-LONG HOA HỘI LÀ GÌ?

Tại Đền Thánh đêm 14 tháng 1 Kỷ Sửu (11-02-1949)

Nay là ngày rằm Thượng Ngươn năm Kỷ Sửu. Vậy Bản

Đạo nhắc lại cho toàn cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài nhớ rằng: Bản Đạo xin thuyết minh, gần gần Hạ Nguơn tam chuyển, khởi đầu Thượng Nguơn tứ chuyển, mỗi một Nguơn, là 12 ngàn năm, 30 ngàn năm của đệ tam chuyển. Vì có cho nên kinh Phật, sấm truyền của nhà Phật hay là Thánh Giáo của Gia Tô đã tiên tri rằng: Mãn tam chuyển tức nhiên của Thượng Nguơn tứ chuyển sẽ có Long Hoa Hội. Hay theo lời Thánh Giáo Gia Tô đã nói rằng: Có một thời kỳ xử đoán cuối cùng của Đức Chí Tôn nơi mặt địa cầu 68 này.

Long Hoa Hội là gì? Long Hoa Hội là một ngày, một buổi khảo lựa của toàn thể các chơn hồn dầu quý vị hay là trong thân vị cũng vậy, định khoa mục của mình đăng lập vị thiêng liêng.

Chúng ta hiểu rằng: mỗi chuyển tức nhiên là mỗi khoa mục, hễ cuối một chuyển tức nhiên Hạ Nguơn là ngày định vị của các đẳng linh hồn. Thánh Giáo Gia Tô đã nói rằng: Ngày xét đoán cuối cùng (Jugement Général) mà kỳ thật là ngày định vị cho các chư Phật đó vậy. Bởi thế cho nên trong kinh của Đức Phật Mẫu có nói: Khoa mục của thiên vị lập vị của mình là kỳ Long Hoa Hội này, chúng ta đã chán biết thế thường hễ mình học, dầu giỏi hay dở mà tới ngày thi, tức nhiên là ngày điểm bài vở của chúng ta, dầu cho biết chắc mình đủ tài khoa mục, có đủ phần phước đậu đăng, nhưng bây giờ cũng lo ngại hồi hộp mà thôi.

Toàn thể chúng sanh tức nhiên như loại trên mặt địa cầu này, giờ phút này tinh thần họ chẳng khác gì một cá nhân kia vậy, họ phải lo sợ hồi hộp, không biết định phận đậu rớt thế nào và trong khoa mục ấy chúng ta có đậu hay chẳng, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ lo sợ hồi hộp, mà không lo sợ cái gì?

Ôi! còn một trường náo nhiệt chúng ta đã ngó thấy cảnh tương tàn tương sát, giặc giã chiến tranh, thiên tai, nghiệt chướng, nhưng có cuộc ấy chăng? Có chi lạ hơn là trát đòi hầu của Tòa Thiêng Liêng kia vậy.

Một cái quả kiếp nhơn loại dầu ở Á Đông hay Âu Châu cũng vậy, nếu chúng ta để tâm nghiên cứu, quan sát tận tường chúng ta ngó thấy cả hình luật quả kiếp luân hồi quyền năng vô đối của cảnh thiêng liêng hằng sống.

Quyền thiêng liêng hằng sống đã cầm quyền như mặt Càn Khôn Vũ Trụ kia, chúng ta không mảy may gì sợ rớt và không mảy may gì bất công, giờ phút này chúng ta thấy ở Âu Châu sanh ra một trường biến loạn náo nhiệt, chưa biết có tránh khỏi trận giặc thứ ba này chăng?

Rồi chúng ta xem lại lịch sử nhơn loại mà chúng ta thấy quả quyết họ trả quả báo một cách chánh đáng, kiểm lại coi đất Âu Châu là nòi giống Aria là nòi giống của Ấn Độ đã chiếm đoạt toàn diện. Dân bốn xứ, đoạt cả nước của người ta, sát hại không biết bao nhiêu sanh mạng, tấn tuồng có vay thì phải có trả. Giờ phút mà xử đoán cuối cùng này, họ phải trả quả kiếp ấy, đăng định phạt họ mới đăng.

Tuy chúng ta đã ngó thấy, đừng ngó đâu xa, nước Việt Nam chúng ta đây cũng thế, bởi ngày định xử cuối cùng không sót một án tiết nào hết, phải trả mà thôi, trả đăng định phạt cho nhơn loại mới được.

Nếu không trả vốn lời nhơn loại không định phạt được, thì tấn tuồng quỉ vị, Phạt Vị bất công kia không phương gì định vị cho các đảng chơn hồn, mà chính cửa thiêng liêng hằng sống muốn cho có một mực thước, chánh đáng tức nhiên

phải xử, phải xử án cuối cùng mới được.

Nước Việt Nam ta đương tương tàn, tương sát, có lạ chi hơn là tiền án Tây Sơn đối với nhà vua, cái trận đó mà Tây Sơn thế nào thì tấn tuồng ấy phải vay trả đến ngày nay. Có trả chớ nếu không trả thì nợ ấy, vẫn còn không thể gì định vị cho nước Việt Nam này đặng.

Chúng ta chỉ mừng có một điều là: chúng ta thấy trả nợ đặng, có thể trả nợ đặng là chúng ta thấy nợ giàu sang vinh hiển đến trước mắt chúng ta. Chúng ta thấy trước kia hễ trả xong mỗi nợ tức nhiên là cái vinh quang giàu có sang trọng đứng trước mắt chúng ta kia, sự đó ngó thấy rồi bất quá là Đức Chí Tôn để cho chúng ta gội rửa cho sạch quả kiếp đặng Ngài tạo địa vị quý trọng, một địa vị vô đối Ngài dành để cho nòi giống Việt Nam mà thôi.

Hạ Nguơn phải chuyển Thượng Nguơn, Thượng Nguơn là gì? Tức nhiên là Xuân Nguơn chúng ta đương ngưỡng vọng. Ngày nay giờ phút này cái Xuân Nguơn cả toàn nhơn loại nhứt là nòi giống của chúng ta đã tôn sùng mà trước đã chịu ảnh hưởng từ thượng cổ đến giờ thế nào, thì tôi tượng hình bóng là quyền năng vô đoán của cơ tứ chuyển.

Nay qua Thượng Nguơn đây có lẽ lập vị cho một sắc dân mà Đức Chí Tôn đã dành để làm con tin của Ngài mà là kẻ đồng bước của Ngài đặng dìu dắt cả toàn nhơn loại đi đến con đường hạnh phúc vô đối đó vậy. Cũng như Đức Chí Tôn dành để ngôi vị cho nước Việt nam ngày nay vậy.

Ấy vậy chúng ta đoán rằng: Trong thượng Xuân Nguơn năm Kỷ Sửu này chắc hẳn rằng: nó sẽ đem lại cho nòi giống Việt Nam một hạnh phúc mà chúng ta không thể tưởng tượng được.

**04.-ĐẠO CAO ĐÀI HY SINH VÌ CHỦ NGHĨA.
Tại Đền Thánh đêm 23 tháng 1 Kỷ Sửu (20-02-1949)**

Ngày mai này, Bần Đạo phải xuống Sài Thành một phen nữa, đăng giải quyết một vấn đề trọng yếu là chấm dứt cuộc đổ máu Việt Pháp.

Một nền Tôn giáo mà chúng ta theo đây phải có tinh thần đặc biệt của nó, mà chỉ có tinh thần ấy mới đủ oai quyền đảm nhiệm trách vụ nặng nề của nó mà thôi. Bần Đạo đã nói rằng: nó đem cơ quan cứu thế để tại mặt thế này duy sở vọng của Bần Đạo định nó phải có phương pháp để chứng tỏ rằng nó đủ quyền năng cứu thế, thì nó mới có giá trị và lý do tồn tại. Bằng chẳng vậy, thì Đạo Cao Đài bất quá là một thuyết mộng ảo mà thôi.

Có lẽ toàn cả con cái Đức Chí Tôn cũng còn nhớ, cái ngày mà Bần Đạo ở Hải Đảo trở về đây sau năm năm bị đồ lưu nơi hải ngoại. Bần Đạo vừa bước chân về nước thì Bần Đạo đã thấy cơ thảm loạn, xã tắc đảo huyền nhà vua bị cưỡng bức mà phải thoái vị, bỏ cả đại nghiệp 4.000 năm của tổ tiên để lại.

Thảm thay! Khi Bần Đạo vắng mặt toàn cả con cái Đức Chí Tôn hy sinh tánh mạng, vì Đạo vì Đòi mà phải tuyệt mạng. Cả một đoàn hậu tấn trung quân ái quốc, vì hiếu với Chí Tôn, vì trung với Hội Thánh hy sinh cả xương máu mà tranh thủ độc lập lại cho nước nhà được thành tựu, đáng lẽ cái cơ thể do sự hy sinh đó mà đoạt được thì phải tồn tại để nơi tay chúng nó hưởng mãi mãi sự hạnh phúc ấy mới đáng chớ!

Nhưng hại thay! Vừa tạo thành thì vừa bị đoạt lại làm cho

mất cả lập trường, làm cho con cái Chí Tôn phải chịu dưới ách nô lệ lại một phen nữa, mà sự tai hại ấy do bởi đâu? Ai ai cũng đều dư hiểu. Như thế mà nước Việt Nam lại còn phải mang một cái ơn trọng của nước Pháp trước mặt quốc tế và quốc tế cũng đã nhìn nhận rằng nước Pháp hy sinh mạng sống nơi đất Việt Nam này để giải ách Cộng Sản cho nước nhà ta. Ôi! Nếu các bạn có đọc báo Pháp văn thì các bạn đã thấy bài ai điều của quan Tổng Trưởng Pháp Quốc hải ngoại rằng họ đem con cái của họ hy sinh tánh mạng để giải ách cho nước Việt Nam ta, cho nòi giống Việt Nam ta. Dầu thiệt dầu không mà toàn cầu đều nghe cái đại nghĩa của nước Pháp đã làm đối với nước Việt nam ta vậy.

Các bạn cũng biết rằng một nền Tôn Giáo tượng trưng hồn nước Việt Nam buổi này, đã được địa vị trong tâm hồn của toàn thiên hạ ở địa cầu số 68 này mà duy có một vị đại diện của Tôn Giáo ấy là Bần Đạo đây, nên buộc phải chịu một phen thử thách đão đẽ, Bần Đạo suy nghĩ nếu Bần Đạo không đủ đạo đức để cứu vãn tình thế nguy ngập, thì ít nữa Bần Đạo cũng phải có phương chi chớ chẳng lẽ khoanh tay ngồi ngó cái tai nạn gớm ghê của nhơn loại. Vì lẽ ấy mà Bần Đạo phải buộc mình áp dụng phương pháp thọ khổ nhục để dạy trở theo thời cuộc mà cứu vãn tình thế và cũng vì lẽ ấy mà Bần Đạo buộc phải nghe theo đoàn hậu tấn, tận trung báo quốc là để cho chúng nó hy sinh vì chủ nghĩa. Nay thời kỳ ấy đã qua nên Bần Đạo thú thật, Bần Đạo nhất định hưu chiến đôi bên Việt cũng như Pháp không ai có quyền nào mà giết lẫn nhau nữa.

Bần Đạo quyết định hưu chiến, và Bần Đạo quyết đi theo sở hành của mình cho đến cùng, dầu cho đôi bên không nghe, Bần Đạo cũng dám đem sanh mạng của Bần Đạo mà đổi

chọn cho đăng chấm dứt tai nạn tàn sát giữa đôi bên Việt và Pháp.

Từ đây Bản Đạo tuyên bố tranh đấu cho cuộc đổ máu ấy phải dứt tuyệt, nhứt định không cho đổ máu nữa.

* * *

**05.-ĐỨC QUAN ÂM THỂ HIỆN CHO
TỪ HÒA VÀ NHẪN NẠI.**
**Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu
(dl. 17-03-1949) Vía QUAN ÂM BỒ TÁT)**

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bản Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cảm quyền nhứt thống oai nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đăng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thể gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thể nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khốc, chịu nổi thăng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm chơn linh của

Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bất rật, gấp rút, lật đật.

Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thể tình ấy là một vị Trạng Sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bần Đạo lấy làm mơ vọng và Bần Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bần Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

* * *

06.- TÔN GIÁO VÀ ĐẢNG PHÁI PHÂN BIỆT NHAU THẾ NÀO?

Tại Đền Thánh đêm 27 tháng 2 Kỷ Sửu (dl. 26-03-1949)

Nước nhà nòi giống của Việt Nam ta sẽ tới một giai đoạn trọng yếu là giai đoạn định quyết vận mạng của nó, cho nên đêm nay Bần Đạo đình nghỉ giảng cuộc giục tấn trên đường thiêng liêng hằng sống, giảng về Tôn Giáo và Đảng Phái phân biệt nhau thế nào.

Bần Đạo đã thấy sự ơ thờ của toàn thể Quốc Dân Việt Nam trong thời buổi này, sự ơ thờ ấy làm cho tâm thần hoang mang không chủ định đảng quyết hẳn hành tàng của chúng ta, đối với nòi giống nước nhà, hoang mang không biết giá

trị của nền Tôn Giáo và giá trị của Đảng Phái ra sao, đặt định giá trị của mỗi cơ quan, ta phải nhận xét cho tận tường phân biệt, trọng khinh thì mới có định quyết giá trị của nó đáng.

Buổi xưa kia mấy ông mấy bà niên cao kỷ trưởng, họ mua một cái võng họ đếm võng mấy con, mua hàng họ quan sát kỹ lưỡng đếm từ sợi, coi mình gì, hàng hay the hay lãnh, xem xét một cách dè dặt rồi mới mua; còn buổi sau này con người thờ ơ, không tìm tòi giá trị của nhơn vật hình tượng, có lạ chi đâu một nền Tôn Giáo nó đặc biệt, khác hẳn với Đảng Phái, ta thấy hai hình tượng khác nhau. Tôn Giáo là tinh thần của nhơn loại, trên mặt địa cầu này chủ hướng định thân mình vào cơ quan giải khổ cho mình, do nơi tinh thần của nhơn loại, nó đòi hỏi sự thiếu thốn của nó, mới sản xuất ra nền Tôn Giáo.

Tỷ như bên Âu Châu buổi Đạo Moïse để lại cho dân Hébreux là dân Do Thái ngày nay, trải qua mấy thế kỷ mới bày ra các Đảng Phái khác nhau. Các Đảng Phái ấy phân chia bốn năm Chi phái làm loạn lạc tinh thần của Quốc Dân. Tinh thần của Quốc Dân mà không thống nhứt được, tức nhiên sanh loạn cho cơ thể hữu hình của nền chánh trị, do đó sắc dân cầm đầu tinh thần đã loạn, thành ra tinh thần của các sắc dân ở Âu Châu cũng loạn hết, rồi họ tìm tòi tìm lời tiên tri nói rằng: Sẽ có Đấng cứu thế đến, họ trông đợi, họ đòi hỏi cho đến ngày có Đức Chúa Jésus Christ đến làm chủ tinh thần họ.

Cũng như bên Ấn Độ nền Tôn Giáo tối cổ chia ra nhiều Đảng Phái, lát nữa Bản Đạo sẽ tỏ tại sao Tôn Giáo lại chia ra Đảng Phái. Bởi chia ra nhiều Đảng Phái cho nên các sắc dân

Ấn Độ là nước đã nắm chủ quyền tinh thần đạo đức buổi nọ, tinh thần chia nhiều Đảng Phái thì xã hội chia nhiều đẳng cấp, làm cho thống khổ hơn sanh chẳng biết bao nhiêu, dân một nước mà coi như thù nghịch. Ngày giờ này ta thấy đám dân Intouchables nghĩa bất khả đụng chạm vẫn còn làm cho xã hội Ấn Độ khổ chẳng biết bao nhiêu, rồi họ tìm tòi lời tiên tri nói sẽ có Phật đến, có nhiều kẻ tu hành họ trông đợi, họ hồi hã, họ giục thúc, có người thì đứng một chơn đến cả đời, kẻ thì trồng chuối ngược, người khác nằm trên chông gai, đợi Phật đến họ mới thôi hành xác, họ đợi thì sẽ có Đấng đến lập Tôn Giáo.

Còn Đạo Cao Đài ngày nay tại sao mà có? Bởi vì văn minh duy vật tăng tiến quá sức tưởng tượng của loài người làm cho cả tinh thần của loài người phải xu hướng, tức nhiên họ xu hướng theo con vật của họ mà bỏ phận làm người, họ mặc kệ hơn sanh, vì lo cho hình thể nhiều quá, họ sang trọng sung sướng không kể tâm hồn ra gì, họ hướng duy vật, họ phản duy tâm, làm cho hơn loại mất cả phẩm cách, không đáng phận làm con người nữa. Cả Vạn Quốc trên địa cầu này, nhìn thấy sự nguy hiểm trên bước đường tương lai, nên hơn loại mơ mộng tìm phương pháp định phẩm đẳng vi chủ vật hình nhục thể của họ. Hơn loại mơ mộng tiềm tàng, vì đó xuất hiện Tôn giáo Cao Đài ngày nay. Tôn giáo là cả tinh thần của hơn loại đòi hỏi mà thành tượng.

Bây giờ nói các Đảng Phái, nói Đảng Phái Tôn Giáo trước, sẽ nói đến Đảng Phái Quốc Sự sau. Ta thấy các Đảng Phái của Gia Tô Giáo như: Saint Bernardin Jésuites, Dominicaine các Đảng Phái ấy nương nơi gốc Đạo Thiên Chúa mà thành lập, như Đạo Tiên có hai người đặc sắc trọng yếu, là hai môn đệ của Đức Lão Tử là Dương Châu, Mặc

Địch. Dương Châu là chủ trương thuyết tôn tâm, còn Mặc Địch chủ trương thuyết siêu phàm. Trong Khổng Giáo có nhiều thuyết khác nhau, như Khổng Cấp tức là cháu Khổng Phu Tử thọ giáo với Ông nội mà nêu ra thuyết Trung dung, còn Mạnh Tử là học trò của Tử Tư lại lấy thuyết Nhon nghĩa làm căn bản, thành ra hai thuyết hai Đảng Phái. Đạo Cao Đài khai sanh đã 24 năm, bởi tinh thần quá mạnh mẽ, nên các Đảng Phái biến tướng rất mau ra đủ thứ, nào là Tiên Thiên, Ban Chính Đạo v.v... người ta thấy ảnh hưởng của Đạo Cao Đài mà làm ra các Chi Phái.

Bây giờ nói về các Đảng Phái Quốc Sự, nó cũng nương theo Đạo mà ra, các Đảng Phái chính trị trong toàn thể nhơn loại, phần nhiều bên Âu Châu chịu ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo mà thành tượng. Cũng như bên Á Đông này, ta thấy các Đảng Phái, đừng nói chi xa, gần đây ta thấy có Phật Giáo Hòa Hảo, phái đi tu tại gia ta thấy Minh Sư, Minh Đường v.v... đều có ảnh hưởng của Phật Giáo mà thành tượng ra. Đạo Cao Đài giờ phút này nó bị 12 phái ở Hậu Giang hiệp nhứt, ở bụng biên kháng chiến vì Quốc Sự đó.

Tình trạng của Chi Phái khác với Tôn Giáo, Tôn Giáo làm mẹ. Chi Phái là con, do nơi tinh thần của Tôn Giáo sản xuất. Bàn Đạo thấy trong cửa Đạo Cao Đài này, con cái Đức Chí Tôn còn ơ thờ lắm, để ý coi họ có biết giá trị của họ không, mà Bàn Đạo lấy làm buồn, thấy họ bỏ mẹ chạy theo con họ còn dốt quá.

Bây giờ nói về Quốc gia đương nhiên thiên hạ thấy các Đảng Phái tương tranh làm cho loạn lạc giặc giã tai nạn do các Đảng Phái đem lại đủ thứ, nào Cộng Sản Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng, các Đảng Phái Quốc Sự càng nhiều làm

cho nước nhà thêm biến loạn, Đảng Phái nào cũng quyết tương tranh để trong óc ý nghĩa thâm đoạt lực lượng làm bá chủ của nước, lại còn có kẻ dám cả gan xưng Vương, xưng Đế, cái mộng đó là cái mộng nhà thương Biên Hòa đa! Chúng ta thử tìm coi tại sao họ không định quyết giá trị, ai trọng ai khinh, nhà Vua xuất hiện lập nền Vương Đạo đã 4.000 năm, tượng hình đó sản xuất do nơi Đạo, nó là hiện tượng của Nho Tông của Đạo, nói là Đạo đó chứ, còn Đảng Phái kia bắt quá là Đảng Phái mà thôi, chỗ nào trọng khinh đã thấy rõ rệt rồi, dầu cho các Đảng Phái có tranh Vương quyền của Bảo Đại, Bần Đạo dám quả quyết không thể gì họ thắng đảng. Thiên hạ tưởng Bảo Đại về đây sẽ loạn.

Bần Đạo dám chắc rằng: Ngài về đây đưa con nít cũng theo nữa, nếu cả nguyện ước của toàn thể Quốc Dân mong mỏi mà Ngài đạt vọng được, Ngài về đây ai cũng theo, bởi giá trị hai đảng rõ ràng khác nhau, một bên là do tướng diện của Đạo vi chủ, còn một bên các Đảng tranh quyền đoạt vị, bắt quá những tấn tuồng Thái Sư soán ngôi Vua mà ta thường nghe thấy, rốt cuộc rồi cũng sụp đổ, cũng chết, chứ làm gì được, để cho phép họ hoang mang thì vô lý quá, thiên kiến quá, phải biết giá trị mình đảng định quyết.

Bởi có bên này ngồi nghe tin vô tuyến điện nói Đức Hộ Pháp đem vấn đề Việt Nam ra bàn tán hoang mang, Bần Đạo chỉ cười thầm.

**07.- LỄ VÍA ĐỨC PHẬT TỔ THÍCH CA MÂU NI
& BÀ NỮ ĐÀU SƯ LÂM HƯƠNG THANH.
Tại Đền Thánh đêm 7 tháng 4 Kỷ Sửu (04-05-1949)**

Đêm nay là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là
Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1949-1950

ngày vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, Chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiền định mà Bà Nữ Đầu Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích Ca. Theo Bàn Đạo hiểu biết tướng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết. Chúng ta có thể nói rằng: Bà Đầu Sư cũng là người đứng trong đầu sỏ của thiên hạ vậy. Trước ngày Đức Chí Tôn chưa mở Đạo, Bà Đầu Sư duy có biết Đạo Phật mà thôi, chính miệng của Người thuật lại với Bàn Đạo. Từ bé Người đã để tâm ham mộ Đạo Phật không biết có quyền năng lạ lùng của Đức Chí Tôn tiền định hay chẳng, mỗi khi niệm câu chú của Phật để tồn tại, thì Đức Chí Tôn Ngài đứng trong nhà Phật, gọi là Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Đức Chí Tôn là Phật vị nên Bà đã thương lắm, thương một cách nồng nàn. Khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài tức nhiên Phật Giáo chấn hưng đó vậy.

Ngày nay là lễ của Đức Phật Thích Ca và của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm cầu nguyện chơn linh của Ngài và của Bà tức nhiên là Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy.

Bà Nữ Đầu Sư, Chơn Linh Long Nữ, Long Nữ là ai? Thật ra là người đời của Phật Quan Âm Bồ Tát đó vậy. Bàn Đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát lãnh trách nhiệm trọng yếu vâng lệnh của Đức Di Lặc Vương Phật Chương Quản điều khiển Bát Nhã Thuyền, vì có cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không có thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Bà, tình nguyện giáng trần đăng hiệp với các Chơn Linh, các cung các điện và Hộ Pháp đăng mở nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, hầu tận độ Vạn Linh tạo cơ giải thoát.

Hôm nay là ngày Vía Phật Thích Ca, chúng ta cũng nên hiểu triết lý cao siêu của Đức Phật Thích Ca, Ngài đã đạt đặng và đã truyền giáo, theo nền Tôn Giáo của nhà Phật là nền Tôn Giáo tối cổ, Bản Đạo thường thuyết, loài người vừa đến mặt thể này thì đã có Phật nơi mình rồi. Chính Đức Phật Thích Ca đã chịu ảnh hưởng Phật Giáo ấy và chính chơn linh của Ngài có sứ mạng đến đặng độ bá ức Nguyên nhân qui hồi cựu vị. Ngài vì sứ mạng ấy mà Ngài phải tìm cho hiểu biết cơ quan giải thoát ấy phải định phương nào cho đạt được.

Tại sao các nguyên nhân không qui hồi cựu vị? Vì lẽ gì có sứ mạng đem cơ giải thoát đưa nơi tay bá ức nguyên nhân cho họ đạt vị? Ngài tìm thể nào triết lý cho nhơn sanh khỏi bị đọa lạc. Ngài hiểu rằng: Tứ Diệu Đề làm cho các nguyên nhân phải đọa lạc không giải thoát đặng, Ngài để cơ quan giải khổ tức nhiên thoát "Tứ Diệu Đề" vì cơ cho nên triết lý cao siêu của Ngài tính sau này tìm cái phương pháp bá ức nguyên nhân đạt pháp đặng qui hồi cựu vị mà thôi, theo Bản Đạo đã biết, đã hiểu Ngài định hạ trần đầu kiếp cho vật loại tạo cái tam thập lục phẩm Liên Hoa của Ngài.

Tôi tưởng các vị Phật nơi Niết Bàn đã tạo nơi Kim Tự Tháp, dầu có bậc cao siêu hơn Ngài là Đấng Di Đà đi nữa cũng chưa bằng bằng từng Liên Hoa chót của Ngài, nó vinh diệu làm sao đâu. Tôi dám chắc chưa có vị Phật nào có can đảm tạo được nhứt phẩm Liên Hoa tốt đẹp như từng chót hết của Ngài. Bản Đạo dám chắc còn lâu lắm Ngài mới đến viếng mặt thể gian này vì Ngài đã sợ sệt, đã gớm ghiết hơn ai hết. Ngài tạo phẩm Liên Hoa chót của Ngài rồi thôi. Vinh diệu là biết bao nhiêu, vì khổ ấy mới đoạt được vinh diệu.

Hại thay! Những người không có đoạt được cái huyền vi

bí mật tạo đoan, đạt Đạo họ tưởng dễ lắm, dễ dàng lắm, họ tưởng một cái ăn, cái ở mà họ đạt được. Cái oái oăm đó bởi tinh thần người se sua mơ mộng lắm tưởng nội cái ăn cái ở, lại làm màu mè bao nhiêu đó đủ đạt Đạo.

Coi lụng lại kiếp sống của Phật Thích Ca, năm đạt đạo có 32 tuổi mà thôi, Ngài đạt coi dễ dàng chứ không phải như thuyết mơ mộng của nhơn loại, ta thường thấy Ngài không cần gì, Ngài đã dày sành đập sỏi trong kiếp sanh đã chịu khổ hạnh cho tới 82 tuổi. Cái năm chót của Ngài 82 tuổi mà Ngài còn truyền giáo, buổi qui vị của Ngài mà còn truyền giáo Ngài không có ở cảnh Chùa nào hay mảnh đất nào mà thiên hạ đã hiến cho Ngài. Ngài chết giữa hai cội Bồ Đề buổi Ngài 82 tuổi mà Ngài không có nghỉ, mỗi ngày ôm bình Bát Du đi xin cơm nuôi trẻ khó tật nguyên khổ não. Đức Phật Thích Ca đã chịu bao nhiêu khổ hạnh, phản phúc đủ điều, các môn đệ của Ngài khổ hạnh là đi xin ăn mà sống. Bần Đạo không tả nhiều, ai cũng biết cái cảnh ôm bình Bát Du đi xin ăn có đủ no không? Các môn đệ của Ngài đã chịu khổ hạnh quá, khi tới bên xứ Bénarès dân đó ăn cá, chỉ có cá với cơm, có vị môn đệ yêu ái nhứt của Ngài là Vadatha ăn trường chay, cái thuyết của Ngài là cái thuyết ăn chay cao siêu Vadatha ăn trường chay, nghĩ một điều là trên sáu ngàn môn đệ đi đến đâu đều ăn xin của thiên hạ, ai cho ăn cái gì thì ăn cái nấy.

Đến xứ Bénarès thiên hạ cho ăn cá, người môn đệ Vadatha nói nếu ăn cá thì không phải là Phật, nếu phải dùng theo luật buộc cả thầy đều ăn là được, Đức Phật Thích Ca cho ăn thì người môn đệ Vadatha xúi giục môn đồ của Ngài chia ra dặt đi một mớ, lập phe phân phái làm phản lại với Phật Thích Ca, như nạn Cao Đài đã bị tấn tuồng không có gì hết mà sanh ra phản Đạo, lập ra chi phái giết Đạo.

Một buổi trưa Ngài đang tham thiền nhập định tại chơn núi, chính Vadatha lăn đá xuống để cho Ngài chết, một vị Phật chẳng lẽ chết "bất đắc kỳ tử" như thế được, nên khiến một cây candel lại có miếng vắng rớt xuống trúng chơn trái của Ngài đổ máu, Ngài giựt mình ngược mặt lên thấy Vadatha ở trên núi. Đức Phật Thích ca nói: Sao dám làm đổ máu nhà Phật; có lời nói làm cho nhà Phật đổ máu mà Vadatha phải chết, nòi giống của Vadatha phải tiêu tàn, vì Vadatha giết Phật chẳng kể gì sự sống của Phật.

Ngộ nghĩnh thay! Bên xứ Jérusalem là dân bất động "Juif" tức nhiên dân Do Thái giết Đức Chúa Jésus Christ đã phân định tội tình, nước người phải chịu điều tàn, nòi giống người phải chịu lưu xứ. Quốc Thể các người không còn. Ngày giờ nào các người lập lại Tổ Quốc các người là ngày tận thế. Tiếng tận thế của Thiên Chúa Giáo, ngộ nghĩnh thay sự tình cớ mà chúng ta nên để ý. Ngày nay Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài thì dân Do Thái phục quốc lại, dân bất động đăng hườn nguyên ấy là ngày ân xá của Đức Chí Tôn cho đám tội nhơn đứng đầu của nhơn loại là dân Do Thái là dân bất động. Chúng ta suy nghĩ bao nhiêu đó, chúng ta thấy Đức Chí Tôn lập nền Tôn Giáo của Ngài đăng độ tận chúng sanh, quả nhiên có hiển hiện trước mắt chúng ta đã thấy đó.

Bần Đạo nói tiên tri rằng: Làm như thế dân Do Thái lập quốc, mình cũng như dân "Intouchable" nó sẽ qui nguyên của nó lại, vì nó đã đăng ân xá của Đức Chí Tôn, cả hình phạt ấy do Đức Phật Thích Ca định nó cũng như dân Do Thái bị Đức Chúa Jésus Christ định án nó mà nó đã được ân xá, coi lời nói của Ngài hứa, đã thi hành đó, nếu ai còn mơ hồ nữa chết không còn hồn vậy.

Vì cơ quan tận độ chúng sanh Đức Chí Tôn đến lập thành quả nhiên cơ quan ấy hiện hữu hiển nhiên, nếu chúng ta không tưởng tới, ngày kia về Bạch Ngọc Kinh không còn hồn, chừng đó người ta vạch ra không thể mình gian lận được.

Hạnh phúc thay cho nhơn loại! Hạnh phúc thay cho các đảng chơn hồn có duyên phần mộ đạo, gặp buổi Đức Chí Tôn đến ở chung cùng mình, nếu không giải thoát được, Bần Đạo chưa dám chắc trái Địa Cầu này phải chuyển kiếp lần thứ ba nữa cho thoát khỏi nghiệp chướng đặng qui hồi cựu vị.

* * *

08.- ĐỨC CHƯỞNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN (VICTOR-HUGO)

Tại Đền Thánh đêm 25-4 Kỷ Sửu (dl 22 - 5 -1949)

Đức Victor Hugo tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một Đấng Thiêng Liêng tại Quảng Hàn Cung. Khi tái kiếp Ngài sanh tại thành Besançon Pháp Quốc nhằm ngày 26-02-1802, Ngài từ trần tại Paris ngày 22-05-1885, hưởng thọ được 83 tuổi.

Từ buổi Đạo khai tại Tàn Quốc, thì Ngài giảng cơ với danh hiệu là Chương Đạo Nguyệt Tâm, Chương Quyền Hội Thánh Ngoại Giáo, Ngài là một nhà thi sĩ trứ danh của nước Pháp trong thế kỷ thứ 19, lúc còn thiếu thời Ngài thường châu lưu ở nước Italie (Ý Đại Lợi), ở nước Espagne (Tây Ban Nha) kế trở về Paris. Khi lên 10 tuổi thì Ngài đã sẵn có tài thi văn đến lúc trưởng thành thì những văn từ thi phú Ngài làm đều là những tác phẩm lỗi lạc hoạt bát tình tứ cao thâm, nên trong trường đời Ngài đã nổi danh là thi bá, đứng

đầu trong các bậc kỳ nhân trong thời buổi ấy. Lần hồi tên tuổi của Ngài đã nêu danh nơi Hàn Lâm Viện và Ngài trở nên một Đại Công Thần danh dự của Pháp Triều buổi ấy.

Đến sau cuộc cách mạng 1848 tại nước Pháp, Ngài đắc cử vào Hạ Nghị Viện lớn lao để bảo tồn nền chánh trị và luật pháp trong nước. Lúc Ngài lãnh trách nhiệm trọng yếu ấy, Ngài đã lăm phen trở tài hùng biện và binh vực quyền lợi cho dân Pháp với những lẽ công chánh nhứt là sự tự do.

Nước Pháp trong buổi ấy chưa yên, nên cách 3 năm sau ngày 2-12-1851 lại có cuộc nội biến. Ngài phải buộc lòng từ giã Paris ra ngoại quốc, mãi đến năm 1870 ngày 4-9 Ngài mới trở lại trường chánh trị. Lúc đó Ngài đang 68 tuổi, từ ấy đến sau Ngài đã đem hết nhiệt tâm mà chuyên lo cần mẫn vì nước vì dân cho đến ngày qui vị.

Trong kiếp sanh của Ngài rất vinh diệu cho nước Pháp ngoài những chuyện sử thi văn kiệt tác đối với quê hương dân tộc Pháp, Ngài còn để dấu trong trường chánh trị một danh thể bất hủ. Vì vậy mà khi Ngài qui vị, đám táng Ngài rất long trọng, quan cửu và linh vị đặt hưởng đặc ân của nước Pháp để vào Công Thần Miếu (Panthéon).

Ấy vậy thật là một vĩ nhân và một Đại Công Thần nước Pháp đó vậy. Bần Đạo cũng nên cho toàn đạo hiểu rồi đừng lầm tưởng chúng ta ngày nay đương tôn sùng lễ bái kỷ niệm một vị vĩ nhân Công Thần của Pháp như trên đã nói đó là tôn sùng người Pháp.

Nghĩ vì Ngài cũng có công trình khai đạo từ sơ khai thọ mạng linh Đức Chí Tôn lãnh quyền Chương Đạo cầm đầu Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài thường giảng cơ giáo hóa và

phong Thánh cho chư Chức Sắc Ngoại Giáo, hướng chỉ chúng ta ngày nay cả thấy đều đặn hiểu biết tiền kiếp của Ngài trước kia tái kiếp nước Pháp thì Ngài đã có một kiếp sanh tại nước Việt Nam là Đức Nguyễn Du là một nhà thi sĩ, tác phẩm truyện Kim Vân Kiều mà ngày nay cả thế giới đều nhận bản tác phẩm ấy là vô giá, nhứt là chúng ta dân tộc Việt Nam càng vinh hạnh hơn hết.

* * *

09.- LUẬT ĐẠO LIÊN QUAN VỚI LUẬT ĐỜI.
Tại Đền Thánh thời Tý ngày 5-6 Kỷ Sửu (30-6-1949)

Đêm nay Bàn Đạo thuyết Đạo có liên quan với Thê Pháp tức nhiên nói rõ luật Đạo có liên quan với luật Đời.

Ta thấy cơ quan Tạo Đoan Càn Khôn Võ Trụ là cơ quan của Đức Chí Tôn đã phụng sự Vạn Linh về Chơn Pháp, vậy điều đó Bàn Đạo đã thuyết rồi, thuyết ấy Bàn Đạo nói rằng: đất phải hy sinh đặn phụng sự thảo mộc, nghĩa là phải hy sinh đặn nuôi cây, cây hy sinh với thú, tức nuôi thú, mà loài người đứng đầu thú mà thôi.

Vì có nên cổ luật buộc nói thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá mức hy sinh đặn nuôi người, một lẽ vì làm hiểu chơn pháp như sanh làm lạc.

Bây giờ tới mức nữa, người phải hy sinh phụng sự cho Trời chắc cả thấy đều nhớ cổ luật. Thượng Cổ khi tế Trời thì đem người ra giết, rồi thiêu người như thú vật, tế sống loài người thời hạn cổ luật ấy khá lâu đã dùng tế vật hiến cho Đức Chí Tôn, nên Bàn Đạo chiếu theo sử thì đã có từ bốn chục ngàn năm, trước pháp luật ấy thử nghĩ coi số như mạng buổi nọ phải đem ra làm tế vật đặn tế Đức Chí Tôn.

Mới đây trước lịch sử 6.000 năm đòi Vua Jacob, trước 6.000 năm theo Đạo luật của dân Hébreux (Do Thái) luật giết người lúc hy sinh dâng con người làm của tế Trời, vẫn còn vậy.

Hỏi Đức Chí Tôn có cho như vậy chăng? Đức Chí Tôn đòi hỏi như vậy chăng? Bần Đạo dám chắc, không.

Vì chính mình Ngài tạo Vạn Linh, phụng sự cho Vạn Linh, có lẽ nào cho nhơn loại lấy sanh mạng làm tế vật dâng tế Ngài bao giờ, ta thấy phụng sự Vạn Linh, luật ấy đi từ vật loại đến nhơn loại, tức nhiên nhờ ta thấy con ong có một ong chúa phụng sự, phụng sự đến đâu nó làm chúa vẫn có quyền chúa, vì cơ nên có nhiều phận sự sanh sản nòi giống duy nhứt của nó mà thôi.

Như hồi thượng cổ trước đây 150.000 năm, loài người cũng vậy, cũng một khuôn luật vậy, Đạo pháp còn để lại ta gọi Đấng vi chủ, các sắc dân tiếng phạn gọi Manu. Hiện giờ con ong con mối Chúa nó cũng vậy, nó phụng sự cho cả ở mỗi hơn ai hết. Bởi chính mình mỗi chúa nó phải sản xuất cả chủng tộc mỗi trong ổ đó.

Ta ngó thấy các triều chính trong xã hội nhơn quần, lập nên chánh trị có tương liên với quốc dân do một khuôn khổ, dân chúng chịu một pháp luật, luật pháp ấy muốn ai thi hành phải có triều chính tức nhiên chính mình nhà Vua phải phụng sự quần linh, là phụng sự trong quốc dân vậy. Mà một mình Vua trị toàn thể lê dân không kham, nên phải lập Triều chính là từ bậc Tể tướng dĩ chí đến bậc Phủ, Huyện, hiệp lại thành Chánh trị, quốc gia thay thế hình ảnh của Vua đăng phụng sự quốc dân mà thôi.

Ta thấy từ vật loại như mối chúa, ong chúa, là chúa của loài mối, chúa của loài ong, phụng sự của nó cũng phải lập ra có triều chính mới cầm phương pháp để phụng sự được, còn nhà Vua lập Triều chính để làm gì? tức nhiên là biến thân ra muôn, ngàn, triệu đặng phụng sự cho lê dân một nước mới được. Bây giờ Đức Chí Tôn phụng sự, Ngài phụng sự cho cả Vạn Linh toàn thiên hạ, Ngài phải làm thế nào, Ngài dùng phương pháp nào, phụng sự Vạn Linh này, Ngài lấy Vạn Linh phụng sự cho Vạn Linh, Ngài lấy đất nuôi cây, lấy cây nuôi thú, lấy thú nuôi người không lạ gì, lấy thú đặng phụng sự cho người, Ngài dùng căn bản ấy đặng phụng sự. Như một ông Vua lập Triều Chánh dùng dân phụng sự cho dân, một khuôn khổ mà thôi, Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo tức nhiên Ngài muốn phụng sự nhơn sanh nơi địa cầu 68 này.

Ấy vậy, ta thấy mối chúa vì phụng sự loài mối mới làm chúa mối. Con ong chúa vì phụng sự loài ong mới làm chúa của ong. Nhà Vua vì phụng sự quốc dân mới làm Vua.

Nên Đức Chí Tôn vì phụng sự Vạn Linh mới làm Trời, Ngài lập Triều chánh là Hội Thánh tức là Thánh Thể của Ngài, muốn Thánh Thể của Ngài đủ quyền phụng sự chính mình Ngài lập và cho quyền đặc biệt Thánh Thể Ngài là phần tử của Ngài, tức là Ngài vậy.

Ngài lấy Triều chánh trên Thiên Cung thế nào, Ngài lập Thánh Thể dưới này cũng y như thế ấy, như thế ta thấy Thánh Thể tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế không phải mơ mộng. Ngài chỉ dùng công nghiệp của người mà phải đền trả bồi thường.

Vậy Đức Chí Tôn đến cày nhơn sanh làm Thánh Thể của

Ngài, Ngài phải bồi thường, phải trả mắc cho người, người ta mới phụng sự cho Ngài trả bằng cách đến ký hòa ước với loài người nhứt là với dân tộc Việt Nam này trước đã, nếu các người thay thế cho Tôi phụng sự con cái Tôi, Tôi có phận sự lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cho các người chịu không? Nếu các người chịu làm tôi cho con cái Tôi, cho vừa sức Tôi muốn, cho vừa sở ý Tôi định, thì Tôi sẽ trả mắc cho mấy người, vì công ấy Tôi thường lại ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, tức nhiên Tôi đem đưa cơ quan giải thoát nơi tay mấy người, mấy người đạt được nơi thế này thế nào, nơi cõi vô hình Tôi cũng không chối cãi.

Bởi chính mình Ngài cậy làm tôi tớ cho con cái Ngài tại thế này, Ngài mới đem Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đưa cho ta.

Nếu chúng ta đạt được, khi trở về cõi hư linh Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và Đức Chí Tôn không hề chối cãi mà chẳng có quyền luật nào định cải được phẩm vị của chúng ta do phụng sự Vạn Linh mà lập được tại thế này.

* * *

**10.- CÁI ÁN TỬ HÌNH BẤT CÔNG CỦA XÃ HỘI.
Tại Đền Thánh đêm 15 tháng 6 Kỷ Sửu (10-07-1949)**

Nhân đương thuyết về sự tương khắc của Thế Đạo và Chơn Đạo, trong cơ quan phụng sự Vạn Linh, Bản Đạo ngày nay thừa dịp ấy thuyết về vấn đề án tử hình của các xã hội nhơn quần đã dùng trị thế với một phương pháp phi pháp. Bằng có là Đức Chí Tôn đã phú thác cho Bản Đạo đảm nhiệm rất khó khăn và rất trọng yếu, Ngài căn dặn nhiều phen làm

thể nào trừ cho được cái án tử hình, do xã hội giết người một cách phi pháp và nơi nào cây cờ Đạo trương lên bất kỳ nước nào, xứ nào, phải làm sao cho được bóng cờ ấy trở nên Thánh Địa, tức nhiên không có quyền hành nào xâm phạm nó đăng bảo vệ sanh mạng nhơn loại cả mặt địa cầu, tưởng lại ta thi thổ có kết quả cùng chăng tại đó ta đã để một dấu hỏi?

Đương nhiên Bần Đạo thi thổ phụng sự đối với Đức Chí Tôn để phụng sự nhơn loại. Buổi Bần Đạo ở hải ngoại về, khi ở Madagascar có quen biết hai người thân sĩ giống dân Malgache hai vị thân sĩ ấy vì tội phiến loạn tức vận động phục quốc của họ, bị Pháp triều lên án tử hình. Bần Đạo đánh điện văn xin hủy án tử hình ấy, hoặc thay bằng án nào khác hơn là án giết người. May thay! Nước Pháp là nước cảm quyền được văn minh chiếu diệu nơi địa cầu này, ai cũng biết, lại là nước đề xướng nhơn quyền. Ngày nay, Bần Đạo hữu hạnh thấy vụ án tử hình ấy được đem xử lại.

Lại nữa, khi Bần Đạo hội kiến cùng Cựu Hoàng Bảo Đại tại Đà Lạt trước khi về có để lại cho Người một bức cảm nang, công việc hành tàng phục quốc trong bức cảm nang, vấn đề đầu tiên hơn hết là bỏ án tử hình, và toàn xá các tù nhơn. Tại sao Đức Chí Tôn phải căn dặn Bần Đạo hủy bỏ án tử hình, và tranh đấu đến kỳ cùng cho kết liễu điều ấy. Bởi nó phi pháp không có quyền năng nào hơn mặt địa cầu này, hay là Càn Khôn Vũ Trụ đăng làm chúa mạng sống của Vạn Linh, cả cái chi mình có quyền vi chủ nhứt định xài nó, dùng nó, mình là chủ quyền đăng, cái chi không phải mình vi chủ mà mình cướp đoạt là có tội, mạng sanh không phải mình là vi chủ, Đức Thượng Đế vi chủ. Duy Đức Thượng Đế có quyền định sống chết, ngoài cái quyền của Đức Thượng Đế tức

Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của chúng ta thì không có quyền nào định chết sống cho ta được, chết sống ấy không phải là mình định được. Lại nữa ta biết con người sanh ra nơi cõi thế này có ba xu hướng:

1. Là trả quả.
2. Là học hỏi.
3. Là lập vị.

Đi đến đặng trả quả tức là làm đầy tớ cho đời, học hỏi tức là học trò của đời, còn đến lập vị, tức là đến làm học trò khó của đời.

Nếu nói từ thử đến giờ có ông chủ nào có quyền giết đầy tớ phi pháp chẳng? Không có, dầu cho con vật như con ngựa kia rủi mắc chúng không chịu cỡi, ta cho kéo xe, không kéo xe được ta tập nó cày, chớ không phải nó không được một việc gì rồi đem giết. Con người đến thế này cũng vậy, làm đầy tớ trả quả do nơi căn quả về trí thức tinh thần họ không đủ để bảo vệ thiên lương của họ, ngoài ra phương pháp giáo hóa ấy như sanh nơi mặt địa cầu này còn có nhiều điều mâu thuẫn nếu như một người nào không được chí thiện, chí nhơn, ta thử hỏi: Ai là người trên mặt địa cầu này dám nói mình là chí thiện, chí nhơn đặng?

Đức Chúa Jêsu Christ tức là Gia Tô Giáo Chủ nói: "Nul n'est parfait ici bas seul notre Père au delà des Cieux qui est parfait". Không ai dưới thế này được toàn mỹ toàn thiện, chỉ có Đức Cha ta trên Thiên Cung mà thôi.

Một cơ quan tại thế nếu nói các chơn linh, mang xác phàm đặng học hỏi, họ đã học bài gì ở thế gian, ta chỉ thấy nước này tranh sống với nước kia, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, cả

sự bất công nơi mặt địa cầu đã đầy đầy không phương thể gì giải cho hết trong khi nước mình hơn nước người ta, đưa binh khí trong tay, xúi giết nhau, quen thói giết rồi, chúng giết người lại đem ra giết chính mình, đem cái giết ra dạy nó làm, rồi trở lại giết nó.

Giờ phút nào chánh trị nơi mặt địa cầu biết cung kính mạng sanh nhơn loại đồng thể thì đừng dạy nhơn loại dữ. Thánh nhơn đã có nói: "Thánh" bất giáo nhi thiện, "Hiền" giáo nhi hậu thiện, "Ngu" giáo diệc bất thiện, rồi hỏi lại: "Bất giáo nhi thiện phi thánh nhi hà, giáo nhi hậu thiện phi hiền nhi hà, giáo diệc bất thiện phi ngu nhi hà".

Nhơn sanh nơi mặt địa cầu này vẫn nhiều từng hạng, từng lớp, biểu sao kẻ ngu làm Thần, Thánh được, kẻ đại biết phương pháp cơ quan trị thế được, đương nhiên ta thấy phương pháp giáo dân một cách phi pháp biểu sao không dữ, không tàn ác nhơn sanh buổi này do ông thầy xã hội nhơn quần dạy họ dữ, tới chừng họ dữ, đem họ giết phi pháp, dạy hiền đi, giờ phút nào dạy hiền mà họ còn dữ chừng đó mới giết họ chớ! Quái dị thay! Đạo Đồi vẫn tương khắc điều thiệt hại ấy do họ muốn lập quyền, giành quyền giáo hóa nhơn sanh họ cũng ngăn đạo giáo, họ giành quyền giáo hóa trong tay để họ dạy thiên hạ dữ, hỏi đem ra mặt công lý của tòa lương tâm Đạo kiện Đồi thử coi? Tại sao họ giành quyền dạy người ta dữ! Giết người ta rồi chừng ấy giữa tòa lương tâm họ sẽ trả lời thế nào? Bản Đạo nói quả quyết giờ phút nào còn một hơi thở cuối cùng, Bản Đạo cũng nhứt định chiến đấu cho tiêu hủy cái án tử hình của nhơn loại.

* * *

11.- TÒA THÁNH LÀ TẤM GƯƠNG SOI RỊ ĐỨC TIN.

Tại Đền Thánh đêm 1 tháng 7 Kỷ Sửu (dl. 26-07-1949)

Đêm nay cũng khá đông nhưng Bàn Đạo để đợi đôi ba phen coi thử, nếu quả như con cái Đức Chí Tôn siêng năng biết lo liệu học hỏi đạo đức, Bàn Đạo sẽ thuyết về bí pháp, để đợi kỳ giảng nữa coi. Bàn Đạo thuyết về Tòa Thánh đối với Chi Phái Đạo, và các Đảng Phái Đời. Chúng ta đã đến giai đoạn phải ra gánh vác đảm nhiệm trọng trách đăng nâng đời, đăng dung hòa các Tôn giáo, đảm nhiệm ấy không dễ gì làm, nếu tinh thần chúng ta không quyết đoán định phận mình cho quả quyết, và chẳng Tòa Thánh là nơi Thánh Thể Đức Chí Tôn, cầm quyền Đạo Giáo, về mặt Đạo giá trị của nó thiên hạ định đăng là do nơi hành tàng của toàn thể con cái Đức Chí Tôn, tức toàn Thánh Thể của Ngài vậy.

Bàn Đạo còn nhớ lại buổi mới mở Đạo tại Tây Ninh này, về một lời quả quyết của Đức Chí Tôn, đã hứa với chúng sanh Ngài quyết hẳn rằng: Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi, bất kỳ dầu thể pháp hay là bí pháp, dầu cả hình trạng Đạo Giáo hay tướng diện của nền Tôn Giáo của Ngài xuất hiện đều do nơi này mà thôi.

Buổi ấy ai cũng phân vân, Bàn Đạo cũng vậy, mà chắc con cái Đức Chí Tôn cũng như Bàn Đạo, buổi nọ nên chọn truyền của Chí Tôn chưa ra thiết tướng, bởi xuất hiện nhằm thời buổi đó, khó mà định hình thể được là vì quyền đời đương cường liệt ép bức, về quyền Đạo các nền Tôn Giáo đương thời đủ năng lực đủ oai quyền có thể diệt tiêu nó đăng mà chớ .

Lại nữa cả con cái Ngài buổi nọ không bao nhiêu, Đạo mới mở ra nên còn thiếu số, phần nhiều là những kẻ thường nhon nghèo khó, mấy tay cầm giềng mỗi Đạo buổi ban sơ cũng bơ vơ không biết lập phận mình, chính Bần Đạo buổi nọ khi nghe Đức Chí Tôn nói chi chi cũng tại Tòa Thánh này mà thôi, ngó lại thấy hiện tượng của Đạo nghèo đến nước không phương thế làm chùa để mượn Từ Lâm Tự của nhà Thiền tức của Hòa Thượng Giác Hải làm mới nửa chừng. Họ muốn cho mượn đăng lợi dụng mình làm cho xong, xuất của ra làm, chừng mở Đạo vừa xong quyền Đòi quyền Đạo xúm lại đề nên muốn hạ nhục làm cho rẻ giá trị, đòi chùa lại, đuổi đi.

Thật vậy họ đuổi đi phải đi cấp thời, mua được đất Long Thành ngó lại toàn rừng già thú dữ đầy cộp beo đủ thứ, như thế ấy mà nói chi chi cũng tại Tòa Thánh Tây Ninh này mà thôi. Nếu buổi ấy ai đức tin không vững chắc còn có nước trốn mà đi, một phần đã từ bỏ Đạo vì lẽ ấy, còn những người có đức tin một chút nói rằng ở coi, coi họ làm sao tương lai sẽ như thế nào? Nếu nên thì mình theo, bằng không nên thì đã đảo rồi bỏ đi.

Như vậy mà vẫn còn một đám người nữa vì thương chúng sanh kính trọng con cái Đức Chí Tôn đem đức tin để trọn vẹn nơi Ngài lo lắng cho tương lai của nhơn sanh, tự hỏi: nếu lời hứa của Đức Chí Tôn không thành tựu thì Đạo Cao Đài thành sao đáng? Vì có, những kẻ ấy đem tất cả nhiệt huyết của mình đăng cứu dân, lời hứa của Đức Chí Tôn đem cả đức tin thực hiện cho thành tựu mong mỗi cứu tinh thế, thấy khổ nhơn loại mà hy sinh tạo nghiệp. Bần Đạo ngó lại hai mươi mấy năm rồi biết bao nhiêu sanh mạng về gởi rừng này nơi nước độc bệnh chướng, nhìn lại Thánh Địa biết bao

nhieu mồ mã biết bao xương máu.

Lớp nào còn sống thì làm nô lệ cho Đời đặng tạo nghiệp cho Đạo, hình trạng thành tướng ngày nay là do giọt máu mồ hôi nước mắt của con cái Chí Tôn tạo ra đó vậy. Vì có, buổi ban sơ Đạo hèn hạ bị ép bức hiếp đáp, đời kiếm thế ra trước luật hình nên mới có tấn tuồng chi phái nổi lên đủ thứ hết, mấy người biết chi phái ấy là gì không? Là những kẻ chạy non, Bần Đạo muốn nói những kẻ đó, đã chạy, mình cầm lại sao đặng, chạy đi đâu thì chạy. Họ tạo ra chi phái, họ nói quả quyết ông Trời ở đây không phải ông Trời của họ. Họ nhứt định tạo ra một ông Trời riêng rồi sau đến mình phải chịu đóng cửa đặng cho thiên hạ quên thì nhục chưởi mắng, đóng cửa đặng đào tạo những em út có tâm hồn nhần nại.

Ngày nay nghiệp Đạo ra thế này ngó lại 24 năm mấy em làm xong chuyện đó, nghiệp Đạo giờ phút này đã cao trọng rồi đa, đã quá lần mực thiên hạ khi rẻ, dường như đã đến đài vinh quang, đài vinh quang ấy tưởng lập ra vững chắc rồi không còn sợ ai nữa, chẳng những không sợ mà thôi mà có thể làm chủ của Đời và Đạo nữa.

Mấy em, Bần Đạo đứng trước giảng đài này thừa lệnh Đức Chí Tôn, làm Anh cả mấy em để lời tâm huyết dặn rằng: Buổi mấy em bị áp bức mấy em sợ phải bảo vệ tức là phải tranh đấu, giờ phút này mấy em mạnh rồi có đủ oai quyền đủ năng lực nên bỏ phương pháp tranh đấu ấy đi, trải lớp từ bi ra đặng độ thế.

Qua cho mấy em biết đại nghiệp của Đạo, ngày nay đáng làm anh, làm chủ được thiên hạ, không cần tranh đấu nữa, lấy từ bi mà đối với Đảng Phái một lối hai làm, ngày nay ăn năn trở lại. Mấy em nhớ rằng Đền Thờ này là Đền Thờ

chung của toàn con cái Đức Chí Tôn, không phải của riêng mấy em, tuy hữu công đào tạo, nhưng không phải mấy em làm chủ, toàn con cái Đức Chí Tôn làm chủ. Người ta về đừng có bạc đãi khi rẽ mích lòng Đức Chí Tôn, trái ngược lại nam cũng vậy, nữ cũng vậy, lấy tình ái vô cực của Đức Chí Tôn, lấy hình ảnh Đại Từ Bi an ủi họ, nhường nơi ăn chỗ ở cho họ, đặng họ cứu vãn chúng sanh về phần hồn ấy là lời tâm huyết.

Qua cầu xin nơi mấy em đối với các Đảng Phái Quốc Sự, Đạo của mấy em như: cây cao mát mẻ, như nước suối trong veo tinh khiết, họ cũng muốn trú ngụ cho mát mẻ tâm hồn, họ đến nương bóng nơi mấy em đăng lập thanh danh của họ, mấy em nên từ bi, bác ái, nâng đỡ họ, cả em út can đảm hy sinh mạng sống để bảo vệ tài lợi của họ không kể công, họ đến nương Đạo với sự che chở của mấy em, mấy em cho họ nương đặng cho họ lập thân danh họ sẽ giúp lại mấy em tạo thời cải thế, đừng có bạc bẽo với họ, nương dựa một ngày một bữa hay bao lâu, uống nước phải biết nhơn biết nghĩa cho họ hiểu. Dầu Đế Vương chi nghiệp không giữ nhơn đạo thì không giá trị gì hết, biểu họ coi gương mấy em đối với họ thế nào thì Tòa Thánh đối với chúng sanh giờ này cũng thế, giờ phút này họ hân hạnh, tinh thần nhơn đạo ngày kia họ sẽ mưu ích lợi cho thân danh họ.

* * *

12.- ĐỨC THƯỢNG ĐẾ ĐẾN CÙNG CON CÁI NGƯỜI ĐỜI ĐỜI.

Tại Đền Thánh ngày rằm tháng 7 Kỷ Sửu (09-08-1949)

Đêm nay Bần Đạo lấy làm vui thấy kỳ đàn này được đông

đảo, ít ra phải sốt sắng như vậy, chớ nếu ba kỳ lễ mà ai cũng siêng năng thì Bàn Đạo sẽ khởi giảng Bí Pháp, kỳ này mới có hai còn giảng một kỳ thứ ba.

Hôm nay Bàn Đạo giảng vấn đề trọng yếu với thời buổi này cốt ý để con cái Đức Chí Tôn biết lập trường của mình đối với cơ thể đời, đương nhiên trong giờ phút khó khăn này là Đạo Cao Đài đối với Quốc Tế tức đối với Vạn Quốc.

Vả chăng, con cái Đức Chí Tôn, nam nữ nhỏ lớn chán hiểu rằng Đạo Cao Đài không những một Tôn Giáo mà thôi, nó là Tôn Giáo trên các nền Tôn Giáo, không phải Đạo mà thôi mà là Đạo Cao Đài, tiếng Đại Đạo không phải chúng ta muốn mà đặt, chính Đức Chí Tôn muốn mới đặt.

Từ trước đến giờ toàn nhơn sanh không biết Đại Đạo là gì? Ngài để trong tay chúng sanh đặt chẳng mấy ngàn năm rồi, ngày nay Ngài đến, con cái Đức Chí Tôn đều biết rằng nền Đại Đạo này chính tay Đức Chí Tôn sáng lập, chính Hộ Pháp giảng trần cảm quyền Bí Pháp. Bàn Đạo nhớ một nền Tôn Giáo, như Đạo Thiên Chúa khi Đức Jésus Christ ban quyền cho ông Thánh Pierre, nói trước một câu, đã lập quyền cho Thiên Chúa Giáo khoảng 2.000 năm không có quyền nào đánh đổ cho nao núng. Đức Chúa Jésus hỏi các môn đệ vậy chớ Saint Jean Baptiste là ai? Các môn đệ trả lời là Ông Thánh tiên tri. Đức Chúa hỏi ta là ai? Các môn đệ đều nói: Chúa là Ông Thánh tiên tri như Ông Saint Jean Baptiste. Chỉ có Ông Thánh Pierre nói: thiên hạ nói chi thì nói, ta đây quả quyết Chúa là Đấng Chúa Cứu Thế, là Chí Tôn giảng sanh vậy. Đức Chúa Jésus dạy các môn đệ Ngài trước mặt Ông Pierre, phần điều ấy không phải xác thịt này nói, của chính nguơn linh này nói. Tên Pierre, nghĩa là đá,

trên cục đá này ta tạo đền thờ của ta, cửa địa ngục kia không qua đặng, ấy vậy Đức Chúa Jêsus đã đưa cho Ông Thánh Pierre mà đến giờ phút này chưa có quyền nào làm cho nao núng vẫn còn tồn tại mãi.

Đạo Cao Đài ngày nay do Đức Chí Tôn đến, Ngài nói ta đến ở cùng các người, ta sống cùng các người, ta đem chơn pháp đến cho các người đặng giải thoát, ta sẽ tận độ chúng sanh cứu vớt chúng sanh một lần nữa, ta quyết định ở với con cái ta đời đời chẳng cùng đến thất ức niên. Ngài ở với con cái của Ngài nên Ngài mới đến mà thôi, các lương sanh tức là các chơn hồn, hữu căn hữu kiếp đã tiền căn ở nơi Ngài mà ra, nơi thân hình thiêng liêng vô tận của Ngài mà đến gồm lại làm Thánh Thể của Ngài tức là Hội Thánh ngày nay vậy. Ngài hứa với con cái Ngài đời đời kiếp kiếp. Thử hỏi câu ấy của Đức Chí Tôn đối với nền Tôn Giáo này có thể sánh quyền hành Đức Chúa Jêsus Christ ban cho Ông Thánh buổi nọ với Ngài đến ban cho ta, ta cần coi trọng khinh thể nào thì biết nền Đạo Cao Đài thực hiện Trời Người hiệp một đồng trị mới có cơ quan giải thoát chúng sanh đặng.

Đạo Cao Đài là trên hết các Tôn Giáo như trên đã nói thì phải thế nào, phải chi Thánh Thể Chí Tôn phải thật hiện là Ông Trời tại thế gian này.

Làm Ông Trời không phải dễ làm, có làm Ông Trời đặng mới có phương diu dắt toàn cả con cái Đức Chí Tôn đến đại đồng thể giải đặng thiên hạ mơ ước, thiên hạ đã ngưỡng vọng, thiên hạ đã tin cậy. Giờ phút này đã thấy Vạn Quốc nhứt là ở Âu Châu, muốn đi tìm tới con đường giải thoát, con đường ấy tranh đấu tàn hại. Giặc giã chiến tranh nguyên do thế nào? Nguyên do tại tinh thần nhơn sanh ngày nay bất

nhứt thất lạc tức nhiên tinh thần hết vi chủ rồi, giờ này nhơn loại khắp hoàn cầu tự nạp mình vào vòng nô lệ cho xác thân mà nó tham muốn tàn ác, với xác thịt ta không thể làm thỏa mãn đặng, họ sợ lắm, họ sợ cái xác thịt họ biết tinh thần, biết quyền hành của đạo vi chủ họ, biết giờ này xác thịt vi chủ sẽ dắt họ xô đẩy đến cảnh tự diệt, trước mắt họ sợ lắm. Mà hại thay! Họ sợ giặc rồi bí quyết của họ là tăng cường tức là làm cho tốt bức cường liệt, họ dùng binh khí vô cùng tàn ác tưởng bảo vệ hòa bình, ai ngờ trái ngược lại ta không thể gì lấy khôn ngoan tưởng tượng được, sợ giặc lại muốn giặc, sợ chết họ lại tìm phương chết, lấy phương pháp chết mà tìm sống tìm sao đặng? Tại sao? Giờ phút này đại chiến thứ ba xảy tới là do mất tín nhiệm với nhau mà có giặc thất tín, nhơn loại đã thất tín với nhau nhiều rồi, vô đạo đức nhiều rồi, nên có phương pháp chân đạo, có tâm tình chơn chất chính nơi cửa Đạo có phương pháp giải thoát dễ dàng.

Hại thay! Họ lẫn lộn không ngó ra bởi Vạn Quốc không ai tin ai cả, ta thấy nơi gia đình từ lời nói con cái tới lời nói của cha mẹ làm họ không tín nhiệm nhau, hướng chỉ là toàn cầu. Một gia đình mà không chuẩn thẳng, không có Đạo giáo kèm giữ, gia pháp cho công chánh, yêu ái. Gia đình còn loạn lạc thay, hướng chỉ là toàn cầu trong giờ này xã hội tạo nhiều lẽ bất công đối với nhơn loại vì muôn ngàn thế kỷ tạo sự bất công càng chồng chất nhơn tâm bất nhứt lẽ bất công càng ngày càng thêm, không thấy giảm, biểu sao không phát ra phản động lực để phản đối sự bất lực của xã hội, nên mới có tấn tuồng thống khổ tương tàn tương sát. Chúng tộc khác với nhau tương tàn đã đành, đến cùng chung chủng tộc còn sát hại nhau vì có cơ quan tự diệt.

Ngày giờ nào Đạo Cao Đài đủ quyền năng tinh thần đem

công chánh và yêu ái làm thuốc trị bệnh, bệnh ấy tưởng đã bất trị, ngày ấy mới hòa bình thiên hạ và đại đồng thế giới, ta tự hỏi: Đạo Cao Đài làm đặng chớ? Hiện giờ các nước nào cũng tìm giữ linh hồn các bậc tài tình thượng lưu trí thức thông minh. Thấy nguy hiểm tưởng tượng lại tìm phương giải ách họ đang tìm như thầy bói mò. Cách tìm phương giải thoát chúng sanh giờ phút này Bần Đạo lấy làm hân hạnh thấy Đạo Cao Đài đưa ra cho họ thấy tuy vẫn ước mơ, mắt họ dòm thấy tượng hình cứu khổ giải thoát của nó. Thiên hạ đã thấy, Bần Đạo chắc con đường đi đến sẽ cứu thiên hạ và giải thoát có ngày quyết dọn cho họ đi đến, duy có điều trọng yếu là Thánh Thể của Đức Chí Tôn phải làm sao đáng Ông Trời tại thế này mới được.

* * *

13.- CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG.
Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 8 Kỷ Sửu (dl. 9-10-1949)
(Vía ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN)

Đêm nay ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đáng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung. Bần Đạo giảng giải nhơn dịp ngày lễ của Ngài, Bần Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai nền chính trị Đạo không có chi hết. Bần Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi

chịu mang cái quyền tức trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại may mắn năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyên răn. Ngài chỉ có để lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo đầy đầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Vì thương Đức Chí Tôn nồng nàn đảo đẽ mà vâng lệnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hể động đến vị Chức Sắc Thiên Phong, nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chinh lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bần Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến dỗ Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

Con khổ mà cha sướng đặng nào,
Ai từng cắt ruột lại không đau.
Chia quyền lại sợ quyền chia lại,
Muốn liệng cho xa mảnh đế bào.

Vì giận Đức Lý rầy phạt một mình con thăm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bần Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bần Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có biết lý thuyết chớ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bần Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó

rất đáo để cho Bàn Đạo nếu không nghe lời Ngài, để vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi, như là nội loạn, còn ngoài thì Đảng Phái phá rối nền chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bàn Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó. Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bàn Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhưt nào cả, bên này là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bàn Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ thò thần đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bàn Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thăng, kể Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bàn Đạo lung chừng, túng thế, Ngài nắm Bàn Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời Ngài viết nói đủ lẽ nguy tương của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bàn Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bàn Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy. Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

1. Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.
2. Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.
3. Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông này, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dang sớ cho Bát

Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản cái qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bản Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nầy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bản Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giảng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa. Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

"Cửu tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phúc Thiên mạng đạo khai nguồn.
Thế trung ký tử hà tri tử,
Tử giả hà tồn chủ "tịch hương".

"Cửu tử kim triều đắc phục hườn" là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

"Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn" là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến? Bần Đạo đã thuyết cuối Hạ nguơn tam chuyển khởi Thượng nguơn tứ chuyển Ngài đến khai nguơn là có duyên cớ.

Bần Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguơn tứ chuyển.

"Thế trung ky tử hà tri tử" thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

"Tử giả hà tồn chủ tịch hương" là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng vưng thừa Thiên Triều,
Cần Khôn thế giải dắt dìu Tinh Quân.

"Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch" là buổi Thái Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cảm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cảm pháp hiện ra hai lần Hạo nhiên khí đặng lại với nhau nở, tức nhiên trái khối lửa đỏ tạo Cần Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

"Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu" là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vì chủ và điều khiển là Ngài.

"Quyền năng vưng thừa Thiên Triều" là quyền năng vưng

lệnh của Thiên điều.

"Càn Khôn thể giải dắt dìu Tinh Quân" là các cung đầu trong Càn Khôn thể giải này có Ngài vi chủ hết thảy.

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thân,
Cho đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh trích tử đến thăm trần,
Động đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

"Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thân" là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thân.

"Cho đến Đường triều mới biến thân" là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

"Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế" là vì nguyên linh ấy cảm quyền trị thế.

"Trường Canh Trích Tử đến thăm trần"

"Động Đình thi rượu đong muôn đầu"

là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết danh Ngài hết.

"Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần" là nơi Bồng Đảo Ngài cảm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

"Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế" là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

"Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân" là (92) chín mươi hai ức

nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rồi.

Bần Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bần Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bần Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bần Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người có sao một mình Bần Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bần Đạo chương quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bần Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai? Như giờ phút này có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo.

Bần Đạo xin nói thể gian này cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bần Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đỗi Đáng cứu Đạo như thế, Bần Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.

* * *

14.- TRIẾT LÝ TRỜI NGƯỜI ĐỒNG TRỊ
Tại Đền Thánh đêm 27 tháng 8 Kỷ Sửu (dl. 18-10-1949)
(Vía Đức KHỔNG PHU TỬ)

Hôm nay ngày lễ của Đức Khổng Phu Tử, tức là Đức Đại Thần Chư Thánh Văn Tuyên Vương chuyển giáo đạo Nho.

Đạo sử của Ngài Bản Đạo đã thường thuyết lập đi lập lại không ít, vì đêm nay là ngày lễ của Ngài, Bản Đạo thuyết về triết lý Trời Người đồng trị.

Chúng ta đã ngó thấy Ngài là tiền bối của Đức Chúa Jêsus Christ mà Ngài ít đặng hạnh phúc hơn Jêsus Christ. Năm trăm (500) năm về trước cái thuyết của Ngài, tâm lý nhơn loại buổi ấy chưa có nập dụng đặng, lại nữa Ngài đến cái danh từ một nhà triết lý mà thôi. Ngài không có hân hạnh không có can đảm đến với danh từ con cái Đức Chí Tôn cũng như Jêsus Christ, vì có lý thuyết vẫn có một, nhưng giáo đạo của Ngài không có hạnh phúc hơn Jêsus Christ đó vậy. Ngài chỉ có làm chứng rằng có một Đấng thống trị cả Càn Khôn thế giới, đấng ấy Ngài để danh hiệu là "Nhứt Đại" mà thôi, tức nhiên là "Thiên" mà Ngài không nói ra như Jêsus Christ. Ngài chỉ làm chứng rằng có một đấng tối cao mà thôi, thất bại của Ngài là vì lẽ đó. Đặc thể của Jêsus Christ nói quả quyết nhơn loại có Ông Cha, mà Ông Cha ấy là Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ đặc thể của Jêsus Christ là vậy.

Nếu chúng ta biết lấy theo triết lý học thì chúng ta nên lấy cái gương của một nhà đại gia tư tưởng, nhà đại gia triết lý học là Descartes người nói: "Je pense donc je suis" (tôi tưởng là tôi có vậy) con người là một động vật ở nơi mặt địa cầu này, chúng ta ngó thấy hiện hữu phải vận hành phải xao động, bởi nó là động vật, nó phải hoạt động, nếu không hoạt động thì chết. Trong cơn đương hoạt động có hai phần đặc biệt:

1. Hoạt động về thi hài xác thịt, tức nhiên như thân thể chúng ta giờ phút này vậy, mỗi ngày chúng ta phải hoạt động mới có sống, bằng không hoạt động thì chết luật Tạo Đoan quả

nhiên vậy.

2. Còn cái hoạt động nữa, hoạt động vô hình chúng ta không thể thấy được mà chúng ta nhìn quả quyết có hoạt động về tinh thần trí thức. Vì có hai cái hoạt động của con người chia ra hai phần.

1. Hoạt động về phần Đời
2. Hoạt động về phần Đạo.

Là vì cái thi hài phạm tục này nó là con vật, nó phải hoạt động theo con vật, hoạt động theo giác thể của nó, nó chưa có biết hoạt động theo chơn linh. Vì có cho nên Đức Chí Tôn tạo nên hình tướng nó, để tạo nơi mình nó. Ngài còn sắp đặt một kỷ cương để cho tinh thần nó vì chủ hình hài của nó, còn để cho thân thể nó vì chủ tâm hồn của nó, nó sẽ gây cuồng ngu dại, nó sẽ đi đến chỗ tự diệt nó mà thôi. Bởi vậy chúng ta ngó thấy hai phần Đạo đặc biệt ấy, chúng ta buộc phải nhìn về phần Đời chúng ta, chúng ta phải chung sống cùng xã hội nhơn quần, tức nhiên sống theo khuôn khổ quốc gia dân tộc ấy, nên luật khuôn khổ quyết định hơn hết. Nếu trên cái sống ấy, sống theo trên kia chúng ta thấy, chúng ta phải nhìn có một đáng cảm quyền trị về phần tâm hồn, trí não chúng ta. Đáng đến giờ phút này đến ở cùng chúng ta, nhìn chúng ta là con cái của Ngài, Ngài đến với một danh từ là Thầy của chúng ta, mà chẳng phải làm Thầy mà thôi, còn làm Cha nữa.

Chúng ta tưởng tượng lụng lại, để tinh thần bình tĩnh suy xét từ thử đến giờ coi các sắc dân nào trên mặt địa cầu này đang hạnh phúc đường ấy chăng?

Hai ngàn năm về trước Đức Khổng Phu Tử đến tạo Đạo không đạt được thuyết quý báu cao trọng ấy, cũng do nơi

duyên có, chúng ta tưởng Ngài đến tình cờ, không có gì là tình cờ trên mặt địa cầu này hết, không phải tình cờ mà Ngài đến.

Ngài đến trong đời chiến quốc tức nhiên trong buổi ly loạn (không có buổi nào trên mặt địa cầu này chịu ly loạn bằng nước Trung Hoa buổi nọ) đời chiến quốc Ngài đến trong buổi ly loạn, thiên hạ đương chiến đấu với nhau, giành phương sống của mình, lấn quyền thế trong lục quốc phân tranh không ai nhường ai, tranh sống với nhau một cách kịch liệt Ngài mới đến. Ấy vậy Ngài đến không phải tình cờ, nếu chúng ta tưởng tình cờ thì đáng cảm cân Thiêng Liêng nơi cõi Hư Linh hằng sống chẳng có hay sao? Bằng có hiển nhiên là Chúa Jésus Christ cũng đến lập Đạo của Đức Chí Tôn như Ngài trong buổi loạn ly. Buổi mà La Mã làm bá chủ, các sắc dân bị chinh phục quật cường chiến đấu để giải ách nô lệ của mình, buổi ấy cũng là chiến quốc vậy. Hai người đến không phải là tình cờ mà đến đâu. Cũng một thuyết với nhau đem Đạo Lý cứu vãn nhơn loại, mỗi phen nhơn loại chịu thống khổ về tâm não dường nào thì có Đấng Từ Bi độ tận đưa tay ra cứu với họ luôn luôn, đừng mà cứu khổ, nhơn loại mãi mãi không bao giờ sơ sót hết, chúng ta quan sát tận tường thời buổi nào, các vị Giáo chủ đến giáo đạo đều có lý do hết.

Nếu như không có Đấng cầm quyền năng trị tâm lý tinh thần nhơn loại thì chưa chắc có ai làm nổi. Cái thi hài của nhơn loại tức nhiên thân thể còn tồn tại được để quyết định tương lai của nhơn loại đương nhiên, hai cái lý thuyết duy tâm và duy vật. Ngày giờ nào hai thuyết ấy tương hòa đặng thì chúng ta ngó thấy cơ quan giải thoát đặng. Ngày giờ nào Người, Trời hiệp một cùng nhau đồng trị với nhau tức nhiên

Người trị thể, Trời trị hồn.

Hai Đấng cầm quyền thể gian này cỗi Hư Linh hằng sống hiệp với nhơn loại mới được hạnh phúc, tương lai mới được vững chắc và tồn tại.

Bằng chẳng vậy con đường chiến đấu đặng sống của họ, họ sẽ xô đẩy họ đến con đường tự diệt.

* * *

**15.- Ý NGHĨA SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI
Tại Đền Thánh đêm 30 tháng 10 Kỷ Sửu (dl. 19-12-1949)**

Đêm nay Bản Đạo đình thuyết Bí Pháp, cái nguyên do thể nào Bản Đạo xin minh biện ra. Vả chẳng, chúng ta đương ở trong hoàn cảnh náo nhiệt, vì hai thuyết duy tâm và duy vật đương chiến đấu với nhau, chúng ta dầu Chức Sắc Thiên Phong hay là mấy em nam nữ cũng thế, là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn. Ngài đã tạo tinh thần chúng ta, vì sự thương yêu của Ngài, Ngài lập thiên vị tại thể này cho con cái thương yêu của Ngài, Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài, để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần từ bi công chánh của Ngài, đối với Vạn Linh, tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho ta cái sứ mạng để dung hòa Đời với Đạo.

Cái lý thuyết duy vật, là cái lý thuyết sống của đời, còn cái lý thuyết duy tâm phải chăng là cái sống của Đạo. Đáng lý ra chúng ta phải tòng bên mặt duy tâm thì mới phải, bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế vi chủ của duy tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé duy tâm hơn hết, vì đã có ký

hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ công chánh đặng dung hòa tinh thần Đời với Đạo, vì mức công chánh ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tìm tòi, chúng ta định lụng lại, là có cái lý do này, Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan là cho sự tín ngưỡng đặng mạnh mẽ của nó. Chúng ta không cần trái ngược lụng lại, đem hết triết lý chơn thật để lại thế này mà thôi. Bởi vì dối trá dầu cho Đạo hay Đời, trường dối trá ấy đã làm cho cơ thể Táo Đao nghiêng ngửa. Chúng ta không cần xu hướng theo cái dối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái dối trá ấy. Lại nữa trong hoàn cảnh chúng ta đương làm trung gian giữa Đạo và Đời, chúng ta chẳng nên mượn thể lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh thần loài người điên đảo, một trường ngôn luận xù xì đã kiếm thể hèn tiện của thiên hạ đang tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị của nền chơn giáo Đức Chí Tôn. Bần Đạo nói thật, muốn đánh tiêu cả sự dối trá, gian ngược ấy, chẳng phải dễ, người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bần Đạo, mà Bần Đạo không làm. Bởi vì Bần Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo đức, Bần Đạo chỉ lấy một triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo đạo cho con cái của Ngài mà thôi.

Bần Đạo duy muốn làm bạn với con cái Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bần Đạo, mà Bần Đạo chưa có ngôi. Ấy vậy mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy, nên đình lại bí pháp chơn truyền, nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhát nên Bần Đạo không dùng, để khi nào dùng được Bần Đạo sẽ dùng. Bần Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho con cái Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ Bàn Đạo xin thuyết "Ý vị và ý nghĩa lý sống của con người". Và chẳng, chúng ta đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó có ý vị gì? Đã sanh đứng làm người sống tại mặt thế gian này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị của cái sống ấy và cái ý nghĩa của nó thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ Thượng Cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì có cho nên tượng trưng các hình tượng, các nền Đạo, các Tôn giáo. Chúng ta quan sát cả triết lý của cái sống phải có lý do nào? Sống đương nhiên của chúng ta có hai cái sống:

1. Sống về vật chất, mà nói rõ ra sống về phương pháp thú chất.
2. Sống về tinh thần, tức nhiên sống về phương pháp hiển hách, anh linh của nó, chúng ta thấy có hai cái quyền năng ấy, nó tương tranh với nhau mãi mà thôi. Vì có cho nên mới nảy sanh ra thuyết duy tâm và duy vật.

Chúng ta thử nghĩ do lịch sử của loài người, thì chúng ta biết loài người như đã nói cái thuyết kia là phải "Connaiss-toi, toi-même" Nghĩa là: "Người biết người hơn hết". Mình muốn biết mình dạng chi? Dạng tìm hiểu cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta ngó thấy Thượng Cổ, bực cổ nhân, nhứt là hạng vĩ nhân. Dân Âu Châu thì có Socrate cũng trong thời đại nhơn sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, cái thuyết làm cho phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch đến nước, cái quyền năng buổi nọ coi mạnh mẽ thế nào? định tử hình Ngài, cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục, Ngài có phương thế hội đàm với các nhà triết học. Tới giờ chúng

đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống. Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giã các bạn của Ngài mà Ngài nói như chơi vậy.

Ngài nói: "Tôi biết rằng: Ngoài cơ thể Tào Đao của đời này nó còn có cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi đã quả quyết rằng có, thì cái chết này ta mong lắm chứ, giờ phút ta cầm chén thuốc độc này ta uống thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết được làm bạn với họ thì có gì hơn" Nói rồi: Ngài bưng chén thuốc độc Ngài uống.

Giờ chết của Ngài, giờ ngất mình của Ngài thì môn đệ của Ngài hỏi: "Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu? hay sẽ làm gì?". Ngài cười nói: "Ta chưa biết, ta sẽ làm chúa cả cơ thể Tào Đao này, để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn Khôn Vũ Trụ hay ta sẽ làm chơn của con châu châu, dầu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước định cho ta làm cái gì, thì ta làm cái nấy". Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi, Ngài từ giã nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an nghỉ, môn đệ của Ngài hỏi: Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì? Có hạnh phúc hay không? Ngài trả lời: "Duy có cái biết của ta mà nó làm cho ta có cái thú vị sống đặc biệt riêng, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào? Nhưng ta chỉ nói rằng: cái biết của ta nó làm cho ta hưởng được thú vị an ủi của cái sống ấy".

Đức Khổng Phu Tử từ giã quan trường về giáo Đạo cho các môn đệ của Ngài, thiên hạ gọi là vô phước, mà cảnh thiết vô phước của Ngài là lúc làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên, và lúc châu lưu trong lục quốc. Bây giờ Ngài về sống với thất thập nhị hiền, tam thiên đồ đệ của Ngài, là Ngài hạnh phúc hơn hết, vì Ngài biết thú vị cái sống

của Ngài thế nào, cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi.

Giờ trái ngược lại, sống chúng ta ngó thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống như Sở Bá Vương, hai tay trắng lập nên nghiệp đế, đè ép cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị Chúa của họ sanh sát tàn ác không có điều chi mà họ không làm, quyền hành của họ tàn sát lắm.

Cái sống của Tần Thủy Hoàng thế nào? Dòm lụng lại, thấy cái chết của Ngài, Ngài than: Cái tài tình thâm cả nghiệp Đế ta thắng được, duy có cái chết ta thắng không được, vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sinh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn dái ngựa mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp đế, hồi buổi đó làm cho cả toàn dân Âu Châu, các nước chư hầu đều cúi đầu hết thảy, đến chừng chết, chết trong ngục Le Saint Hélène.

Ông vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis (XIV) thiên hạ hồi thế kỷ đó cho Ông là vua Trời "Le Roi Soleil" cả thiên hạ đều tùng phục, kính trọng, kiêng nể, Âu Châu buổi nọ, có thể nói Ngài là một Vị Bá Chủ của thiên hạ, không có cái gì mà anh ta không có, "Phú Hữu Tứ Hải" sang trọng vô biên có một điều là đền Vua của Ngài "Palais Louis XIV quân lính canh từng bảy vòng, cấm cái chết vô trong Hoàng Gia của Ngài mà không đặng, chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong Hoàng Gia. Rốt chuyện Ngài truyền ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi. Ngài than rằng: Hại thay! Hoàng Thành của ta mấy vòng canh nghiêm ngặt mà không cản được cái chết đến nhà ta.

Chức vị sang trọng của mình sống như cọp vậy, bắt được thịt

ăn cho đã rồi nằm ỳ ra đó ngủ mà chúng cũng kiêng cũng sợ, nhưng chúng chưa biết thương, sống như cá Ông không ai thấy, mà chiếc ghe nào chìm thì cá Ông cũng đỡ. Cái sống con cộp không có ai thờ, còn cái sống của cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống duy vật và duy tâm. Bàn Đạo tả ra cho con cái Đức Chí Tôn mỗi người lấy đó mà suy gẫm.

* * *

16.- CÁI HIỂU CỦA ĐỨC JÉSUS ĐỐI VỚI ĐỨC CHÍ TÔN VÀ CÁI NGHĨA CỦA ĐỨC CHÍ TÔN ĐỐI LẠI VỚI NGÀI.

Tại Đền Thánh đêm 24-12 năm 1949 (âl. 5-11- Kỷ Sửu)

Đêm nay một đêm kỷ niệm Jésus Christ tức nhiên là Phật Christna giáng sanh bên Âu Châu mở Đạo. Thường năm hễ đến lễ Giáng Sanh này thì Đạo Cao Đài chúng ta vẫn tôn sùng Giáo Chủ Gia Tô cũng như Vị Phật của chúng ta vậy, chúng ta coi Ngài cũng như một Vị Giáo Chủ của một nền Tôn Giáo đương nhiên đã để mặt thể này. Âu Châu vẫn minh cầm quyền thiên hạ gần có ba trăm triệu năm (300.000.000).

Thường năm Bàn Đạo thuyết minh cái lịch sử của Ngài lập đi lập lại cũng thừa. Vậy hôm nay Bàn Đạo chỉ thuyết cái hiểu của Ngài đối với Đức Chí Tôn và cái nghĩa của Đức Chí Tôn đối lại với Ngài. Chúng ta sẽ ngó thấy và đã ngó thấy một cái gương "Phụ từ tử hiếu" nơi mặt thể này chưa hề có.

Khi Đức Chúa Jésus Christ, tức nhiên Chúa Jésus đến thọ pháp giải oan nơi tay Ông Saint Jean Baptist, giải oan cho Ngài tại bờ sông Jourdaïs. Khi Ngài thọ pháp vừa rồi thì liền có đạo hào quang hiện giữa không trung chiếu diệu ngay đầu của Ngài, tượng hình ba con bồ câu trắng và giữa không trung nghe lời nói rằng: Này đưa con yêu dấu của ta, ta đã tín nhiệm nơi con đó. Đức Chúa Jésus Christ trong buổi ấy đã được Đại Từ Phụ nhìn nhận là con yêu dấu của Ngài, vì có cho nên Ngài có quyền xưng là con của Đức Chí Tôn, Ngài có quyền kêu Đức Chí Tôn bằng cha, đã chẳng phải Ngài dụng quyền ấy mà thôi, Ngài lại còn muốn toàn thể nhơn loại hưởng đặc ân được làm con của Đức Chí Tôn như Ngài, vì có cho nên Đạo Thiên Chúa đã truyền bá toàn mặt địa cầu này.

Chúng ta đã ngó thấy 3 năm Ngài hành Đạo, Ngài đã bị cái quyền Đạo Giáo, tức nhiên với cái quyền lực của Moïse khùng bố bắt buộc chẳng khác nào như chúng ta đã bị, mà Thiên Chúa Giáo cũng vẫn bị khảo duyệt mãi thôi, giờ phút này cũng chưa dứt khùng bố bắt Đạo và bắt Ngài do toàn quyền Hérode Antipas của Nước Palestine xử tử Ngài.

Chúng ta ngó thấy thời buổi ấy gần ngày lễ trọng hệ của đạo Polse, ngày lễ ấy người tù nhân được tha án tử hình, trong hai người: Tướng cướp giết người cướp của tàn hại nhơn sanh không biết là bao nhiêu, bị án tử hình đem ra giữa quốc dân Juifs, tức nhiên dân Do Thái, trong hai người này, cướp của sát nhân là Baraba, còn Jésus Christ chúng lên án "mê hoặc quốc dân phiến loạn". Hỏi vậy quốc dân muốn tha ai, dân Do Thái nói tha Baraba, giết Jésus Christ.

Ba năm truyền bá có lẽ chúng ta ngó thấy thế nào. Trong ba

năm truyền giáo không lâu, giữa nước Israel buổi nọ bị thù chiếm thuộc địa do dân Romain tức nhiên dân La Mã. Sự truyền giáo của Ngài không có đặc lực mảy may nào cả, nên buổi ấy đã lên án Ngài là kẻ trộm, kẻ cướp đồng án với kẻ sát nhơn, nên đóng đinh Ngài lên cây Thánh Giá như kẻ tội nhơn tử hình kia vậy.

Trong Đạo Sử buổi nọ có tên Christ can về tội cướp bị tử hình, vì lẽ chúng tội gian dối, nói rằng: Ngài mê hoặc con cái Juifs nên bị án tử hình đóng đinh trên cây thập tự giá, Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt Thiêng Liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jésus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là chí Thánh cả, không phải vậy Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhận là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao trọng, và làm cho nhơn loại đặng hưởng đặc ân của Đức Chí Tôn chan rưới, làm con cái của Ngài biết cái hiếu của Jésus Christ đối với Đức Chí Tôn từ thử đến giờ chưa có một vị Giáo Chủ nào đã làm.

Giờ chót, chúng đem lên đóng đinh trên cây thập tự giá gần trút linh hồn mà khát nước làm sao, vì bị chúng bỏ đói bỏ khát. Ngài biết bây giờ xin nước uống, chúng nó sẽ cho uống mật đắng, mà bây giờ khát nước quá không thể nhịn được nữa mới xin nước uống, nó liền lấy bông đá nhúng trong chén mật đắng đưa cho Ngài uống, Ngài uống mật đắng, ấy đặng lãnh phần khổ não của nhơn loại. Khi uống rồi ngược mặt lên không trung Ngài kêu Cha nói: Con đã làm xong phận sự của Cha phú thác, vậy xin dâng linh hồn của con trong tay Cha, vừa nói đến đó thì vừa tắt hơi.

Cái hiếu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí Tôn đã trọn, còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ "Nghĩa" với đứa con yêu dấu con hiếu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jésus Christ bất quá như kẻ tù nhơn chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo Chủ ngồi trên ngai Thiêng Liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần hai ngàn năm (2.000) tức nhiên (1949) một ngàn chín trăm bốn mươi chín.

Trong lúc Đức Chúa Jésus Christ làm con hiếu hạnh có ba năm mà thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến một ngàn chín trăm bốn mươi chín năm là năm nay. Bài học ấy nó sẽ quý báu cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn đương nhiên ngồi trong lòng Ngài, bây giờ nói toàn thể chúng ta đây không lẽ không có một người hiếu hạnh như Đức Chúa Jésus Christ đối với Đức Chí Tôn.

Bản Đạo đề dấu hỏi? Nếu có một người hiếu hạnh với Đức Chí Tôn như Jésus Christ thì toàn thể con cái của Ngài có hạnh phúc lắm, có người như vậy thì nhơn loại sẽ thế nào?

Bản Đạo đề cho toàn thể con cái Ngài tìm hiểu, kiếm hiểu, và làm cho đặng như vậy thì hạnh phúc cho nhơn loại không thể gì tả đặng.

* * *

**17.- TINH THẦN THUỜNG VÕ CỦA CHƯ LIỆT THÁNH.
Tại Đại Đồng Xã ngày 25 tháng 12 Kỷ Sửu (11-02-1949)**

Trước Bản Đạo đề lời cảm ơn Chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Quân Đội và toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, nam nữ có mặt tại đây để làm lễ truy diệu các vong linh của chiến sĩ anh dũng

ngày hôm nay.

Bần Đạo là một vị Giáo Chủ tưởng chẳng cần minh bạch nói thẳng thắn ra cho toàn thể đều biết cái khối thương tâm của Bần Đạo thế nào, mỗi người đã cân lường nó.

Trót hai mươi bảy năm trường, nói rõ ra là từ khi mới mở Đạo, đi theo cái bóng vô hình của Đức Chí Tôn, lãnh một sứ mạng thiêng liêng đem nền chơn giáo của Ngài đến nơi mặt thể này, đăng cứu độ chúng sanh. Ngài đã giao cho một đặc điểm khó khăn hơn hết là tìm thể giải ách nô lệ cho nước Việt Nam hầu đem lại hai mối cảm tình của hai nước Pháp Việt làm khuôn khổ đăng để nơi mặt thể này một kiểu vờ hòa bình tâm lý. Muốn cho đôi đảng hòa, hòa với nhau một cách hợp pháp, hòa với nhau một cách xứng đáng thì ít nữa phương diện danh giá đôi đảng phải ngang nhau, đồng thể với nhau mới đăng. Vì cớ cho nên Bần Đạo lập giá trị nước Việt Nam này làm thế nào cho ngang hàng phẩm giá trị của Vạn Quốc, nên dùng nòi giống Việt Nam làm Thánh Thể Đức Chí Tôn, hầu gieo truyền nền Chơn Giáo của Ngài toàn trong thiên hạ.

Ôi! Biết bao nhiêu hy sinh, nhứt là buổi sau này, khi đã bị đồ lưu hải ngoại qui hồi cố quốc thì một trường chiến tranh đã nổi dậy, con cái yêu dấu của Đức Chí Tôn đã hy sinh biết bao xương máu để làm cho xong cái sứ mạng thiêng liêng của mình.

Thật Bần Đạo ngày nay đứng nói đây, Bần Đạo thú thật rằng: trường hợp như thế Bần Đạo chưa hề tưởng tượng đăng, càng nghĩ càng nhớ cái bí mật vô biên của Đức Chí Tôn đã tiên định trong bài thi của Ngài, năm Bính Dần là năm mới khai Đạo Ngài đề bài thi này.

"Phong Thần đừng tưởng việc mơ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô,
Mượn thể đăng toan phương giác thể,
Cũng như nương viết của chàng Hồ".

Thật ra Bàn Đạo không ngờ mà Ngài đã tiên định rằng: Cái thời cuộc đương nhiên hôm nay là tấn tuồng của Phong Thần diễn lại đó vậy.

Trước Linh Vị của các Anh Linh Chiến Sĩ Bàn Đạo tưởng tượng chẳng khác nào Côn Lôn Sơn của Đức Lão Tử chịu tâm khổ lập bản Phong Thần, Ngài đã chịu đau khổ về tinh thần thế nào, thì ngày nay Bàn Đạo cũng chịu y như thế ấy. Bao nhiêu xương máu con cái yêu dấu của Đức Chí Tôn tức nhiên bao nhiêu sanh mạng anh hùng Liệt Sĩ Cao Đài, mỗi một giọt máu là một giọt huyết lệ chan hòa trong ấy.

Muốn tương lai nước Việt Nam sau có ngược mắt dòm cả toàn thiên hạ không thẹn thì ít nữa trong Quốc Dân, trong con cái của nước Việt Nam phải đủ can đảm, đủ tinh thần, đủ tâm đức trung liệt ái quốc nồng nàn mới đem lại cái hạnh phúc chơn thật cho nòi giống nước nhà được. Những kẻ ấy chúng ta muốn tìm đăng duy có.... Bàn Đạo xin lỗi duy của Đạo Cao Đài này mới có mà thôi.

Mỗi sanh mạng ấy chúng ta đã thấy hiển nhiên trước mắt, ngày nay người dám hy sinh là người đã tỏ rằng mình là con cái xứng đáng của nước nhà chủng tộc đó vậy. Các vị anh hùng đó là con cái xứng đáng của nước Việt Nam, là nòi giống trung thành của nước Việt Nam, các Đấng ấy đã dám hy sinh cho Tổ Quốc họ. Hỏi chúng ta mất kẻ ấy chúng ta có tìm lại đăng hay chẳng? Câu hỏi ấy Bàn Đạo để dấu hỏi mơ hồ.... Nếu có hay chẳng tương lai sẽ chỉ rõ, Bàn Đạo mơ ước

một điều là những gương hy sinh đó được đề trong tâm não các chiến sĩ Cao Đài và Bần Đạo mơ ước phải nhớ mãi ấy là danh giá cao thượng của Đạo đó vậy.

* * *

18.- LỄ ĐẦU XUÂN.
Thời Tý tại Đền Thánh
Đêm 1 tháng giêng năm Canh Dần (dl. 16-02-1950)

Đêm nay đã mãn một năm, khởi đầu qua năm mới, là năm Canh Dần, tưởng chúng ta có thể đoán trước rằng: Đức Chí Tôn đã dành để cho nước Việt Nam, một sắc dân của Ngài đã lựa chọn, để gởi cái Chơn Giáo của Ngài, tạo một cơ quan cứu khổ toàn thiên hạ.

Bần Đạo nhớ lại năm Bính Dần, cũng đêm nay, cũng giờ này Đức Chí Tôn giáng cơ; buổi ấy có Đức Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo phò loan, Ngài kêu cả hai người đứng dậy, Ngài viết nói: Biểu toàn thể con cái nam, nữ của Ngài chun ngang qua cây cơ đăng Ngài ban ơn cho mỗi đứa, cây cơ chống lên cả thầy đều chun qua. Sự làm của Ngài hồi năm Bính Dần thế nào, đêm nay cũng vậy. Hiện giờ trong óc não Bần Đạo quả quyết rằng: Mỗi năm giờ này đêm này Ngài hằng ở gần con cái của Ngài, và cũng đêm nay Ngài ban ơn riêng cho toàn thể con cái của Ngài, chúng ta nên tin đi, nên quả quyết đi.

Chúng ta có thể quả quyết rằng: Ngài đã nói với chúng ta 24 năm trước, Ngài phải làm thế nào cho Quốc Dân Việt Nam này được giải ách nô lệ mới xứng đáng làm thánh thể của Ngài. Chính sứ mạng thiêng liêng khó khăn ấy Ngài đã giao trọn trong tay của Bần Đạo thiết hiện đăng điều ấy.

Ôi! Nếu hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước giờ phút này Bàn Đạo tưởng tượng lại; tưởng Ngài biểu lên Thượng Thiên gõ mặt nhật, mặt nguyệt đem xuống để nơi thế gian này cho thiên hạ thấy thì tưởng có thể đăng, còn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam Bàn Đạo chưa chắc đã làm đăng hay chăng?

Giờ phút này Bàn Đạo ngó thấy Ngài giữ lời hứa và đã thực hiện đăng cho toàn cả con cái của Đức Chí Tôn, tưởng lại coi không có năm nào được vui như năm nay.

Bàn Đạo thú thật từ khi mới lọt lòng mẹ tới giờ và đã biết sống với đời cho tới ngày nay không có năm nào Bàn Đạo hưởng cái hạnh phúc vui sướng cho bằng năm nay, nó vui sướng làm sao đâu. Bàn Đạo rất thỏa dạ thi hành sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn; ngọn cờ cứu thế do nơi cửa Đạo Cao Đài này, do tay của Đức Chí Tôn đến ban tinh thần để giải ách nô lệ cho nước Việt Nam và đòi cả sự độc lập thống nhất Hoàng Đồ lại cho họ. Mỗi phen Bàn Đạo đứng nơi Giảng Đài này nói điều ấy thì trước kia chưa có chi hết; ngày nay Bàn Đạo dám đảm đương bảo kê rằng sự độc lập và thống nhất của nước Việt Nam phải có, phải đăng và đến nay đã đăng.

Năm Canh Dần là năm Bàn Đạo 61 tuổi, đã chung sống nơi cõi tạm này, mới một lần đầu tiên Bàn Đạo hưởng được hạnh phúc vô đôi của Đức Chí Tôn đã ban cho đó vậy.

Bàn Đạo xin nhắc lại, xin làm chứng cho cả thầy con cái của Đức Chí Tôn; nam cũng vậy, nữ cũng vậy, nếu toàn thể con cái của Ngài, một đôi triệu chơn linh mà có đức tin vững chắc như đức tin của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Hộ Pháp Phạm

Công Tắc, nếu cả thầy đều có đức tin vững vàng dường ấy, Bần Đạo dám nói chắc rằng: Các người đời núi Bà xuống Châu Thành Saigon cũng được, có thể nói, nền Đạo Cao Đài này thiết hiện được như ngày nay là nhờ đức tin của Thượng Trung Nhật.

Bần Đạo nói, ngày nay sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam đã thiết hiện, quả sự thật vậy, Bần Đạo đứng giữa đây không thêm không bớt, sửa soạn đi đăng hưởng hạnh phúc vô đối của Đức Chí Tôn ban cho.

Ngày mừng năm tháng Giêng năm Canh Dần đến đây toàn thể Quốc Dân Việt Nam sẽ hân hoan thế nào, nếu ai có biết vui sướng hân hạnh. Ấy là ngày giờ đơm trái trước mặt cho họ ngó thấy.

Bần Đạo sẽ sắp đặt thế nào cho cuộc lễ biểu tình được long trọng để thúc tinh thần con cái của Đức Chí Tôn và toàn thể Quốc Dân được hưởng hạnh phúc mà họ đã chờ đợi trên 80 năm nay.

* * *

19.- MỤC ĐÍCH NỀN CHƠN GIÁO LÀ AN ỦI CHIA SÓNG LẪN NHAU.

**Tại Đền Thánh thời Tý đêm mừng 8 tháng giêng
Canh Dần (dl. 24-02-1950)**

Đêm nay nếu chúng ta co tay đếm lại Đức Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta, đem Chơn Giáo Ngài làm phương cứu thế đã 25 năm rồi. Bần Đạo nhớ lại khi Đại Từ Phụ mới đến, Ngài gọi con cái của Ngài với sứ mạng thiêng liêng đến thế gian này cùng Ngài, đến chung hiệp làm một

cùng nhau đăng lập thành thánh thể của Ngài. Hai mươi mấy năm, chúng ta tưởng lại sự khổ tâm nhọc trí của Ngài, chúng ta phải cúi đầu cảm động.

Đức Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi của Ngài không thể gì nói được, hai mươi mấy năm trường Ngài đến Ngài độ từ đưa, Ngài độ từ người, đem cả một thể thống thiêng liêng vô cùng vô tận, quý hóa kia đổi lại một tấm yêu ái của chúng ta để làm cơ quan cứu thế.

Buổi Ngài mới đến, Bàn Đạo thú thật phần nhiều anh em chúng ta buổi nọ không hiểu Đạo là gì, đầu đàn anh chúng ta đã có sứ mạng nơi mình lãnh trách nhiệm làm thánh thể cho Ngài khi ấy cũng không biết Đạo là gì cả, chỉ nhắm mắt theo Ngài mà thôi. Chính Bàn Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ nói với Bàn Đạo một lời thiết yếu: "Tất cả, dâng cả mảnh thân con để Thầy tạo Đạo cứu Đời con có chịu chăng?"

Bàn Đạo trả lời với Ngài một cách quả quyết rằng: Nòi giống con còn nô lệ, nước nhà còn lệ thuộc thì làm thế nào con tu cho được. Ngài cười nói: Nhưng điều ấy các con làm không được đâu, để cho Thầy. Tiếng để đó cho Thầy, Bàn Đạo nhớ lại dễ như không, mà đã hai mươi mấy năm trường rồi đó, Ngài hứa khi Ngài mới đến cùng Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo cuối năm Tý đó vậy, theo phàm tánh của chúng ta có lẽ buồn, nhưng vì chúng ta sống trong thời gian, còn Đức Chí Tôn sống trong không gian, chúng ta tính từ ngày, tháng, năm, còn Ngài chỉ lấy quyết định của Ngài làm căn bản mà thôi.

Lời hứa đơn sơ ấy ngày nay chúng ta đã thấy rằng Ngài không bao giờ thất hứa với chúng ta đó vậy. Nếu chúng ta đoán xét kỹ cơ quan của Ngài đã thi thố giải ách nô lệ cho

nòi giống Việt Nam, chúng ta ngó thấy một hành tàng khắc khe khó nói, thi thố với một cách mà trí óc phàm chúng ta không thể đoán đặng và Bần Đạo nói rằng: Không có một tay phàm thi thố đặng. Muốn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam mà dùng quyền phép vô biên của Ngài đào độn cả Vạn Quốc hoàn cầu đặng làm cho sôi nổi một trường chiến tranh của toàn thế giới, giục thúc các nước còn lạc hậu chiến đấu lấy cho đặng quyền sở hữu của họ, giành cho được độc lập cho nòi giống và Quốc Gia của họ, quyền sở hữu ấy là quyền định sống của họ đó vậy.

Nơi cõi Á Đông nước nào còn lạc hậu đều đặng giải thoát, đều chiến đấu đặng tranh độc lập và thống nhứt. Nước nhà nòi giống Việt Nam cũng tấn triển theo khuôn luật ấy mà định vận mạng lấy mình, không coi lại sự độc lập và thống nhứt nước Việt Nam, có nhiều điều khắc khe, mà trí óc phàm này không thể làm đặng nên phải dùng tay của Đức Chí Tôn, và cả con cái của Ngài. Bần Đạo đứng nơi Tòa Giảng này không nói thêm không nói bớt; khó nhứt là nước Việt Nam, nòi giống Việt Nam, quốc gia Việt Nam đã thiếu Ngài một nợ tình không biết giá trị nào nói cho đặng, thâm tâm của Ngài muốn gieo món nợ tình với Quốc Dân Việt Nam đặng chi, ta nêu một dấu hỏi?

Thêm cho đủ yếu lý ấy, Bần Đạo nói sự mơ ước của Ngài rất đơn giản rất nhẹ giá trị không cùng, chỉ muốn Quốc Dân Việt Nam là thánh thể của Ngài, thay thế hình ảnh của Ngài đặng chia khổ cho Ngài, chung hiệp cùng Ngài hầu nâng đỡ kẻ khổ, an ủi tâm hồn nhơn loại đang đau đớn trong buổi cạnh tranh giành sống của họ, của cơ quan tranh đấu cho kỳ đặng độc lập đặng bảo vệ sanh mạng của họ, nếu không mục thước chuẩn thẳng định tâm lý của họ, dầu cho đấu tranh

đề lập quyền sống của mình, ít nữa phải có Nhơn Đạo đứng giúp mạng sống của người, chớ đừng bảo vệ mạng sống của mình để chiếm đoạt mạng sống của kẻ khác, tấn tuồng ấy Bần Đạo chỉ nói là quả kiếp mà thôi. Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền Chánh Giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của Ngài đó vậy.

**20.- LỄ KỶ NIỆM ĐỆ TAM CHU NIÊN
QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI.**

Ngày 8 tháng giêng năm Canh Dần (dl. 24-02-1950)

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ, Hội Thánh.

Thưa các Quan Viên, Chức Sắc.

Thưa các bạn đồng chí và chiến binh Cao Đài.

Bần Đạo hôm nay đến đứng trên Giảng Đài này có tình cảm khác hơn hai kỳ trước. Bần Đạo thú thật đã trót hai mươi mấy năm lãnh sứ mạng thiêng liêng hòa tâm cho toàn thiên hạ nắm cơ thiêng liêng của Đức Chí Tôn phú thác, đem cái thuyết Bác ái từ bi ra cứu vãn tình thế cho nhơn loại đương cực kỳ đảo lộn, sợ e cho sự nhiệt huyết tranh đấu của họ, đặt định phương sống tự do của họ, dìu dẫn xô đẩy họ đến con đường diệt vong mà chớ. Nếu không có năng lực đạo đức bảo thủ Nhơn đạo họ cho chắc chắn vững vàng thì họ sẽ đi đến con đường diệt vong.

Thưa các Ngài, từ bao giờ ai đã đi trên con đường chiến đấu thì chỉ ngó con đường quyết thắng mà thôi, còn cái khuôn khổ ái truat thương sanh, họ đã liệng ra ngoài hành tàng của họ.

Bần Đạo hồi tưởng lại, khi trở về bản xứ sau 5 năm bị đồ

lưu nơi hải ngoại, thì thấy một trường náo nhiệt chiến tranh đã biến sanh trong nước. Cái lẽ mất còn của chủng tộc, có lẽ tung theo cái khuôn luật tấn triển trên thế giới.

Hôm nay cái quyền năng tranh đấu của họ, đã chán hiểu không có một năng lực nào kèm thúc cái chí hướng của nhơn loại định vận mạng lấy mình, tranh thủ cho tồn tại và độc lập nơi mặt địa cầu này.

Tuy đã biết bốn phận như thế, nhưng có một điều ân hận hơn hết là chính giữa nước Việt Nam thân ái của đồng đạo đầu cho Bản Đạo là tượng trưng tinh thần Quốc Tế, nhưng xin thú thiệt nòi giống của Bản Đạo vẫn là Việt Nam, Bản Đạo còn thiếu nợ tình của Việt Nam, Bản Đạo buộc phải trả.

Trót một đời tranh đấu cốt yếu để giải ách nô lệ cho người Việt Nam không phải vì chủ hướng chủng tộc, mà vì công lý.

Bản Đạo hôm nay vẫn tiếp tục cho đến cùng tới giờ chết; nhưng cái lý do giải ách nô lệ cho các sắc dân lệ thuộc là đầu tiên hơn hết.

Bản Đạo chán hiểu trường tranh đấu phải hủy bỏ nhơn tình, nhưng Bản Đạo thú thật có một điều làm cho náo nhiệt là cảnh tượng của những tay dẫn đạo tương lai cho nước nhà chủng tộc, lại vô tình tiêu diệt các phần tử ái quốc chơn chánh nồng nàn, vì lý tưởng và vì cạnh tranh của đảng phái.

Một điều mà Bản Đạo lấy làm lạ hơn hết là: những công nghiệp vĩ đại của Cao Đài khi tự cường ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945. Đáng lẽ các quân công ấy, cả Quốc Dân Việt Nam điều thiếu mỗi nợ tình của họ mới phải. Trái lại khi Bản Đạo trở về thấy con chiên vô tội của Đức Chí Tôn và

Quốc Dân vô cớ, Việt Nam bị đứng giữa hai đường tên đạn, một bên là Pháp, một bên là Việt Minh Cộng Sản.

Ôi! Biết bao nhiêu sanh mạng đã hy sinh một cách vô lỗi và vô nhơn đạo, ấy là một điều làm cho Bản Đạo ra khỏi lập trường tranh đấu đứng giữa để bảo vệ sự tàn sát cho đám Quốc Dân vô tội ấy.

Vì cớ cho nên xuất hiện ra đạo binh Cao Đài đứng giữa hai vòng tên đạn, để đỡ một là đường tên mũi đạn của Pháp, một là đường tên mũi đạn của Việt Minh,ặng bảo vệ sanh mạng cho nòi giống Việt Nam vì lòng từ bi bác ái và vì chí hướng cao cả thiêng liêng của Quốc Dân mà thôi. Nhứt định hy sinh mình đặng tượng trưng cây cờ: "Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng" và từ bi bác ái! Chủ hướng của Quân đội Cao Đài để trên cây cờ. Họ mong cứu vãn tình thế phục hồi Quốc Thể.

Bản Đạo hôm nay đứng giữa đây, Bản Đạo không có then thường với tuổi già của Bản Đạo, hôm nay đã 61 tuổi hưởng một hạnh phúc cuối cùng do công lý thiêng liêng của Chí Tôn đã để nơi mặt thể này, hiển hiện là nước Việt Nam được độc lập thống nhứt và nòi giống Việt Nam được giải ách nô lệ.

Bản Đạo đề lời cảm ơn toàn thể chiến sĩ hy sinh vì nghĩa vụ ấy.

* * *

21.- LÀM NGƯỜI ĐỨNG GIỮA XÃ HỘI PHẢI TÌM PHƯƠNG LẬP VỊ MÌNH.

Tại Đền Thánh thời Tý, rằm tháng giêng năm Canh Dần (dl. 03-03-1950)

Đêm nay là đêm Rằm Thượng Ngươn tức nhiên là cái lễ tối yếu tối trọng của Đạo buổi khai niên đó vậy, bình thường ngoài đời dầu cho quan dân, tứ dân, tứ thứ: Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngư, Tiều, Canh, Mục, họ thường đi lễ đầu năm kiếm hiểu coi giá trị của mình trong một năm qua thể nào.

Ngày nay Bần Đạo bắt chước theo họ tìm hiểu cân lường thử coi giá trị của chúng ta đã là phần tử của thánh thể Đức Chí Tôn ra thể nào.

Hội Thánh, mấy em nam, nữ lưỡng phái còn trong hàng Tín Đồ nghe Qua nói rõ: Thánh thể Đức Chí Tôn không phải Chức Sắc Thiên Phong mà thôi, các phần trong nền Chánh Giáo của Ngài mấy em phải biết trong thân thể của mấy em thể nào chẳng phải đầu óc mặt mũi tay chân là cơ quan trọng hệ gọi là trọng yếu, dầu cho một sợi tóc móng tay cũng trọng yếu vậy. Các phần tử trong thánh thể của Đức Chí Tôn Qua nói rõ chẳng phải Chức Sắc Thiên Phong mà trọng yếu, chính mình bản đồ của Đức Chí Tôn đã vẽ rõ: Trên Đại Từ Phụ dưới là mấy em đó đa nghe! Chớ chẳng phải thánh thể Đức Chí Tôn là Chức Sắc Thiên Phong mà thôi.

Bây giờ Qua nói: Qua thuyết đêm nay cho mấy em Tín Đồ nam, nữ với mấy đứa nhỏ hậu tấn nghe đó vậy phải để ý hơn hết nghe! Phàm chúng ta đã sanh trưởng làm người đứng giữa xã hội nhơn quần chúng ta đương nhiên phải tìm phương lập vị mình, ai ai cũng như ai, nhưng sở dụng của mỗi người đều muốn làm thể nào cho giá trị mình trên thiên hạ lẽ hằng nó vẫn vậy. Khi lập thân danh của mình rồi dầu muốn dầu không trí não mình vẫn so sánh cân lường định giá trị của nó coi hạng nhơn sanh nào, mình đứng vào hàng phẩm nào và thân danh của mình giá trị bậc nào lẽ tự nhiên

trí óc ai cũng vẫn vậy.

Chúng ta ngó thấy một vị quan chẳng cần nói cao kỳ cho đến Vương Đế công thần chỉ lấy bậc thường theo quan viên có sứ mạng cầm quyền trị dân, có cái sở hướng định chí của họ làm thế nào để lưu lại miệng đời cái danh tiết yếu trọng, danh để cho thiên hạ tôn sùng kính nể. Vì thế cho nên trường quan lại không luận để lại một phương sống là Tam Cang Ngũ Thường, còn ba hạng nữa, trước khi xuất sĩ buộc mình phải cho có đủ là liêm, khiết, để lại trong trí não thiên hạ một cái giá trị.

Nhà giàu làm lưng cực nhọc cốt yếu làm cho có của tô điểm danh giá của mình; tôi không được sang mà điều tôi có của tôi làm oai cũng được vậy, lẽ tự nhiên thời đại nó vẫn vậy, lấy giá trị nó cân lường giá trị, coi nó lập cho mình năng lực bao nhiêu, khinh trọng quý hèn dường bao.

Chúng ta ngày nay cũng vậy, mấy em cũng vậy, phàm mấy em cũng nghe một lời huyền bí thiêng liêng của Đại Từ Phụ đến cùng chúng ta với một phương pháp phi thường là ngồi bết, đến đặng tương thân, tương ái với chúng ta và cả thầy đều nghe đều ngó thấy đều xu hướng chạy theo Ngài, chịu biết bao nhiêu khổ não truân chuyên cùng Đạo, ít nữa mình phải kiểm coi cái hy sinh của mình ở đâu, chạy theo Ngài giá trị thế nào là lẽ tự nhiên phải vậy, ta phải làm cho được đặng định giá trị của mình.

Bần Đạo nói dầu cho bậc Công Khanh Vương Hầu Khanh Tể giá như phú hữu tứ hải thế nào đi nữa nội trong một kiếp sanh là hết, chúng ta ngó thấy trường đời nào là Đài Tàn Đảnh Hớn, ngày nay danh thế có còn tồn tại chẳng? Chúng ta đặng ngó thấy trên mặt địa cầu này đã có một quyền hạn

trị thể biết bao nhiêu danh giá cao trọng, hơn loại đã lập vị nơi mặt thể này, chúng ta chỉ đọc lại mấy trang sử không có chi lạ, là sự giàu sang của họ tạo để nơi mặt địa cầu này, đời này qua đời kia biết bao nhiêu là giai đoạn. Sự tồn tại của nó chẳng khác như cái bông sớm nở tối tàn không giá trị chi hết. Chúng ta để trí não so sánh bao nhiêu đi nữa, chúng ta chỉ ngó thấy hình bóng bất quá như ánh sáng hào quang của mặt Trời đi ngang qua cửa sổ mà thôi, không có chi trọng hệ. Đương nhiên bây giờ chúng ta đã ngó thấy con đường trước mắt giục thúc hơn loại tranh đấu vì danh lợi, quyền thế, thế nào chúng ta móc cân tinh thần để định giá trị coi, thấy rằng không có giá trị chi hết, như giấc chiêm bao, giấc huỳnh lương mộng mà thôi.

Chúng ta mang danh ra trước thời kỳ ngộ Đạo, đứng giữa con đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đầu chớ không thấy hình ảnh của Ngài, nhưng chúng ta cũng hưởng được mùi vị sống, mùi vị thiêng liêng của Ngài chỉ biết được điều mượn mảnh hình hài xác thịt này làm con thuyền Bát Nhã độ thể cứu đời, lấy cả khối trí óc tinh thần này làm câu kinh vô tự đặng chuyển cả tinh thần loài người tiến triển trên mặt hơn đạo của họ, đặng bảo thủ cái sống còn trên mặt thể gian này, đem mảnh thân này đưa trong tay Đức Chí Tôn cho Ngài lập phương cứu khổ, chẳng phải sống của đời mà thôi, chúng ta còn đảm nhiệm cái sứ mạng thiêng liêng quý hóa hơn trước, chúng ta còn lấy linh hồn chúng ta làm mực thước đặng cứu vớt các linh hồn sa đọa làm cho họ có danh giá cao trọng.

Bản Đạo nói sơ qua bao nhiêu đó cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn để ý tìm coi thể nào rồi tự định giá trị lấy mình.

* * *

**22.- NGÀY NÀO NHƠN LOẠI BIẾT YÊU ÁI NHAU
LÀ NGÀY HÒA BÌNH HẠNH PHÚC.**

Tại Đền Thánh đêm 1 tháng 2 Canh Dần (18-03-1950)

Đêm nay Bần Đạo đem sự suu tầm hạnh phúc của nhơn loại sẽ đưa đẩy mình đến đâu.

Mỗi 15 ngày mới tới kỳ đàn, mỗi kỳ đàn cúng rồi cả thầy đều mệt, cúng thường có một giờ rưỡi, hay một giờ bốn mươi phút nên thường lệ lên giảng đạo Bần Đạo tìm thể thúc nhứt gói ghém lại, nhưng trong thời gian ngắn ngủi không thể gì thuyết minh nhiều vấn đề trọng yếu.

Nói thật có nhiều vấn đề giảng mà Bần Đạo viết thành quyển sách suu tầm sự sống của nhơn loại nơi mặt địa cầu này, kiếp sống của họ, chúng ta thử hỏi họ có tìm hạnh phúc đặng chăng? Không thể gì đặng... có tìm đặng chăng chỉ tìm với cái bóng dáng mà thôi chớ không khi nào tìm đặng.

Nơi thế gian này có hai lẽ:

1. là tìm với bóng dáng thì sẽ đưa đẩy đến con đường tận diệt.
2. là tìm hạnh phúc đi đến đại đồng thế giới.

Chúng ta thử nghĩ theo triết lý nhà Phật có nói rằng: Khi chúng ta mang xác phàm đến thế gian này, chúng ta chịu trong vòng thúc phược của tứ khổ, khi chúng ta khổ, chúng ta mong mỗi tìm hạnh phúc, nhưng hạnh phúc đâu mà kiếm.

Bần Đạo nói thật hạnh phúc của nhơn loại tìm bây giờ chỉ là mơ mộng, tìm chẳng khác nào tìm cá trên ngọn cây. Giá trị của nhơn loại thử trong cảnh khổ của họ tìm, Bần Đạo

không chối là do sự cố gắng miệt mài của họ, đã do được bước đường tấn hóa, họ đạt đến thời đại văn minh. Thời kỳ nguyên tử lực, họ bay lên Trời được, lặn xuống nước được, họ có thể tiêu diệt trái địa cầu này được, họ muốn làm thế nào do cách vật trí tri của họ giúp họ phương pháp hóa học tạo ra máy móc, như bay lên trời thì có máy bay, chun xuống nước thì có tàu lặn, muốn chạy mau phải có chiếc xe máy, các điều ấy phải có tiền mua sắm mới được, mà muốn cho có tiền thì phải làm mới cóặng sắm, khi có tiền muốn lên trời hay xuống nước cũng được, có tiền thì dễ như không.

Coi lại như lời Đức Chí Tôn khi lập Thiên Chúa Giáo để lại trong sách truyền: "Các ngươi hãy sống, có thể sống với giọt mồ hôi nước mắt của các ngươi".

Muốn tìm hạnh phúc phải làm cho có tiền, nhưng tìm mà là mồ hôi nước mắt của nhơn loại thì nó xô đẩy nhơn loại vào trường tranh đấu náo nhiệt, tranh đấu cho sự sống còn của họ. Chúng ta thử nghĩ, rồi can đảm nhìn nhận kiếp sống của chúng ta từ khi mẹ đẻ tới giờ chúng ta đã có hạnh phúc buổi nào chưa?

Chúng ta thấy cái khổ của nhơn loại chẳng khác nào kẻ kia mang mụn nhọt đau nhức sợ quá, rồi rờ mãi, mà sợ mãi đau vẫn còn đau, có ai dám can đảm nặn mụn nhọt cho đau thử coi... không có... nơi mặt địa cầu này chưa ai dám làm, vì mình khổ cần tìm giải pháp nào đặng trừ cái khổ.

Bởi vậy trường chiến tranh hạnh phúc náo nhiệt ấy là tranh sống; tranh sống vì hạnh phúc giả, họ phải đổi giọt mồ hôi nước mắt của họ, nên trong khi đổi chọn phải tranh đấu, náo nhiệt đương nhiên giờ này là trường tranh đấu, tranh đấu đặng tìm cái hạnh phúc giả ấy.

Chúng ta tìm thấy đương nhiên giờ này có hai lý thuyết :

1) Cộng Sản.

2) Tư Bản.

Đương tranh đấu nhau, một đảng thấy họ tìm hạnh phúc họ vì các của cải sẵn có, họ muốn lên Trời, xuống nước tìm hạnh phúc, họ bay lên Trời được, xuống nước được, nên họ đánh họ giết. Một đảng thì nói tao có làm tao mới sống hạnh phúc, tao có thì tao hưởng. Họ đang chiến đấu nhau vì hai thuyết ấy, mà tranh đấu là giặc giã, tức nhiên là cơ tự diệt, họ góm, họ ghê, sợ giặc lắm, giờ phút này cho đến nhà binh cầm vận mạng quốc dân họ cũng sợ chiến tranh sẽ tới, bởi chiến tranh không phải như hai trận chiến vừa qua, mà nó chiến tranh bằng bom nguyên tử và khinh khí, không phải vì sự sống mà họ sợ họ chạy đi sưu tầm hạnh phúc giả nên họ chiến đấu mãi thôi. Mà sợ chiến tranh nên họ mới kêu gọi hòa bình, tìm kiếm hòa bình với đường tên mũi đạn của họ đảng họ sống mâu thuẫn làm sao... Họ sợ chiến tranh mà tức nhiên họ tạo chiến tranh.

Ban đầu họ sợ, họ tìm phải có hòa bình, bởi hòa bình là phương sống còn. Nếu chiến tranh là tự diệt của họ, họ mơ mộng kiếm hạnh phúc để sống, họ nhè đẩy vào hạnh phúc giả cho chết.

Nên họ tìm lập vào hội Vạn Quốc Liên Minh v.v... giờ phút nào cũng vậy, tấn tuồng xảo trá mạnh dạn yếu thua, khôn còn đại mất vẫn còn diễn mãi, sự chơn thật đâu thấy mà hòa bình thế giới, nếu các nước yếu ớt toàn mặt địa cầu này đừng bị cái ách thù chiếm thì mới có thể hòa bình trở lại. Như hai trận đại chiến xảy ra xô đẩy nhơn loại vào đường tàn sát nhau ghê gớm.

Bây giờ họ muốn kiếm phương thể đăng dung hòa hai thuyết ấy, một đảng thì nói phải vô sản, với đảng cấp bảo vệ hòa bình cho thiên hạ mới đi đến đại đồng thể giới. Một đảng nói: Phải thực hiện hạnh phúc nhơn loại với sức mạnh làm ra của cải, phú hữu, tứ hải phương pháp giành giật cướp bóc. Hai thuyết ấy đang chiến đấu nhau giờ này... có điều ngộ nghĩnh sẽ tới trước mắt ta, lạ lùng thay! Huyền vi mầu nhiệm của Đức Chí Tôn Ngài để cho Quốc Gia Việt Nam hát một tấn tuồng dị hợm... giờ phút này là giờ phút chúng ta đang giải ách nô lệ, ta có thể nói nước Việt Nam đã đứng ngang mặt với Vạn Quốc.

Hại thay! Nước Việt Nam chúng ta lại là một trường chiến địa của hai khối sẽ đối chọi nhau, hai khối ấy đang gặm hét nhau, nơi địa giới Việt Nam. Thử hỏi nó sẽ làm nơi chiến địa cho Vạn Quốc không?

(Bản Đạo nói ra thiên hạ sẽ cho Bản Đạo là mê tín dị đoan) Bản Đạo nói: Nếu như nòi giống Việt Nam đối với các sắc dân họ biết bảo vệ sanh mạng họ trước đã, đừng họ làm kiểu vở cho Vạn Quốc bắt chước theo, may ra Chí Tôn gồm Vạn Quốc để trước mắt dân Việt Nam sẽ có bí ngôn nói với họ rằng: Cả toàn thể nhơn loại tìm hạnh phúc đều là giả, cả phương pháp của người đều trật hết, duy có phương pháp vô đối là: *Giờ phút nào nhơn loại biết yêu ái hòa bình, biết lấy thân mình giúp thân nhơn loại, lấy thân mình giúp lẫn nhau, hạnh phúc mới có thiệt tướng.*

Còn những phương pháp của các người thi thố như giọt nước mưa rơi xuống. Vì giả dối với nhau thì không thể nào tìm hạnh phúc cho ra dạng.

* * *

**23.- ĐỨC CHÍ TÔN LÀ CHA CỦA CHON LINH,
CÒN TRÍ NÃO VÀ XÁC THỊT
LÀ DO ĐỨC PHẬT MẪU ĐÀO TẠO.**

Tại Báo Ân Từ ngày rằm tháng 2 Canh Dần (01-04-1950)

Hôm nay chúng ta luận một việc cần phải luận cùng nhau, nếu chúng ta tin chắc chắn rằng: Đức Phật Mẫu là Mẹ sanh chúng ta, ta phải để đức tin nơi Người. Theo ý Bản Đạo tưởng cái gì thuộc về xác thịt này đều do Phật Mẫu đào tạo cả. Đức Đại Từ Phụ duy làm cha của chon linh chúng ta mà thôi, như cha mẹ phàm này Ông cha duy nhứt điểm tinh, còn huyết khí do nơi bà mẹ đào tạo mà có. Đức Chí Tôn duy có nhứt điểm linh còn tạo nên trí não và xác thịt của ta hình tướng là do tay Phật Mẫu.

Hai chủ quyền ấy rất cao trọng, hễ khôn ngoan muốn cầu cho được siêu thoát thì không ai hơn Đức Chí Tôn, còn phần xác thịt nếu đau đớn khổ sở mỗi cái gì đều xin Mẹ thì chắc hơn hết, có nhiều điều ta đến xin với mẹ thì mẹ cho chớ xin Cha thì không đáng phải vậy không?

Nhứt là phái nữ tâm hồn phải nương theo Phật Mẫu một cách mạnh mẽ, hơn nữa hoặc sanh con không đáng tráng kiện hoặc đức tin còn yếu ớt sao không đến xin Mẹ; chính Mẹ có đủ quyền năng ban ơn ấy cho con, như mấy em nhớ đã có vợ có chồng thì nên phụng sự Đức Mẹ, cầu xin cho đáng sanh con tốt cho đũa nào đến của mình sẽ là một chon linh cao siêu, ấy là thiệt khôn đó, nhớ nếu mà chúng ta tin quả quyết có điều ấy thì tự nhiên có như vậy, Bản Đạo thấy nữ phái lãnh đạm điều ấy lắm.

* * *

**24.- ẢNH HƯỞNG TRIẾT LÝ ĐẠO GIÁO
CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.
Tại Đền Thánh thời Tý đêm rằm tháng 2 Canh Dần
(dl. 01-04-1950)**

Hôm nay là ngày Vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ, mỗi năm đến ngày Vía của Ngài, Bàn Đạo và Chư vị đại Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo Sử của Người, nếu có thuyết lại cũng không bổ ích, vì cả thầy đều biết; Bàn Đạo ngày hôm nay chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo Giáo của Ngài đã để lại thế nào.

Thời buổi hỗn loạn, nhơn loại nơi mặt địa cầu này, Bàn Đạo nói họ đương dung ruổi trên con đường quyền lợi triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại, giờ phút này nhơn loại chịu ảnh hưởng triết lý ấy thế nào, Bàn Đạo xin luận thử cho cả con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí thức tinh thần, thật ra nhơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhứt là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta đã tưởng đi đến một đặc điểm khá cao. Bàn Đạo nói thời kỳ nguyên tử nhơn loại đã đạt đẳng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia quyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ nhơn loại với đạo đức nhơn nghĩa. Trái ngược lại cả tài tình của họ đào luyện thâm hoạch

quyền lực, cơ tạo đoan của nhơn loại nằm trong tay là để làm một cái lợi khí tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức Bác sĩ, Bác Vật đã đặtặng. Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước duy có một điều vi chủ hướng của Ngài bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay.

Bí truyền của Ngài để nơi tinh thần luyện khí cốt yếu là đặtặng nguyên tử lực vào con người vậy, bí mật của sự luyện khí là do đó, điều Ngài biết đã chính mình Ngài thâm hoạch được trước 2.500 năm. Ngài tưởng năng lực ấy để bảo vệ nguyên linh ta thắng được phản lực của hình thể ta, tinh thần ta vi chủ kiếp sống của chúng ta.

Hại thay, những nhà truyền giáo tưởng đã đủ năng lực bảo vệ sanh mạng loài người bằng triết lý cao siêu ấy. Trái ngược lại, ta thấy những nhà hành Đạo truyền giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào đường chiến trận mà thôi, ta thấy lịch sử lưu lại triết lý Tiên Gia chỉ giục loạn chớ không trị bình đặng.

Ngày giờ nào nhơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thấu triệt đặng phụng sự nhơn loại với cái trí hóa khôn ngoan trong năng lực của Ngài, thì ngày giờ ấy nhơn loại mới hưởng được đặc ân của Ngài đã để nơi mặt thế này.

* * *

25.- NHIỆT TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.
8 giờ ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Dần
(dl. 17-04-1950) (Tại Tháp)

Mỗi năm đến ngày nay là ngày của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã thương tiếc nhứt là Qua đây, một người bạn còn

mấy em là một người anh. Nếu Đức Cao Thượng Phẩm còn sống đến ngày nay thấy một cái hạnh phúc của giống dòng Việt Nam, thấy mỗi Đạo ngày nay đã đến địa điểm nó cam lãnh một trách nhiệm trọng yếu Thiên Liêng, đăng định vận mạng tương lai cho toàn thiên hạ, nếu mấy em biết được giá trị của Người đã khuất thì mấy em thương tiếc quá lẽ!

Đức Cao Thượng Phẩm không những có tâm ái quốc nồng nàn với nước Việt Nam, không những lo giải thoát ách nô lệ toàn thể giống nòi mà Ngài còn vì lòng thương cả toàn thể nhơn loại bị giam hãm trong lẽ bất công của Xã hội nhơn quần. Ngài vì công lý, vì ái truat thương sanh nên hy sinh trong một kiếp sống đăng thọ lãnh cây Phướn cứu khổ của Đức Chí Tôn.

Qua nói thiệt, buổi gần mãn công quả của Ngài tức nhiên buổi Ngài gần qui hồi cựu vị Ngài chỉ có tiếc một điều, tiếc không đồng khổ không còn ngày giờ đăng gánh vác cái khổ của mấy em đăng tạo dựng cho nên hình tướng nền chơn giáo, để giải thoát cho toàn thể nhơn loại trong lẽ bất công của Xã hội nhơn quần, Ngài tiếc có một điều đó mà thôi. Trong bài thơ của Người cốt ý nói về nước Việt Nam yêu ái nồng nàn, Ngài biết rằng:

- 1) Thế nào nước Việt Nam cũng phải làm ngọn đuốc thiêng liêng đăng soi cho toàn thể nhơn loại biết cái sống của mình ở nơi nào.
- 2) Nước Việt Nam sẽ làm biểu hiệu ngọn cờ cứu khổ ấy.
- 3) Sẽ làm đài vinh diệu cho toàn thánh thể của Ngài dựng trên đây, đưa tay điều độ thiên hạ cho ra bảo sanh của Ngài. Mấy em phải biết cái khổ hạnh của Ngài, cố tạo dựng nên

cho nước Việt Nam này trước đã, nhơn loại mới có bóng được sau, tiếc thay cơ quan thành tựu đương nhiên bây giờ chớ phải chi Ngài còn sanh tiền với óc não cao thượng, chí khí cương quyết, ái truat thương sanh nồng nàn của Ngài không biết chừng giúp cho chúng ta đạt được nhiều thắng lợi mạnh mẽ, nhiều giá trị và may mắn hơn nữa.

Tiếc thay! Chúng ta đã mất một tinh thần, năng lực giúp ích cho chúng ta thi hành phận sự trong sứ mạng thiêng liêng đó vậy, tiếc chẳng là tiếc giờ phút thiêng liêng này đương buổi này, anh linh Ngài vẫn đeo đuổi theo mấy em mà nhứt là bên Quân Đội đang bảo sanh nhơn nghĩa cầm cờ thiết hiện ra.

Ngày giờ này, Qua tưởng mấy em sẽ thắng được đem hạnh phúc cho nhơn loại mới được, nếu mấy em phải bại thì tương lai của nhơn loại để dấu hỏi mờ hồ nguy hiểm.

Mấy em phải cương quyết lên, anh linh của Ngài giờ phút này vẫn ở bên mấy em đó vậy.

* * *

26.- VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.
Tại Đền Thánh đêm 1 tháng 3 Canh Dần (dl. 17-04-1950)

Đêm nay là ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, Bàn Đạo sẽ thay thế tiếng của Ngài đang thuyết một bài. Buổi nọ Đức Chí Tôn mới đến đây thuyết đạo, duy có hai người thôi, hễ Bàn Đạo thuyết thì Đức Cao Thượng Phẩm làm thánh giả, hễ Cao Thượng Phẩm thuyết thì Bàn Đạo làm thánh giả, cốt yếu Đức Chí Tôn đến dạy phương pháp thuyết đạo.

Khi ấy, Cao Thượng Phẩm chú ý đến tình trạng đương nhiên của nước Trung Hoa. Chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng

thống khổ náo nhiệt tương tàn, tương sát ghê gớm trước mắt; dám chắc từ khi lập quốc nước Trung Hoa đến giờ, chưa có buổi nào như thế, ấy là một nguồn cội gốc rễ của Nho Tông, một nền Tôn giáo bị yếu, nên Chí Tôn đã đào tạo một nền văn minh tối cổ cũng rần rlu truyền nơi cõi Á Đông này trên 2.500 năm, nhứt là nước Việt Nam chịu ảnh hưởng nền Tôn Giáo ấy, nền văn minh nước Việt Nam cũng do nền Tôn Giáo ấy xuất hiện. Điều trọng yếu hơn hết là chúng ta phải nhìn rằng Đạo Cao Đài này lấy căn bản ấy mà ra, dầu cho ai cũng phải để ý đến tương lai của nền Tôn Giáo tối cổ của Đức Chí Tôn tạo dựng làm nền tảng cho tinh thần loài người đó.

Đức Cao Thượng Phẩm buổi ấy Ngài cũng nghĩ đến điều đó, làm cho Ngài phải thắc mắc là trong buổi nọ nước Trung Hoa thống trị một đại cường quốc chỉ lấy tinh thần làm căn bản vĩ đại trị vì thiên hạ thái bình, giờ phút này đeo đuổi theo nền văn minh tối tân mà chúng ta gọi là văn minh hóa học, chỉ biết tương tranh mà sống, lấy mạnh làm căn bản, tức nhiên lấy gươm đao làm phương trị thế, hai cái phương pháp, hai cái hành tàng ấy để trước mắt nhơn loại đều thấy rõ phương nào hay, phương nào dở, nên hay hư, một nền văn minh vĩ đại vi trị tức nhiên thiên hạ và thiên thượng đồng trị.

Cái làm cho chúng ta cảm kích hơn hết, tấn tuồng đã diễn ra đây chưa có định quyết ngày giờ nào chấm dứt, tội nghiệp thay cho Trung Hoa làm chủ một nền văn minh đường ấy, nắm trong tay một mãnh lực phi thường mà hôm nay phải chịu nạn tương tàn tương sát đường ấy.

Hôm rồi Bần Đạo đến Kim Biên có gặp một vị Võ quan tức nhiên là quan sáu Des Basaords, Ngài hỏi một điều lạ

thường là Đức Khổng Phu Tử sanh trước Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Mahomet sanh sau Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Ngài vừa nói đến đây Bần Đạo liền chú ý đến ba người ấy tương lai cũng như một, bởi thuyết Trời, Người đồng trị của họ đó vậy. Bần Đạo liền nói: Ba người ấy cách biệt nhau 500 năm mà ba người vẫn như một. Ông lại cười, Ông biểu Bần Đạo đã quan sát tấn tuồng triết lý của ba nền Tôn Giáo ấy, Trời, Người đồng trị phải chớ, nếu không vậy, sự sống chết, còn mất, của nhơn loại phải làm sao, hành tàng của họ tồn tại hay chẳng? Trường cửu hay chẳng? Hay nạn tiêu diệt hầu đến ấy là vấn đề trị nước đến giờ vẫn để trong óc các nhà đại tư tưởng của nhơn loại, chúng ta đã ngó thấy có trường tranh sống để quên cái chết, lại có cái trường tưởng cái chết quên cái sống hai lẽ bất đồng.

Hại thay! Cho nhơn loại nếu toàn thể nhơn loại đều hưởng cái triết lý vô đối trung dung đạo đức của Khổng Phu Tử để lại thì mạng căn kiếp số của nhơn loại chưa đến mức nguy hiểm, chưa đến mức hại tương lai họ, không biết chừng đưa đẩy họ không đến nạn diệt vong mà chớ! Đương nhiên bây giờ có hai triết lý oái oăm:

- 1) Một đảng nói tôi chủ về phần xác đây, tôi biết sống chớ không biết chết, duy có cái tranh sống hay ăn thịt, hay giết người để thay thân.
- 2) Một đảng nói tôi bỏ phế kiếp sống, thân hình này không đáng kể, chỉ trọng linh hồn mà thôi.

Hai đảng đều quá khích, biểu sao không có trường tranh đấu náo nhiệt về tinh thần và hình thể nơi mặt địa cầu này, vì sự tranh đấu ấy mà nhơn loại xáo trộn không biết theo bóng nào để nương thân cho được tồn tại.

Đức Cao Thượng Phẩm luận rồi, bây giờ tới triết lý của Bàn Đạo luận thuyết của Đức Cao Thượng Phẩm là thuyết Trời Người đồng hợp, triết lý thắc mắc ấy đang làm cho nhơn loại để đầu hỏi? Từ trước đến giờ chưa có ai giải quyết, có giải quyết đặng hay chẳng chơn lý ấy, mà tinh thần nhơn loại vẫn còn mờ mịt, chưa có biết chơn chánh hay chơn lý ấy đã thực hiện rồi. Ngài nói thẳng như ta sống theo đạo chánh, họ cũng có tam cương ngũ thường cũng đủ sống theo triết lý đạo chánh, họ quyết lấy sanh mạng nó mà bảo trọng các sanh mạng nô lệ kia mà thôi, các người không có năng lực nào bảo trọng các người, thì các người sống cũng như con vật, chính các người dòm cả vạn vật đương nhiên sẽ cho các người biết triết lý thâm diệu và cao thượng.

Bí mật các người không có tức nhiên các người không tồn tại nghe!

Dầu các người mạnh thì các người sống với phương pháp mạnh, yếu sống với phương pháp yếu mà cái sống ấy các người chưa có làm chủ được, cái sống tạm này chưa có cái sống thiệt. Cái sống thiệt là sống có nguồn cội, cái sống chủ quyền, cái sống đó là cái sống trong tay Đấng Tạo Đao mà ra, cái sống này mới là thiệt, cái sống các người không có bảo trọng được không có vì chủ tức nhiên phải nhìn Ông Trời có quyền trị về phần xác thịt và linh hồn của chúng ta nữa.

Thẳng như, không có quyền hành ấy ta nói mặt thế gian này không ai biết sợ ai, không ai biết kiêng nể ai, thì sống như vật vậy. Ta phải tranh đấu, giựt giành cái sống của cả thầy đặng làm cái sống của mình, khi ta chết nó sẽ ra con vật mà thôi không có nghĩa lý gì, nếu ta nói vậy thì ta không có tin

ai, nếu ta tin có số hay chẳng là sợ Đấng này, Đấng có thể tiêu diệt cả hình thể và linh hồn sa đọa nơi địa ngục mới sợ, nếu biết sợ mới giữ được, không thì trường tranh sống mãi tiếp diễn.

Ngài dòm lại nạn tương tàn, tương sát nước Trung Hoa, Ngài nói mình đã hưởng một đặc ân, một chủ quyền Trời người đồng trị dường ấy, mà ngày giờ này người chạy theo con đường tranh sống. Vì tranh sống, tiêu diệt với nhau mà chết.

* * *

27.- ĐỨC NGÀI TƯỜNG THUẬT CHUYẾN ĐI ĐÀ LẠT.

Tại Đền Thánh thời Tý ngày 13 - 3 Canh Dần (29-04-1950)

Đêm nay Bần Đạo giảng đạo buổi bất thường, cũng như mấy kỳ trước, bất kỳ đi đâu về cũng vậy, ngó thấy toàn cả con cái Đức Chí Tôn nhao nhao trông ngóng để nghe tin tức, muốn hiểu hành tàng của Đạo, cho nên mỗi phen đi đâu về cũng thuật lại cho nghe, nhưng hôm qua bị mệt nghỉ một ngày, ngày kể đây thế nào cũng nói cho nghe, không thì trong lương tâm bứt rứt lắm. Nên cho cả thầy hiểu biết, hiểu đặng khỏi bị thiên hạ lường gạt.

Đương nhiên tinh thần nhơn loại ở trên mặt địa cầu này đang bị trong vòng bất định, vì quả kiếp của họ đã tạo nhiều cho nên ngày nay họ phải chịu cái bất công của xã hội nhơn quần; đã lắm gây quả cho nên ngày nay phải chịu, không được ở trong cảnh nghỉ ngơi phải chạy quanh trong vòng bất định, vì xã hội lấy cường lực, lấy tàn ác sát hại sanh vật làm căn bản, nhìn thấy cảnh mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất, đã lưu lại tấn tuồng thảm não nơi mặt địa cầu

này cái quả nghiệp vô tận vô biên của họ hôm nay họ phải trả. Chúng ta được ở ngoài vòng phồn ba não nhiệt là nhờ ơn riêng của Đức Chí Tôn đem chúng ta để nơi thanh tịnh cảnh, có thể dòm ngó xem coi, còn thiên hạ bị đứng trong vòng ác nghiệp.

Chúng ta thấy trước mắt đã diễn một tấn tuồng thiếu đạo đức tinh thần, như là đạo nhơn luân căn bản của nhơn loại đã bị hủy hoại tiêu tụy, nó sẽ bị tiêu diệt nữa mà chớ, vì nó thiếu kinh nghiệm, thiếu kinh nghiệm thì vẫn gây thù nhau, ghét lẫn nhau thì không thể gì lập hạnh phúc cho đặng. Phải tin với nhau, nếu không tin với nhau thì không có giờ phút nào nhơn loại hòa bình được.

Nước Việt Nam cũng bị hoàn cảnh ấy, đứng trong trường hợp ấy, sau tám mươi mấy năm nô lệ họ đã đứng trong quả kiếp. Muốn bảo thủ sống còn cho các chủng tộc Á Đông họ phải chiến đấu với Âu Châu, định tương lai cho nòi giống Việt Nam cũng ở trong trường hợp ấy. Trong giờ phút này tuy cuộc chiến tranh mãnh liệt, chiến đấu không ngừng còn tiếp tục mãi là tại họ thiếu kinh nghiệm, vì cái thiếu kinh nghiệm mà họ giết lẫn nhau, cho tới đồng chủng đồng loại họ cũng vậy, hễ thiếu kinh nghiệm thiếu hòa giải thì loạn, không thể gì đem hạnh phúc lại được, cái loạn ly này cũng bởi không tin cậy nhau, đối với nước Việt Nam, dầu cho trước mặt Quốc Tế chúng ta cũng thắng, đối với sự lãnh đạo của Đức Bảo Đại cũng được 28 nước nhìn nhận cho độc lập. Dầu cho bên khối Nga với sự lãnh đạo của Cụ Hồ Chí Minh cũng được toàn thể bên khối ấy cho nước Việt Nam được độc lập.

Tình trạng đương nhiên bây giờ phải lấy trí thức quyết định,

không cho ai lường gạt nữa. Bần Đạo thấy hiển nhiên giờ phút này Việt Nam đã được độc lập trước mặt Vạn Quốc đã nhìn nhận rồi, dầu muốn dầu không cũng đến đã có chứng cứ hiển nhiên mạnh mẽ. Nước Pháp không còn thể gì thoái bước, hay dừng bước lại không chịu nhìn nhận sự độc lập cho nước Việt Nam được.

Bây giờ nói đến quyền nội bộ của nước Việt Nam, chúng ta đã bị nước Pháp thu chiếm trên tám mươi mấy năm, giờ phút này chúng ta phải đòi quyền sở hữu lại, quyết đòi cho được nắm trong tay thôi; nhưng sự thâm đoạt quyền nội bộ chúng ta lại còn rắc rối lắm.

Chánh phủ Pháp đã nói muốn thí nghiệm đưa quyền ấy cho, nhưng phải đưa cho trong tay kẻ nào có thể bảo thủ được, nước Pháp chỉ sợ có một điều là quyền ấy đưa trong tay kẻ giữ không được sẽ bị họ giựt họ lấy đi, cho nên quyền nội bộ chưa giao. Muốn cho thiên hạ không chối cãi, ít nữa quân bị phải thống nhất bảo vệ cho được hiển nhiên, để trước mắt cho toàn thể thiên hạ thấy, thì chúng ta mới có đủ phương pháp, đủ năng lực bảo thủ nền độc lập, không còn lý do nào Pháp không trả được, nhơn loại đã nhìn nhận sự độc lập thì cố nhiên phải trả.

Trước khi Pháp thu chiếm nước ta, là một nước thái bình thanh trị, hoàn toàn độc lập, chúng ta đã có Văn Hiến, đã có phong hóa, có đạo đức, cả nền Chánh trị vững chắc của Tổ Tiên lưu lại 4.000 năm, không cần xin ai hay nhờ ai nữa, trước kia làm thế nào thì bây giờ cũng lập y nguyên lại như thế ấy.

Muốn nói cho chúng ta chung đứng trong Liên Hiệp Pháp thì Liên Hiệp Pháp phải trả quyền nội bộ lại cho chúng ta thì

chúng ta đem tới cho, bằng không thì thôi, không ai được phép buộc ta đem quyền sở hữu hiến cho họ, nếu có chánh phủ nào dám can đảm nói lời nói đó với họ thì không có tới ngày nay, từ trước đến giờ chưa có miệng lưỡi nào ra nói, mới có đây là miệng lưỡi của Bàn Đạo.

Giờ phút này Bàn Đạo đã giao quyền quân trị trong tay Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, cả quân bị hôm nay phải giao trong tay Ngài, đặng Ngài chiến thắng mới đặng. Quân Đội Cao Đài từ đây không còn Quân Đội Cao Đài nữa mà nó là căn bản tương lai Việt Nam, Quân Đội Quốc gia Việt Nam.

Bàn Đạo đi Đà Lạt có ở Sài Thành trong một tuần lễ, sắp đặt đã hoàn toàn giúp cho các cơ quan ấy và thay đổi cho Chánh Phủ Việt Nam đi đến mục đích độc lập cùng thống nhất như lời của nước Pháp đã hứa trước Vạn Quốc công nhận.

* * *

**28.- TƯỜNG THUẬT CÔNG CUỘC ĐI NAM VANG.
Tại Đền Thánh thời Tý đêm 27 - 3 Canh Dần (dl. 13-05-1950)**

Hôm nay Bàn Đạo lên giảng đài buổi bất thường, biết rằng mỗi lần đi đâu về toàn thể Chức Sắc Thiên Phong, Hội Thánh nam, nữ lưỡng phái con cái Đức Chí Tôn đều trông ngóng để nghe, muốn nghe muốn biết lắm nên tội nghiệp đi đâu về cũng nói lại cho nghe bằng chẳng vậy xốn xang lắm.

Từ thử đến giờ Bàn Đạo chưa có buổi nào đặng hưởng hạnh phúc đại thắng lợi một cách mỹ mãn như kỳ Bàn Đạo đi Cao Miên. Thật sự như vậy đã trải qua 11 năm Bàn Đạo mới để bước lại Cao Miên tức nhiên Tần Quốc. Trước đó lưu 2 năm Bàn Đạo có đến một lần, về sau Bàn Đạo đã bị thiên hạ bạc

đãi, đồ lưu nơi Hải Ngoại, khi trở về Quốc SỰ trong buổi náo nhiệt hỗn loạn Tần Quốc phải chịu một tai nạn loạn ly cũng như ai kia vậy. Nhưng người ta có phúc hậu hơn, sự phá hoại của nước người ta có ít hơn; nên Bần Đạo không có thẹn mới đến sắc dân ấy, sắc dân trí hóa về tinh thần, ngày nay Bần Đạo thấy tiến xa lắc, trong thời gian ngắn ngủi mà sao dân ấy tiến triển về tinh thần trí hóa, làm cho thiên hạ phải để mắt suy nghĩ.

Bần Đạo lại có dịp nữa chẳng, hai thay nói sự tiến triển tinh thần trí hóa toàn thể dân của họ mà thôi, Bần Đạo lại còn gặp Giáo Chủ của họ tức nhiên Đức Vua của họ, người đạo đức tinh thần không thua gì ai, cao kỳ huyền bí có thể Đạo ấy có cơ quan làm tăng về tinh thần đạo đức của toàn thể hơn loại được mà chớ.

Bần Đạo xuất hành tại Tòa Thánh, cốt yếu tính đi bằng xe, người ta khuyên đi bằng máy bay phương tiện nhanh hơn, nhưng Bần Đạo quyết đi đường bộ, đi đường bộ đáng chi? Đáng coi sắc dân yêu mến của Bần Đạo sống thế nào, coi sự sống siêu thoát có bề tiến triển hay chẳng, Bần Đạo lấy làm hạnh phúc được thấy họ tấn triển một cách mau chóng, dọc theo con đường biên giới gia đình của dân phải di cư, những nhà cửa gần biên giới nước Việt Nam bị tiêu hủy về sự phá hoại, duy có từ Sway Rieng lên tới kinh đô còn giữ tồn tại lại được, nhưng cũng hư hao chút ít, lên tới Kiêm Biên rồi mới thấy sự tiến triển, sự biến chuyển trong nước rất lạ thường, có trí để mà coi cả sự tiến triển về đạo đức, tiến triển về kinh tế, tiến triển về quân sự, tiến triển về chánh trị sáng láng đủ mọi phương diện.

Ngộ nghĩnh một nước được hưởng hạnh phúc đã có một

ơn riêng, nên xứ Tân được tiến triển đẹp đẽ. Bần Đạo thấy từ Vua tới dân, trước trường quan lại đã để trong một đời nghị luận khéo giữ nền chánh trị họ, họ tranh đấu trí thức tinh thần họ thuộc về đầu óc cương quyết biết tôn trọng cái quyền dân, quyền nước hơn lợi lộc.

Bây giờ kể từ Sway Riêng tới Kinh Đô, Bần Đạo đã thấy cái tự do của nước người được hưởng, trong nước của người ta trưng cờ xí của Đạo lên dọc dài theo đường đặng nghinh tiếp vị Giáo Chủ của mình một cách tự do không ái ngại e lệ chi cả, nhứt là nơi bên đó ở Ba Nam đem biểu ngữ ra ngoài đường trưng cờ tiếp lễ từ Ba Nam cho tới Kinh Đô rần rần rộ rộ, lên tới thấy sắp đặt khéo lắm, Bần Đạo được lễ nghinh tiếp rất trọng hậu.

Trong mấy ngày Bần Đạo, Bảo Thế và Tiếp Đạo ở đó cũng tự do không có điều gì làm mất tự do cả, nhứt là nhà binh Pháp, mấy ngày ở Kinh Đô canh tuần nghiêm nhặt, sự cung kính đối đãi Bần Đạo và các bạn lấy làm cảm kính vô hạn. Chúng tôi có mời Quan Sáu Desesseares ở Tân Quốc đến hội kiến làm cho cả nhà binh thỏa mãn có vẻ cảm kính với chúng ta lắm.

Kể tiếp chúng tôi đi đến nhà Vua, thì Vua dùng lễ Đế Vương mà tiếp rước chúng tôi tại tư dinh của Ngài, nơi ấy là nơi để rước những người thân yêu của nhà Vua, rước chúng tôi làm cho chúng tôi ngạc nhiên sự đối đãi của nhà Vua rất trọng hậu không thể tưởng tượng được.

Khi nào tới, Bộ Nhạc đến trước ngai Vua trưng Quốc kỳ, khi đến đó lật đặt bước xuống xe, nhạc trỗi lên, quân lính bồng súng lên nghinh tiếp, chúng tôi liền đến trước cây Quốc kỳ bái danh lễ, khi xong truyền bách bộ đi vô Điện,

chúng tôi vẫn giữ lễ ấy, có lính bông súng đứng giữ lễ, từ ngoài đến Cung Ngài. Ngài thấy chúng tôi đi bách bộ vào Ngài, Ngài sai quân lính ra tiếp rước, tôi không có dè Ngài lấy một trọng lễ tiếp rước như thế, bước vào thấy Ngài mặc đồ Âu phục coi đẹp lắm, mặt sáng láng có vẻ một Vị Vương Đế. Vào đến Ngài chấp hai tay bái, làm cho Bần Đạo phải bái lại xong Bần Đạo đưa tay ra bắt ngang nhau nói chuyện đi vô tại trong Cung.

Cung Ngài thường để rước khách quý trọng của Ngài, Ngài mời Bần Đạo ngồi, Bần Đạo nhường lại cho Ngài, Ngài nhứt định nhường lại cho Bần Đạo phải ngồi, Ngài chỉ ngồi né một bên nói chuyện với Bần Đạo.

Trong sự luận đàm với Bần Đạo, Bần Đạo thấy vị Vương Đế yêu nước, yêu dân một cách lạ lùng làm sao, Bần Đạo nói chuyện với Ngài chọn tiếng nào đáng nói mới nói và Bần Đạo lấy làm hữu hạnh được biết Ngài và có thể làm cho hai nước Việt Nam và Miên quốc hiệp với nhau đem hạnh phúc lại cho hai nòi giống.

Nhưng dầu Ngài đã nói với Bần Đạo, không nên lặp lại, đây Ngài nói quả quyết với Bần Đạo: Ngài ước mong một điều là làm phương nào cho hai nước hiệp chung lại với nhau đặng định vận mạng cho nước, Ngài than làm thế nào cộng hiệp lại được, Ngài để một dấu hỏi nhỏ, điều ấy làm cho Bần Đạo thắc mắc, nếu giúp cho hai nước cộng lại, ngoài ra có Đức Chí Tôn định cho; Bần Đạo chưa biết làm thế nào cho kết quả đặng, trong khi nói chuyện Bần Đạo mơ ước làm sao gặp Vua Sãi, kể Ngài tiếp nói Đức Giáo Chủ thế nào Vua Sãi cũng thế ấy nói chắc như vậy.

Khi chúng tôi đã viếng Thủ Tướng rồi dầu biết cả tâm tình

trí óc của họ đã mơ ước thế nào, khi ra khỏi Điện nhà Vua, rồi có tin Vua Sãi mời đến nhà thờ Norodom nhà thờ đặc biệt từ trước đến giờ của nhà Vua. Khi đến nhà thờ thì Đức Vua Sãi cũng tiếp rước đối đãi với vị Giáo Chủ vậy. Riêng Bàn Đạo có một điều là khi Bàn Đạo vô nhà thờ dặn trước các bạn đi theo phải giữ lễ trước những khi vào, họ ngó thấy Bàn Đạo làm cái gì họ đều làm theo vậy nên không có sai phép tới mấy vị Sĩ Quan theo hầu, theo đạo nhà Phật thì lễ phép, nên lo sợ của Ngài cho mấy Ông Quan nhỏ kia không biết có giữ lễ phép không, dòm lại thấy họ cũng làm y như vậy.

Tiếp chuyện đạo đức với nhau tâm đồng ý hiệp là về Giáo Lý; giờ phút này Bàn Đạo nói thật đạo của nước Tần và Vua của nước Việt Nam có thể hiệp một cùng nhau đặng. Nếu ơn thiêng liêng Đức Chí Tôn định thì Hội Thánh Cao Đài có thể hiệp nhứt với Đạo của nước Tần, chung hiệp là một đặng đem Giáo Lý đạo đức làm con thuyền Bát Nhã đặng độ thiên hạ mà chớ.

Khi Bàn Đạo vô tận Cung nhà Vua Bàn Đạo có một cảm tình làm sao, lạ lùng hơn hết, vì Cung Điện ấy không lạ với Bàn Đạo ở năm 1927 Bàn Đạo đã vâng lệnh của Đức Chí Tôn đến Tần Quốc đặng kiến diện Sisoh và lên đó với Ông lão (Silipe) Bàn Đạo phải mặc sắc phục của nước Tần đặng Bàn Đạo được dẫn đến Sihohvade.

Trước khi bước ra đền thấy những bức tranh cũ kỹ ấy trước mắt chúng ta, làm cho Bàn Đạo nhớ đến Ông bạn già của Bàn Đạo buổi nọ là Ông Silipe gặp nhiều trở lực lắm, muốn vào điện không phải dễ gì vào, buổi nọ có một vị tên Trần Thị Hương người đẹp lắm không hiểu duyên cớ gì mà bị

thiên hạ bắt đem nạp cho vua Norodom làm cung phi. Vua ấy trọng hậu người lắm, chừng Vua Norodom thăng hà (chết) Bà Trần Thị Hương cũng vẫn còn sống, khi làm cái tháp tượng hình cho ông Norodom, trong ba vị cung tần có hình Bà Trần Thị Hương trong này (hình lửa thếp) chính mình bà có dự trong cuộc lễ đó, khi làm lễ xong rồi Bà ra khỏi Điện tự hồ thẹn thất tình mà chết. Đức Chí Tôn phong làm Nội Quan Thần Nữ, Thị Hương có giảng đàn cơ. Bần Đạo khi đến Tản Quốc vào cung nhớ kêu danh của Bà, nhớ cái ơn ấy mà Bần Đạo làm Thiên Đạo dâng mỹ mãn.

Trong Cung ấy ngộ ngĩnh làm sao! Khi nói chuyện thấy ba bốn người dòm phía sau, Bần Đạo liếc mắt qua, chẳng ngờ trong ấy người dòm phía sau đây có một. Nhìn Đạo Cao Đài sẽ biết Bần Đạo, nếu có người biết Đạo Cao Đài được thế ấy vui không biết bao nhiêu, nếu có người được biết Bần Đạo đến kiến diện Sihohvade buổi nọ mà bây giờ được nhà Vua lấy lễ Đế Vương tiếp rước thì họ thỏa mãn không thể gì nói đặng, Bần Đạo ở đó được một tuần lễ.

Khi Bần Đạo về đi xuống Sài Thành đặng hội các đảng phái quân sự, Bần Đạo thấy có nhiều vấn đề hay, họ định thi hành, nếu thi hành được thì tương lai Quốc Gia Việt Nam có thể gỡ được điều ấy cũng nhờ ơn riêng của Đức Chí Tôn, nếu Bần Đạo nói ra sẽ được thỏa mãn, nhưng Bần Đạo chưa có thể nói bây giờ được, vì có ba điều bí mật chừng nào Bần Đạo thi hành được rồi Bần Đạo sẽ minh thuyết cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nghe.

* * *

29.- LỄ HÙNG QUỐC KHÁNH NIỆM.
Ngày 2 tháng 5 năm Canh Dần (dl. 16-06-1950)

Hôm nay trước khi nhắc lại những võ công oanh liệt của Đức Cao Hoàng, một giọt máu của dòng họ Nguyễn, một bọc anh hùng đã không nài vào sanh ra tử, khổ sở gian lao để tạo lên một san hà như hoa như gấm chạy dài từ cửa Nam Quan đến mũi Cà Mau, mà chúng ta con cháu của Ngài được thừa hưởng ngày nay.

Bần Đạo xin nói qua về tôn chỉ của Cao Đài. Phải cần nhắc tới lập trường và tôn chỉ của Cao Đài lúc này vì tôn chỉ của Cao Đài có liên quan mật thiết với sự tồn vong của lãnh thổ, sự suy thịnh của Quốc Gia.

Về phần xác một tín đồ Cao Đài là một tượng trưng của sự quả cảm, sự hy sinh, sự tận tụy với tổ quốc, vì tin rằng một dân tộc vô tổ quốc thì dân tộc không làm nên một việc gì; cũng như dân tộc có tổ quốc mà không có đạo thì dân tộc ấy cũng là cái xác phàm phu của Trời ban cho không có tâm hồn để điều khiển.

Về phần siêu hình, Bần Đạo đã nhiều lần giải rõ bởi Linh hồn của người vô đạo luôn luôn bị điều khiển chế ngự bởi cái xác, sa ngã vào cái vòng dục vọng cạnh tranh phù hoa hãnh diện; kẻ đó còn đâu cái bản năng cao cả, cái lý trí sáng suốt để nghĩ đến chủng tộc giống nòi; trái lại cái linh hồn của kẻ có đạo là linh hồn của Đấng Chí Tôn tạo thành luôn luôn lựa đường quang đi, néo rậm tránh, dám hy sinh tất cả cho quyền lợi Quốc Gia, vì kẻ đó nghĩ rằng Quốc Gia có chủ quyền thì nước mới có Đạo; mỗi nước có Quốc Đạo thì dân tộc ở trong nước mới tìm thấy lẽ sinh tồn.

Nhắc tới những sự nghiệp của Đức Cao Hoàng thì Bần Đạo thấy rằng Ngài cũng vì quyền lợi tổ quốc vì không muốn

bản đồ của nước Việt Nam phải vì thời gian mà bị xóa nhòa trong trí nhớ của hậu thế, mới ra công nằm gai nếm mật khôi phục sơn hà lưu cho cháu con ngày nay một dãy non sông như dệt gấm thêu hoa.

Mặc dầu nước Việt Nam của chúng ta đang bị hăm dọa bởi nạn xâm lăng, nhưng Đức Cao Hoàng một Đấng anh quân đã dày công gây dựng san hà, thì theo chân Ngài cái chí phục quốc ấy phải có ở mỗi người dân Việt. Ngày nay, phải cần có một Đấng anh quân như vậy để bảo tồn nòi giống, gây dựng giang san, người anh hùng ấy, bậc anh quân ấy là ai Bần Đạo còn đang trông đợi.

* * *

30.- ĐÁP TỪ LỄ “CHÚC THỌ” CHO NGÀI TẠI ĐẠI ĐỒNG XÃ.

Ngày mừng 5 tháng 5 năm Canh Dần (dl. 19-06-1950)

Trước khi mở lời đặng cảm ơn cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn Nam, Nữ lưỡng phái và Thánh Thể của Ngài tức nhiên Hội Thánh. Bần Đạo xin nghiêng mình chào các nước lân bang đã có tình thân hữu cho các vị lãnh sự Sứ thần đến dự cuộc lễ này, Bần Đạo xin đề lời cảm tạ thâm tình ấy.

Thưa cùng Hội Thánh, mấy em Nam, Nữ lưỡng phái. Nhứt là đám thanh niên, đồng ấu, những lời của Bần Đạo nói ra đây cốt yếu đề vào óc các em hơn hết. Sáu mươi một tuổi tưởng như các người mà đặng hưởng hạnh phúc vô biên ấy. Bần Đạo tưởng có lẽ Bần Đạo đây cũng đứng một trong các người ấy.

Hơn nữa là hai mươi bốn năm qua Bần Đạo không hề tưởng

tượng được một cái hồng ân vô đối của Đức Chí Tôn đã chan rưới cho giống nòi Việt Thường này giữa hồi nhơn tâm điên đảo, quyền hành tinh thần đạo đức điều linh tâm hồn loài người thống khổ vì thiếu phương an ủi, ta đã ngó thấy nhiều lẽ bất công của xã hội diễn ra trước mắt nhiều tấn tuồng đau thảm không thể tả ra bằng ngôn ngữ đặng; Bần Đạo chỉ nói rằng trong thời buổi hỗn độn cả nhân luân của nhơn loại sập đổ; Đức Chí Tôn đến, Ngài đến với một phương pháp đơn giản tạo nên Chơn Giáo của Ngài. Bần Đạo nhớ lại buổi Ngài mới đến, Ngài xin với mấy vị Tông Đồ ba món báu gọi là Tam Bửu.

- 1) Là xác thịt.
- 2) Là trí não.
- 3) Là linh hồn hay phách.

của mọi người hiến dung cho Ngài, đặng Ngài làm cơ quan cứu thế độ đời.

Hồi buổi nọ chúng ta chưa hiểu nghĩa lý là gì? Biết bao nhiêu kẻ, biết bao Tín Đồ đã đề dấu hỏi Đức Chí Tôn đến xin ba món báu đặng tạo quyền gì kia chớ?

Thưa cùng toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, ba món báu ấy không có giá trị chi hết. Ngài lấy trong một số ít của Thánh Đức Ngài tạo cho thành tướng một khối thương yêu vô tận, có một điều làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn hết là từ thử đến giờ nhơn sanh đã hiểu quyền năng vô đối của quyền lực thương yêu nhưng họ chưa hiểu biết thống nhứt cả khối thương yêu ấy đặng làm phương cứu thế độ đời, hay là làm phương châm tạo hạnh phúc cho kiếp sanh của họ trái ngược lại họ chỉ thống hiệp tinh thần thù hận, oán ghét làm cho mặt địa cầu này biết mấy phen đầm máu, nhơn loại tương tàn

tương sát với nhau là vì họ bội tín của họ, biết thù hận hơn là thống hiệp thương yêu.

Một vị Thượng Sĩ Quan cao cấp của nước Pháp Maréchal Lyautey nói rằng: “On ne peut pas réaliser sans avoir de l’amour” nếu Bàn Đạo nói thêm nữa: et un peu de justice, cái lịch lãm của của vị Thượng Sĩ Quan ấy là quan sát tình thế định hướng của mình mà định cái chơn thật ấy.

Bàn Đạo ngày nay đứng đây xin thú thật rằng: mấy em, toàn thể con cái Đức Chí Tôn đừng có tưởng rằng tới ngày nay Qua mới hưởng được cái hạnh phúc của mấy em đã trải ra trước mắt đây, mà Bàn Đạo hưởng hạnh phúc trước ngày Đức Chí Tôn hiệp mấy em lại làm thành thánh thể của Ngài, trong khối thương yêu vô tận của Ngài tạo dựng nên một đại gia đình thiêng liêng mà từ thử đến giờ mặt địa cầu này chưa có. Mấy em đã ngó thấy có bạn có cha, có anh, có em, có thân bằng cố hữu, có chủng tộc, thiên hạ dưới thế gian này chưa hề tưởng tượng giá trị nó được, gia tộc hiện hữu đã có nó, mặt còn tại đây. Còn gia tộc thiêng liêng trong đại gia đình mấy em nó vẫn trường tồn mãi mãi bất tiêu bất diệt, mấy em suy nghĩ điều ấy kẻ nào hưởng giá trị ấy mới có hiểu cái mùi vị cao siêu của nó, cái ơn ban thưởng của Đức Chí Tôn nó còn giá trị và quý trọng hơn nữa.

Mấy em là Qua. Qua là mấy em nam, nữ cũng vậy, cả thầy mặt địa cầu này ngày giờ nào nhơn loại biết hiệp với nhau làm cho thành tựu cái gia tộc tại mặt thế này là đại gia đình thiêng liêng đó vậy. Giờ ấy cần yếu cho nhơn loại phải có và hiện tượng cho thành tựu mới đặng, nếu không làm thiệt hiện ra đặng thì cái hòa bình hạnh phúc trong đại đồng thế giới chẳng hề khi nào kết liễu đặng.

Cây cờ cứu thế Đức Chí Tôn, nó đã hiện tượng một cái quyền thiêng liêng vĩ đại giờ phút này và còn tới nữa, thật quyền năng vô đối của nó là quyền năng thương yêu vô tận của mình đó vậy.

Ngày giờ nào toàn thể nhơn loại biết thương yêu với nhau như lời Đức Chí Tôn đã dạy, thì giờ ấy là hạnh phúc cho nhơn loại đã đoạt được. Chúng ta đã ngó thấy những điều Đức Chí Tôn đến nói không phải là mới, vì trước kia có hai Đấng đã làm:

Đấng thứ nhứt: là Đấng mỗi bữa mang Bình Bác Vu đi hành khất xin ăn, đem về “Cấp Cô Độc Viên” nuôi những kẻ đói khổ là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật đó vậy.

Đấng thứ nhì: là Đấng bẻ từ miếng bánh mì, chia từ miếng cá, cho đến mảnh áo “Tam Tinh” của Ngài cũng lột cho kẻ rách, Đấng ấy là Đấng Jésus Christ.

Bần Đạo nói quả quyết hai vị Giáo Chủ đã làm nên nên tảng tinh thần đạo đức ở cõi Á Đông và Âu Châu là hai nền Công Giáo và Phật Giáo. Nếu đã được thi thố như thế ấy lưu lại cho đời một khối vĩ đại là do năng lực thương yêu của Đấng ấy. Ấy vậy không chỉ mới mẻ hết.

Cây cờ cứu khổ của Đạo Cao Đài là thương yêu mà thôi, sau nữa là quyền công chánh. Nếu thi hành hai điều ấy được thì mới đem hòa bình thực hiện nơi mặt địa cầu này được.

Bần Đạo xin đề lời cảm ơn toàn thể Hội Thánh nam, nữ và Quân đội cùng các con đồng ấu đã làm vẻ vang kiếp sanh của Bần Đạo, làm cho Bần Đạo hưởng được mùi vị thâm thúy về yêu thương của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đó vậy.

31.- LỬA OAN NGHIỆT MUÔN XE, MỘT GIỌT NƯỚC CAM LÒ KHÔN TUỔI TẮT.

Tại Đền Thánh, Thời Tý đêm mừng 1 tháng 6 năm Canh Dần (dl. 15-07-1950)

Bần Đạo lâu đi cúng, thấy Bần Đạo vắng mặt nơi Đền Thánh coi muồn trồng.

Hôm nay Bần Đạo vẫn còn đau nhưng rán đi cúng vì có một sự hệ trọng.

Vả chẳng hôm kỳ lễ đáo tuế của Bần Đạo, Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung và Đức Bảo Đại có biểu một vật là Ô Kim bằng đồng đen, Bần Đạo hiểu thâm ý ấy chẳng qua là muốn chia phần công quả nơi Đền Thánh, nên Bần Đạo vội đem để ngay giữa Đền Thánh, và dâng lời khấn nguyện của hai Ngài: “Thiên hạ thái bình nước Việt Nam vĩnh cửu, danh nghiệp nhà Nguyễn trường tồn”. Hôm nay Bần Đạo đi cúng đây vì lễ ấy.

Luôn đây Bần Đạo cũng nên nói cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu một điều, đừng hiểu để biết trước một điều, đừng đủ lịch duyệt nơi đó, đủ tương lai của Đạo và Đời.

Rồi đây e cái án nhơn loại bất công của xã hội nhơn quần, đã gây loạn từ trước đến giờ, nay quả báo ấy tới nữa.

Trận chiến tranh 1914-1918 đã qua, Đức Chí Tôn đến chỉ nghĩa để khảo đảo nhơn loại nơi mặt địa cầu này cho trả quả kiếp. Chúng ta thấy nhiều bằng cứ hiển nhiên trước mắt sự tàn ác bất công của xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này, cái án ấy không có miệng lưỡi nào chối cãi được, có nhơn quả thì có quả báo còn cái sống chết nơi cửa Đạo cốt yếu

chúng ta không phải giá trị gì cả. Thiên hạ tưởng sống cốt yếu trả nợ cho xác thịt vậy thôi, đến khi thác tất nhiên là cơ quan giải thoát, nên Bàn Đạo nói quả quyết, nếu chúng ta biết thì sẽ mong mỗi cái chết hơn cái sống, nhưng xét vì Thánh đức của Chí Tôn, chết vì nhơn loại, chết vì đạo đức tinh thần; chết ấy mới vui, còn chết có hại chẳng, là chết đáng trả quả báo, chết ấy không có mùi vị gì.

Qua trận giặc 1914-1918 Đức Chí Tôn Ngài nói, nếu Đạo trở một ngày là hại cho nhơn loại, nên Ngài mới thúc giục thánh thể của Ngài dâng đem cơ cứu khổ độ rồi cho nhơn loại mà thu hồi cho nhơn loại, hầu có nghe lời từ bi bác ái của Ngài chẳng? Bàn Đạo tưởng Chí Tôn cốt yếu Ngài lập Đạo và Ngài giục thúc Thánh Thể của Ngài thọ mạng linh nơi Ngài đến trước gom cả con cái của Ngài lại dâng đờ Ngài, bất quá là tiếng nói của Ngài thúc giục cả thánh thể Ngài, đến nơi mặt địa cầu để làm theo ý muốn của Ngài là cứu toàn nhơn loại, nhưng ngọn lửa tàn ác của nhơn loại, vẫn muôn xe, mà một giọt nước Cam lồ của Ngài tưới sao tắt đặng?

Đây qua trận giặc 1939-1945 muốn rập, kể tới trận đại chiến thứ ba này nữa, tuy vẫn trước mặt thấy một trường thảm khổ vô luận, chúng ta đã thấy một kỳ đại chiến là nhơn loại đều phải trả quả kiếp, nếu biến tướng của quả kiếp để giảm bớt tội tình, thì oai linh của Đạo Cao Đài lại tấn triển thêm một bước nữa.

Ấy vậy cả toàn thể thánh thể nên bình tâm đừng ý lại, một điều cần yếu Bàn Đạo dặn dò cả thánh thể Chí Tôn nên hợp lại làm một khối thương yêu vô tận, thì ngày khốn khổ vẫn được tự nhiên, còn những kẻ không biết, chia lìa rời rạc nhau sự khốn khổ lại càng đeo đuổi, lời ấy là lời Bàn Đạo dặn cho đám thanh niên nên nhớ.

Bần Đạo nói cái đại nghiệp này có tồn tại hay chẳng là do tinh thần nơi đó phải khôn ngoan, phải minh mẫn sáng suốt, phải có đạo đức hơn nữa, đừng cầm cho vững tương lai sau này, đó là hạnh thanh niên.

Còn một điều nữa là: Phụ nữ, đám con ở trong lòng mấy người. Bần Đạo quả quyết nó sẽ nổi truyền nơi cửa Đạo, thì phải lấy giọt sữa từ bi, bác ái của Chí Tôn mà nuôi lấy nó, ngày kia sẽ còn nổi hương hỏa của Đạo.

Bần Đạo gởi gắm sắp nhỏ.

* * *

**32.- TRONG CUỘC LỄ AN TÁNG ÔNG PHỐI SƯ
THƯỢNG SÁCH THANH (Đỗ Văn Sách).
Tại Báo Ân Từ Ngày 19 - 6 Canh Dần (dl. 02-08-1950)**

Thưa cùng Chư Thánh, chư Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài.

Hôm nay, chúng ta nam cũng vậy, nữ cũng vậy, phải chịu một cái tang chung của người bạn đồng khổ với chúng ta là Phối Sư Thượng Sách Thanh, đã qui liễu. Cái trạng huống đời bao giờ cũng vậy, mảnh xác thịt này của chúng ta chung sống với nhau trong một thời gian thôi, dầu cho ngăn ngừa bao nhiêu đi nữa, chúng ta cũng lưu lại một thâm tình thương mến nồng nàn. Nếu không có luật thiên nhiên ấy, chắc cả kiếp sống ta vô vị không có chi hết, theo chơn pháp của Đức Chí Tôn ngày chúng ta vui, vì đã biết bạn trọn trung cùng Hội Thánh, trọn hiếu cùng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, ngày giờ này bạn đã hưởng một đặc ân riêng của Đức Chí Tôn đã dành để.

Thương thay!

Cả công nghiệp của ông bạn đồng khổ với chúng ta đây là ông Phối Sư Thượng Sách Thanh. Kể từ khi phế đời hành đạo, dầu cho gia đình nghèo khổ khó khăn bao nhiêu nhưng ông chỉ biết Đạo, không biết đời, biết Hội Thánh không biết gia đình.

Thảm cho một điều là bao phen nền Đạo chinh nghiêng, bị khảo đảo như thế mà người vẫn lo vẫn làm, vì đầu óc người biết tư tưởng về hành tàng của mình, biết thi thố đầu óc sở định chứ không muốn nói, mà tánh người cũng ít hay nói nữa. Cả thầy Quân Đội, kể từ lúc đảo chánh, đều có ý thấy tại sao một người bệnh hoạn, ốm yếu mà hoạt bát không buổi nào ngừng hành Đạo, không buổi nào nghỉ, mảnh thân yếu ớt bạc nhược mà lo hơn ai hết, lo cho nghiệp Đạo, nghiệp Đời, không nói mà làm là tại sao? Tại cái lòng ái quốc, ái chủng nồng nàn của ông. Một nỗi nữa, cái phần của Đạo quyết đem mảnh thân làm sao cho nên, lấy cái năng lực của mình, đem mặt công lý cho toàn thể thiên hạ thấy rõ cái quyền năng vô tận của Đạo thể nào, sở hành của ông không nói chỉ làm mà thôi, có tư tưởng không ngôn ngữ. Công nghiệp của ông kể sơ từ trước đến giờ:

- Mừng 4 tháng 10 năm Bính Tuất, ông khai công nghiệp.
- 11 tháng 10 năm Bính Tuất, Thánh Lịnh tuyên bố trách nhiệm Khâm Trấn Đạo (Biên Hòa).
- 12 tháng 8 năm Đinh Hợi, bổ làm Thượng Thống Lại Viện.
- 17 tháng 4 năm Mậu Tý thăng thưởng lên Phối Sư.
- 11 tháng 3 năm Canh Dần xin phép nghỉ dưỡng bệnh.

Chính mình Bàn Đạo thấy ông yếu ớt, bệnh hoạn, nên biểu

nghi, nếu không thì người nhứt định không nghỉ, nhứt định làm Đạo cho đến chết mà thôi. Bần Đạo biết nên để cho nghỉ, mà trong lúc nghỉ không có nghỉ gì hết, nghỉ gì được, người đầu óc như thế mà nghỉ, lo mãi thôi, phải biết cái tuổi già hòi hưu chỉ lấy an nhàn làm căn bản; nhưng không, vẫn giúp đỡ đạo, vẫn tìm phương thế làm cho đạo, đòi chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn chan rưới.

Ấy vậy, cái công nghiệp của người bạn đồng khổ với chúng ta ngày giờ này chúng ta đã giao và chính tay Bần Đạo đã giao chơn linh của người đến nơi tay của Đức Chí Tôn cho người lập vị; còn mấy em, mấy con trong tang quyền cả thầy nên nhớ lời Bần Đạo nói đến, nếu cửa thiêng liêng vẫn mở, thì có thể ông cha của mấy em đăng hưởng tình yêu vô tận trên cảnh thiêng liêng hằng sống, cảnh đó mới là cảnh hạnh phúc, còn cảnh này đây là cảnh khổ mà thôi. Hy sinh mạng sống tạo nghiệp, mà không phải tạo nghiệp đời cho mấy em, bởi nghiệp đời vinh hiển bao nhiêu đi nữa cũng không giá trị gì hết, bao nhiêu xã tắc, sơn hà, vương đế từ trước đến giờ đã tạo dựng mà ngày nay còn tồn tại cái chi không? Trái lại ông cha của mấy em, đã tìm một con đường vinh hiển cho mấy em là “đạo nghiệp” nghiệp đạo còn thì giọt mồ hôi, giọt máu của ông cha mấy em còn, mấy em biết giữ nó cho tồn tại là cái hiếu của mấy em đó. Biết bao nhiêu ông cha đã thương con, lo cho con, nhưng thương là nhiều cách khác nhau, cha mấy em đã tạo dựng cơ nghiệp cho mấy em đây, mấy em không còn trách cứ được nữa, cha mấy em đã làm xứng đáng một ông cha. Bần Đạo xin làm chứng cho mấy em đã được người cha xứng đáng.

* * *

33.- CÁI KHỔ CỦA THÁNH THỂ ĐỨC CHÍ TÔN. **Tại Đền Thánh đêm 1 tháng 7 Canh Dần (dl. 14-08-1950)**

Hôm nay Bản Đạo thuyết cái khổ về phần của thánh thể Chí Tôn.

Trong buổi định vận mạng của nước Việt Nam. Chúng ta đã đủ hiểu rằng: Dầu cho con người có tinh thần chiến thắng nơi mặt thể này dường nào đi nữa mà phạm vẫn là phạm. Vì có cho nên Đức Chí Tôn đã nói nơi mặt địa cầu này không có ai đáng trọn lành và cả toàn thiên hạ cũng không trọn lành, tức nhiên mặt thể này hơn loại chẳng hề khi nào lành đáng.

Khi Đức Chí Tôn đến tạo Đạo, Ngài đã ký hòa ước với chúng ta buộc chúng ta phải thiết hiện cho đáng cơ quan cứu khổ của Ngài, trọng hai chữ bác ái và công bình. Ngài đem ngôi vị thiêng liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật đổi lại cho chúng ta, mong lấy có bao nhiêu đó thôi.

Hại thay! Khi Ngài đến nước Việt Nam đáng chịu dưới ách lệ thuộc quyền hành sở hữu các Tôn giáo không vui thấy cây phước cứu khổ của Ngài thiết hiện ra đáng, mà quyền hành trị thể cũng không vui thấy cái triết lý cứu khổ của Ngài.

Hại thay! Ngài lựa sắc dân nô lệ này làm Thánh thể của Ngài dĩ nhiên cái khổ hạnh Thánh thể của Ngài là cả toàn con cái của Ngài trong cửa Đạo không thể gì chối cãi đáng. Đạo đã chịu cái khổ hạnh thể nào thì toàn con cái của Đức Chí Tôn tức là Thánh thể của Ngài đều chung chịu như thế ấy.

Ồi! Biết bao nhiêu khổ, nếu chúng ta không phải mang danh Thánh thể của Ngài thì chúng ta viết một quyển sách kể cái khổ hạnh mà chúng ta đã chịu từ thử đến giờ, dám chắc rằng: Không có một người nào xem mà không đổ lụy đặng, chánh sách ấy đương nhiên sống với cái triết lý nhắm mắt, nhắm rằng, cái triết lý đương tranh đấu của loài người vẫn vậy mà chúng ta đem cái triết lý cứu khổ với nhơn nghĩa của Tổ Phụ Việt Nam đã để lại thiệt hiện nó ra là khó khăn không thể nói được. Kìa chúng tộc Việt Nam đang tranh đấu đặng định quốc của mình, một bên họ chỉ lấy tinh thần chủng tộc làm căn bản đặng định Quốc, tức nhiên Quốc Gia; còn một bên họ nương theo cái quyền lực Quốc Tế đặng họ làm năng lực tranh đấu cho họ; do hai con đường, thánh thể của Đức Chí Tôn phải đi con đường nào chớ?

Nếu phải đi với cây phước cứu khổ với hai chữ nhơn nghĩa của Đức Chí Tôn đã định thì ngoài con đường Quốc gia ra không thể đi con đường nào khác nữa được. Nếu chúng ta có chiến đấu thì cũng khó mà định phận cho nó. Chiến đấu không lẽ chúng ta đem cái oán mà đổi oán, đem thù mà đổi thù, nếu đem lẽ ấy chiến đấu thì còn gì Thánh thể Đức Chí Tôn phải ra phạm, trái ngược lại chúng ta phải dĩ ân báo oán.

Cả toàn Thánh thể Đức Chí Tôn! Giờ phút này thiên hạ đương suy nghĩ, nhứt là chủng tộc Việt Nam, họ đã hỏi tâm lý thường tình của họ: Cao Đài bị thiên hạ dày xéo, Cao Đài dưới ách nô lệ chà đạp, đương nhiên họ có thể báo oán đặng không? Họ ngu muội thể nào, họ đã đi ngược với chủng tộc Việt Nam? Cái triết lý tối cao tối thượng dĩ ân báo oán, từ bi, bác ái và công bằng vô tận trong cửa Đạo Cao Đài chúng ta đã bị biếm trách, điều ấy chúng ta đủ hiểu, chúng ta làm thì nhứt định chịu, bởi chúng ta biết rằng biếm trách ấy giờ

phút này nó sẽ làm đại vinh dự cho chủng tộc Việt Nam ở tương lai.

Họ thù oán chủng tộc Việt Nam bao nhiêu thì tương lai kia sẽ định cho họ thiếu nợ tình trong cửa Đạo bấy nhiêu. Hại thay! Cho những kẻ mù quáng đang tâm giết những con cái Đức Chí Tôn, trong buổi họ định vận mạng tương lai cho nòi giống Việt Nam của họ.

Thế gian này không có cái gì cướp bóc, hay cái gì xin xỏ được của Đạo Cao Đài, đổi với cái vinh dự cho nước Việt Nam bằng giọt máu như nghĩa, tưởng cái giá trị ấy từ thử đến giờ chưa có ai làm được chỉ có cửa Đạo Cao Đài này thôi, thì biểu sao Thánh thể Đức Chí Tôn không khổ hạnh?

Vậy Bần Đạo xin khuyên hãy vui đi, lấy đó làm danh dự giá trị của nó thì bao nhiêu cái khổ hạnh kia sẽ được cao thượng, Đức Chúa Jésus Christ đã chết trên cây Thánh Giá làm con tế vật cho Ngài buổi nợ. Buổi hôm nay chúng ta đem cả tinh thần đạo đức làm con tế vật cho Ngài đó vậy.

Hãy vui đi, cứ tự tôn tự đại đi! Từ thử đến giờ chưa có ai làm được, mà mình làm được và đã làm được. Có như vậy mới đáng an vui và hy sinh như thế thì mình mới có giá trị cao thượng.

* * *

**34.- KHÔNG CÓ CÔ HỒN, CÓ CHẴNG LÀ NGẠ QUI
Tại Đền Thánh đêm 14-7 Canh Dần (dl. 27-08-1950)**

Hôm nay là ngày rằm Trung Nguyên có một điều từ thử đến giờ bên Phật Giáo lạc lầm về chỗ các đẳng linh hồn mà người ta gọi cô hồn đó, không có cô hồn đâu.

Hoặc may ra, có lẽ mấy vị khi trước đã đạt pháp gấp đám nga qui súc sanh phần nhiều là con nít, các đấng chơn hồn về súc sanh, cho nên các chơn hồn trẻ mãi thôi, vì có cho nên người ta làm áo thí cô hồn nhỏ nhỏ vậy.

Không có cô hồn đâu, nếu như Bản Đạo không lầm thì người ta đã có một vị là cô hồn, ấy là người con gái, là Thanh Tâm Tài Nữ đã chết, là khi người tắm ở tại Cap St. Jacques bị chết chìm. Thanh Tâm Tài Nữ chết như thế mà không phải là cô hồn đâu.

Các phẩm chơn hồn đạt phẩm vị hơn phẩm không có cô quả bao giờ. Nơi cảnh Hư Linh hằng sống kia người ta còn có gia đình, thân tộc bạn tác anh em của người ta, không có một chơn hồn nào đã đạt hơn phẩm mà gọi là cô hồn đặng. Có hay chăng là thiên hạ tưởng tượng vậy thôi. Tưởng người chết không con nối hậu, không ai phụng sự, xiêu mò lạc mã, người ta cho là cô hồn, sự thật là không phải.

Bản Đạo lập lại lần nữa, không có cô hồn, chỉ có đám nga qui súc sanh mà thôi. Như các đấng chơn hồn mà chúng ta cầu nguyện trong Trung Nguơn đây là cốt yếu để cho họ giải quả thoát kiếp, có lẽ trước kia người ta biết một điều bí mật là các nga qui súc sanh hay ăn uống thường phá khuấy thiên hạ đặng kiếm ăn, còn chúng ta ngày Trung Nguơn hay là Thượng Nguơn chúng ta cúng kiến là cúng Ông Bà Tổ Phụ, Ông Bà và bạn tác đồng sống với chúng ta mới qui liểu.

Ngày cúng ấy là ngày chúng ta nhắc lại sự đau thảm chia ly với nhau trong kiếp sống. Còn kiếp chết của chúng ta sẽ được tương ngộ trên cảnh hư linh hằng sống kia, cái cảm tình của chúng ta ngày đó dầu cho dưa muối mà chúng ta nhớ cái thâm tình ấy là quý trọng. Quý trọng hay chăng là

cái lòng yêu ái của chúng ta dựng cho họ, nhớ tưởng đến họ mà thôi, sanh như tiền, tử như thị, ấy là Đạo nhơn luân của chúng ta, nhứt là Đạo phong hóa của nhà Nam.

Bần Đạo lập lại lần nữa không có đám cô hồn đâu, nếu vị nào đạt được nhơn phẩm ở thế gian này dầu cho cô quạnh thế nào, nơi cảnh thiêng liêng hằng sống kia họ cũng có anh em bạn tác gia đình của họ, chúng ta không có người nào cô quả hết chỉ sợ có một điều là bạn tác, anh em chị em đồng sống với chúng ta mà họ không tu, khi về cảnh thiêng liêng hằng sống không thể gì mà gặp nhau được, cái đó mới vô phước và đáng sợ hơn hết, ngoài ra không có cô hồn, chỉ có đám ngạ quỷ súc sanh mà thôi.

Bần Đạo thuyết tiếp về tam ngươn, tại sao trong Càn Khôn Võ Trụ chia làm tam ngươn, là khi Càn Khôn Võ trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật.

Hồi lúc Đức Chí Tôn giáng linh gọi là **Thượng Nguơn**. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn Khôn Võ Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ khí đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ khí) tượng hình của mình.

Kế tiếp nữa là **Trung Nguơn** Đức Chí Tôn tạo vạn vật dầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiền hách khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng khí vì có Đức Hộ Pháp bắt Ấn Trung Nguơn hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái nhơn linh của loài người.

Đến **Hạ Nguơn** Đức Chí Tôn giáng Thần, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho Vạn Linh đăng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị; Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Nguơn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt ấn hạ nguơn là tới tuần trà: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, Hữu là âm dưới; chụp lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng thần cho thiên hạ ba cái Bí Pháp đó là vậy.

Bây giờ Thượng Nguơn trở lại, trong Càn Khôn Võ trụ Nhứt Quang có bảy trái địa cầu (Sept planètes du système solaire) nhơn loại ở được bảy trái đó đi chung quanh giáp một quận gọi là đại chuyển thì có: 61.000.000 năm (sáu mươi một triệu năm là một chuyển). Trong sáu mươi một triệu năm nếu chúng ta tính coi thì chúng ta ngó thấy trái đất này nó tái kiếp lại, nghĩa là chết rồi phục sinh lại bảy lần 61 là 427 triệu năm, thì trái đất đã chết một phen cốt hài của nó còn lại là mặt trăng đó.

Kể từ nó mới phục sinh lại đến nay là ba chuyển rồi nó sẽ đến Thượng Nguơn tứ chuyển. Mỗi trung chuyển là 61.000 năm, Hạ chuyển lại là: sáu ngàn một trăm năm. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm cũng chia ra ba Nguơn vậy. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm thì mỗi Nguơn là hai ngàn ba trăm ba mươi năm hể mỗi Nguơn ấy tới 2.333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút, qua trong mấy cái ba mươi ba đó sẽ có một vị thiêng liêng ở cung Phật hay cung Tiên giáng thể chuyển Đạo. Vì có nên tượng hình Càn Khôn Võ trụ có ba Nguơn tạo đoan vạn vật.

Trung Nguơn là Nguơn giáng khí, như chúng ta tin dị đoan thì Trung Nguơn này chúng ta nên cầu khẩn Đức Chí Tôn

để thức tỉnh trí thức tinh thần loài người đặng cho họ minh tâm kiến tánh cho thiên linh, của họ khôn ngoan đặng bảo tồn sinh mạng của họ.

Giờ phút này đừng cầu nguyện cho cô hồn nữa, mà chúng ta cầu nguyện cho con cái Đức Chí Tôn cho họ đủ năng lực để minh tâm kiến tánh, bảo trọng sanh mạng của họ mà thôi.

* * *

35.- LỄ HÀNH PHÁP ĐỘ THĂNG CHO GIÁO HỮU THƯỢNG SANG THANH.

Tại Đền Thánh ngày 19-7 Canh Dần (dl. 01-09-1950)

Lời dạy của Đức Hộ Pháp căn dặn có một điều nên để ý là làm sao ngày qui liêu, gởi thánh cốt tại đất Thánh Địa vì trái địa cầu 68 này không có chỗ đất nào quý hóa cho bằng đất Thánh Địa, nếu để được cốt hài nơi đây rồi thì rất hạnh phúc cho tương lai con cháu.

Cái quý trọng của đất Thánh Địa, là có Lục Long phò ấn nên Đền Thánh nằm ngay trung tim của 6 con rồng doanh lại.

Dầu nơi Cực Lạc cũ, hay đất mới cùng là Nghĩa Địa; đất 50 mẫu ở Long Thành cũng vậy, Bàn Đạo đã biết bên nước Tàu; hễ ông, bà, cha, mẹ họ có qui, họ quàng lại để chọn ngày hoặc chỗ đất tốt có hàm rồng, dầu phải 5, 3, năm họ cũng đợi kiếm được mới làm lễ an táng, vì bên nước Tàu có nhiều nhà biết thiên văn, hay khoa coi bói họ giỏi.

Phần nhiều là các nhà giàu có hay chọn lựa. Ngày nay dân tộc Việt Nam có phước Chí Tôn đã tiền định cho dòng giống Lạc Hồng sẽ hưởng điều phúc hậu tương lai, ai có duyên mà về đây gởi cốt hài là có phước lắm vậy.

36.- DANH TỪ TÀ VÀ CHÁNH TRONG TÔN GIÁO **Tại Đền Thánh đêm mừng 1- 8 Canh Dân (dl. 12-09-1950)**

Hôm nay Bàn Đạo thuyết về danh từ tà chánh mà thiên hạ đã ban cho các nền Tôn Giáo, dùng nghĩa lý của nó trước về mặt Tôn Giáo.

Về mặt Đạo thì chúng ta phải để tâm suy xét cho tận cùng, hiểu cho thấu đáo phận sự con người tức nhiên là phận sự của nhơn loại ở nơi mặt địa cầu này đã làm sao?

Vả chẳng con người là một vật ở trong vạn vật cùng tạo đoan, vì có nào Đức Chí Tôn lại giáng linh trong một con vật?

Tức nhiên Ngài có chủ định cho nó làm, mới cho quyền hành vô đối như thế, lẽ dĩ nhiên con người khôn hơn vạn vật, đã đành khôn thì làm chúa của sự đại, tức nhiên Đức Chí Tôn muốn cho loài người làm chúa của vạn vật. Chúng ta không cần kiểm hiểu hay xét đoán, việc làm chúa để làm gì đó? Phận sự đối vạn vật thế nào? Mình đã xuất hiện trong khuôn luật của tạo đoan, tức nhiên mình thọ ân tạo hóa của Chí Tôn ban cho mình một tánh linh, cốt yếu để cho mình đảm nhiệm phần bảo vệ cơ quan tạo đoan của Ngài, tức nhiên dễ dàng bảo thủ luật tạo đoan chứ không phải dễ tiêu diệt luật tạo đoan.

Chúng ta đã xét đoán thấy mặt địa cầu này khi trước buổi thoát xác của nó, các đẳng linh hồn đạt được biết bao nhiêu Phật vị. Mặt địa cầu này kiếp trước của nó đã tạo nhiều đáng có đủ quyền hành điều khiển, cầm quyền trong Càn Khôn Võ Trụ này, hay các nơi khác nữa, chứ chẳng phải đây mà

thôi. Bàn Đạo có thuyết khi trái địa cầu này đã thoát qua, chính mình Đức Di Lặc Vương Phật thời kỳ này cầm quyền Càn Khôn Võ Trụ chỉ là một “đã nhờn” mà thôi. Còn Đức Phật Thích Ca là người quê dốt. Trong ba đại chuyển mà Đức Thích Ca, Đức Di Lặc lập vị mình một cách vinh hiển oai quyền như thế, mặt địa cầu này cốt yếu Đức Chí Tôn giáng để làm một trường học tạo cấp bằng cho nhà Phật.

Cái bảo vệ cho tạo đoan không có quyền diệt hóa phải bảo hóa mà thôi. Cơ quan bảo hóa tức nhiên chánh, cơ quan nào diệt hóa tức là tà. Nếu chúng ta lấy cái lý xét đoán dầu cho bên vật chất hay bên tinh thần cốt yếu cho loài người làm môi giới, điều độ các chơn linh tấn triển mãi cho đến Phật vị. Về mặt hình thể, cơ quan nào không có ích cho cơ thể tạo đoan tức là không có ích cho nhờn loại.

Việc bảo vệ sanh mạng của nhờn loại trong khuôn khổ tạo đoan, tức nhiên là cơ quan nào nâng đỡ bảo trọng thêm cái sống này giúp cơ thể tạo đoan và bảo vệ sanh mạng của vạn linh nơi mặt địa cầu này, nó là chánh, triết lý nào giúp cho nhờn loại tức nhiên bảo trọng cơ quan tạo đoan bền bỉ vững chắc nó là chánh. Triết lý nào xúi giục làm cho vạn vật tàn sát với nhau diệt hóa tức nhiên triết lý ấy là tà.

Chúng ta ngó thấy cơ thể tạo đoan trước kia cũng vậy chớ không phải trong cửa Đạo Cao Đài này mà thôi. Trong Vương Đạo và Bàn Môn ta thấy khuôn luật định của nhà Vua tức nhiên là Vương Đạo đi ngay con đường chánh mà thôi, buộc nó phải bảo vệ sanh mạng cho xã hội nhờn quần, tức nhiên bảo vệ trong một nước phải lấy chánh tâm định phận con người. Lấy chánh đó là Vương Đạo. Còn các triết lý hay các cơ thể nào đi ngược lại với cái chánh ấy là làm

cho thiên hạ phải loạn lạc, xao xuyến tâm hồn, không biết cái chủ nghĩa kính sùng cái sống lẫn nhau, tương tàn tương sát với nhau làm rối loạn cả luật pháp thiêng liêng kia; diệt hóa tức nhiên là Bàn Môn, Tả Đạo.

May thay cho chúng ta, nhờ Đức Chí Tôn đến, Ngài quả quyết nói rằng: Những điều ở thế gian này tín ngưỡng từ trước đến giờ là khi trái địa cầu mới phục sanh lại, vạn vật còn trong buổi sơ sanh dốt nát mà từ từ họ tấn triển đến mãi cho tới phẩm vị Phật hay ngang phẩm cùng Thầy đều đi trong các lý do của chữ Đạo. Ấy là người với Trời “Reliron” do chữ “Relior” mà ra là liên kết người với Trời. Cơ quan nào liên kết người với Trời tức nhiên là Đức Chí Tôn đến với chúng ta. Ngài nói: Ngài đến dạy một chơn lý tức nhiên đem một chơn lý để cho các con biết; các con thờ đây duy có thờ mình và thờ Thầy mà thôi. Bởi cơ quan này có hai quyền vi chủ.

1) Thầy.

2) Nhơn loại tức nhiên các con.

Chúng ta chỉ thờ có hai Đấng ấy mà thôi, bây giờ muốn bảo hóa, đừng diệt hóa Đức Chí Tôn biểu gì? Ngài để một định luật trước mặt là bác ái và công bình. Chúng ta tỉ thí như con chó kia đẻ ra mấy con, người ta đến xin, dòm thấy con nào thương được, người ta mới xin, xinặng nuôi dưỡng nó, vì cái thương ấy mới nuôi dưỡng. Bây giờ trồng một cây gì người ta ham thích nó, tức nhiên người ta thương nó nên mới trồng, mới bảo vệ mạng sống của cây ấy.

Vạn vật muốn bảo trọng toàn vẹn cái luật tạo đoan cho bền chắc duy có mặt luật thương yêu mà thôi. Trong khuôn luật thương yêu ấy định cho mình bảo trọng cơ thể tạo đoan,

giúp hay cho luật tạo đoan mà thôi.

Bây giờ thương yêu ấy không thể thương yêu là tại cần cái này, bỏ cái kia, chê cái nọ, khen cái khác. Chúng ta phải lấy công tâm định, tùy theo khuôn luật tạo đoan đặt định phận cái sống mình cho còn tồn tại, chúng ta muốn bảo vệ phải có công bình và tâm lý mới được.

Xã hội nhơn quần, chúng ta đã sanh trong một nước, giống nòi tông tộc chúng ta, thì chúng ta không biết thân phận của mình đối với đồng chủng thể nào.

Ta sanh ra trong một nước, nhờ ơn ngọn rau tấc đất ta mới sống, ta nhờ nương nơi đó mà ta lập vị định phận của ta, nếu ta không biết thương yêu thì phận con người của ta chưa đúng vậy. Vì cái phận ấy, vì lẽ công bình ấy, vì thương yêu mới đem hy sinh mình phụng sự cho toàn thiên hạ.

Cơ quan phụng sự ấy Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng cả thi hài trí hóa và tâm hồn dâng Ngài làm cơ quan phụng sự cho nhơn loại bảo tồn khuôn luật tạo đoan vững chắc, tức nhiên đất chúng ta đi trên con đường chánh Đạo đó vậy.

* * *

37.- THẨM TRẠNG CỦA QUỐC DÂN VIỆT NAM.

**Tại Đại Đồng Xã trong dịp Tết Trung Thu,
ngày rằm tháng 8 năm Canh Dần (dl. 26-09-1950)**

Nói về cái thẩm trạng của quốc dân Việt Nam hồi thuở lập quốc, một tình trạng thống khổ đã làm cho Bần Đạo phải nghẹn ngào. So sánh lại 5 năm bị đồ lưu nơi Hải Ngoại thẩm khổ dường nào, chẳng cần mình tả ra cả thấy con cái Đức Chí Tôn cũng đều thấu đáo, và quyết định giá trị thế nào?

Bản Đạo xin quả quyết rằng: Thống khổ 5 năm đồ lưu nơi Hải Ngoại không bằng đã thấy cái thống khổ hiện trước mắt một cái tấn tuồng đau đớn là nòi giống Việt Nam tàn hại lẫn nhau, Bản Đạo đã trọn một kiếp hy sinh để tạo hạnh phúc cho toàn thể con cái của nòi giống Lạc Hồng, chính Bản Đạo cũng là một phần tử trong ấy.

Cái tranh đấu đem cả sanh mạng ra để làm giá trị chung cho đời cho Đạo thì chưa có biết thối bước trước tình trạng khó khăn nào, dầu thống khổ dường bao? Không có năng lực nào làm ngăn trở bước đường của Bản Đạo được. Quyết thắng, quyết đi cho đến mục đích cuối cùng.

Thật ra là Hành Chánh Đạo trót cả một đời chưa có khi nào làm cho Bản Đạo đã thấy, hiện nay là quốc dân Việt Nam đương chiến đấu đặng giải ách nô lệ cho quốc dân đã chịu tám mươi năm, đem văn hiến, đem tinh thần tối cao của nòi giống để làm giá trị, là phương pháp thâm đoạt cho đặng độc lập và thống nhất thiết hiện đối với nước chinh phục chúng ta là Pháp. Cái yếu điểm tranh đấu với Pháp là cái quan niệm giải phóng cho nòi giống Việt Nam.

Hôm nay đã gần đạt thành mục đích, chính một trường thảm khổ đã trải trước mắt nòi giống Việt Nam là người ta đem cho nền độc lập thống nhất Việt Nam bằng chủ nghĩa cộng sản, nhưng Bản Đạo không phiên trách cái tranh đấu của họ, bao giờ họ cũng tranh đấu để tạo hạnh phúc chung cho nòi giống họ đặng trọn quyền. Duy có một điều là họ chuyên quyền tàn sát nòi giống của họ.

Bản Đạo chỉ sợ có một điều là ách nô lệ 80 năm, với một quốc dân hai mươi lăm triệu này chưa có thể chiến thắng đặng, sợ e cho những kẻ quả quyết dùng thuyết duy vật

ngoại bang đem vào đây cho nòi giống Việt Nam phải điêu tàn, sẽ trở nên người Mườn, Mán, Mọi hay là Lô Lô chẳng hạn.

Bây giờ họ còn chung sống trong hoàng đồ của chúng ta, chúng ta phải coi chừng, nòi giống Việt Nam phải cho khôn ngoan sáng suốt, vận mạng tồn vong hay vinh quang đều ở trước mắt chúng ta, Chúng ta đừng để cho kẻ thù địch mưu chước lợi dụng xương máu của chúng ta, mà nòi giống Việt Nam phải đi đến con đường tự diệt và tự mình hại lấy mình thì không phương pháp nào? Dầu cho Đức Chí Tôn cứu vãn tình thế này định tương lai cao trọng thế nào cũng không cứu vãn được; phải thương yêu với nhau, hiệp đồng cùng nhau, mới có thể quyết thắng được.

Giờ phút quyết liệt này Bản Đạo tiên tri rằng: Nếu quốc dân Việt Nam không tin với nhau, để cho Bắc thuộc lần thứ hai nữa, thì không có phương pháp nào giải ách nô lệ cho đó vậy.

* * *

38.- BAN PHÉP LÀNH CHO BA GIA ĐÌNH ĐÔNG CON.

Tại Đền Thánh ngày 16-8 Canh Dần (dl. 27-09-1950)

Mấy em, ngày hôm nay là ngày kỷ niệm của Đức Phật Mẫu. Qua đã nhứt định để cho các gia đình của mấy em hưởng đặc ân của Chí Tôn, để một mình làm chủ một ngày lễ đáng hiểu rằng: Có nhiều lời tâm huyết can đảm, mấy em nam, nữ tức là cha mẹ của đám ấu sinh kia, mấy em đã lãnh trách nhiệm thiêng liêng của Đức Chí Tôn, và Phật Mẫu đã phú thác gởi gắm giao phó cho mấy em, các Đấng chơn linh đến

làm Thánh thể của Ngài. Mấy em nam, nữ đã lãnh trách nhiệm trọng yếu mà gìn giữ báu vật của Chí Tôn và Phật Mẫu đã phú thác gởi gắm và giao phó cho.

Năm nào Qua cũng căn dặn mấy em. Tuy vẫn trẻ ấu sinh do huyết khí của mấy em tượng nên hình. Những chơn linh đó là bạn của mấy em, Đức Chí Tôn phú thác cho mấy em, mấy em nên hiểu rằng: Trước khi Đức Chí Tôn để chơn đến mặt thể này mấy em biết đến với mấy em trước không? Qua nói: Ngài đến với mấy em trước. Trong Thánh thể đương nhiên giờ phút này Ngài lựa chọn, Qua vẫn biết làm cha trong gia đình khó khăn thế nào? Qua cũng hiểu cái khổ não của mấy em lo tảo lo tần mà nuôi con cái của mấy em, có ngày Hội Thánh cũng biết.

Qua nói rõ cho mấy em hiểu rằng: Cơ thể hữu vi của Đức Chí Tôn đến đào tạo đây: mấy em có biết để cho ai chăng? Cốt yếu để tạo nghiệp cho mấy em đó vậy. Qua nói cho mấy em hiểu, trừ ra Đền Thánh và các Đền Thờ, Qua không dám nói đến, bởi nó sẽ tượng hình mà gom góp lập thành Chí Thánh. Qua nói của cái đào tạo dành để cho mấy em nuôi con cái của mấy em đó vậy. Giờ phút nào Qua còn thấy trước mắt Qua mấy em khổ não nhọc nhằn đói khó, Qua có can đảm đỡ từng miếng ngói mà nuôi nó, Qua xin mấy em đừng hắt hủi chúng nó để cho trọn vẹn đạo làm cha mẹ, Qua chẳng cần nói mấy em cũng chán biết.

Qua lặp lại một lần nữa, mấy em có chủ quyền trọn vẹn của mấy em để giáo hóa là do Đức Chí Tôn phú thác đó thôi. Ngày giờ nào mấy em không phương lo nuôi không nổi, đem nó cho Qua giao cho Hội Thánh, ngày giờ nào Qua còn sống thì giao lại cho Qua. Qua cấm hẳn, Qua không chịu để

cho nó đói rách. Qua nói cho mấy em hiểu, mấy em phải lấy giọt sữa đạo đức mà nuôi con, hột cơm của mấy em nuôi nó là cơm đạo đức.

Trái lại, nếu mấy em không bảo trọng phận sự của thiêng liêng phú thác, để cho nó hung tàn bạo ngược như kẻ ngoài đời kia thì tội tình của mấy em nơi cửa Ngọc Hư Cung chẳng hề dung thứ. Mấy em nên nhớ giờ nào Qua cũng muốn tìm phương thể san bớt cái nhọc nhằn của mấy em, nào là tạo cơ sở Cô Nhi, tạo Đạo Đức Học Đường, tạo các cơ quan giáo hóa, để giúp mấy em, nhưng trước hết làm Thầy đắc lực hơn hết là mấy em, chớ không phải giáo viên lập được tánh đức của nó. Tương lai của nó là do nơi mấy em, phải tạo khuôn luật, cái quyền nghiêm khắc là do nơi gia đình, mà gia đình nào có con hung tàn bạo ngược thì gia đình ấy phải chịu nhọc nhằn.

Hội Thánh nhứt định sẽ trừng trị, Qua cho biết liệu nuôi nổi thì nuôi, nếu không nuôi nổi thì giao lại cho Qua, chớ không quyền hất hủi nó, điều ấy là điều cần thiết hơn hết.

* * *

**39.- TRONG BUỔI TIỆC CỦA NHẠC SỸ TÂN KHOA
Tại Bộ Nhạc Lễ đêm 16 tháng 9 năm Canh Dần (dl. 26-
10-1950) lúc 8 giờ 40.**

Lễ Nhạc là hai điều trọng hệ của Đức Chí Tôn, khi Ngài đến vẫn chú ý về hai điều ấy. Chúng ta cũng vẫn biết, nền Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế, thì tức nhiên của toàn cả xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này nhờ Đạo Nho sửa đoan chỉnh đốn thiên hạ lại. Chúng ta thấy xã hội tinh tú đạo đức của họ dường như đảo ngược lại khủng hoảng tinh

thần mà ra vậy. Nho đạo đã lập xã hội ở Á Đông từ Tam Hoàng qua tới nhà Châu rồi Ngài Châu Công chinh đến Tân Dân; lễ nhạc sản xuất do nơi Huỳnh Đế với Châu Công; ấy vậy mình phải biết nhạc khi nào cầm cây đàn, năm mười cây hòa lại nó một giọng thì tức nhiên chữ hòa do nơi nhạc sanh ra vậy.

Lễ nhạc do nơi âm thanh, bởi thế nên chúng ta thấy Vạn Quốc giờ phút này, dầu văn minh thế nào mà hiểu đặng nền tảng tiến của Trung Hoa thì đều khen ngợi, từ thử đến giờ, trên mặt địa cầu này, có nước Tàu là do Đức Khổng Phu Tử chinh đốn hoàn bị nên lễ nhạc có phương thể làm môi giới làm khí cụ cho toàn vạn quốc đương buổi này, lấy tư cách lễ độ làm ngoại giao, tưởng chắc không nghịch nhau, chúng ta thấy tấn tuồng của vạn quốc họ đều thất lễ ấy, mà thế giới khởi chiến tranh.

Mấy em nhạc tự biết mình chẳng phải làm nghề sơ lược của bọn đàn thổi ngoài đời như họ vậy, thành ra hèn hạ, còn nếu muốn biết tánh cách quan trọng của nó thì giờ lịch sử ra xem mới biết, dầu nước văn minh nào ở mặt địa cầu này cũng không thể cải bỏ nhạc được.

Mấy em phải biết cái tinh túy mà người ta có thể đo lường nhạc cao thấp mà hiểu được, vì có cho nên mỗi nước có bản quốc thiều. Qua nói cùng mấy em rõ, giờ phút này mấy em cầm cây đàn, giữ giá trị riêng để tự trọng lấy mình, Qua nói rõ hồi lúc Qua học đàn tài tử, Qua đàn không cần ai khen, không sợ ai chê, hễ cầm cây đàn lên giọng đều như nói chuyện về tinh thần với cây đàn của mình, như là Đức Cao Thượng Phẩm sanh tiền buổi nọ, lấy cây đàn mà làm bạn thiết, hết thấy ngôn ngữ thường tình đều khinh rẻ,

Qua nghe từ ngôn ngữ của nhạc, Qua biết nó là bạn tri âm, tri kỷ, cao thâm hoạt bát của nó, nên lấy trí luận thì từ trước kia Bá Nha là bạn tri âm của Tử Kỳ, biết tri kỷ đáng để làm gương, hễ cầm cây đàn thì phiêu phi ở giữa lòng trời, nhiều khi tiếng đàn hợp với tinh thần, thấy dường như tượng trưng ra khỏi xác thân để giúp tinh thần cường liệt vô đối, cái năng lực của cây đàn là ấy vậy. Kẽ ngoài bàn luận, phê bình tánh cách hòa nhã mà thôi, mình biết tinh túy của mình, trọng hay khinh là do nơi mình, nếu mình biết trọng thì họ trọng, nếu mình biết khinh thì họ khinh, mấy em tưởng tượng nghe đàn của mấy em, giờ phút này mấy em có thể nghĩ nó có giới hạn, và có thể làm bạn với ta, từ thượng cổ, từ bậc yếu trọng, họ nói là bạn với nó vậy, chí hướng tự trọng của nó, từ trước kia những bậc tiền nhân của chúng ta là bạn thế nào, thì ngày nay chúng ta cũng làm bạn như thế ấy.

Mấy đứa thi đậu kỳ này, con đường Thánh thể của Đức Chí Tôn đã mở rộng cho mấy em cứ khoan thai bước tới, Qua để hy vọng tương lai kẻ nào cầm vận mạng của nó phải biết giá trị và tánh chất hòa hợp với tiếng đàn yếu diệu, hiền từ, lịch lãm, khí khái của mấy em đã đào tạo, ngày kia nó có giá trị và ảnh hưởng cho cả quốc hồn là cây đàn của mấy em, nó sẽ là tương lai vận mạng của nước, nhớ từ đây sắp về sau phải biết tự trọng lấy mình, mà biết tự trọng lấy mình thì sau thiên hạ mới trọng mình vậy.

* * *

40.- VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT.

Tại Tòa Thánh ngày 13 tháng 10 Canh Dần (22-11-1950)

Hôm nay là ngày kỷ niệm của Quyền Giáo Tông, toàn thể anh em chúng ta nên để tâm tưởng niệm một người anh cả lớn nhứt, vĩ đại nhứt của chúng ta. Một người anh yêu ái của toàn thể chúng ta đó vậy.

Hai mươi bốn năm trước, nếu chúng ta tưởng tượng lại nền Đạo của Đức Chí Tôn thì không được như ngày nay, Bản Đạo tưởng chắc cái khổ hạnh của người Anh cả Cửu Trùng Đài chưa đến nỗi phải đổ lụy nhiều phen vì Đạo. Một nền chơn giáo gặp trong thời buổi trí thức tinh thần của con người đã bị tài năng hóa học đào độn không còn cái quyền vi chủ tâm lý của mình.

Thời buổi thuyết duy vật đương đánh đổ thuyết duy tâm, cái quyền năng đạo đức phải thối bộ trước cái cường lực của trí thức tinh thần, tài tình nhơn loại thấy tưởng chắc rằng trí thức tinh thần của họ được vi chủ cả tương lai, rồi chê bỏ phụ rầy cả triết lý tinh thần đạo đức.

Trong buổi ấy Đức Chí Tôn lại đến, Ngài đến với một nền Tôn Giáo mà từ thử đến giờ nhơn loại chưa buổi nào có, biểu sao không trăm ngàn lần khó khăn đã chồng chất. Chúng ta hồi tưởng lại, suy gẫm cái khó khăn, cái phản động lực ấy nó làm trở ngại đến mức nào? Thánh thể Đức Chí Tôn, tức nhiên cả toàn Hội Thánh phải chịu một cường lực đè ép về tâm hồn hình thể, do nơi tay người Pháp. Chúng ta cũng nên tìm cho thấu đáo trong ngày kỷ niệm của Anh cả mình “quang tiền vũ hậu” chẳng phải một điều vô ích đó vậy.

Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn thượng cây Phướn cứu khổ đặng cứu thế giữa mặt địa cầu này, nên chúng ta được biết tâm hồn của nhơn loại chia ra làm ba:

- 1) Hạng nguyên nhân.
- 2) Hạng hóa nhân.
- 3) Hạng quỷ nhân.

Đã là cơ quan tận độ, thì không có kỵ ai bao giờ. Vì có cho nên đương thời buổi truyền bá chọn giáo của Đức Chí Tôn một cách cường thịnh tuyên bố một cách phi thường, cái hoạt động toàn Thánh thể của Ngài buổi nọ, chúng ta không thể gì tưởng tượng được.

Hại thay! Đã trót trên 10 năm trụ cả đức tin vừa mới vững chắc. Mở đạo nơi Chùa Gò Kén Đại Từ Phụ vẫn để cho quỷ tàn phá giữa đại đàn, Ngài mở rộng cho ba phần chọn hồn ấy. Biểu sao quỷ không trọn quyền dự thí để phá hoại làm cho cả đức tin thiên hạ gây thêm một trường chống báng chê bai khinh rẻ, chẳng khác nào như vừa cất lên một cái đài vinh dự, Ngài cho kẻ nghịch thù của Ngài tàn phá tiêu hủy, rồi phải lo tu tạo lại như buổi ban sơ, phải mất cả hai năm truyền bá gây tạo tinh thần của con người lại, vì lẽ ấy cho nên tâm lý của nhơn sanh phải mờ hồ.

Bàn Đạo làm chứng rằng cho đến con cái chí hiếu của Đức Chí Tôn, tức nhiên cả Chức Sắc Thiên Phong, nam, nữ mấy vị có trách nhiệm lãnh Thiên mạng của Đức Chí Tôn làm Thánh thể cho Ngài cũng thế, họ cũng mờ hồ, đức tin của họ cũng chẳng có gì hết. Bởi vì thiếu đức tin ấy làm cho Hội Thánh phải nghịch lẫn nhau tranh quyền lẫn thế cùng nhau. Trong cơ khảo đảo tranh quyền lẫn thế ấy mới xuất hiện ra đảng phái Tả Đạo Bàn Môn.

Bây giờ về phần đời của Ngài là Thượng Nghị Viện tại Nam bộ này, tức nhiên là người Anh đứng đầu trong thiên hạ buổi nọ vậy, nắm quyền trong tay, tuy vẫn còn dưới quyền thuộc

địa của người Pháp.

Về phương diện đứng đầu trong xã hội như quân, chẳng phải nói đứng đầu trong Quốc dân Việt Nam này mà Anh cả chúng ta còn có phần đặc biệt ít ai dám khi rẻ, từ Nam chí Bắc danh của Anh cả không người nào không biết. Thói thường tình của con người, hồi còn lúc đương quyền họ nung bồng, họ bợ đỡ, họ kiếm phương thế lại gần đặng núp sau lưng Anh cả của chúng ta để lợi dụng quyền thế kiếm phương bán cả danh giá của Ngài đặng thu đoạt lợi quyền.

Hai mươi bốn giờ, Đức Chí Tôn biểu bỏ hết gia nghiệp cho tới sự ăn chơi cũng thế, Đức Chí Tôn kỳ có 24 giờ mà thôi, hai mươi bốn giờ Anh cả chúng ta phải trường chay, 24 giờ Anh cả phải dung cả sự nghiệp cho thiên hạ, trong 24 giờ Anh cả chúng ta phải từ bỏ chức Thượng Nghị Viên, dung mảnh thân phàm cho Đức Chí Tôn làm ngọn cờ cứu khổ.

Cảnh tượng ấy, thiên hạ thấy cái sang cái trọng kia, thấy cái quyền hành kia trả lại từ trên tới dưới, đứng địa vị tối cao xuống địa vị tối thấp, vì có nên xúm nhau khi rẻ, vì không còn hưởng được lợi quyền nào và không còn mơ ước bợ đỡ lợi dụng được thì phản trắc.

Một trường bịa đặt ngôn luận đủ mọi điều, không cái gì mà thiên hạ không nói, buổi nọ tình thế ấy, từ giá trị đến đời sống của Ngài đều bị thiên hạ chê bai một cách vô lý không thể gì tả được cái ích kỷ của đời.

Về quyền hành của Đạo, không biết vì có gì Đức Chí Tôn đã định cho Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông của Đạo, Đức Chí Tôn biểu may Thiên Phục Giáo Tông và may rồi trong 10 ngày lại thôi, Ngô Văn Chiêu bị biếm vậy. Hại thay! Tước vị

ấy để treo lên đó mà thôi, dùng để cho ai hưởng, trái ngược lại Anh cả của chúng ta phải chịu mạng lệnh cầm quyền ấy, làm cho tâm lý giữa Đạo và đời phải điên đảo phân phân bất nhứt, gây thù kết oán với nhau, sanh ra các đảng phái đánh đổ Hội Thánh.

Hại thay! Ngài phải chịu một trường hợp khó khăn đã chịu một điều oan khức tình cờ không thể gì tự bào chữa lấy mình cho đặng. Đàng sau Anh cả chúng ta buổi nọ, cả Chúc Sắc Thiên Phong nam, nữ cả tín đồ đều phân phân bất nhứt, đàng sau Anh cả chúng ta buổi nọ không có cái hậu thuẫn chi hết, cả thầy đều bo bo chết anh, anh chịu, chết em, em chịu, không biết binh vực lẫn nhau, không có một hậu thuẫn biểu sao cường quyền không áp chế bắt cầm tù đặng thị nhục.

Nhớ lại, nếu Anh cả không đủ tinh thần đạo đức, không đủ trí thức tài tình, một trường chiến đấu buổi nọ, không phải dễ gì mà thắng. Họ nhốt trong khám mấy bữa vì nạn không có tiền đóng thuế thân cho bản đạo, chúng bắt bỏ tù luôn Ngũ Đẳng Bội Tội trong mình Ngài nữa, chùng ra rồi Ngài gỡ trả Ngũ Đẳng Bội Tội lại, vì nó không có giá trị gì hết, nếu có giá trị thì không thị nhục đường ấy. Trả mà người ta chưa dám lấy, năn nỉ đưa lại cho Ngài. Tình trạng Anh cả chúng ta như vậy.

Ngộ nghĩnh thay! Thế gian này từ thử đến giờ chưa thấy ai có đức tin lạ lùng như Ngài vậy.

Nên chơn giáo của Đức Chí Tôn mà triết lý không ai biết đặng, con người ta phải có trí thức để suy gẫm, lấy trí thức tinh thần để đoán xét cả sự tin tưởng nơi thế gian này chúng ta thấy trí thức tinh thần tiềm tàng cho thấu đáo, cái đức tin của Ngài.

Bần Đạo giờ phút này, đứng tại đây để dấu hỏi đâu mà có? Tức nhiên ở trên Trời vâng mạng lệnh đến mà thôi. Người vâng mạng lệnh Trời tức nhiên do theo tiếng Trời kêu mới biết rõ; nếu nói rằng: Đức tin thấu đáo đáng thì Bần Đạo chưa có trí thức tinh thần nào tưởng tượng cho thấu đáo.

Bần Đạo đứng giữa đây, Cử Trùng Đài nam, nữ nhứt là nam phái, Bần Đạo ngó thấy người cầm đầu nam phái có tinh thần vững chắc lắm. Còn đức tin nữ phái buổi nọ không bằng của nam phái.

Phái nam được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn, ngày nay lập quyền Cử Trùng Đài nam phái là nhờ đức tin lạ lùng của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt buổi nọ lưu lại họ hưởng đó vậy.

Bần Đạo lấy công bình nói quả quyết, ngày giờ nào Chức Sắc Đại Thiên Phong hưởng đăng vinh hạnh sang trọng nơi mặt địa cầu này, là Cử Trùng Đài không có quyền quên ơn Người thứ nhứt của mình đã tạo nên khối đức tin để lại đó vậy. Đức Quyền Giáo Tông là ơn đệ nhứt của Thánh thể Đức Chí Tôn Cử Trùng Đài mà thôi.

Bần Đạo đứng tại đây làm chứng cho toàn thể hậu tấn đều nghe tiếng của Bần Đạo nói: Bần Đạo lập lại giùm, mỗi khi có tiếng nhắc lại cho họ nghe thấy là phương pháp của toàn thể trong Đạo đền ơn cho Ngài đó.

* * *

**41.- THỜI KỲ ÂN XÁ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.
Tại Đền Thánh ngày rằm tháng 10 năm Canh Dần
(24-11-1950).**

Đêm nay là lễ Hạ Nguơn, Bần Đạo đã thuyết minh trong buổi Hạ Nguơn Tam Chuyển vừa qua, khởi đầu Thượng Nguơn Tứ chuyển rồi. Bần Đạo nhắc lại phen nữa, đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn biết Long Hoa Hội là gì? Trái đất này, Bần Đạo đã có thuyết minh nếu tính theo toán số thì mỗi chuyển là 61.000.000 sáu mươi một triệu kêu là một kỷ thế.

Trong một chuyển phân ra ba Nguơn, thành ra chúng ta tính lụng lại mỗi nguơn chuyển của một đại chuyển có hai chục triệu, ba trăm ba mươi ngàn, ba trăm ba mươi ba năm, ba mươi ba ngày, ba mươi ba giờ, ba mươi ba phút (20 triệu 333 ngàn 333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút) thì có Long Hoa Hội chỉ nghĩa là qua một chuyển.

Các chơn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, giờ phút nơi mặt địa cầu 68 này đều có các chơn linh ở nơi đây dự vào khoa mục; khoa mục của chúng ta thì rồi xong trong hoàn vũ này chúng ta tấn triển tới cho được; giờ phút này là giờ phút có quyền thiêng liêng vô tận của Đức Chí Tôn ghi công và định vị.

Bần Đạo không cần nói; buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ. Đức Chí Tôn Ngài đến để hai chữ ân xá thì chúng ta đoán hiểu rằng: Ngài đã đến rồi và Ngài biết con cái của Ngài đã chịu khổ nhiều rồi, đã có nhiều phương pháp giải khổ của Ngài đến giao nơi mặt địa cầu này, từ thử đến giờ cái thống khổ tâm hồn của nhơn loại bao nhiêu, thì Ngài thống khổ bao nhiêu. Ngài đến đem Long Hoa Hội cốt để bảo thủ hai chữ ân xá, trong bao nhiêu đó, chúng ta cũng đủ thấy lòng thương yêu vô tận của Ngài thế nào?

Bần Đạo nói thật, thời buổi này chúng ta không tìm phương giải thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ thì không có thời buổi

nào có năng lực độ rồi Cửu Huyền Thất Tổ của mình cho đăng, không có buổi nào hạnh phúc làm đăng như vậy.

Bởi thế nên toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ cũng vậy, có tấm lòng yêu ái nồng nàn hoài vọng giọt máu mảnh thân mình, giờ phút này là giờ phút nên để trọn tâm cho thanh tịnh đăng cầu nguyện siêu thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ.

Bần Đạo dám nói giờ phút này, mấy người có thể nhong nhèo với Đức Chí Tôn được. Ngài sẵn sàng để hai chữ ân xá, thì mấy người xin cái gì thì ông cũng cho cái nấy.

* * *

**42.- LỄ MÃN KHÓA HẠ SĨ QUAN
(KHÓA THƯỢNG TÔN KỲ NHỨT)
Ngày 23 tháng 10 năm Canh Dần (dl 02-12-1950)
(Lúc 8 giờ ban mai)**

Trong giờ phút này không thể trì hoãn được vì dân tộc đang mong đợi nơi anh em để đưa họ tới mục đích tối cao là tranh thủ độc lập và thống nhất thật sự.

Binh Sĩ Cao Đài sẽ là hơi thở của họ, binh sĩ Cao Đài sẽ là nguồn sống của họ, sự đoàn kết, sự thống nhất dân tộc họ đã được thấy thật hiện ở người binh sĩ Cao Đài, thì không còn lý do gì mà các con không cứu vớt họ, để thực hành các mục đích thiêng liêng của ta là bảo sanh nhơn nghĩa, sự độc lập không ai có quyền nắm giữ. Trước kia có sự chia rẽ, sự lấn áp là vì dân tộc bị trị hơn tám mươi năm, tinh thần yếu kém, nhưng nay đã nhận rõ đường đi, lối bước, các con có quyền nắm giữ lấy cái độc lập đó và cũng có nó, nếu còn kẻ nào dùng cường quyền chiếm đoạt mặc dầu chúng có súng đồng,

tàu lặn, máy bay, nhưng một khi chúng đã làm cái việc trái với Thiên Đạo trái với nhơn tâm thì các con có phận sự phải tranh đấu, phải chống lại cái cường quyền ấy dầu cho phải hy sinh tới giọt máu cuối cùng.

Tổ Phụ ta đã tranh đấu trong bốn ngàn năm, Bần Đạo sẽ nói chí ấy mà tranh đấu, con đường mà Tổ Phụ ta đã vạch sẵn, Thầy sẽ dắt dẫn các con noi theo, và Thầy quả quyết rằng sẽ thắng và nhứt định thắng.

* * *

43.- TRẦN PHÁP NƠI TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HỈ ĐỘNG.

**Tại Đền Thánh đêm 14 tháng chạp năm Canh Dần
(dl 21-01-1951)**

Ngày mai này Trần Pháp Thiên Hỉ Động Trí Huệ Cung. Bần Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phận sự đặc biệt của Bần Đạo. Từ thử đến giờ Bần Đạo đã nhiều phen giảng giải về hình thể Đức Chí Tôn.

Bần Đạo đã gánh vác về thể pháp Cửu Trùng Đài, tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ chớ không phải phận sự của Bần Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bần Đạo hơn hết, là Bần Đạo còn sức khỏe đầy đủ cầm Bí Pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó, ấy là phận sự đặc biệt của Bần Đạo đó vậy.

Hộ Pháp đến kỳ Long Hoa này cốt để rước Cửu nhị ức Nguyên Nhân là bạn chí thân của Người đã bị đọa lạc nơi hồng trần không phương giải thoát, muốn rước các bạn chí thân của Bần Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy Pháp Giới tận độ chúng sanh.

Hôm nay là ngày mở cửa Thiêng Liêng và đưa nơi tay các Đấng Nguyên Nhân ấy là một quyền năng đặng tự giải thoát lấy mình hai món Bí Pháp ấy là:

1. LONG TU PHIÊN của Đức Cao Thượng Phẩm để lại.
2. KIM TIÊN của Bàn Đạo.

Hiệp với ba vòng Vô Vi, tức nhiên Diệu Quang Tam Giáo hay là hình trạng Càn Khôn Võ Trụ, mà đó cũng là tượng ảnh Huệ Quang Khiếu của chúng ta đó vậy.

KIM TIÊN là gì? Là tượng hình ảnh diễn lực điều khiển Càn Khôn Võ Trụ mà chính nơi đó là diễn lực tức nhiên là sanh lực đó vậy. Với nó mới có thể mở Đệ Bát Khiếu, trong thân thể con người có Thất Khiếu và còn có một khiếu vô hình là Huệ Quang Khiếu, vì nó là diễn lực, nên nó mở Khiếu ấy mới được.

Nói rõ con người có Ngũ quan hữu tướng và Lục quan vô hình mà phải nhờ cây Kim Tiên ấy mới có đủ quyền hành mở Lục quan của mình đặng.

LONG TU PHIÊN có thể vận chuyển Càn Khôn Vũ Trụ, do ngươn khí đào độn sanh ra đó vậy. Nó có quyền đào độn ngươn khí, thâm hoạch ngươn khí để trong sanh lực.

Con người nắm được điều ấy là kẻ đắc Pháp, nhờ nó mới có thể luyện TINH hóa KHÍ, luyện KHÍ hóa THẦN được.

Ấy là Bí Pháp trấn tại Thiên Hỉ Động Trí Huệ Cung. Toàn thể ngó thấy không có gì hết, mà trong đó có quyền pháp vô biên, vô giới. Giải thoát đặng cùng chăng là do bao nhiêu đó.

* * *

**44.- ĐỨC CHÍ TÔN MỞ CON ĐƯỜNG
THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.**

**Tại Trí Huệ Cung ngày 16 tháng chạp năm Canh Dần
(dl 23-01-1951)**

Bần Đạo đề lời cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nhưt là Thánh thể của Ngài.

Ngày hôm nay nếu chúng ta biết đặng hồng ân của Đức Chí Tôn ban thưởng thế nào, thì đây là một ngày vui của chúng ta không thể gì tả đặng. Bởi giờ phút này, sau khi 20 năm chúng ta chịu khổ hạnh vì Đạo mà lẫn lóc, cực nhọc về phần xác lẫn phần hồn.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bần Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

Bần Đạo nói: từ đây, kể từ ngày nay cửa Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bần Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm Cửu nhị ức Nguyên Nhân (92 ức Nguyên Nhân) hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.

Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặng giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng: không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng

sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa.

Bần Đạo để lời cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn một phen nữa.

* * *

45.- TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HỈ ĐỘNG LÀ CỬA THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG CỦA CÁC ĐẰNG CHƠN LINH.

Tại Trí Huệ Cung Ngày 26 tháng chạp năm Canh Dần (dl 02-02-1951)

Hôm nay là ngày Thuyết Đạo trọng yếu, cả thầy rón để ý nghe cho rõ, đừng để rồi sau hối hận, Bần Đạo xin cả thầy lắng lắng nghe cho rõ.

Trước khi mở lời, Bần Đạo cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nhứt là để lời yếu thiết nồng nàn cảm ơn Thánh thể của Ngài tức nhiên Hội Thánh.

Các bạn, ngày nay Bần Đạo tạm giải chức Hộ Pháp; giờ phút này là người bạn tu của các bạn mà thôi. Bần Đạo tạm giải chức Hộ Pháp đặng đến với các con cái của Ngài, với một tình nồng nàn, Hộ Pháp cũng là người bạn Thiên Liêng về phần hồn với con cái của Ngài.

Trí Huệ Cung là một cơ quan tận độ chúng sanh đã xuất hiện nơi cửa Đạo Cao Đài này. Bần Đạo nói rằng: nó không phải của ta, của đặc biệt của chúng ta, mà nó là của toàn thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu này; bởi nó tượng trưng hình ảnh Chí Linh Đức Chí Tôn nơi thế này, mà hễ tượng trưng hình ảnh Chí Linh tức nhiên không có quyền nào nắm nó được, vì nó là của đặc biệt của toàn thể Nhơn loại, tức nhiên toàn thể con

cái Đức Chí Tôn. Nó không có phép phân biệt đảng phái, Tôn giáo hay nòi giống nơi mặt địa cầu này.

Cửa Thiên Hỉ Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống của toàn thể các đẳng chơn linh, nên nó không chịu thúc phược hay là nô lệ cho một tư tưởng nào, hơn là tượng trưng cái quyền vô tận, vô đối của Đấng Chí Linh, hằng tạo dựng đại nghiệp cho con cái của Ngài nơi mặt địa cầu này, tức nhiên toàn thể nhơn loại đó vậy.

Nó đã đến, đến đặng chi?

Đặng làm bạn chí thân cùng toàn thể con cái của Ngài, thì nó phải có độ lượng yêu ái nồng nàn nó không phân biệt tư tưởng hay hình thể, nếu nó có còn tư tâm để cả tinh thần nơi một chủ hướng nào, thì nó đã phạm quyền vô biên của Đức Chí Tôn tại thế đó vậy.

Ấy vậy, toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, các bạn đồng cùng Bàn Đạo không phân biệt đảng phái hay nòi giống tư tưởng nào, Bàn Đạo đã thọ mạng lệnh Đức Chí Tôn đến làm bạn với các con cái của Ngài, nhứt là Cửu nhị ức Nguyên Nhân tỉnh mộng lại. Những hình thể của thiên hạ đã do nơi trí óc con người từ thử đến giờ, chưa có ai đặng quyền nắm cơ giải thoát, thì giờ phút này Cửu nhị ức Nguyên Nhân vẫn còn đọa lạc.

Bàn Đạo cả tiếng kêu con cái Đức Chí Tôn nhứt là Cửu nhị ức Nguyên Nhân tỉnh mộng lại, ngó nơi Trí Huệ Cung phải vào cửa ấy mới đoạt đặng mà thôi, đoạt cơ giải thoát đặng, mới nhập vào cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà Đức Chí Tôn đã tạo dựng riêng biệt dành để cho mọi người.

* * *

Lời Cảm Tạ của Ban Đạo Sử

Văn Phòng **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
Ban Đạo Sử **(Tứ thập cửu niên)**
TÒA THÁNH TÂY NINH

Chân thành Cảm tạ

Kính Hiền Huynh, Hiền Hữu, Hiền Tỷ, Hiền Muội;

Sách Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Quyển I với Quyển II và Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông đã xuất bản và phát hành Toàn Đạo là nhờ sự ủng hộ của Quý ân nhân mới được thành công mỹ mãn.

Hôm nay in tiếp “Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Quyển III”, xuất bản trong hoàn cảnh khó khăn, vì gặp buổi vật giá gia tăng, tài chánh eo hẹp trở ngại nhiều trong việc in thành quyển. Nhưng các việc được lướt qua là nhờ sự cố gắng, nhẫn nại, thêm đa số Quý ân nhân ủng hộ về mặt tinh thần cũng như vật chất.

Nhờ sự tận tình giúp đỡ, nên hôm nay sự khó khăn đã vượt qua và đã xuất bản thành hình quyển III Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp. Ban Đạo Sử kính lời “Chân thành cảm tạ Chư quý ân nhân nồng hậu với thâm tình thân mến

Mong ước Quyển sách này sau khi phát hành, Chư Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Hữu, Hiền Muội, thông cảm sự khó khăn vì vật giá hiện tại đối với sự xuất bản của chúng tôi.

Trân trọng
BAN ĐẠO SỬ

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH**

* * *

**LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP**

Năm TÂN MÃO (1951)

QUYỀN BỐN

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhứt Năm Ất Mão (1975)

**LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Năm Tân Mão (1951)**

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Ất Mão (1975)
Kiểm Duyệt Kinh Sách số: 120/KD ngày 12-10-1970

MỤC LỤC

Quyển 4

Năm Tân Mão (1951)

- | | | |
|----|---|-----|
| 01 | Ngày 8-1 Tân Mão (dl 15-2-1951)
Lời hiệu triệu chiến binh Cao Đài nhơn dịp
Lễ Xuất Quân. | 153 |
| 02 | Ngày 15-1 Tân Mão (20-2-1951):
Lời căn dặn các cơ quan Chính Trị Đạo &
Quân Đội Cao Đài trước khi Đức Hộ Pháp
nhập tịnh | 156 |
| 03 | Ngày 16-1 Tân Mão Đức Hộ Pháp nhập vào
Trí Huệ Cung | 158 |
| 04 | Ngày 17- 4 Tân Mão (1951)
Bần Đạo nhập tịnh trong 3 tháng cũng như
Đức Chúa Jésus ra ngoài sa mạc 40 ngày
và Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề. ... | 160 |
| 05 | Ngày 18-4 Tân Mão (1951)
Công nghiệp của Quân Đội Cao Đài - Trách
vụ thiêng liêng | 163 |
| 06 | Ngày 19-4 Tân Mão (1951)
Phương pháp lập thiên vị | 166 |
| 07 | Ngày 30-4 Tân Mão (1951)
Huyền diệu cơ bút | 168 |
| 08 | Ngày 2-5 Tân Mão (1951)
Lễ Kỷ Niệm ngày Hưng Quốc | 172 |

- 09 Ngày 2-5 Tân Mão (1951)
Lễ Khai giảng Hạnh Đường Phước Thiện . . 176
- 10 Ngày 5-5 Tân Mão (1951)
Lòng yêu ái phổ hóa chúng sanh. 177
- 11 Ngày 15-5 Tân Mão (1951)
Bí pháp của Đức Chí Tôn 179
- 12 Ngày 1-6 Tân Mão (1951)
Về Bí pháp 182
- 13 Ngày 5-6 Tân Mão (1951)
Ban phép lành và trấn thần chợ Long Hoa . 186
- 14 Ngày 30-6 Tân Mão (dl 2-8-1951)
Khuôn luật nào chúng ta đã sống. 187
- 15 Ngày 14-7 Tân Mão (1951)
Định phận của con người. 189
- 16 Ngày 29-7 Tân Mão (1951)
Cái lẽ sống của chúng ta nơi cõi trần này . . 192
- 17 Ngày 15-8 Tân Mão (1951)
Cái lẽ sống của chúng ta nơi cõi trần này
(tiếp theo). 195
- 18 Ngày 15-8 Tân Mão (1951)
Lễ Trung Thu ngày chúng ta đăng hội họp
trong đại gia đình thiêng liêng của Đạo 197
- 19 Ngày 15-8 Tân Mão (1951)
Lễ Khánh thành Nữ Đầu Sư Đường và rước
linh vị của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương
Thanh để thờ nơi Nữ Đầu Sư Đường. 199

20	Ngày 15-8 Tân Mão (1951) Lễ Hội Yến Diêu Trì là gì?	201
21	Ngày 16-8 Tân Mão (1951) Ngày Lễ Đức Mẹ “Đức Diêu Trì” cầu nguyện cho những gia đình đông con	204
22	Ngày 30-8 Tân Mão (1951) Tìm coi cái lễ chơn giả của các đạo giáo từ thử	206
23	Ngày 30-8 Tân Mão (1951) Khai Mạc “Hội Nhơn Sanh” của Quyền Vạn Linh	211
24.	30-08 Tân Mão (1951) Khai mạc Hội Nhơn Sanh Phước Thiện.	221
25.	Ngày 14-9 Tân Mão (dl. 14-10-1951) Cái chơn hạnh phúc của kiếp sanh chúng ta thế nào?	225
26.	Ngày 24-9 Tân Mão (1951) Lễ Hiệp Chúng Quốc - Tổ chức Quốc Tế để bảo thủ hòa bình Thế giới.	229
27.	Ngày 30-9 Tân Mão (1951) Kiếp duyên kiếp quả của chúng ta.	230
28.	Ngày 12-10-Tân Mão (1951) Kể đại công nghiệp của Đức Quyền Giáo Tông.	233
29.	Ngày 13-10-Tân Mão (1951) Lễ kỷ niệm ngày qui Tiên của Đức Quyền Giáo Tông.	235

30. 13-10-Tân Mão (1951)
Lễ kỷ niệm di Liên đài của Ngài qua
tháp mới. 238
31. Ngày 11-11-Tân Mão (1951)
Ngày lễ của Hội Quốc Liên Nhơn Quyền .. 240
32. Ngày 14-11-Tân Mão (1951)
Quyền lực đạo đức nhơn nghĩa..... 243
33. Ngày 26-11-Tân Mão (dl. 24/12/1951)
Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jésus Christ..... 246
34. Ngày 14-12-Tân Mão (1951)
Thuyết minh chữ Đạo..... 249
35. Ngày 30-12-Tân Mão (1952)
Lễ Giao Thừa cuối năm Tân Mão, đầu năm
Nhâm Thìn. 254
- xx Danh sách yểm trợ BTĐHN 257
- xx Tri ân đồng đạo - Cơ sở - Thân hữu của
Ban Thế Đạo Hải Ngoại. 262

HẾT



01.- LỜI HIỆU TRIỆU CHIẾN BINH CAO ĐÀI NHƠN DỊP LỄ XUẤT QUÂN.

Đại Đồng Xã, ngày mồng 8 tháng giêng năm Tân Mão (dl. 15-2-1951)

Thưa cùng chư Viên Quan, thưa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Tín Đồ Nam Nữ, các Chiến Binh Cao Đài.

Mỗi phen Bàn Đạo lên giảng đài để kêu gọi tâm hồn toàn thể quốc dân Việt Nam tưởng niệm đến tương lai Tổ Quốc là buộc mình Bàn Đạo nhắc lại sau tám chục năm nô lệ, ngày nay giải ách đẳng độc lập cùng vạn quốc. Mỗi phen Bàn Đạo kêu gọi là mỗi phen làm cho Bàn Đạo xốn xang nhiều chuyện khiến cho Bàn Đạo chẳng minh tả được.

Một người đứng trong trường hợp như Bàn Đạo đã tượng trưng tinh thần cho toàn thể nhơn loại, có nơi mình một sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn phú thác, thì người tượng trưng tinh thần ấy, buộc phải kính nể, tôn sùng cả tinh thần của người khác, lẽ thường vẫn vậy, luật Thiên nhiên đã định vậy. Trước mặt Bàn Đạo không có một điều chi nói phân cách với nhau tất cả về mặt tinh thần cũng như hình thể.

Hành tàng của đời, từ thượng cổ tới giờ vẫn có một khuôn luật, khuôn luật tiến triển của tinh thần và hình chất, cái khuôn luật ấy nó xúi giục xô đẩy nhơn loại phải tranh đấu, buổi nào cũng tranh đấu để phương thế bảo trọng sanh mạng của mình, đẳng định luật bảo tồn chung cho đồng loại của mình. Luật tiến triển buộc con người phải tranh đấu, nhưng có một điều là trong phép tranh đấu ấy không bao giờ qua

khuôn luật nhơn đạo. Nếu không có nhơn đạo thì không còn công lý nơi mặt địa cầu này chút nào cả.

Nhơn loại phải sống chung với nhau trong khuôn khổ nhơn đạo mà thôi, nếu nhơn đạo bị tiêu diệt, thì sanh mạng của loài người nơi mặt địa cầu này phải tiêu diệt, bởi không còn khuôn luật xã hội nhơn quần, nếu muốn nhận thức thì Bản Đạo nói thế này: Dầu họ muốn biết hay chẳng muốn nhìn hay chối cũng không được, cả thầy quốc dân Việt Nam và các nước Liên bang chúng ta đã nhìn nhận rằng: Quân đội Cao Đài đã hy sinh đặng bảo tồn nhơn đạo ấy.

Bản Đạo thử hỏi có hành tàng cao thượng nào hơn là hy sinh mình đặng bảo vệ sanh mạng của thiên hạ chẳng? Có chí hướng cao cả nào hơn nữa, là bảo tồn nhơn đạo đặng bảo thủ tương lai sanh mạng cho toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này chẳng? Chí hướng ấy Quân đội Cao Đài đã có, vì chính nó đã hy sinh để trưng ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng và đã thực hiện đặng trước mắt Bản Đạo không có một lý tưởng về tinh thần nào phản khắc với nhau đặng, vì tư tưởng đâu phải do một luật tuồng đời xuất hiện.

Các Ngài đã ngó thấy rằng luôn luôn Bản Đạo không có chấp một điều chi về mặt tư tưởng thì người ấy rộng mở hành tàng, trong hành tàng nên hư cũng thế, duy có thời gian mới định cái nên hư, trọng khinh cho nó mà thôi. Bản Đạo không phê bình các đảng phái, quốc gia hay đối phương.

Về tư tưởng, trước mắt Bản Đạo không phân biệt, và Bản Đạo nhứt định không phân biệt, duy có phân biệt một điều là hành tàng vô nhân đạo mà thôi. Vì lẽ hành tàng vô nhân đạo của họ, mà Bản Đạo phải đứng ra trưng cờ Quân Đội Cao Đài để bảo vệ những sanh mạng vô cơ, vì có bốn phận

bảo vệ sinh mạng của những kẻ yếu hèn, không phải bảo vệ sanh mạng của mình.

Trong thời buổi loạn ly, cả nòi giống Việt Nam bị chúng giết một cách tàn nhẫn vô nhân đạo vì có cho nên Bàn Đạo trương cờ nhân nghĩa xúi giục con cái yêu thương của Bàn Đạo hy sinh mình để bảo vệ sinh mạng thiên hạ, hành tàng cao thượng đó dầu thiên hạ có chối cũng không thể chối đặng.

Bàn Đạo nói, nếu ai đã đứng trong trường hợp cũng như Bàn Đạo thì họ cũng thi thố bằng phương pháp để bảo vệ sinh mạng đồng chủng mình trước đã. Sau kiếm giải pháp nào có thể đúng hợp các tư tưởng, các chí hướng đảng phái Tôn giáo của Quốc Dân Việt Nam sản xuất trong lúc giặc giã. Muốn giải quyết phương pháp ấy phải tìm người không vì đảng phái, chỉ phụng sự cho Tổ Quốc, một cách trung thành mới có phương thế giải quyết đặng. Người ấy Bàn Đạo đã chọn lựa Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, vì cả giang san này người có quyền vi chủ, nhưng để mất, thì Ngài phải đòi cho đặng để trả lại cho Quốc Dân Việt Nam.

Chánh thể như lời Ngài đã tuyên bố hôm Tết, Ngài nói rằng: không có một hành tàng nào có đủ quyền lập chánh thể nước nhà đặng, không có một đảng phái nào, tôn giáo nào vi chủ chánh thể được, chỉ do toàn thể Quốc dân định cho nó mà thôi.

Ấy vậy Bàn Đạo đặt ra cả tín nhiệm tương lai nước nhà trong tay Đức Quốc Trưởng Bảo Đại.

Bàn Đạo hứa không bao giờ quên lời nói ấy.

* * *

02.- LỜI CĂN DẶN CÁC CƠ QUAN CHÍNH TRỊ ĐẠO, VÀ QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI TRƯỚC KHI ĐỨC HỘ PHÁP NHẬP TỊNH.

Tổng Hành Dinh, ngày 15-1 năm Tân Mão (dl. 20-2-1951)

(Lời khai mạc của ĐỨC HỘ PHÁP ngồi chủ tọa).

Trước khi mở hội Bàn Đạo xin cho cả thầy biết, vì có làm sao ngày hôm nay có cuộc hội nghị này. Trong 3 tháng Bàn Đạo nhập tịnh, với thời cuộc đương nhiên bây giờ chúng ta nên dè dặt cho lắm, Bàn Đạo biết không thể gì chúng ta biết trước được. Hiện nền Chính trị Đạo ngày giờ này nó đã cấp tiến, có sự thật đó vậy.

Sự biến chuyển của Quốc Gia Việt Nam, giờ phút này chưa có đến mức quyết định của nó hẳn hoi, nên nó còn biến thiên không thể gì nói cho được. Trong thời buổi 3 tháng Bàn Đạo nhập tịnh vào Trí Huệ Cung, cả tinh thần hồn phách của Bàn Đạo tương liên với Đức Chí Tôn mà thôi, ngoài ra không còn biết điều chi nữa hết. Điều đó là trọng yếu nên Bàn Đạo định cho các cơ quan Chánh trị Đạo, mỗi cơ quan đều có chủ quyền sở hữu của mình giữ gìn đừng để mất.

Một điều Bàn Đạo xin giải nghĩa, trong thời buổi Bàn Đạo vắng mặt, Bàn Đạo xin một điều là bỏ hết trích điếm với nhau, ai cũng vậy, mặt thế gian này không ai trọn vẹn được, chúng ta đã thấy, chính Đại Từ Phụ là ĐỨC CHÍ TÔN kia mà cũng chưa vừa lòng ai hết, chính Ông cầm quyền Càn khôn vũ trụ vững chắc, mà nội cái mưa nắng cũng chưa vừa lòng thiên hạ, cho nên mình cũng không nên trích điếm ai,

nên giúp đỡ lẫn nhau một cách mật thiết là hay, đừng ngồi trích điểm thì rất dở, giúp lẫn nhau thì khó, muốn trích điểm thì rất dễ, đưa con nít trích điểm cũng được nữa, ở thế gian này không có ai trọn lành hết, duy có Cha cả chúng ta là ĐẠI TỬ PHỤ kia mà thôi.

Cả hành tàng trong thời buổi này khó khăn lắm, chúng ta phải cố gắng hết sức làm được mức nào hay mức nấy. Nền Đạo này đến thất ức niên, chớ chẳng phải thời buổi gì mà cấp tiến. Luật cấp tiến Bần Đạo đã có thuyết minh, luật cấp tiến thiên nhiên Trời đã định, nếu không cấp tiến thì nhơn loại sẽ chán nản ngã lòng không tấn triển được gì hết, nhờ luật cấp tiến đó mà chúng ta định phận chúng ta đó vậy, có nhiều khi gặp trở lực chúng ta phải biết nhẫn nại đợi cho đến cái mức hay của nó, tới thời thế chúng ta cấp tiến mới được, có nhiều khi dục tốc bất đạt, vì giục thúc cấp tiến quá đã không có lợi mà có hại như chúng ta đã thấy Nguyễn Ái Quốc tức nhiên Hồ Chí Minh tánh nóng nảy, cấp tiến quá không quan xét kỹ nên thất bại, nếu lấy lý mà nói đã muốn làm cách mạng, muốn thực hiện Cộng sản mà cách mạng làm chưa rồi, một gánh còn chưa nổi mà muốn mang trên vai hai gánh biểu làm sao không đổ, mà nếu đổ thì đổ hết, sự thật vậy, cấp tốc nó có hại lắm.

Bần Đạo vắng mặt trong 3 tháng vào Tịnh Thất, Bần Đạo đã định rồi sẽ ủy quyền trọn vẹn cho các cơ quan cầm quyền nhiếp chánh của Đạo trong khi Bần Đạo vắng mặt. Bần Đạo xin một điều là đừng có trích điểm với nhau, phải giúp đỡ lẫn nhau mà thôi, bỏ trích điểm, liệu phương thế hay giúp đỡ lẫn nhau mà thôi, nếu một cơ quan làm không được thì hai cơ quan, hai cơ quan làm không được thì ba hay bốn cơ quan hiệp lại sẽ làm được, đừng trích điểm, trích điểm dở, nếu

trích điếm là vạch lưng mình ra cho người ta coi theo mà thôi, Bần Đạo xin điều đó nhứt hơn hết, nếu toàn thể chấp thuận lời xin của Bần Đạo, đưa tay lên cho Bần Đạo làm tin.

* * *

**03.- NGÀY 16-01 TÂN MÃO ĐỨC HỘ PHÁP
NHẬP VÀO TRÍ HUỆ CUNG.
Tại Đền Thánh ngày 15-1 Tân Mão (dl 20-2-1951)**

Kể từ ngày 16 tháng giêng năm Tân Mão, tức là ngày mai đây Bần Đạo nhập vào Trí Huệ Cung.

Bần Đạo đã nghe ngoài đời đồn rất dị thường, Bần Đạo lên giảng đài cốt để giải rõ nghĩa lý của Bần Đạo nhập Trí Huệ Cung.

Bần Đạo xin cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn biết rằng: Nền Đạo Cao Đài Đức CHÍ TÔN đến lập, do nơi chơn lý tối cao, chính mình Đức Chí Tôn đến để diệt mê tín dị đoan, Ngài chỉ đem đến nền Đạo chơn chánh này mà thôi.

Nó có hai quyền năng sở hữu của nó nơi mặt thể này, cả hành tàng sống chết của nó đều chịu dưới hệ thống của hai quyền năng. Sống về xác thịt của ta đây, có thời gian sống của nó, từ buổi sanh ra đến lớn lên, đến già rồi chết, luật thiên nhiên ấy không ai qua khỏi, luật thiên nhiên có giới hạn, có định luật chuẩn thẳng cho kiếp sống của chúng ta, nơi mặt thể gian này là hình thể. Còn về mặt chơn linh của chúng ta, tức nhiên hồn của chúng ta phải chịu hệ thống dưới quyền vi chủ của nó, mà người làm chủ của nó không ai khác hơn là Đại Từ Phụ tức nhiên Thượng Đế.

Nhơn loại mê tín dị đoan đã nhiều rồi, tinh thần loài người đã bị gạt găm nhiều rồi, bởi thế không gạt được nữa. Chỉ có hai quyền năng ấy, không còn có mặt luật nào khác hơn nữa, ta chỉ dùng hai quyền năng ấy mà thôi, ngoài ra là giả dối.

Bản Đạo vào Trí Huệ Cung tịnh luyện, điều ấy không nói được Đức Chí Tôn cho cùng không, chính Bản Đạo cũng không biết được. Ngài ban cho chúng ta cùng chẳng là do hồng ân đặc biệt của Ngài mà thôi, ấy là lời Bản Đạo giải nghĩa về mê tín dị đoan cho toàn thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu này vậy.

Bản Đạo vào Trí Huệ Cung là do lẽ Nhơn loại phạm Thiên Điều, vì loài người quá dữ gây oan nghiệt nơi mặt địa cầu này đầy dẫy, vì cớ, nếu không có tội tình ấy, Bản Đạo dám quả quyết rằng: Chí Tôn không có đến dạy hội hiệp con cái của Ngài lập cơ giải thoát tận độ con cái của Ngài bao giờ. Ngài đến đây bởi tội tình của con cái Ngài không phương cứu rồi nên chính mình Ngài phải đến.

Bằng cớ hiển nhiên chúng ta đã thấy, Vạn Quốc xô nhau đến con đường tử lộ, bởi quả kiếp, họ chỉ biết cái sống của họ mà chẳng biết cái sống của người khác. Nhứt là bạn đồng sanh của chúng ta, để mắt coi họ giết không biết bao nhiêu, giết đặng ăn, ăn đặng sống, sống đặng bao nhiêu tuổi? Giới cho lắm kiếp sống của họ không quá tám mươi tuổi rồi chết, thử hỏi, như thế biểu sao không gây oan nghiệt tội tình quả kiếp.

Các Tôn giáo hiện hữu họ cố tìm phương cứu rồi, kiếm phương này không được họ tìm phương khác, cả toàn thể vạn quốc họ cũng bày ra Vạn Quốc Thống Nhứt, đặng tìm giải pháp duy trì hòa bình, tìm một giải pháp đặng tránh cho khỏi nạn tương tàn, tương sát với nhau.

Ôi! ỷ tài, ỷ tận, lấy trí khôn ngoan để tìm cái chết. Cả quyền năng Thiên liêng kia đã ban cho họ, họ lại làm món lợi khí tận diệt lấy họ. Đó là bom nguyên tử, họ lấy cái khôn của họ tìm ra cái chết, chứ không phải tìm cái sống, coi mạng sống của mình không ra chi hết, không biết đạo đức luân thường chi cả, không còn kể quả kiếp tội ác, như thế chết cũng vừa.

Rồi họ lại tìm đủ cách để tránh tội, nhưng không qua mặt luật Thiên Điều. Thiên Điều kia họ không thể vi phạm được, vì nó là điều cảm sanh mạng của họ, chết hay sống đều do mặt luật Thiên Điều mà thôi. Họ không tìm phương pháp nào để giải quyết được hết.

Thử coi trong 3 tháng Bần Đạo quì gối dưới chân Đức Chí Tôn, khóc lóc thỉnh cầu nơi Ngài cứu thử sanh mạng loài người đang chẳng cho biết, toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam nữ cũng thế, rón giúp Bần Đạo. Bần Đạo xin một điều là trong 3 tháng Bần Đạo vào trong cảnh tịch mịch ấy, tương thân cùng Đức Chí Tôn, ở ngoài rón cầu nguyện giúp sức với Bần Đạo.

Bần Đạo xin rón nhớ một điều này là “Xin cho đồng bào của mấy người, cũng như xin cho nhơn loại nơi mặt địa cầu này được phước cứu rỗi, ấy là may!”.

Bần Đạo chỉ đặt cái máy truyền thanh chỗ đó mà thôi, đang cùng chẳng là do nơi tinh thần của toàn con cái Đức Chí Tôn đó vậy.

04.- BẦN ĐẠO NHẬP TỊNH TRONG 3 THÁNG CŨNG NHƯ ĐỨC CHÚA JÉSUS RA NGOÀI SA MẠC 40 NGÀY VÀ ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀO VƯỜN BỒ ĐỀ.

Đền Thánh, đêm 17- 4 năm Tân Mão (dl 22-5-1951)

Thưa cùng Chư Chức Sắc Thiên Phong.

Trước khi Bần Đạo đề lời về đạo đức tinh thần cho toàn con cái Đức Chí Tôn, Bần Đạo xin cảm ơn toàn thể nam, nữ. Nhờ tình cảm của toàn thể chư Đạo hữu mà Bần Đạo được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho.

Kể từ ngày nhập tịnh nơi Trí Huệ Cung, chắc con cái Đức Chí Tôn đều đánh dấu hỏi? Đức Hộ Pháp nhập tịnh để làm gì? Muốn làm gì? Nghĩa lý gì mà nhập Trí Huệ Cung trong 3 tháng nay?

Vậy Bần Đạo giải rõ hành tàng trong 3 tháng mà Bần Đạo đã làm, cái hành tàng đó cũ kỹ chớ không mấy lạ gì. Cái hành tàng về mặt Đạo giống như 40 ngày của Đức Chúa Jê-sus ra ngoài sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhơn loại, dâng đem cơ quan cứu thế của Ngài giao cho khắp xã hội nhơn quần được hưởng, giống như Đức Thích Ca vào vườn Bồ đề ngồi thiền định dâng xin giải thoát cho chúng sanh.

Còn về mặt thế, nó giống như Vua David vì tội tình nhơn loại mà buổi nọ ra đồng Sa mạc cầu đảo, xin giải pháp cứu khổ cho dân Y-sơ-ra-ên, giống như Vua Hạ Võ mặc hài gai đội nón lá, chịu phong trần dâng cầu đảo cho quốc dân khỏi tội.

Muốn nói rõ hành tàng căn mạng của toàn thể nhơn loại và toàn thể quốc dân Việt Nam đã làm cho Bần Đạo phải chịu 3 tháng nơi chốn tịch mịch, để cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban hồng ân đặc biệt dâng cứu rỗi lấy họ, là đem cơ quan cứu khổ của Ngài đã thiết hiện cho toàn thể nhơn loại nhứt là sắc

dân yêu ái đồng chủng cùng Bần Đạo là sắc dân Việt Nam.

Chúng ta thử hỏi, một người tượng trưng tinh thần của một dân tộc, tinh thần đạo đức cho nước Việt Nam đã có sứ mạng đem tinh thần đạo đức ấy cứu khổ cho thiên hạ, sửa lại cái hành tàng hung ác của người đời cho thành giọt nước Thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Nước Thiêng liêng đạo đức của Ngài gội rửa con đường Thánh Đức cho sạch sẽ đừng cho nhơ bẩn, ấy là nước chí thánh của Ngài, cầm giọt cam lồ đem rưới khắp toàn thể con cái của Ngài tức là cả chúng sanh nơi mặt địa cầu này, người ấy còn phải làm thế nào hơn?

Ôi! Cái cao vọng buổi này ai cũng muốn làm, được hay chẳng không phải do quyền của mình, kẻ xin thì khác, mà kẻ cho lại khác.

Hại thay, tạo nghiệp của nhơn loại từ khi có nơi mặt địa cầu này, đến bao giờ mới bảo vệ được sanh mạng của họ, cấp tiến trong con đường giải khổ, họ đã gây thêm trong sự nghiệp của họ tội chướng thì nhiều, mà phúc hậu lại ít, biểu sao không có trường lưu huyết!.

Nếu chúng ta dò lịch sử ra xem từ năm mười năm nay, khởi đầu thế kỷ hai mươi dĩ chí đến 1951, không buổi nào nhơn loại hưởng đặng hạnh phúc hòa bình, chỉ tương tàn tương sát với nhau mà thôi. Nếu không có quyền năng Thiêng Liêng kia thì Bần Đạo nói quả quyết rằng: Không ai cứu chữa tội tình nhơn loại được.

Chúng ta thương nhơn loại không bằng cha sanh ra con đã sanh họ ra vừa hình thể, vừa linh hồn tức là Đại Từ Phụ. Ngài đã cầm quyền sanh mạng của nhơn loại mà không cứu

chữa tội tình của nhơn loại được, phải chịu khoan tay ngồi để lụy, vì căn quả của nhơn loại đã định vậy. Chính mình Đức Chí Tôn cũng không phương sửa cải, nếu có phương sửa cải, thì không cần gì Bần Đạo phải vào Trí Huệ Cung cầu khẩn, Ngài đã làm trước rồi.

May thay! Nhờ đạo tâm của toàn Thánh Thể của Ngài và toàn con cái nam, nữ cũng vậy, nhứt là đám thiếu niên đã làm cho cảm động Đức Chí Tôn, nên Ngài cho Bần Đạo hội diện cùng quyền năng thiêng liêng 4 phen trong 3 tháng.

Bần Đạo nói rằng: Cái định mệnh của nhơn loại, cũng như cái định mạng của toàn thể quốc dân Việt Nam, trong giờ phút này ở trong tay Đức Chí Tôn và Bần Đạo dám quả quyết rằng: Luật nhơn quả của nhơn loại chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc được.

Cái mơ vọng của thiên hạ đạt đặng cùng chăng là khi nào khỏi Thánh đức của họ cao hơn phạm tâm của họ, thì giờ phút ấy hạnh phúc của họ mới có, và cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn mới thiệ hiện được.

* * *

**05.- CÔNG NGHIỆP CỦA QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI.
TRÁCH VỤ THIÊNG LIÊNG.**

Tổng Hành Dinh, ngày 18- 4 Tân Mão (dl 23-5-1951)

Bần Đạo lấy làm hân hạnh hưởng cái nghĩa, cái hiếu của toàn thể mấy anh em vì Đạo, vì chủng tộc nước nhà mà mấy em đã hy sinh lập một danh thể cao trọng dường ấy. Nếu chúng ta là một thường nhân có thể hãnh diện nói rằng: Cái tương lai của nước Việt Nam hay là tình trạng đương nhiên

về danh giá buổi này của nước Việt Nam là do bàn tay của toàn thể Quân đội Cao Đài đào tạo, điều đó chẳng sai chút nào hết, công cuộc đã xây dựng nên tương diện ngày nay đầu tiên hết là Quân đội Cao Đài.

Có thể nói rằng: Công nghiệp của Quân đội Cao Đài trước sau đều tương liên với nhau một cách mật thiết rõ rệt, điều này chẳng cần phải khen hay để lời phủ huân. Các cấp chỉ huy Sĩ quan quân đội đều lập được đại công về cái trách vụ hơn hết, chỉ nghĩa là toàn thể Quân đội Cao Đài biết cái trách vụ cao thượng của mình, cái trách vụ thiêng liêng đang nâng cao cây cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng cho nó có nhân nghĩa thiết tướng cho cả thầy người trong nước, ngoại bang nghe được cũng phải trầm trồ khen ngợi.

Vả chẳng, nơi mặt thể gian này có hai mặt Luật, một là năng lực vô quyền, hai là năng lực quốc pháp.

Bần Đạo giải cái tồn tại của xã hội Nhơn quần nơi mặt địa cầu này, dầu muốn dầu không cũng phải tranh đấu, vì mặt luật tranh đấu của xã hội Nhơn quần buộc phải có một lá cờ võ lực đặng định quyền của mình, hay là về năng lực tinh thần đạo đức, nhưng về năng lực tinh thần đạo đức Bần Đạo không cần gì minh tả mà cả thầy cũng đều biết.

Cả thầy hai điều đã nói trên đây, không phải các Quốc gia nơi mặt địa cầu này có hạnh phúc hưởng được cả hai bao giờ. Nếu được điều này thì mất điều kia, chỉ được một trong hai điều đó mà thôi; nhưng Quốc gia Việt Nam may thay được ân riêng của Đức Chí Tôn cho trọn vẹn cả hai năng lực ấy. Một là về hình thể, hai là về tinh thần đạo đức. Hình thể là Quân Đội Cao Đài, tượng trưng tinh thần đạo đức là Hội Thánh, tức nhiên là Thánh Thể Đức Chí Tôn trong cửa Đạo

Cao Đài.

Hai điều đó, chúng ta phải cố gìn giữ làm thế nào cho đi đôi với nhau, ăn một nhịp mới có thể định vận mạng tương lai cho nước Việt Nam được bằng để sơ xuất, mất đi rồi thì rất có hại, về điều đó Bàn Đạo coi chừng hết sức vì từ trước đến giờ nó vẫn mâu thuẫn làm cho điều hòa không phải dễ.

Cốt yếu Bàn Đạo làm cho điều hòa là nâng đỡ về tinh thần đạo đức cường liệt hơn. Bàn Đạo nói cho rõ cái năng lực và võ lực chỉ nghĩa áp lực về quân khí, nó không thể định vận mạng tương lai bền bỉ được. Nếu nó có đủ quyền năng định được thì xã hội nhơn quần không có tương tàn tương sát với nhau như ngày nay vậy.

Muốn định vận mạng tương lai cho nước Việt Nam, cho nhơn loại, phải có một tinh thần đạo đức cao trọng chứ không phải thâm phục thiên hạ nơi mặt địa cầu này bằng võ lực được.

Bàn Đạo nói: Ngày giờ kia Quốc Gia Việt Nam sẽ thâm phục thiên hạ với một tinh thần đạo đức. Ấy vậy, cái tu chỉnh về tinh thần đạo đức là một điều tối yếu tối trọng hơn hết. Vì có cho nên Bàn Đạo chịu 3 tháng nơi Trí Huệ Cung, tuy không thấy gì hết, nhưng thật là ảnh hưởng mạnh mẽ lắm, rồi đây bên Quân Đội sẽ thấy điều đó.

Nhưng hôm qua đây khi Bàn Đạo nghĩ mình là Giáo Chủ Cao Đài sao không đi thăm viếng ai hết, như Đại tướng Cao Ủy Pháp đến, ai ai cũng đi thăm, đến các vị Giáo Chủ, các nền Tôn giáo cũng thế, riêng về Giáo Chủ không đi rước thăm ai hết làm cho họ để dấu hỏi. Có phải chăng người đó tự kiêu tự đắc, tự trọng hay là người đó vô chôn tịch mịch

đặng đòi cái gì? Cho cái gì? Mà cốt yếu của Bàn Đạo là vô chốn tịch mịch đặng đợi chờ may ra được ân riêng của Đức Chí Tôn ban cho được ngó thấy, thì Bàn Đạo còn ngồi ở Trí Huệ Cung nữa chớ chưa có ra đâu. Cả thầy nên biết hôm qua Bàn Đạo hạ mình đến thăm Tham Biện, thăm Mission. Có người nói Ông Già đó sao hạ mình một cách như thế, nhưng cao thượng lắm đó, các con rồi đây để tâm suy gẫm sẽ thấy ngộ nghĩnh lắm.

Cái tương lai năng lực của mình là tranh đấu, Bàn Đạo trông mong và sở vọng tín nhiệm trong tay Quân Đội Cao Đài. Vậy hình thể và tinh thần đôi bên tương liên với nhau, yêu ái với nhau, biết giữ mặt luật công bình của Đức Chí Tôn đã để hai cái đó mà thực hiện đúng vậy thì không có quyền hành hay huyền diệu nào đòi cho nổi với năng lực của Cao Đài. Ấy vậy nên hư, đặng thất là do trong tay toàn thể chiến binh Quân Đội Cao Đài.

* * *

06.- PHƯƠNG PHÁP LẬP THIÊN VỊ.
Đền Thánh ngày 19 tháng 4 Tân Mão (dl 24-5-1951)

Đêm nay Bàn Đạo giảng phương pháp lập thiên vị của mình. Ngày Bàn Đạo đến tại Trí Huệ Cung, có đặng nhiều bức thơ của mấy bạn chúng ta cầu xin nhập vào Trí Huệ Cung một lượt với Bàn Đạo nhiều lắm.

Ngày giờ ấy chính mình Bàn Đạo cũng chưa biết thể nào tuyển chọn những chơn linh đem vào cửa Thiêng liêng ấy đặng. Đang lo không biết giải quyết thể nào về phương pháp nhập Trí Huệ Cung nên chưa quyết định. Nhứt là về

mặt tuyên chọn không biết trả lời làm sao. May duyên thay Đức Chí Tôn thấy không thể giải quyết đặng, mới cho hội diện cùng các Đấng cầm quyền Thiêng liêng của Đạo. Khi đặng hiểu rõ rồi, Bần Đạo lấy làm hân hạnh thấy rằng: “Cái nền Chơn Giáo của Đức Chí Tôn vẫn là đường đường ngay chánh, nhứt định về thể pháp Chơn truyền, không hề mê hoặc ai cả thấy”. Và Bần Đạo cũng quả quyết rằng: “Những phương pháp mê hoặc của thiên hạ về Đạo lý sẽ bị Chơn truyền của Đức Chí Tôn từ từ tiêu diệt hết”.

Muốn định Thiên vị của mình, quyền Thiêng liêng đã buộc, buộc hẳn mà chớ, phải có tam lập của mình mới được, gọi là nhơn luân. Điều ấy Bần Đạo có truyền cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay trước rồi và dường như Đức Trần Khai Pháp đã có thuyết minh điều ấy rồi. Bần Đạo không cần luận thêm nữa. Bây giờ chỉ nói tại sao phải có tam lập ấy mà thôi.

Nếu người nào không có tam lập thì không có ở chung với ai được hết, chính mình đối với cơ thể hữu vi của đời, tức nhiên thể pháp mà không có bằng cơ chi hết thì ai tin rằng có Bí pháp để đạt pháp, đạt Đạo. Thể pháp mà không làm đặng, Bí Pháp vẫn khó, làm sao cho rồi, nếu mà không rồi hành tàng của họ về Bí Pháp tức nhiên mê hoặc chúng sanh mà thôi. Phải có hình mới có bóng, khi nào thấy bóng tức nhiên chúng ta quyết định có hình, bóng hình phải tương liên với nhau mới đặng.

Ấy vậy tam lập là: Lập Đức, lập Công, lập Ngôn, con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có tam lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nhơn quần được.

Nếu con người không có đức thì làm sao xử sự trong gia

đình, ngoài xã hội đặng.

Con người không có công thì ở với ai cũng không được. Người ta làm ngã ngựa, còn mình ngồi đó hưởng hươu, không làm gì có nghĩa với người, với đời, thì sống với ai?

Cũng như người ta thì chon chất thật thà, hiền lương đạo đức, còn mình xảo ngữ lường gạt, không chút dạ nhơn từ, thì dầu cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai được hết, như vậy thì địa vị mình tại mặt thế này chưa rồi...

* * *

07.- HUYỀN DIỆU CƠ BÚT.

Đền Thánh, đêm 30- 4 năm Tân Mão (dl 4-6-1951)

Đêm nay Bàn Đạo thuyết về Huyền diệu cơ bút, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn, cả con cái của người nam, nữ cũng vậy đã biết về Huyền diệu cơ bút, nó là vấn đề chúng ta không thể gì lấy trí khôn, tưởng tượng của chúng ta mà định cái chon giả của nó đặng.

Tại sao? Trong cái Huyền diệu Thiêng liêng ấy nó gồm cả bí mật huyền vi của cơ thể tạo đoan hữu hình và vô vi của Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta thử nghĩ các bậc chon tu đắc pháp họ chỉ tìm đặng hiểu vô vi cảnh, đặng lập Giáo là khó khăn thể nào, từ thử đến giờ biết bao nhiêu kẻ tu mà tính lại coi được bao nhiêu người đắc Pháp đắc Đạo? Tìm thấu đáo cho đặng cái bí mật huyền vi vô định của Càn Khôn Vũ Trụ nó lại khó khăn quá lẽ, chẳng hề khi nào chúng ta lấy trí khôn định quyết đặng, định nó chỉ có chúng ta tìm hiểu lấy trí thức mình, đặng định cái chon tướng của vạn vật hữu hình, tức

nhiên chúng ta chỉ học phương pháp cách vật trí tri. Chúng ta đã thấy cái trở lực biết bao nhiêu khó khăn hướng chỉ các việc trong cơ bút thông hiệp cả sự khó khăn của Huyền vi Cảnh với Hữu hình Cảnh nữa, nó khó lắm nếu luận điều ấy Bản Đạo phải ngồi viết không biết bao nhiêu sách mới có thể tả ra mảy may được, lên tại giảng đài này 15 phút hay nửa giờ thuyết về cơ bút chẳng khác nào chúng ta cầm ly nước đổ xuống biển.

Ấy vậy, Bản Đạo chỉ lấy cái đại cương của nó, nói cho Thánh thể Đức Chí Tôn và toàn cả con cái của Ngài nam, nữ thấu đáo mảy may chút ít, đừng khỏi bị cơ bút làm cho đức tin tàn phá tiêu diệt mà chớ.

Bản Đạo buộc mới đây phải lập Thánh Linh định khuôn luật của cơ bút có nhiều lẽ Bản Đạo khoan dung. Khoan dung ấy làm cho phiền lòng đức Lý, cho nên Đức Lý trách Bản Đạo cầm quyền Hộ Pháp trong tay điều trị, điều ấy mà không định luật của nó để rồi loạn cơ bút, nên Bản Đạo lập Thánh Linh đó, cùng chẳng đã mới lập Thánh Linh, vì từ trước đến giờ Bản Đạo để cho cơ bút tự do, Bản Đạo nói thật tại giảng đài này, Bản Đạo thấu đáo được thánh ý Đức Chí Tôn, Ông lấy cái giả dựng lập cái thiệt chớ hành tàng của cơ đời họ đều lấy cái giả dựng lập cái thiệt chỉ có tay ông Trời làm được mà thôi chớ không có ai làm dựng hết. Chính mình Đại Từ Phụ hồi mới ban sơ đến đề 4 câu thi như vậy:

Phong Thần đừng tưởng chuyện mơ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.
Mượn thể dựng toan phương giác thể,
Cũng như nướng viết của chàng Hồ.

Lấy cái giả của đời, Ngài tạo cái thiệt của Ngài duy có Ông

Trời làm được mà thôi. Cái giả mà Ngài làm được. Chính Bần Đạo có thí nghiệm. Bần Đạo có người bạn thiết ở ngoài đời, thi giỏi văn hay, bạn đồng chí với nhau biết tài lực nhau, người ấy nghĩ rằng cả cơ bút trong cửa Đạo xuất hiện ra do đầu óc của Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo. Người ấy cho rằng văn Cao Thượng Phẩm cũng hay, chính mình Bần Đạo thì cũng giỏi, người ấy cho rằng cả Thánh Giáo ấy do Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo xuất hiện.

Bần Đạo thấy cái nghi ấy bây giờ muốn độ người, Bần Đạo phải làm thế nào? Muốn thử giả thiết đăng biết ông Trời là ai, bạn làm ơn cầm cây viết đây, bạn là nhà văn muốn viết chi thì viết, còn Bần Đạo sẽ dâng sớ với Đức Chí Tôn,

Bần Đạo làm một bài thi tứ tuyệt cầu xin với Đức Chí Tôn cho biết sự chơn giả các quyền năng của Ngài đăng độ bạn. Người bạn ấy cầm cây viết, viết ra 4 câu thi tứ tuyệt, chùng viết rồi Bần Đạo đưa 4 câu thi Bần Đạo đã làm để trong bao thơ, chùng xé ra coi họa đúng với 4 câu thi của bạn Bần Đạo hỏi. Bần Đạo chỉ đầu óc phàm, trí khôn của ta là khí cụ của Đấng Chí Linh kia cho bạn ngó thấy.

Đấng Chí Linh kia lấy cái giả của bạn làm cái thiết đó vậy. Người bạn ấy tỉnh giấc lại, tự mình theo Đạo, sự thật vậy.

Ôi! Huyền diệu cơ bút, chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn Khôn Vũ Trụ có hai ông chủ: ông chủ vô hình của Càn Khôn Vũ Trụ, ông chủ vô hình trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, ấy là Đấng Tạo Đao, là Đấng Chí Linh, là Đấng Đại Từ Phụ, ông chủ thứ nhì là người tối linh trong vạn vật, tối linh trong vạn vật cốt yếu của Đức Chí Tôn sanh ra loài người đăng lấy quyền của Ngài cầu quyền vạn linh hữu hình là cầm quyền vạn linh vô hình của Ngài đó vậy.

Bởi vậy Tiên Nho chúng ta nhìn nhận Thiên Thượng, Thiên Hạ. Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, Thiên Hạ là loài người. Muốn đăng thâu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông trong vạn vật, Đức Chí Tôn dùng cơ bút Ngài nói rằng: Một phần của con và một phần của Thầy hiệp nhứt mới thâu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông vạn vật. Hai người chủ quyền ấy, một người về hữu hình, một người về vô hình hiệp lại với nhau làm chủ cơ thể Càn Khôn Vũ Trụ có lạ chi ? Lạ chăng là cây cơ của chúng ta đưa lên hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có cây cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhứt, đăng phục linh quyền hành Thiêng liêng Đức Chí Tôn xử dụng mà thôi, thì nó là cây viết Thiêng liêng của Đức Chí Tôn đó vậy.

Khéo, chúng ta phải khéo, cảnh vô tri Hữu Tử Thiên lại cũng có Vô Tử Thiên, chừng nào vô hàng phẩm đứng địa vị Vô Tử Thiên, tánh chất của họ cao siêu không còn phạm chất của họ. Các Đấng Thiêng Liêng còn ở trong Hữu Tử Thiên họ cũng như ta vậy, cũng có quân tử tiểu nơn, cũng cá nhân cá tánh như ta vậy. Các Đấng ấy thế nào ta thế đó, có nhiều hàng phẩm ta không luận cùng, cũng có kẻ thì thân với ta, mà cũng kẻ thù nghịch đáo để với chúng ta, không thể gì chúng ta hòa giải họ được. Chúng ta đã ngó thấy Đạo Pháp nếu có Phật thì có Ma, có Trời thì có Quỷ, chúng ta chịu hai cửa, một là cửa thua hai là cửa ăn.

Các Chơn Linh, từ bậc Hữu Tử Thiên trở xuống biết bao nhiêu mà nói. Họ không đáng gì là Thầy ta mà họ mơ vọng dạy ta, biểu ta làm học trò họ, dám chơn linh đó nhứt là ở trong Đại Hải Chúng, đệ nhứt nguy hiểm hơn hết là Kim Quang Sứ tự là Quỷ Vương, nếu chúng ta đã tu rủi lắm nghe người thì làm đầy tớ cho người, làm môn sanh của người.

Có một điều Bần Đạo thấy hiển nhiên trước mắt, khi Đạo mới mở, Thánh Thể Đức Chí Tôn còn thương yêu hòa ái với nhau, chưa đến đôi chia rẽ, chưa đến nỗi thù địch, kẻ người đến, Kim Quang Sứ đến cầm cơ cây viết câu này:

- Chín phẩm Thần tiên nể mặt ta.

Ông Giáo Sư B... ở Kim Biên nói: “Ông nào đây chắc lớn lắm”, bước ra quì xuống lạy. Cơ viết luôn:

- Thích Ca dầu trọng khó giao hòa,

Kế ông C... bước ra quì xuống lạy nữa. Cơ viết tiếp:

- Lấy chơn đem giả tô thiên vị,

- Thắng bại, phạm tâm liệu thế à ?

Tới chừng ký tên Kim Quang Sứ mới biết là Quỷ vương, là Tà Giáo. Hai người này đã theo nó, bằng cơ hiển nhiên các bạn ngó thấy các bạn của ta đã làm cái thiệt ra cái giả. Nếu không giải quyết được cái hư thiệt chúng ta phải theo Tà Giáo mà chớ. Duy có Đức Chí Tôn lấy cái giả làm cái chơn được.

Kỳ tới Bần Đạo giảng về Bí Pháp nhập Tịnh Đường.

* * *

08.- LỄ KỶ NIỆM NGÀY HUNG QUỐC.
Tại Đại Đồng Xã, ngày 2-5 Tân Mão (dl 6-6-1951)

Thưa cùng Chức Sắc Thiên Phong, Hội Thánh nam nữ và chủ quyền các cơ quan Chánh trị Đạo.

Lời nói hôm nay nhứt là để thấu tai toàn thể quốc dân Việt Nam, Bần Đạo chỉ cái kết liễu mỹ mãn vận mạng quốc gia Việt Nam ngày nay là do ngọn cờ nhơn nghĩa Quân Đội Cao Đài đó vậy.

Bản Đạo phải giải quyết rõ rệt nghĩa lý cuộc lễ và Bản Đạo coi ngày lễ Hưng Quốc Khánh Niệm này, là một ngày trọng hệ trong cửa Đạo Cao Đài, tức là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, mà Đức Chí Tôn đã để nơi mặt địa cầu này, nó không phải vì một xã hội nhơn quần, không phải vì một chủng tộc, chính nó là cơ quan tạo hạnh phúc cho toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Một kiếp sống Bản Đạo rất may duyên được Đại Từ Phụ, tức nhiên Đức Chí Tôn đã chọn giao cái trách nhiệm Thiêng Liêng là gây dựng sao cho đặng hạnh phúc cho toàn thể con cái của Ngài, tức nhiên toàn thể nhơn loại. Càng suy gẫm càng tìm tòi thấy không phải vì mê tín mà biết cái tư tưởng hành tàng cao thượng về đời ấy. Bản Đạo nói rằng: Nếu không phải Đấng Tạo Hóa của Vạn linh chủ trương thì không có một trí óc phàm nào chủ trương cho được.

Bản Đạo tự nghĩ nếu nói Ngài mà lầm, lựa chọn một người thiếu đạo đức giao cái trách nhiệm đem hạnh phúc cho toàn thể con cái của Ngài là Ngài lầm, Ngài phải lựa một người đầy đầy lòng yêu ái vô tận như Ngài, đặng thực hiện tương lai mong mỏi của Ngài. Nhưng đặt nơi nào cho chắc hơn? Ngài đã lựa chọn Bản Đạo, Bản Đạo lấy làm ngạc nhiên, và tự hiểu rằng Ngài không có lầm.

Ngài đã giao cho một trách nhiệm tạo dựng hạnh phúc cho người nào biết yêu ái nhơn loại hơn hết, cái lựa chọn của Ngài để lại nơi tâm trí của Bản Đạo một bài học là lựa chọn không lầm. Bản Đạo cũng phải lựa chọn người nào như Ngài đã lựa chọn Bản Đạo vậy. Lựa chọn những tay nào có thể tạo dựng hạnh phúc cho nhơn loại, trước hết phải thí nghiệm với Dân Tộc Việt Nam là bạn chí thiết của Bản

Đạo, là máu mủ của Bàn Đạo, là đồng bào của Bàn Đạo, thí nghiệm trước với một sắc dân ấy rồi mới có thể thí nghiệm toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này tức nhiên toàn thể các xã hội nhơn quần.

Bàn Đạo là người đơn giản thật thà lắm, không biết xảo mị, không biết một triết lý gì quá mức tưởng của nòi giống Bàn Đạo. Bàn Đạo phải kiếm một lý lẽ gì đơn giản. Bàn Đạo hiểu rằng: Cái hạnh phúc không ai choặng, không ai cướpặng, không có tay nào đào tạo cho vừa sức mình muốnặng. Hạnh phúc đã có sẵn cho chúng ta, cũng như thân thể chúng ta vậy, nó phải phù hợp với tâm tình thân thể của chúng ta, dầu cho ai có đủ thừa hạnh phúc ấy mà cho chúng ta, cũng không phù hợp với chúng ta được. Không phù hợp thì không có hạnh phúc gì hết.

Vậy cơ quan đào tạo hạnh phúc là một cơ thể liên quan trọng yếu với ta, mỗi người sanh ra phảiặng tự do không bị ai cướp quyền hay lệ thuộc cho ai mới có đủ quyền năng tạo dựng hạnh phúc của mình. Nếu chúng ta mất tự do, mất độc lập, mất tự chủ thì không phương thế gì tạo hạnh phúc mình được. Bởi vậy cho nên muốn đào tạo hạnh phúc ấy, Bàn Đạo phải tiêu diệt các trở lực làm cho chúng ta không thiết hiện được. Vì mỗi cá nhân đều ở trong vòng thúc phược thì không thể gì tạo hạnh phúc cho mình được.

Bàn Đạo đơn giản thật thà lắm, Bàn Đạo lấy cái tí thí nhỏ đặng định tương lai cho toàn xã hội nhơn quần, dầu cho con em của chúng ta, chúng ta cũng phải lựa chọn người để gởi gắm, coi trong thân tộc của mình người nào biết thương yêu nó, biết bảo trọng tương lai của nó, để cho nó nương năng lực của người ấy tạo thân danh cho được vững chắc. Điều đó

làm cho cha mẹ ai cũng có tinh thần ấy. Bàn Đạo đây cũng thế, Bàn Đạo lựa người, lựa người đăng gởi đồng bào của Bàn Đạo, tức nhiên gởi Quốc Dân Việt Nam trong tay của người nào biết yêu ái, đăng đem tạo hạnh phúc cho họ, có thể chúng ta nói rằng: Muốn tìm người giao cho đăng không phải dễ, hoặc là kẻ có tài mà không đức, kẻ có đức lại không tài. Kẻ có tài chúng ta nhìn thật quả là tài, nhưng tinh túy tài tình kia chúng ta còn để dấu mờ hồ, chúng ta không lựa chọn người đó được. Còn người có đủ bất tài, nhưng không biết chúng ta có thể nói rằng: Họ gây được nhiều cái phải, cái phải ấy chúng ta có đủ chủ quyền chuyên cho được, người ấy đã cùng sống với chúng ta, cũng chia khổ với chúng ta, gieo nơi tâm não chúng ta nhiều tình cảm, ta có thể chọn lựa được hơn người kia.

Bây giờ nói trắng ra Vương Quyền của Việt Nam với Cộng Sản, thà là Bàn Đạo giao cái tạo dựng hạnh phúc nòi giống cho nhà Vua hơn là Cộng Sản. Bàn Đạo cũng nhận rằng: họ có lỗi với Bàn Đạo nhưng có thể tạo dựng hạnh phúc được, còn hơn người kia không thể tin họ, giao cho họ được, cho nên Bàn Đạo gởi trong tay của nhà Vua. Nếu nhà vua lỗi với Bàn Đạo, Bàn Đạo có thể trích điểm được. Có ăn thì phải có chịu. Còn kẻ vô có kia tạo hạnh phúc bằng những lý thuyết mờ hồ, nếu không sáng kiến được để cho nòi giống Việt Nam lệ thuộc lần thứ hai nữa, mà lệ thuộc trong thế kỷ này dám chắc không ai giải thoát cho đăng đó vậy.

Nhứt định Bàn Đạo không làm, quả quyết không làm lựa tay đào tạo thống nhứt Hoàng đồ ấy, có thể bảo trọng được Hoàng Đồ đã có sẵn cầm nơi tay, để cho thiên hạ chiếm đoạt, ngày nay đòi lại được thì có thể cầm quyền bảo thủ tồn tại được, người ấy là kẻ chí, kẻ nghiệp cho nhà Nguyễn tức

nhiên kế nghiệp cho Hoàng đồ nước Việt Nam, đặng vì chủ định quyền sở hữu tạo hạnh phúc cho nó, quả quyết được cho nên ngày Hưng Quốc Khánh niệm mừng 2 tháng 5 này, Bần Đạo đề xướng ra trọng hệ hơn hết, đối với các xã hội nơi mặt địa cầu này, hạnh phúc của Quốc Dân Việt Nam không ai cho đặng, họ có chủ quyền hạnh phúc ấy, họ phải đào tạo cho mà thôi. Hạnh phúc ấy quyền Thiên Liêng cho ai nấy hưởng, hạnh phúc của mình không ai có quyền nào làm cản trở hay tiêu diệt nó được.

Nếu Quốc Dân Việt Nam có đủ phương pháp bảo vệ hạnh phúc được, thì có thể làm môi giới bảo vệ hạnh phúc tương lai cho các sắc dân tộc khác được.

* * *

**09.- LỄ KHAI GIẢNG HẠNH ĐƯỜNG PHƯỚC THIÊN.
Hạnh Đường Phước Thiện, ngày 2- 5 năm Tân Mão
(dl 6-6-1951)**

Hồi 4 giờ chiều Đức Hộ Pháp đến chứng lễ khai trường trong trường có lập bàn thờ Đức Mạnh Tử Tiên Sư. Đức Hộ Pháp hỏi cả môn đồ trong trường, tại sao Đức Khổng Phu Tử Ngài truyền giáo Đạo khi trước mà không thờ Ngài, lại thờ Đức Mạnh Tử.

Cả thầy đều có trả lời nhưng không trúng lý, Đức Hộ Pháp nói trong thời kỳ Đức Khổng Phu Tử lập Đạo giáo giảng sanh nhằm lúc thời bình lập đời quân chủ. Khi Đức Mạnh Tử giáo dân nhằm lúc thời loạn phong trào sôi nổi, giặc giã tứ phương, bởi vậy cho nên Ngài lập đời lấy cái thuyết Quân Chủ dân quyền, tức là Quân Chủ lập hiến mới thân phục

được lòng dân, ấy vậy mới phù hợp với thời kỳ này, tại vậy mới thờ Ngài.

Đức Hộ Pháp hỏi câu thứ nhì: Tại sao Tam giáo qui nhứt Thích, Đạo, Nho nghĩa là Phật, Thánh, Tiên mà sao không lập hội Phật Tông chuyển thế hay là Tiên Tông chuyển thế? Lại lấy Đạo Nho lập thành Hội Thánh mà Chí Tôn đến khai Đạo, kỳ này lại dụng Nho Tông chuyển thế (cả Chức Sắc đều có trả lời nhưng không rõ tột ý). Đức Hộ Pháp nói: Đạo Thánh, cốt yếu chuyển đời, mà chỉ có biết quyền, chớ không biết người biết mình, không biết Trời, nên còn khuyết điểm, có công rèn luyện tâm tánh, mà không chỉ rõ đường siêu thoát cho nhơn loại. Vì chỗ thiếu đó mà Đức Chí Tôn mới đến đăng thêm sức Trời và người hiệp một đăng lập Đờ Thánh Đức, nhơn lực phải tùng Thiên lực để đạt cơ mẫu nhiệm, thì tu hành mới mong siêu thoát nên lập thành Hội Thánh ba Đài Bát Quái, Hiệp Thiên, Cửu Trùng Đài đăng chấn hưng ba nền Tôn Giáo lại làm một, gọi là Tam Giáo Qui nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt, là thêm Thần Đạo và Nhơn Đạo gọi Ngũ Chi Đại Đạo.

* * *

**10.- LÒNG YÊU ÁI PHỔ HÓA CHÚNG SANH.
Tại Đền Thánh, ngày 5-5 Tân Mão (dl 9-6-1951)**

Ngày giờ này, chính Bản Đạo đã hưởng được cái tình cảm của toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, ngoài cái tấm lòng thương yêu vô tận, Bản Đạo trong cái kiếp sống này, Bản Đạo cũng không biết lấy chi để bồi đáp cho xứng đáng. Bởi vậy Bản Đạo dám quả quyết: Nếu không nhờ tấm lòng thương yêu vô bờ bến của toàn con cái của Đức Chí Tôn,

thì cơ quan đại cuộc của nền Đạo ngày giờ này chưa chắc đã thành hình thiết tướng, để cho toàn thể dân tộc Việt Nam cùng ngoại quốc để tâm sùng kính.

Bản Đạo thú thật rằng, ngoài cái chí cố gắng của Bản Đạo, còn có một quyền năng vô đối Thiêng Liêng, lúc nào cũng nhắc nhở Bản Đạo phải đem hết lòng yêu ái đặng phổ hóa chúng sanh, vì thật ra cái sứ mạng ấy, Đức Chí Tôn đã tìm nơi Bản Đạo mà giao phó.

Đối với Quốc dân Việt Nam, là đồng bào của Bản Đạo, là máu thịt của Bản Đạo, là chủng tộc của Bản Đạo như thế nào, thì các dân tộc khác cũng vậy, thì cái tình cảm của Bản Đạo là cả toàn thể Nhơn loại, nó có một đặc sắc của nó đòi đời kiếp kiếp chẳng hề phai lợt.

Ấy vậy, Bản Đạo để lời cảm ơn cả toàn thể.

Chiến sĩ anh dũng các con!

Cái sự nghiệp của Đạo ngày nay, được đứng vững theo chơn truyền, cũng là một phần do nơi công trình của các con đào tạo. Thầy đã thấy và công nhận cái chí hy sinh ấy.

Nhưng các con ơi! Thầy cũng đã khổ hạnh nhiều rồi mà Thầy cũng không khỏi then một điều là Thầy chưa đem giọt máu của Thầy mà chung hòa giọt máu của mấy con.

Thầy đã hiểu các con chiến binh hy sinh, liều chết đặng bảo vệ sanh mạng và tài sản của toàn thể Nhơn loại, các con dám làm, các con dám hy sinh, cái ân nghĩa giá trị ấy giờ phút này, kẻ nào còn sanh mạng và tài sản là nhờ ơn của các con đó.

* * *

11.- BÍ PHÁP CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.

Đền Thánh ngày 15-5 năm Tân Mão (dl 19-6-1951)

Trước Bần Đạo đã hứa kỳ này giảng về Bí Pháp, ấy là một điều giảng rất khó khăn, Bần Đạo lấy cả tinh túy của nó thuyết ra đây, chẳng phải đứng nơi tòa giảng này mà thuyết cho đủ được. Nếu như không có điều gì trở ngại về bí quyết, Bần Đạo thuyết minh cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, hiểu cho tận tường cái bí pháp Đức Chí Tôn đến trong thời kỳ này để trong nền chơn giáo của Ngài. Ấy vậy Bần Đạo có một điều mơ mộng tìm phương trụ cả đức tin con cái của Ngài nam nữ, đăng cái đức tin ấy làm một ngọn huệ quang Thiêng liêng nó diu dắt Thánh Thể của Ngài trong con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tức nhiên con đường giải thoát.

Bí Pháp là gì? Là những cái hình trạng của Đạo về hữu hình, tức nhiên hình trạng của Hội Thánh, tức là hình trạng của Thánh Thể Đức Chí Tôn tại mặt thể này. Là quyền năng điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ tức là quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn đã cầm nơi tay, Ngài đến cùng con cái của Ngài, đăng Ngài ban cho một quyền hành đủ phương pháp, đủ quyền năng tự giải thoát lấy mình.

Tiên Nho chúng ta có trạng tả một điều vô hình, để tả ra một hình trạng hữu vi, nó vô tướng mà nó hữu lý làm sao đâu. Tiên Nho gọi chúng ta là khách trần, gọi mặt thể gian, tức là mặt địa cầu 68 này là “Quán tặc” ta là khách, cõi trần này là Quán, nó hay là sao đâu, không lấy tí thí gì mình bạch chơn chánh hơn tí thí đó. Chúng ta thử nghĩ toàn cơ quan huyền diệu vô biên Đức Chí Tôn đào tạo trong Càn Khôn Vũ Trụ

và vạn vật hữu hình, chúng ta có thể quan sát trước mắt chúng ta đây, chúng ta ngó thấy đều do khuôn luật Thiên nhiên tương đối mà ra, hễ có khuôn luật tương đối tức nhiên nó phải có đối cảnh. Bởi khuôn luật tạo ra hình, hễ có hình thì có cảnh, hễ có khuôn luật tương đối tức nhiên phải có đối cảnh, tức nhiên có hình thì có bóng, vô bóng tức nhiên vô hình.

Chúng ta thử nghĩ luật tương đối, chúng ta lấy điều đơn sơ quan sát chúng ta thấy sống trong giấc ngủ, và chúng ta sống trong khi thức, ngủ là sống với Vạn Linh, thức là sống với vạn vật. Chúng ta quan sát được hai đối cảnh sống với khuôn luật Càn Khôn Vũ Trụ kia cũng vậy không có gì khác, có cảnh sống có cảnh chết, sống chúng ta thể nào chết chúng ta thể này, không có chi lạ. Sống chúng ta là khách của “Quán tục” này, ta chết tức nhiên ta trở về quê Tổ, tức nhiên ta nhập trong cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống chớ không có chi lạ.

Bây giờ hai hình trạng ấy chúng ta thử nghĩ nó có liên quan mật thiết với chúng ta thể nào? Đơn sơ chúng ta nên lấy tỉ thí một cách khoa học là khi chúng ta thức mơ vọng điều gì, làm điều gì cái năng lực trong hành tàng thường thức của chúng ta, trong giấc ngủ chúng ta nằm mộng mơ nói tầm xàm làm đối cảnh của nó, đối buổi thức tức nhiên buổi sống ấy vậy. Thức ngủ là trong khuôn luật sống chết, cái sống phải có cái chết, hành tàng của cái sống chúng ta thể nào thì buổi chết của chúng ta nó cũng hiện tượng ra nguyên vẹn, ấy vậy không có điều gì lạ hết.

Bây giờ luận về phần Thiêng Liêng tức nhiên phần linh hồn của chúng ta. Bần Đạo nói mỗi cá nhân con cái Đức Chí Tôn đều có phẩm vị của họ có từ thử đến giờ, khuôn luật vẫn có

một mà thôi. Chúng ta thấy trong Bí Pháp của Phật Tổ Ngài đặt đặng bí pháp Ngài để khuôn luật giải thoát. Chúng ta đã ngó thấy tại sao người khác Đức Chí Tôn không để “Tam Diệu Đề” tức nhiên, Lão, Bệnh, Tử trước mắt đặng lãnh giáo Ngài, lại để cho Đức Phật Thích Ca thấy Tam Diệu Đề, khi Phật Thích Ca thấy Tam Diệu Đề Ngài mới thêm một đề Sanh nữa là Tứ Diệu Đề: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Đức Phật Thích Ca nhờ bí pháp của Đức Chí Tôn để trước mặt Ngài mà Ngài đạt được cơ quan giải thoát có chi đâu. Muốn tránh Tứ Diệu Đề tức nhiên Tứ Khổ thì đừng gây Nhân, có Nhân tức nhiên có Quả, muốn tránh Sanh, Lão, Bệnh, Tử thì phải diệt cho hết Quả, lẽ dĩ nhiên đó vậy...

Bí Pháp Đức Chí Tôn đã cho Phật Thích Ca thể nào, Đức Chí Tôn cũng có thể cho con cái của Ngài mỗi đứa để tự giải thoát lấy mình.

Nếu Đức Lão Tử không làm Thượng Thơ Tịch vô Đại thơ phòng nhà Châu, nếu Ngài không vô Thư Viện nhà Châu lật Bát Quái Đồ của Phục Hi để lại, chưa chắc rằng Ngài đã đoạt pháp, Ngài ngồi tìm tòi coi Bát Quái Đồ để trong Thư Viện nhà Châu, tức nhiên Bí Pháp của Đức Chí Tôn dành để cho Lão Tử. Khi Ngài đã đạt được Bát Quái Đồ rồi, Ngài được trở nên vị Giáo Chủ danh vọng đến đời nay.

Bây giờ tới Đức Chúa Jésus, vị Giáo Chủ danh vọng đương buổi này, gồm cả Vạn Quốc các Dân Tộc Âu Châu trong khuôn khổ đạo đức của Ngài nếu không có 40 ngày Ngài đã ra đồng sa mạc thiên định, Đức Chí Tôn không đến cùng Ngài và không bị qui cám dỗ thì Bí Pháp của Ngài không hiện tượng ra được.

Bây giờ đến Khổng Phu Tử, nếu Ngài không có khổ về

Nhơn đạo của Ngài và xã hội của Ngài giặc giã can qua, bởi Ngài sanh ra gặp buổi loạn ly đời Đông Châu Liệt Quốc, nếu Ngài không có khổ về công danh của Ngài cho đến đời và nếu Ngài không khổ về tinh thần của Ngài vì hiểu, thì chắc tinh thần của Ngài chưa ngó toàn thể các sắc dân, tức nhiên đồng chủng đồng bào của Ngài, thì tôi tưởng Đạo Nho của Ngài chưa xuất hiện.

Nếu Đức Chí Tôn không để Thánh Thể của Ngài xuống 60 năm trước ngày mở Đạo, không phải ngày nay Ngài không sai các chơn linh xuống thế, không tạo hình ảnh Cửu Thiên Khai Hóa, Ngài không mở rộng cửa Bạch Ngọc Kinh tại thế gian này thì dám chắc nền chơn giáo của Ngài chưa hiện tượng. Huyền diệu thay nền chơn giáo của Ngài! Lấy cả quyền năng vô biên Ngài làm Thử Pháp, Bí Pháp của Ngài, Ngài lấy căn bản Vạn linh, Ngài tạo nên đăng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật trên mặt thế gian này.

Ấy vậy Bần Đạo nói: Nơi cửa Tịnh Thất chúng ta có thể nói rằng: Nơi chúng ta đưa bạn chúng ta đi cũng là cửa rước bạn chúng ta đến. Bí pháp ấy càng ngày con cái Đức Chí Tôn càng ngó thấy, vì mới mở nên hình trạng chưa có rõ, chớ hoàn thành rồi con cái Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy đối tượng Thiêng Liêng của nó thế nào, phải để đức tin vững vàng nơi Thánh Thể Đức Chí Tôn cho cường liệt, cường liệt Đức Chí Tôn mới xoay chuyển xã hội nhơn quần và tạo hạnh phúc cho xã hội nhơn quần được.

* * *

12.- VỀ BÍ PHÁP.

Đền Thánh đêm 1-6 năm Tân Mão (dl 4-7-1951)

Bần Đạo hứa mỗi kỳ Đàn thuyết về Bí Pháp. Tại sao Bần Đạo phải thuyết minh về Bí Pháp? Đáng lẽ theo cổ truyền Bí Pháp là huyền bí không thể gì truyền một cách rõ ràng được. Nhưng đối với Đạo Cao Đài tức nhiên đối với nền Chơn giáo của Đức Chí Tôn nó không phải như trước, Đức Chí Tôn đã nói rõ ràng rằng: Ngài đến cốt yếu để diệt trừ mê tín mà hại thay từ trước đến giờ các Đạo giáo nếu quả nhiên có mê tín là do Bí Pháp hơn hết.

Thể Pháp của Đạo Cao Đài là một trường công quả của chúng ta, trường công quả ấy để cho chúng ta lập đức, lập công và lập ngôn. Còn Bí Pháp Chơn truyền Đức Chí Tôn tức nhiên cơ quan huyền bí để cho con cái của Ngài siêu thoát.

Nói về Thể Pháp chúng ta hân hạnh làm sao, muốn cho chúng ta lập đức, chính mình Đức Chí Tôn đã cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh Thể của Ngài nơi mặt thể này. Ôi! Quyền lực về phương pháp lập đức đối lại với cảnh Thiêng Liêng là mua ngôi vị của chúng ta đó vậy. Lập công là Ngài đã tạo hình thể của Ngài tức nhiên Đền Thánh đó là Đền thờ hữu hình của Ngài để tại mặt thể này, chúng ta phải lập công với sanh chúng tức nhiên lập công cùng con cái của Ngài. Ngài để cho chúng ta lập công chứ không phải làm nô lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, chúng ta lập công là tạo danh thể của Ngài, do lập công mà ra. Bây giờ lập ngôn, chính mình Ngài, Ngài phải làm, cầm cây Cơ bút viết dạy chúng ta từ lời nói việc làm, từ tánh đức, từ đạo lý. Còn ngôn, có ngôn gì hơn Ngài nữa để cả thầy các thể pháp đăng chúng ta định vị chúng ta, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thầy.

Bí Pháp là điều trọng yếu hơn hết, nếu không phải chúng ta cầu nơi quyền năng vô biên của Ngài đặng đoạt cơ siêu thoát thì dám chắc rằng: Dầu Thánh Thể của Ngài hay con cái yêu dấu của Ngài nam nữ cũng vậy, thì giờ phút này không có ai ngồi đây, trong cửa Đạo Cao Đài này, chúng ta vì một kiếp sanh thọ khổ Tứ Diệu Đề chúng ta chỉ mơ ước một điều là đạt đặng huyền linh Bí Pháp, trước khi thực hiện đặng Bí Pháp, chúng ta phải có một đức tin mạnh mẽ, đức tin ấy phải đủ năng lực trong tinh thần của Hội Thánh.

Muốn có đức tin vững chắc thì chúng ta phải có đức tự tín, có tự tín mới đạt đặng Thiên tín, tức nhiên đạt đặng Đạo tín của chúng ta. Muốn thấu đáo và muốn đạt cho đặng tự tín chúng ta phải tự biết chúng ta, rồi ta mới biết địa vị đứng trong hoàn vũ này đương đầu với Vạn Linh, ngôi vị ở trong hàng phẩm nào, chúng ta phải biết ta ở đâu mà đến, chúng ta mới hiểu con đường chúng ta sẽ về, Bí Pháp sẽ dìu dẫn chúng ta đi trên con đường ấy. Cả tinh thần như loại hoang mang giờ phút này họ chưa hiểu họ là gì? Bần Đạo chỉ cười có một điều là trí thức tinh thần con người đã đến địa vị cao trọng, cái hay biết của họ giờ phút này Bần Đạo quả quyết rằng, họ đã tạo nhiều rồi, bằng cứ là ở Thư Viện tại New York (Nữ Ước) chứa 2 triệu 2 trăm ngàn quyển sách, chúng ta thử nghĩ kiếp sống của chúng ta có ba vạn sáu ngàn ngày, chúng ta muốn đọc cho hết sách ấy ít nữa bảy trăm năm, mỗi ngày chúng ta giỏi đọc một quyển.

Ôi! cho cái hay biết của con người còn gì luận nữa, biết thật, giỏi thật, nhưng có một điều là họ chưa biết họ, con người chưa biết con người do đâu mà có. Giờ phút này dầu văn minh cực điểm, trí thức quá cao trọng mà họ chưa biết họ là gì hết. Sự thật vậy, bởi họ không biết họ cho nên sản xuất

ra thuyết duy vật và duy tâm đang hy vọng lấy vật lý học họ tìm con người, nhứt hơn hết là họ tìm căn nguyên con người, họ lấy theo vật lý học họ nói con người là con vật, họ nói con vật này nó cũng đồng sống như vạn vật kia, họ tìm tòi vật lý học họ nói bốn căn con người do hai tinh trùng của nam nữ, là nam tinh trùng và nữ tinh trùng, hai con tinh trùng ấy khi nam nữ giao cấu với nhau hai con tinh trùng hiệp với nhau sanh ra con người, nó là con sâu, nguyên nhân nó là con tinh trùng, hai con ấy hợp lại với nhau, tinh trùng nam là cốt, tinh trùng nữ là nhục, hai con đó hiệp lại với nhau thành cục huyết đỏ lờm rồi lần lần mọc đầu, mọc tay biến ra thành nhơn hình. Con thú gì trước kia cũng bởi do hai con tinh trùng ấy nó hợp với nhau rồi biến ra hình tượng của nó vậy. Bây giờ đạo cũng nhìn con người là con vật, nhưng lúc nó biến ra nhơn hình, quyền năng nào biểu nó biến, do quyền năng nào cho phép nó biến, họ lấy vật lý học nói tầm xam, kẻ muốn tìm sự thật đem chơn lý đánh đổ tinh thần mà chơn lý của họ là chơn lý mộng ảo.

Chính Bản Đạo cũng nhìn sự thật chúng ta là con vật, Bản Đạo biết rằng nơi mặt địa cầu này trước kia tượng hình ra nó là cây, điều động có rễ, có máu, bắt đầu lần lần mọc lên cái đầu, hai cái tay, hai cái chân biến hình ra con dã nhơn, lần lần biết đi như như con khỉ vậy. Mà lạ chớ hơn hết lúc biến thân ra nó, cái linh cái sống của nó thế nào chúng ta không biết, hồi thời buổi nó tượng nhơn hình của nó rồi, hồi vậy cái sống của nó ở đâu? Ai cho mà có? Và cái linh ở đâu mà có? Đạo giáo chúng ta có chối rằng thi hài chúng ta không phải là con vật đâu. Chính Đạo giáo nhà Phật có nói con người chúng ta là con kỳ vật để cho Vạn linh cõi nó đi đường từ mặt địa cầu này qua mặt địa cầu khác, mà con thú

ấy là người của ta, mà người cõi thú ấy là Phật, tức nhiên là cái linh của chúng ta đó vậy. Bây giờ không phải thi hài này siêu thoát được, thú là thú, sanh ra tại Thổ huồn tại thổ, còn người cõi nó là Phật cho nên không có quyền năng nào giam hãm hay trói lại được, Phật ấy mới thật là con cái của Đức Chí Tôn, chính mình con thú vật lý học đã nói, con thú có người cõi, mà người cõi ấy là Phật là con đẻ của Đức Chí Tôn. Ấy vậy cơ quan siêu thoát là Phật siêu thoát chớ không phải con thú này siêu thoát được.

Kỳ tới Bản Đạo sẽ thuyết cái sống của con người đối với Vạn linh nơi mặt địa cầu này.

* * *

**13.- BAN PHÉP LÀNH
VÀ TRẦN THẦN CHỢ LONG HOA.
Long Hoa Thị, ngày 5 tháng 6 Tân Mão (dl 8-7-1951)**

Cái cơ chuyển thể đã đến ngày lập hiệp nhứt Đạo Giáo, khiến toàn thể con cái Đức Chí Tôn lo quay về một mối sống dưới lá cờ Nhân nghĩa của Đạo Cao Đài. Ngoài thì được sự bảo vệ của Quân Đội, trong thì được sự diu dắt của Hội Thánh, càng ngày nhơn sanh qui tụ càng đông, vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt, nên Bản Đạo cho lập gấp cái chợ này để tạo lại một nguồn sanh sống dễ dàng cho nhơn sanh.

Ngày giờ này, tuy là nhìn thấy cái chợ thô sơ, nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi hơn, long trọng hơn mà chắc chắn con cái Đức Chí Tôn không bao giờ ngờ như thế, nhưng Bản Đạo dám quả quyết nó phải có và nhứt định có, vì cái chợ

chuyên thể và huyền diệu Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định vậy.

* * *

14.- KHUÔN LUẬT NÀO CHÚNG TA ĐÃ SỐNG.
Đền Thánh đêm 30-06 Tân Mão (dl. 02-08-1951)

Kỳ đàn trước Bàn Đạo đã giảng và đã hứa kỳ đàn này Bàn Đạo giảng tiếp khuôn luật nào chúng ta đã sống nơi cõi thể gian này, kỳ trước Bàn Đạo giảng vấn đề cái sống của chúng ta nơi mặt địa cầu này và cái sống của ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, kiếp sống ấy là kiếp chết của người đời họ thường gọi.

Bàn Đạo nhớ lại khi học Đạo cùng các Đấng Thiêng Liêng, chúng ta đã có luận hai chữ sống, chết. Các Đấng Thiêng Liêng cho rằng: Dùng hai tiếng ấy không có chơn thực và không chơn lý, cái hữu ngã tướng của chúng ta, tức nhiên chúng ta hữu ngã như bàn tay vậy, không lẽ bàn tay này lật ngửa là sống, bàn tay này lật úp là chết bất quá xây qua xây lại gọi là xoay chuyển mà thôi chớ có chết sống đâu. Sống chết không có nghĩa lý gì. Sống nơi mặt thể gian này và sống nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống cũng gọi là cái sống mà thôi. Ấy vậy sống chết là chuyển luân.

Hôm nay Bàn Đạo giảng khuôn luật nào chúng ta sanh ra nơi mặt thể này, hay chúng ta sống nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống. Đại Từ Phụ ta, cũng có tánh chất như ta vậy thôi. Chúng ta nên lấy tí thí người Cha của chúng ta nơi mặt thể gian này, chúng ta tìm biết thử coi Ông muốn cho chúng ta làm gì, hay là Ông định cho ta làm gì, mà ta định làm theo ý thích của Ông, hay nói rõ cả toàn thể các Ông cha đã muốn

cho con cái làm gì, tức nhiên toàn thể Nhơn loại muốn cho ta làm gì, ấy là định luật đó vậy.

Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu quyền năng vô tận vô biên, vì có nào Ngài dựng vạn vật và vạn linh trong khuôn luật nào? Đấng toàn năng toàn tri ấy muốn gì không đặng mà tạo dựng ra vạn vật hữu hình này, do khuôn luật nào, do khuôn luật nào chúng ta đã ngó thấy đã tìm khuôn luật nhỏ ấy rồi. Chúng ta có thể đoán được khuôn luật của Ngài, chúng ta mới biết, chúng ta có hai cái sống.

Sở năng chúng ta khi thức chúng ta đã muốn làm gì, khi chúng ta ngủ hành tàng chúng ta đã làm gì? Định luật chúng ta đã làm gì, buổi chết chúng ta đã làm gì? Hai khuôn luật ấy định chung nhau, Đức Chí Tôn có hai phần năng lực như ta đương nhiên bây giờ, phần vô đối, vô cực, vô thượng của Ngài là phần “Dương năng” “huyền vi phạm quảng đại” của Ngài vô cùng vô tận, nơi đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ, bát phẩm chơn hồn định số của Vạn linh. Còn về phần “Âm năng” của Ngài, tức nhiên Ngài cũng có như ta một luật “thất tình lục dục” rồi Ngài phân tánh ấy ra. Ngài chuyển Âm năng ra Phật Mẫu, chúng ta đang thờ buổi này.

Cái Dương năng của Ngài và Âm năng của Phật Mẫu, chính mình Phật Mẫu Ngài biến thân ra cái Âm năng của Ngài chúng ta nói rằng: Phật Mẫu với Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn với Phật Mẫu là hai quyền năng tạo dựng Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài cầm quyền tinh thần, Đức Phật Mẫu cầm quyền hình thể.

Khi Kim Bàn sản xuất, bát phẩm chơn hồn đi ra chính mình Đức Phật Mẫu tạo dựng hình ảnh vạn linh, vì có cho nên Đức Chí Tôn quyền năng vô đối, Ngài muốn thế nào cho

toàn thể bát phẩm chơn hồn tức nhiên toàn thể vạn linh được hưởng một gia tài dành để là: Toàn thiện toàn năng toàn tri của Ngài về tinh thần, về hình thể, Ngài muốn quyền năng con cái của Ngài, tức nhiên vạn linh có đủ quyền năng vô cực vô thượng của Ngài, đặt điều đình Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới, và Tứ đại bộ châu. Ấy là Ngài dành cho con cái của Ngài, muốn cho đặt toàn năng toàn tri vô cực, vô thượng như Ngài, Ngài phải cho sản xuất, hồi sản xuất nơi Kim Bàn ra đơn sơ lắm, không đủ quyền năng điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ như Ngài, Ngài muốn cho chúng ta tạo dựng sự nghiệp, muốn cho chúng ta có đủ trí thức tinh thần điều đình đại nghiệp ấy.

* * *

15.- ĐỊNH PHẬN CỦA CON NGƯỜI.
Đền Thánh đêm 14-7 năm Tân Mão (dl 16-8-1951)

Kỳ đàn trước Bàn Đạo có hứa kỳ này giảng về định phận của con người, tức nhiên định phận của chúng ta. Dầu cá nhân, dầu xã hội như quần hay là toàn thể như loại cũng vậy, chúng ta đã ngó thấy trước mắt một tấn tuồng đau khổ mà Đức Phật Tổ đã tìm thấy chơn lý ấy là Tứ Diệu Đế. Chúng ta tự nhiên nhận biết rằng, sống của ta ở nơi cõi thế này không phải sống đặt hưởng hạnh phúc, trái ngược lại chúng ta đã sống nơi một cảnh khổ, Tứ Diệu Đế tức nhiên tứ khổ đó vậy. Chúng ta lại để mắt xem thấy cơ đời đã để trước mắt chúng ta nhiều lẽ bất công, chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng, khôn hiếp ngu, mạnh hiếp yếu, sang hiếp hèn, hung dữ hiếp hiền từ, tàn bạo hiếp đạo đức, lẽ bất công ấy dẫn loài người từ thử đến giờ đi tới chỗ biết nguyên nhân của nó.

Chúng ta đã thấy Đạo Pháp định chơn lý của kiếp sanh mình. Vậy chúng ta đến tại đời này, hoặc đến đặng trả quả, hay đến đặng chia đau sót thảm cùng bạn đồng khổ của chúng ta nơi cảnh thế gian này, hai lẽ ấy chúng ta nên tìm hiểu chơn lý của nó đặng định phận cho chúng ta.

Đáng tiếc hơn hết những người không biết chơn lý Tứ Diệu Đế, phần nhiều họ không biết tại sao họ đau khổ, vì thế nên họ đau khổ chừng nào, thì họ oán hận kiếp sanh chừng nấy, bởi kiếp sanh họ khổ nhiều hơn hạnh phúc, họ giận mọi lẽ bất công của xã hội. Họ hỏi: Người tại sao sanh ra nằm trên đồng vàng, giàu có sang trọng, thông dong, còn người để ra trong cảnh hàn vi cơm không đủ bữa, còn người để ra ngồi trên ngai vàng bệ ngọc, người lại để ra nơi xó bếp chuồng gà.

Sống trong cảnh bất đồng biểu sao họ không phản uất, không thù hận kiếp sanh, trong kiếp sanh ấy họ thù hận mà không biết ai đặng trả cái thù hận ấy, thành thử họ oán hận toàn thể bạn đồng sanh của họ, tức nhiên toàn thể Nhơn loại.

Chúng ta đã ngó thấy tấn tuồng họ đi tìm hạnh phúc, Nhơn loại giờ phút này đương tìm hạnh phúc. Ôi! Bần Đạo thấy họ muốn kết bạn với cả thiên hạ, kết bạn đặng họ Nhơn danh toàn thể thiên hạ, mà đánh đổ lẽ bất công ấy cho tới ngày giờ nào Nhơn loại nơi mặt địa cầu này hưởng đặng đồng đều của phú hữu, của trái địa cầu này, và giờ phút nào cả giai cấp trong thiên hạ không còn nữa, đặng đồng đều với nhau, ngày ấy họ tạo hạnh phúc cho Nhơn loại đặng.

Họ lầm, vì chúng ta không thể gì đem kẻ ngu mà sánh với người trí, đem trẻ mới sanh sánh với ông già, dầu cho muốn đem lại nét công bình, kẻ trí phải dạy bảo người ngu, ông

già đủ lịch lãm thể tình dạy lẫn người trẻ, dạy đó bất quá là một phương pháp giải kết mà thôi, chớ không đủ một vấn đề định vận mạng của họ được, chúng ta ngó thấy từ buổi sanh ra và trong trường hợp cùng đồng thể với nhau mà tại sao kẻ quan người dân.

Chúng ta ngó thấy đặng người trí họ thông minh sáng suốt họ định phận lấy họ, họ định đặng lấy mình, thì mình tự chủ được mình, còn có kẻ chỉ nương nơi người mà sống. Vì thế cho nên tinh thần ấy, đầu óc ấy là có giai cấp đặc biệt, chúng ta không thể gì làm cho cả toàn thiên hạ đặng đồng tánh với nhau mà không đều với nhau, thì quyết định tạo hạnh phúc cho nhơn loại của họ; điều ấy mơ mộng không hề khi nào thiệt hiện ra đặng.

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh nam nữ, những Đạo Giáo đã sản xuất nơi mặt địa cầu có một đặc phận cũng như ta, mỗi cá nhân đều có một đặc phận, là đem cân công bình Thiên liêng kia cân cái tình ái của chúng ta cho bằng cái sống. Chúng ta biết rằng: Bạn đồng sanh của ta tức nhiên toàn thể nhơn loại đang khao khát hạnh phúc, chúng ta vẫn biết hạnh phúc không bao giờ thiệt hiện đặng, chúng ta chỉ tìm phương pháp đặng an ủi tinh thần họ, nếu chúng ta có phương pháp ấy thì mới sống gần Thánh Thể Đức Chí Tôn. Giờ phút nào chúng ta ngó thấy trước mắt chúng ta một người bạn thiệt thòi ngu dốt, ít oi bị một người khôn hơn, mạnh mẽ hơn hiếp đáp, lại có một người đứng gần bên kẻ ấy mà nói với người kia rằng: Em tôi khờ khạo dốt nát, ông thì thông minh sáng suốt không nên hiếp nó chi, ông cứ ăn hiếp tôi đây, tôi có thể đối thủ lại với ông.

Hoặc có một người bạn thiệt thà yếu đuối bị một kẻ mạnh

mẽ oai quyền hiếp đáp thì lại có một người đứng gần bên kẻ ấy nói: Em tôi yếu ớt bạc nhược không thể gì đương đầu với người, nếu người muốn ra mặt anh hùng với người này, thì đương đầu với tôi, tôi có đủ sức đương đầu với người, đem cân công lý chinh đốn sự bất công của đời mà ai làm đặng, tức là làm trọn phận sự đối với đời đó vậy.

Các nền Tôn Giáo kia dành cầm cân phân phát lẽ công bình ấy, chúng ta thấy Tôn Giáo nào mới sản xuất, họ có định phận của họ rõ rệt, họ là bạn với những người khó, an ủi những người khổ não, có nhiều khi chia từ miếng ăn, phát từ mảnh áo, tới chừng đăng quyền trong tay rồi chính họ là người cầm cân công bình ấy không giữ địa vị, kẻ cầm cân trở lại làm chúa cả thiên hạ, vì thế nên các nền Tôn Giáo ấy ngày nay mất quyền.

Đạo Cao Đài sản xuất đem công bình Thiên Liêng của Đức Chí Tôn để tại mặt thế gian này, Bản Đạo ước ao rằng: Cân công bình ấy sẽ còn tồn tại mãi mãi để chúng ta định phận chúng ta, còn về quyền xoay chuyển do Đức Chí Tôn quyết đoán.

* * *

16.- CÁI Lẽ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CỎI TRẦN NÀY.

Đền Thánh đêm 29-7 năm Tân Mão (dl 31-8-1951)

Đêm nay Bản Đạo thuyết cái lẽ sống của chúng ta nơi cỏi trần này, mỗi người của chúng ta có một cái thắc mắc, từ thử đến giờ con người bao giờ cũng tìm hiểu. Chúng ta thấy ta có nơi cỏi trần này không phải chúng ta muốn, có nhiều lý do làm cho chúng ta phải tìm hiểu là cái định mệnh của

chúng ta, chúng ta không có làm chủ, dầu cho bậc trí thức cao siêu thế nào chưa chắc mình làm chủ định mệnh của mình đặng. Ôi! Cái thắc mắc của đường đời, kiếp sống của chúng ta, chúng ta đã thấy nhiều lý lẽ làm cho chúng ta phải uất hận, nhưng không biết nguyên do thế nào loài người phải thọ lãnh, có nhiều kẻ uất hận ấy không có phương thế giải quyết đặng, đến nỗi xô đẩy họ đến một phương pháp chót của họ, là họ tự sát lấy họ mà thôi. Định mạng của chúng ta, chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta phải sống? Sống nơi cõi trần để làm gì? Khi biết được lý lẽ ấy chúng ta có phương thế an ủi được mà nếu chúng ta không biết lý do ấy, chúng ta không biết mạng sanh của chúng ta, hay là con người của chúng ta, giá trị sống của nó do nơi đâu, thì không có phương thế nào an ủi được.

Có hai lẽ sống, hoặc ta đến cõi thế gian này để trả nợ sống, bởi chúng ta trả nợ sống ấy mà chúng ta mất hạnh phúc hưởng an nhàn cực lạc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống ta đến đây trả nợ sống đặng đạt hạnh phúc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cái lý do đầu tiên hết. Hễ chiếu theo lý do ấy, chúng ta ở trong thế gian này do tại quả kiếp. Lý do thứ nhì nữa là chúng ta đến đây đặng chia khổ cùng các bạn chúng ta đã chịu khổ nơi cõi thế gian này, chúng ta đến đặng tìm bạn. Đức Chí Tôn đã nói: Biết đâu trong cánh hoa kia không phải là một vật mà là một chơn linh giáng kiếp, biết đâu trong vụn linh, trong vật loại mà trong ấy lại không có người bạn yêu ái của ta vô cùng vô tận nơi đó, bởi lẽ ta thiếu nợ sống chúng ta phải trả. Ấy vậy chúng ta phải trả, đến đặng trả tức nhiên ta đến đặng phụng sự cho vụn linh.

Còn lý lẽ sau nữa. Nếu chúng ta đến tìm bạn, thì phải xót thương họ nhưng không biết bạn ta là ai? Tới trong sự mơ

hồ nên chúng ta không biết bạn chúng ta đã đến nơi nào? Ở nơi thân một đứa bé, ở nơi thân của người tôi đòi tàn tật, ở nơi người phụ nữ, ở nơi thân của người nam kia mà đã bần hàn đói khổ, hay là sống trong sang trọng vinh hiển chúng ta không biết. Vì lẽ không biết ấy mà định lẽ sống của chúng ta sống đẳng phụng sự vạn linh. Văn minh Âu châu người ta đã nói : “Chacun pour soi” tức nhiên mỗi người mình lo cho mình duy có Trời lo cho cả thầy thiên hạ.

Mấy bạn đứng trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn chúng ta mấy em nam nữ, mấy đứa thơ sinh nam nữ các em đã đẳng hạnh phúc ngồi trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn. Cả thầy mấy em cùng nói: Tôi đến nơi lòng Ông đẳng tôi mong mỗi làm thể nào đẳng đứng địa vị phần tử Thánh Thể của Ông, mà giá trị phần tử Thánh Thể của Ông, tức nhiên làm Trời tại thế gian này thay thế cho Ông làm mà làm Trời, chúng ta thấy “thuyền từ mẫn khổ” của Ông vô tận vô biên, từ thử đến giờ, thuyền từ mẫn khổ nó buộc ta rằng: Cái lẽ sống của ta không phải sống trong hạnh phúc của ta, mà ta sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái của Ngài. Nếu các bạn thấy mình đẳng mạnh mẽ hơn người em người bạn của mình, tức nhiên Đức Chí Tôn định cho cái mạnh của ta, để đẳng gánh vác sự nặng nề cho em cho bạn. Nếu chúng ta thấy trong đầu óc của chúng ta có khôn hơn em ta, cái khôn của chúng ta ấy là Đức Chí Tôn ban cho để bênh vực sự đại đột của nó. Nếu chúng ta thấy chúng ta sống trong vinh hiển, thì chúng ta nói rằng Đức Chí Tôn ban cho sự vinh hiển không phải để dành riêng cho ta hưởng, mà ta có phận sự đem cái cái sang trọng vinh hiển ấy chia cho cả toàn thể em, bạn của ta. Lẽ sống của chúng ta là lẽ sống của toàn thể, lẽ sống của chúng ta là để lau giọt nước mắt của kẻ

khô não, lẽ sống của chúng ta là nắm cho chắc Bình Cam Lộ Thủy của Ngài chan rưới cho đồng đều đặn hưởng. Ngày giờ nào trong phần tử Thánh Thể của Ngài làm như thế ấy, thì tới ngày về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, tôi dám bảo kiết rằng: Cả thầy gặp được mặt Đức Chí Tôn là ngày vui hừng của mình, gặp được Ngài và cả thầy Thần, Thánh, Tiên, Phật đều mừng mà thấy rằng Đức Chí Tôn có phúc hạnh được bày con chí hiếu của Ngài thay thế Ngài tại mặt thể gian này xứng đáng phận của Ngài đã định, ấy là lẽ sống của chúng ta đó vậy.

Toàn thể con cái của Ngài xin mỗi ngày, mỗi giờ mỗi phút đều để tâm thực hiện cho được. “Thùy từ mẫn khổ” là điều mong mỏi của Ông cha vô hình chúng ta đem tất cả sự yêu ái vô tận vô biên và đại tạo đại từ bi của Ngài mà rưới chan nơi thể gian này. Giờ phút nào trong tay của chúng ta phân phát cho đồng đều đó là lẽ sống của chúng ta hoàn toàn đó vậy. Nếu chúng ta không biết phân phát để hao hót đi thì cũng uổng một kiếp sanh vô lối.

* * *

17.- LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN NÀY. (tiếp theo)

Đền Thánh đêm 15-8 năm Tân Mão (dl 15-9-1951)

Đêm nay Bàn Đạo giảng tiếp lẽ sống của chúng ta nơi cõi trần này. Bàn Đạo thuyết minh rằng: Chúng ta có sanh tại thế, nguyên do tại sao và ta đương sống đây cả cái sống chung cùng cái sống của vạn linh đang làm gì? Bàn Đạo đã thuyết về phương pháp Bàn Đạo đã chỉ rõ rằng: Cái thi hài của chúng ta đồng sanh với vạn vật là con kỵ vật của chúng

ta đến cõi trần này đặng tìm bạn hay trả quả kiếp của chúng ta, Bần Đạo đã thuyết minh hai lần.

Hôm nay thuyết 2 cái lẽ sống, vả chẳng, chúng ta đã đồng sanh cùng vạn vật tức nhiên chúng ta cũng có đủ năng lực, đủ trí thức khôn ngoan để định phận bảo vệ sanh mạng của chúng ta, và ta phải nhìn rằng: Cái sống của chúng ta không khác cái sống của bạn đồng sanh với chúng ta. Bần Đạo nói, bạn đồng sanh của chúng ta không phải là nhơn loại mà thôi, mà cả vạn vật hết, bởi chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt nơi cõi trần này, chúng ta đã sống chung cùng họ và họ đã giúp cho chúng ta sống. Chúng ta đã ngó thấy trong khuôn khổ cái sống của đời tạo ra hai lẽ; từ thượng cổ đến giờ, Bần Đạo tưởng có loài người tới giờ họ đã định tìm hai lẽ sống ấy, đặng họ quyết định họ sống với thái bình hay sống với loạn lạc, hai lẽ sống ấy nơi mặt địa cầu này nhường sống thì thái bình, tranh sống tức nhiên loạn lạc.

Nhuông sống là gì? Chúng ta đã hiểu rằng: Chúng ta đã chịu cùng một định luật chung sống với vạn vật, chính mình ta phải tôn sùng kính trọng cái sống ấy, chúng ta phải liệu phương nào định cái sống của chúng ta trong mực thước không phạm đến cái sống của Vạn linh, tức nhiên không phạm đến cái sống của kẻ khác, mà nói họ có phương pháp nhường sống cho nhau. Từ thử đến giờ, các nhà triết học các Đạo Giáo, tìm lý thuyết đạo đức tinh thần dầu cho Nho, Thích, Đạo hay là các Tôn Giáo khác chỉ có tìm mực thước bày ra phương pháp để tạo cho nhơn loại biết kính trọng cái sống cho nhau tại mặt địa cầu này, làm một cái định luật đặng họ biết cung kính biết nhịn nhường, tức nhiên có hòa bình an tịnh, được an ủi, được thỏa mãn, được hạnh phúc.

Còn trái lại nếu như cái sống của chúng ta đã khó khăn bởi chúng ta sống trong thuyết Tứ Diệu Đế của nhà Phật là sanh, lão, bệnh, tử, chúng ta đã ngó thấy trường đời chẳng buổi nào tìm được chơn hạnh phúc, cái sống ấy bảo tồn khó khăn lắm. Nếu không có đạo đức làm phương thuần tâm định chí hướng của mình thì khó sống, tức nhiên cái khó ấy giục cho người ta tranh sống, tấn tuồng đời chúng ta đã ngó thấy, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể hơn quần, họ chỉ vì cái tranh sống mà tiêu diệt lẫn nhau.

Nếu chúng ta nói người biết nhường sống của người trong cái khó khăn, mình phải có một tâm hồn cao thượng ái trút thương sanh, mới có phương thể chúng ta chịu khổ có tâm đức nhượng sống cho kẻ khác. Muốn cho được có tâm đức ấy ít ra phải có đạo đức và lấy tinh thần làm căn bản, nếu bỏ tinh thần làm căn bản là xu hướng về duy vật, chỉ chạy theo thuyết tranh sống với nhau mà thôi, tranh sống thì cơ tận diệt lẫn nhau vẫn tiếp tục mãi mãi, chẳng hề buổi nào hơn loại trên địa cầu này trọn hưởng hạnh phúc hòa bình được.

Ấy vậy nhượng sống cho nhau thì tồn tại, mà tranh sống với nhau là tự diệt đó vậy.

* * *

18.- LỄ TRUNG THU NGÀY CHÚNG TA ĐẠNG HỘI HIỆP TRONG ĐẠI GIA ĐÌNH THIÊN LƯƠNG CỦA ĐẠO.

Đền Thánh, tại Bao Lơn H.T.Đ. ngày 15-8 năm Tân Mão (dl 15-9-1951)

Trước khi Bàn Đạo đề lời, Bàn Đạo cúi đầu chào mừng toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam nữ. Mỗi một năm chúng ta

đặng hân hạnh tụ hội lại với nhau tỏ lòng luyện ái vô tận của Đức Mẹ, ngày rằm tháng tám, tức nhiên ngày Trung Thu của chúng ta. Buổi lễ hôm nay nếu chúng ta lấy về ý nghĩa trong cửa Đạo tức là ngày chúng ta đặng hân hạnh hội hiệp cùng nhau trong đại gia đình thiêng liêng của Đạo. Mỗi một năm Bần Đạo xin thú thật rằng Bần Đạo được hưởng một cái vui hứng và hạnh phúc là ngày hôm nay, ngày Bần Đạo còn đây đặng cả con cái của Đức Chí Tôn chung hiệp lại với nhau trong cửa Thiêng liêng Hằng Sống tức nhiên trong lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, Bần Đạo xin mừng, để lời mừng toàn thể con cái của Ngài đó vậy.

Tiếp theo đây Bần Đạo để lời căn dặn chiến sĩ Cao Đài tức nhiên chiến sĩ của Đạo, cái định phận của nước nhà, của nòi giống Việt Nam sẽ kết liễu và đương kết liễu một cách mỹ mãn, đặng thiết hiện nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam theo chiều hướng sở vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam đã mong mỏi, trước lời tục của Việt Nam ta đã nói: Hễ có gánh phải có vác. Quân đội Cao Đài đã đảm nhiệm từ thử đến giờ cái giải pháp Quốc Gia đặng giải quyết tình luyện ái của Pháp Việt tương thân, đặng định vận mạng Quốc Gia Việt Nam trong tương lai của nó, đã làm đặng trước tức nhiên phải làm đặng sau. Vận mạng ấy được kết liễu mà nó mong mỗi có một điều là toàn thể dân tộc Việt Nam phải cố gắng, rồi thiên hạ mới giúp mình nên đặng. Chúng ta chán biết rằng do nơi luật định của chúng ta, chúng ta không ý lại nơi ai hết. Lời tuyên ngôn của Pháp thường hay nói “Aide toi, le ciel t’aidera” mình phải cố gắng trước rồi Đức Chí Tôn sẽ giúp mình.

Nòi giống Việt Nam thời giờ định vận mạng, định tương lai của họ đã đến một chiều hướng kiến thiết thì Quân Đội Cao

Đài phải làm gương, phải hy sinh hơn nữa, phải làm kiểu mẫu đem cái lòng ái quốc nồng nàn trước kia thế nào thì giờ phút này cũng thế ấy, phải hy sinh xương máu cho toàn thể quốc dân Việt Nam đang định vận mạng của mình, ấy là về Quân Đội, còn về thiếu nhi và học sinh nam, nữ, nhờ sức đảm đương giáo hóa khó nhọc, nguy hiểm, ngặt nghèo của Hội Thánh từ trước tới giờ đã nuôi các con, đã giáo hóa các con chỉ mong mỗi một điều các con nên phận. Hôm nay ngày lễ của các con, các con coi đàn anh của các con trước đã làm gì? Đã nên gì? Các con coi theo đó mà học đòi bắt chước theo và cả toàn thể trong Đạo chính mình Bần Đạo dám nói rằng ngoài Đời hằng mong mỗi cho các con nên, đừng đem cái tình thương và định vận mạng tương lai cho Tổ Quốc.

Các con! Nòi giống các con cả thầy để tâm nhìn nơi các con và Bần Đạo ăm cả thầy trong lòng của Bần Đạo hun hít các con một cách yêu mến vô hạn, không thể bằng lời nói đặt. Bần Đạo xin để lời chào cả toàn thể.

* * *

**19.- LỄ KHÁNH THÀNH NỮ ĐÀU SƯ ĐƯỜNG VÀ
RƯỚC LINH VỊ CỦA BÀ NỮ ĐÀU SƯ LÂM HƯƠNG
THANH ĐỂ THỜ NƠI NỮ ĐÀU SƯ ĐƯỜNG.**

Ngày 15-8 năm Tân Mão (dl 15-9-1951)

Mấy em, Qua đã có nói cả công nghiệp của mấy em cả sự khó nhọc của mấy em đều đổ trút lên lưng Qua hết. Đó là cao thượng của mấy em hơn hết.

Thưa cùng Hội Thánh nam, nữ các cơ quan, hội tưởng lại hai mươi mấy năm trước khi Đức Chí Tôn đến cùng chúng

ta, cầm cây linh bút của Ngài tạo nền Chơn giáo. Ông đến với một thân già nghèo của Ông, chính mình Ông khai rằng: Ông là một Ông già nghèo Ông nói: “Trời trời mình không mới thiết bản”. Ông đến cho ta một danh thể là lập Hội Thánh cho con cái của Ông, nhưng Ông còn cỗi được con Bạch hạc ở trên mây trắng, còn Thánh Thể của Ông ở ngoài mưa nắng cũng không được nữa, nó khó lắm đó vậy, tình trạng rất khó khăn, Ông đến với một thân nghèo để tạo dựng Thánh Thể cho con cái Ông. Mà ôi thôi! Đám Thánh Thể của Ông nó cũng nghèo nữa, nhưng mà cái nghèo đó chúng ta có một năng lực cao thượng vô giá không thể tưởng tượng được. Có lẽ cả thầy đều ngó thấy buổi phôi thai, là khi Đền Thánh mới tạo, con cái của Ngài phải chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, ăn thì bữa đói bữa no đang tạo dựng Đền Thánh, đến bây giờ thành tướng làm cho vạn quốc ngó thấy trông vào đều khen ngợi, đó là khối muối của sắp nhỏ trở nên hình đó, do sự nhẫn nại nhọc nhằn của sắp nhỏ mà nên đại nghiệp ngày nay đó vậy.

May thay, đám con chí hiếu của Ngài trước sao sau vậy, liều mình thân phàm này làm con tế vật cho Đạo.

Cả thầy Hội Thánh tưởng lại coi tạo dựng một dinh thự Nữ Đầu Sư Đường như vậy chỉ có 250.000\$ (hai trăm năm chục ngàn đồng bạc chẵn) có tay thợ nào dám làm không? Tôi dám chắc không dám, bởi vì giọt mồ hôi nước mắt của sắp nhỏ nó đổ vô trong này bằng ba lần như vậy, đó chỉ có nhờ thiên hạ cho mớ vật liệu hòa với giọt mồ hôi đám sắp nhỏ mà nên hình tượng đó vậy. Các con, các em để ý coi Ông già đó, Ông không chịu thiếu nợ ai hết, công nghiệp của mấy em, Ông trả nơi thế này không đang thì về cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Ông cũng trả cho được Ông mới nghe. Các con

đã ngó thấy, những đứa con hiếu hạnh của Ông giờ phút này có biết định phận của nó thế nào đối với Thánh Thể. Mấy đứa trong Quân Đội bây giờ là ai? Là đám công thợ buổi trước tạo dựng nghiệp Đạo rồi nó còn hy sinh xương máu bảo vệ đại nghiệp cho con cái của Ngài nữa, đương đầu với những trở lực oai quyền hiện giờ nó nuôi lại em nó chia từ miếng cơm manh áo cho mặc.

Cả đại nghiệp này là nhờ đám con chí hiếu của Ngài tạo dựng nên, chứ tôi không làm gì được hết, chỉ có là đốc thúc vô cho chúng nó làm chứ thân này ôm viên gạch cũng không nổi. Bần Đạo chỉ mong có một điều là toàn thể con cái của Ngài nam, nữ mỗi ngày đều tưởng tượng đến công khó nhọc anh em nó, khó nhọc của đồng bào toàn thể nước nhà nòi giống đã tạo dựng nên nghiệp ấy, lấy cả sự nghiệp này làm môi giới, giữ đạo đức làm bùa hăng tâm, thương yêu với nhau giữ nghĩa với nhau cho đến bảy trăm ngàn năm (Thất ức niên) theo lời của Đức Chí Tôn đã định, dầu Bần Đạo còn ở đây hay về cõi Hư Linh Cung ấy an lạc đi nữa, cũng nhớ đến đại nghiệp con cái của Ngài và Bần Đạo dám đại ngôn với Ngài rằng: Con cái của Ngài giữ tâm chí hiếu với Ngài và đối với Phật Mẫu cũng vậy.

* * *

20.- LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ LÀ GÌ?

Đài Cử Long buổi chiều ngày 15-8 năm Tân Mão (dl 15-9-1951)

Hôm nay là ngày chúng ta, toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ hội hiệp trong đại gia đình Thiêng Liêng của Chí Tôn đã đào tạo cho ta, Bần Đạo nhơn dịp này giải nghĩa rõ

rệt cái lễ Hội Yến Diêu Trì là gì? Cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết, chúng ta tu, cốt yếu mong mỗi một điều trọng yếu hơn hết là đạt cho đăng cơ giải thoát hay là có phương thể trở lại cựu vị Thiêng Liêng của chúng ta. Các phẩm chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn đã lấy quyền cho Phật Mẫu đào tạo tám phẩm chơn hồn, tức là chơn hồn vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Trong tám phẩm chơn hồn ấy xuất hiện nơi Kim Bàn do theo luật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định, thì họ phải từ từ tăng tiến mãi, cái luật tăng tiến ấy nó buộc ta mỗi kiếp sanh đều kiếm phương tu, đăng chi? Đăng tạo Thiêng Liêng Vị cho chúng ta, các đẳng chơn hồn ấy khi đã đến nhơn phẩm rồi chia ra hai phẩm hồn đặc biệt, ở trong vật loại tăng tiến lên đạt nhơn phẩm của mình gọi là hóa nhơn, các chơn hồn ở trong Kim Bàn đã xuất hiện với địa vị nhơn phẩm của mình là nguyên nhơn. Hai phẩm hồn ấy nếu không noi theo đạo đức đăng từ từ bước lên con đường Thánh Đức của mình, đăng đạt cho tới địa vị cuối cùng là Phật Vị, lại làm tội lỗi thì phải sa vào Quỷ Vị.

Ấy vậy phần người có nguyên nhơn, hóa nhơn, quỷ nhơn. Hai thay 100 ức nguyên nhơn do Đức Chí Tôn đã để lại mặt thể này, đăng làm bạn với các đẳng chơn hồn trong Vạn Linh sanh chúng của Ngài đã đào tạo thì Phật vị có sáu ức, Tiên Vị có hai ức, còn chín mươi hai ức nguyên nhơn bị đọa trần. Từ ngày Đạo bị bể họ có lắm công tu mà thành thì không thành. Tội nghiệp thay, vì 92 ức nguyên nhơn ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần mà lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngó thấy cái thánh ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí Tôn đã thấy rõ rằng: Các nguyên nhơn ấy không phương gì tự giải thoát đăng vì quá tội tình, quá mê luyến

hồng trần hoặc đào tạo quả kiếp nặng nề quá đỗi, vì có cho nên tu thì có tu mà thành thì không có thành, tức nhiên từ ngày Đạo bế thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thể này, chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các nguyên nhân tự mình đạt cơ giải thoát đặng.

Hôm nay, Ngài đến lập nền chơn giáo của Ngài chúng ta đã ngó thấy lòng yêu ái vô tận của Ngài là thể nào? Chúng ta thử suy đoán không ai nói cho mình nghe hơn Mẹ của mình, không ai dạy dỗ mình có oai quyền hơn Mẹ của mình, cái tình trạng ấy đối với mặt thể chúng ta thể nào thì quyền năng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống như in không có mấy may chi khác. Ngài lập giáo rồi còn một nỗi là kêu nó không đến. Ngài dạy mà không biết chi, chính mình Ngài đã nhiều lần hạ trần lập Đạo mà 92 ức nguyên nhân vẫn đui và điếc mà thôi, không biết để chun vào lòng yêu ái vô tận của Ngài, đặng hưởng cái hạnh phúc vô biên của Ngài đã đào tạo. Vì có cho nên Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu và Bàn Đạo đã thuyết minh là nắm quyền tạo hóa của Càn Khôn Vũ Trụ hữu hình trong tay Đức Phật Mẫu. Có thể nói vào xác thịt chúng ta, để cho chúng ta nghe lời nói tinh thần thiêng liêng của Đức Chí Tôn, lời nói mà từ trước đến giờ chúng ta không thể gì nghe được, nhưng Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thể nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị. Muốn cho đạt đặng bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì? Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những cái chơn hồn khi đã đạt pháp tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị Thiêng Liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu, lễ Diêu Trì Cung Hội Yến mà người ta gọi là hội, nhưng thật ra

chúng ta về hội hiệp vui cùng Mẹ sanh của chúng ta đó vậy. Đạo Pháp gọi là “Hội Yến Diêu Trì” tức nhiên chúng ta đã đặt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, chưa biết nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ. Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu tức nhiên Mẹ sanh của chúng ta cầm cả quyền năng giải thoát trong tay đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thể này và cả con cái của Ngài, nhứt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo từng theo chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng cái Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại thể này, cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hưng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị nào cơ quan siêu thoát Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy. Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn Linh của Đức Chí Tôn đã lập lại tại thể này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng Hằng Sống đặng đến gom góp cả con cái của Ngài, trở về hiệp một cùng Ngài, bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó.

* * *

**21.- NGÀY LỄ ĐỨC MẸ “ĐỨC DIÊU TRÌ” CẦU
NGUYỆN CHO NHỮNG GIA ĐÌNH ĐÔNG CON.**

Đền Thánh, ngày 16-8 năm Tân Mão (dl 16-9-1951)

Mấy em, vợ chồng mấy em nhơn ngày lễ Đức Mẹ, Qua làm lễ đặc biệt đặng cầu nguyện cho gia đình mấy em, Đức Chí Tôn đã giao phó cho mấy em nắm cơ nhơn luân trong tay, đào tạo nhơn loại tại mặt thể này, mấy em không có chồng vợ chắc nhơn loại không có tại thể này. Đức Chí Tôn giao phó trách nhiệm trọng yếu cho mấy em thay Ngài đặng tạo Đời, trong kinh luật, Đức Chí Tôn đã giải rõ, Qua nói ít mấy

em hiểu nhiều. Mấy em trước kia chỉ nghe Nho Tông phú thác cho mấy em một phận sự tối yếu, tối trọng, biểu mấy em gìn giữ tông đường nặng nề thế nào, nợ máu thịt của mấy em đối với Đấng đã sanh thành mấy em. Nếu mấy em không có con cái để kế nghiệp hương quả cho tông đường, thì con người của mấy em bị bất hiếu, “Bất hiếu hữu tam vô hậu kế đại” luật thiên nhiên đã định vậy, vì lo nhơn luân tối trọng là thế nào, Qua nói cho mấy em thấu đáo.

Hôm nay Đức Chí Tôn đã đến giao cho mấy em một phận sự tối yếu, tối trọng hơn nữa, giao trong khí huyết của mấy em, Ngài gởi gắm Thánh Thể của Ngài cho mấy em. Con của mấy em nó không phải là của mấy em mà chính là của Ngài đã cho mấy em đó vậy. Mấy em tự nghĩ đại nghiệp của Đạo tức nhiên gia tài của gia đình nhơn luân của mấy em đây. Thoảng như mấy em không có con cái đặng mà nối cơ nghiệp của Đức Chí Tôn, công nghiệp mà chúng ta từ giọt nước mắt, từ giọt mồ hôi đào tạo cho chúng nó đây làm chủ, rồi Thánh Thể của Đức Chí Tôn ai kế truyền? Ấy vậy, Qua nói con cái của mấy em sanh ra là khách của Đức Chí Tôn đã giao, đã gởi gắm, mấy em đạo đức đầy đủ, mấy em xứng đáng làm cha làm mẹ nó, nếu mấy em thiếu đạo đức Qua e cho mấy em không tròn phận, thì có thể nào mấy em định nghiệp kia cho đặng? Qua nói thật, cả của cái đào tạo cho Đạo đây đặc biệt của mấy em, ấy là của mấy em đó.

Mỗi năm, kỳ trước Bần Đạo đã nói, chỉ trừ hai nơi Bần Đạo không dám xâm phạm tới :

1. Là Đền Thờ của Đức Chí Tôn,
2. Là Đền Thờ của Đức Mẹ để tượng trưng hình ảnh vô tận vô biên của hai Đấng ấy, Qua không dám đá động tới. Nếu

ngày nào con cái của mấy em nghèo đói khổ não quá, Qua dăm lấy từ miếng gạch, miếng gói của Đạo đem bán đặng nuôi con cái của mấy em.

Ấy vậy, Qua nhơn danh Hội Thánh của Đạo và nhơn danh Đức Chí Tôn, Qua đề lời với mấy em rằng: Của cải vô tận của Đức Chí Tôn và toàn thể Hội Thánh cũng nhờ nơi tay của mấy em. Qua cúi đầu trước cái khổ não nhân nghĩa của mấy em vì gia đình thế nào, Qua chỉ biết cúi đầu gởi gắm cho mấy em, sự nên hư của Đạo trong tay của mấy em, mấy em phải sống cho đáng giá. Thánh Thể của Đức Chí Tôn do nơi mấy em mà thôi.

* * *

22.- TÌM COI CÁI LỄ CHƠN GIẢ CỦA CÁC ĐẠO GIÁO TỪ THỬ.

Đền Thánh ngày 30-8 năm Tân Mão (dl 30-9-1951)

Đêm nay Bàn Đạo mời cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn và con cái của Ngài nam, nữ hiệp trí lại đặng tìm coi cái lễ chơn giả của các Đạo giáo từ thử đến giờ, cả trí não con người đã tầm Đạo phân vân bất nhứt.

Bao giờ cũng vậy, từ thượng cổ đến giờ, những tinh thần mộ Đạo, lễ thường người ta nói tầm chơn, cái chơn ở đâu? mà giả thế nào? Họ lấy phương tiện nào phân biệt được cái chơn mà họ tầm chơn.

Vả chẳng luật tương đối của vạn vật hữu hình nó khó phân biệt lẽ tương đối của nó. Thảng như chúng ta không ngó thấy cái chơn, thì chúng ta không thể gì nói đến cái giả. Chúng ta không ngó thấy cái chơn, thì chúng ta không thể gì

nói đến cái thiệt. Luật tương đối ấy vẫn một mà thôi.

Chúng ta thử đoán xét từ cái thử coi, tỷ như Nho Giáo của Đức Khổng Thánh tạo thành, mà người ta còn trích điểm cái chơn, cái giả, miệng lưỡi và đầu óc của nhơn sanh bao giờ cũng thế. Luận người ta có thể nói Ngài sanh ra trong nước Lỗ, Ngài là một Giáo Chủ của Nho Tông, tức nhiên Giáo Chủ của nhơn luân chi Đạo, mà tại sao Đạo của Ngài không thể gì cứu nước Lỗ cho còn tồn tại đến ngày nay? Ấy vậy Đạo của Ngài bất lực.

Đạo của Ngài sản xuất ra hồi buổi Đông Châu Liệt Quốc thiên hạ thống khổ đảo huyền, nếu nói rằng: Nhơn luân chi Đạo của Ngài đủ năng lực có thể đem hòa bình cho thiên hạ buổi đó. Trái lại Đông Châu Liệt Quốc đã loạn, và vì loạn ấy mới sản xuất nhơn luân chi Đạo của Ngài, trong tam cang ngũ thường của Ngài bị Đạo chích công kích triệt để. Thử nắm quyền hành của Ngài và kiểm lý luận điều đó, trích điểm điều đó, chúng ta khó định được cái phải cái quấy chỗ ấy.

Đức Khương Tử Nha khi Ông lãnh lĩnh lập bảng Phong Thần, đi giữa đường còn bị Thân Công Báo trích điểm, chính người sau lên án Đức Khương Tử Nha phản Trụ đầu Châu. So sánh Đức Khương Tử Nha với Bá Di Thúc Tề, người ta trích điểm một cách kịch liệt, người ta cho Ngài đã thất nhơn luân chi Đạo của Ngài, như thế thì đầu óc trí não của chúng ta khó suy nghĩ lắm.

Nếu đến Jésus Christ giờ phút này Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế. Họ không nhìn nhận Đức Jésus Christ là Chúa Cứu Thế, vì lý do gì? Vì lý do không theo đúng trong tiên tri đã định. Dân Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế mà thôi.

Đức Phật Thích Ca khi lên núi, bốn người môn đệ của Ngài ngồi dưới chân núi mà đợi Ngài, Ngài hành Đạo sáu năm trường ép xác mãi mà không đạt pháp gì hết, Ngài xuống núi bốn môn đệ của Ngài bỏ Ngài, cho Ngài là giả không có chơn.

Còn nữa, còn Đạo Brahma, tức là Đạo Bà La Môn cho rằng, thuyết giải thoát của Ngài là thuyết do nhiên chứ không có gì hết, sau chính mình Ngài tạo phẩm vị đi từ nhơn vị, Tiên vị, lên đến Phật vị, ai cũng có thể đi đến được hết. Luật giải thoát của Ngài do nhiên chứ không có chi lạ.

Những lý lẽ ấy làm cho đầu óc con người tầm chơn càng suy nghĩ càng khó quyết định được. Ta tự hỏi, thế nào gọi là chơn? Thế nào gọi là giả? Theo lý trí của con người có lẽ này “Tầm chơn là đúng sự thật hơn hết”. Và thân tôi đang sống về phần hồn, nhưng phần hồn đã đau khổ, nếu làm thế nào cho tâm hồn an ủi được, tầm chơn hạnh phúc được, có thể nương nơi nào mà tôi gởi tâm hồn tôi được an ủi, chỗ đó là chơn.

Bần Đạo có luận với mấy người bạn bên Hiệp Thiên Đài không thể gì luận cái chơn cái giả được.

Buổi Trương Vĩnh Ký còn sinh tiền, ông học tiếng Chàm, người đó các thứ tiếng đều học đủ hết, người đời đã cho ông là vị Trạng cũng không quá đáng. Khi Ngài học tiếng Chàm, theo Ngài học thì phải cần chuyện văn với người Chàm, đặng đạt cho được cái giọng nói của họ mới đúng, khi đi có ba người một ông Cha, và người Vú đỡ của Bần Đạo cùng có theo năm người nữa, dắt nhau vô xóm Chàm, đặng thí nghiệm sự học hỏi của Ông, khi vô Ông hỏi trong xóm Chàm ở đây người Chàm có đạo đức chi chẳng? Cách

thờ phượng thế nào? Người ta trả lời ở đây không có thờ phượng chi hết, Ông trọng yếu là tìm Đạo đằng biết cái sự thờ phượng của người Chàm mà định sự tiến bộ về tinh thần của họ. Ông hỏi nữa, chí quyết tìm xóm này coi anh em nào biết về đạo đức dân Chàm hay không? Có thờ phượng chi chẳng, thì có người nói: Ở đây không có ai đạo đức và cũng không thờ phượng gì hết. Người đó chỉ ở trên kia có Bà già đó, Bà đạo đức hiền lương lắm, Bà ở góa từ hồi nào tới giờ, ở vậy mà thôi. Bà thờ phượng hình cốt.

Ông Trương Vĩnh Ký cùng năm người nữa dẫn nhau lại chỗ Bà già Chàm, đến nơi thì thấy Bà đang quì lạy, xoay lưng ra ngoài cửa, ở mé trong có một cái tượng cốt một Ông Chàm mà chỉ có cái đầu không mà thôi. Còn chân tay mình đều không có, chỉ một khúc cây còn vỏ mà thôi.

Năm người tới đứng đằng sau lưng Bà, ngó thấy Bà già Bà thờ cúng một cách đạo đức, tưởng ra không có Đạo nào được cung kính như thế, năm người đợi Bà làm lễ xong vừa xoay mình ra đến cung kính hỏi chuyện Bà.

- Bà ở đây với ai ? Tới chừng đó Bà mới nói:

- Tôi có hai đứa con, đã nên gia thất hết rồi, chỉ ở một mình tôi mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký tọc mạch hỏi nữa:

- Hình Ông gì mà Bà thờ đó?

- Hình đó hình chồng tôi.

- Tại sao có cái đầu không, còn cái mình ở dưới còn cây nguyên vậy ?

- Cái cây này là cây của ông chồng tôi lúc trước ông trồng mà vì ông cung nó lắm, cho nên tới chừng ông khoảng tôi

mướn thợ chạm cái hình Ông đặt tôi thờ. Nhưng thợ làm được cái đầu, còn mình mẩy và chân tay thì làm không được, nên tôi để vậy tôi thờ mà thôi.

- Vậy Bà không có thờ ai nữa sao ?

- Tôi chỉ biết thờ chồng tôi, chứ không biết thờ ai hết. Từ thử đến giờ tôi thương có một mình Ông, tôi biết có một mình ông mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký day lại nói: Tôi đổ với ba Cha, ba Cha làm thế nào độ được người này theo Thiên Chúa Giáo. Nếu ai đem hình nào khác hơn ông chồng của Bà thì Bà không biết, Bà chỉ biết Ông chồng của Bà là Ông Trời của Bà. Nếu ai đem hình nào khác hơn Ông chồng của Bà, thì Bà không chịu đâu, không Đạo chi hơn là Đạo thờ chồng của Bà. Hỏi vậy có ai chối cái chơn của Bà không? Cái chơn của Bà là Bà chỉ biết một ông chồng của Bà và chỉ biết thờ ông chồng của Bà như một ông Thần sống, như một ông Trời tại thế này mà thôi. Trong thế gian này, không ai chơn, không ai giả, và cũng không phân biệt thế nào là chơn với giả được chỉ có trí óc của mình nhận biết được, suy đoán được, chớ chẳng hề khi nào ngôn ngữ nói ra được.

Ấy vậy từ thử đến giờ có người tầm chơn mà không biết đặt chơn ở đâu. Đạo Cao Đài mà chúng ta đã theo, chúng ta đã gởi tâm hồn xác thịt cho Đấng Tạo Đoan rồi có ai kêu ngạo là giả, chúng ta cứ tưởng chơn mà thôi. Ngoài Đấng Tạo Đoan ra, không ai sanh mình ra được, mình cứ tưởng Ông đó là chơn, ngoài ra ai nói cái gì cũng thấy kệ.

X X X

23.- KHAI MẠC HỘI NHƠN SANH CỦA QUYỀN VẠN LINH.

Nữ Đầu Sư Đường ngày 30-8 Tân Mão (dl 30-9-1951)

Bần Đạo xin toàn cả nam, nữ tịnh tâm để nghe lời thuyết minh khai mạc hội nhơn sanh của Quyền Vạn Linh.

1. Từ kỳ hội trước, là kỳ hội năm Bình Tuất, khi Bần Đạo mới về, sau năm năm vắng mặt, Bần Đạo liền trả quyền Vạn Linh lại cho con cái của Đức Chí Tôn, bởi có cho nên Bần Đạo liền ra lệnh phục hồi quyền Vạn Linh.

Trót năm năm qua, sự tiến triển của nền Đạo như thế nào trước mắt toàn cả con cái Chí Tôn đều nghe thấy, Bần Đạo chẳng cần lên tiếng tuyên truyền khoe khoang chi nữa, đây trước mắt toàn thể con cái Đức Chí Tôn đều được thấy sự cố gắng của Hội Thánh và sự vẻ vang của con đường Chánh trị Đạo.

Bây giờ Bần Đạo xin đề lời luận về chính trị đạo tổng quát của Đạo hiện thời và trong thời gian năm năm đã qua. Cả thầy đều biết rằng trong thời loạn ly này, nước Việt Nam ta đương vượn mình đứng đây để xung đột cùng Vạn Quốc. Bần Đạo nói đó là do sở định của Đức Chí Tôn mới kết liễu như thế đó.

Trong nước đang đảo lộn loạn ly đau khổ, thì cũng giống như người đàn bà kia lúc sanh đẻ cũng phải chịu đau đớn khi sanh một đứa con. Tình thế nước Việt Nam phải chịu ở trong một khuôn luật ấy, đặng định vận mạng tương lai của nó.

Trong đời loạn ly, số phận của Đạo phải chịu nhiều gay trở

khó khăn hơn trước. Bàn Đạo tưởng nên so sánh với buổi nọ dưới quyền chuyên chế mà Đạo lại được nhiều sự dễ dãi hơn bây giờ. Trong buổi nước nhà đang trở mình biến chuyển đi đến độc lập, thật ra Đạo Cao Đài đang gánh một trách vụ nặng nề không ai tưởng trong lúc cơ đời đảo ngược, Quốc thể chênh nghiêng dân tâm bất nhứt.

Ban sơ, sau buổi đồ lưu Bàn Đạo trở về cố quốc, thấy tình hình của nước nhà đang ở trong một tấn tuồng không thể tưởng tượng được, chủ quyền của nước thì không có, giặc giã chiến tranh tàn phá, lúc đó nước ta ở trong tình trạng chánh thể quốc gia tiêu hủy, hai dân tộc Pháp Việt đang gây hấn chiến tranh, nhân dân thống khổ trong vòng binh cách, hai lý tưởng chia rẽ thiên hạ là đôi đường chiến đấu đang giành giật chủ quyền nước nhà vô chủ để mặc cho ai đồ vương tranh bá.

Bàn Đạo nhận thấy muốn giải quyết tình thế thì phải dùng tâm Đạo và tinh thần cương quyết mới mong định vận mạng cho nước nhà. Huống chi Đạo Cao Đài là bình Tịnh Thủy giục tắt hết lòng phàm, xa vòng danh lợi quyền thế, tránh những điều ham chuộng thường tình. Bàn Đạo nói thật, Bàn Đạo rất gớm ghê điều ấy, mà cả con cái Đức Chí Tôn cũng thế .

Muốn giải quyết cho được dung hòa tất cả thì không phải một cá nhân đối với một cá nhân, mà lại cả một Quốc Dân này đối với một Quốc Dân nọ, muốn hòa giải một chủng tộc với chủng tộc là việc chẳng phải dễ, hai nước Pháp-Việt phải dung hòa để chung sống trong hạnh phúc, Bàn Đạo nhận thấy cái năng lực ấy nếu không có bàn tay Thiêng Liêng giúp sức không một ai làm được.

Bần Đạo nói cho đúng thì chỉ có Đạo mới làm đặng và đã thực hiện đường lối ấy mà thôi. Có đủ bằng cứ hiển nhiên, chúng ta có thể hãnh diện ở buổi tương lai tốt đẹp và một ngày kia để lại được một trang lịch sử vẻ vang không thẹn với các Tôn Giáo khác đương quyền giáo Đạo.

Nhưng lạ gì cái tuồng đòi, duy có những kẻ không làm nên gì hết thì không ai trích điểm, vì có làm gì đâu mà có nên, có hư, trắng trợn như vậy thôi thì có gì mà trích điểm, chúng ta có làm gì thì lẽ cố nhiên chúng ta phải gặp việc nên hư, phải quấy, ấy là lẽ thường chúng ta có làm, nên chúng ta bị trích điểm và ta biết cầu cho thiên hạ trích điểm.

Giờ phút này Bần Đạo nói về Đạo Cao Đài đối với tương lai vận mạng của nước Việt Nam chúng ta. Đạo Cao Đài đã tròn phận sự của nó là đeo đuổi theo cái nguồn gốc tinh thần đạo đức. Bần Đạo nói: “Nó là Quốc hồn nước Việt Nam vì nước Việt Nam vì chủ nó không được, lại là tinh thần và tín ngưỡng của toàn nhơn loại tức là nó phải chịu dưới chủ quyền Quốc tế”.

Ấy vậy Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN, hay nói là Hội Thánh thay thế hình ảnh của Ngài, tỷ như đứng về mặt khách quan khi thấy điều bất chánh bất bình của nhơn quần xã hội, nên phải đảm đương đem chơn lý và công bình nêu trên mặt thế mà thôi. Đạo làm dùm phận sự tạo thế cho Đời. Mà sự làm ấy rất nên đặc lực hay là nói rõ Đạo đảm nhiệm phận sự của mình với cử chỉ vô thân vô vị.

Đó là nói về chính trị tổng quát của Đạo.

2. Còn luận về việc đối nội của Đạo.

Hơn năm năm qua, trải nhiều nỗi khó khăn nghèo khổ, toàn

thể con cái Đức Chí Tôn phải đảm đương gánh vác nặng nề để tạo nghiệp mà Đức Chí Tôn ban chung cho toàn con cái của Ngài.

Xem qua các cơ quan ba vị Thái Thượng Ngọc Chánh Phối Sư nắm chủ quyền giữ vững nền Chánh Trị Đạo với 9 viện. Trong thời buổi khó khăn loạn lạc, Đạo muốn thực hiện Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng nên mới xuất hiện ra Quân đội. Cái thêm ấy, chúng ta cho vinh diệu chứ không phải là cái nhục, thẳng có kẻ nghi kỵ trích điểm hoặc giả một ngày kia thiên hạ nói: Đạo thì không thể có Quân đội, hay là họ đem ra tố cáo chúng ta giữa Liên Hiệp Quốc đi nữa, thì chúng ta xin trả lời rằng: chúng ta hy sinh tánh mạng để bảo vệ và dìu dắt nhơn sanh tiến đến con đường Đại đồng thế giới và tinh thần Đạo Đức nhơn nghĩa. Cái phận sự tối trọng ấy chẳng phải dễ làm chúng ta dám cố gắng hy sinh cho thiên hạ, thì thiên hạ không ai làm được vì không có cơ quan nào đứng ra đương đầu để đảm đương một lời hy sinh dường đó. Thật Bần Đạo chưa hân hạnh ngó thấy vậy. Ngoài ra họ có thể mượn quyền lực để lập danh phận quyền lợi cho họ mà thôi, chứ chưa hề dám hy sinh đảm nhiệm một trách vụ Thiêng Liêng như Quân Đội Cao Đài đã khấn hứa.

Hiện nay Bần Đạo phân đoán chí lý nội tình của Đạo nhận thấy một bên là Hội Thánh thì mấy ông già nua, còn một bên Quân đội là trai trẻ có tinh thần giục tấn.

Một bên là hình ảnh Thánh Thể Đức Chí Tôn đi trên đường mục thước từ từ nhi tiến, còn một đàn thì chạy theo cho kịp trào lưu biến chuyển, nên chí quyết tiến cho hơn, một đàn thì mỗi khi đi để chơn đi thì sợ đạp nhằm đến con kiến. Còn một đàn thì nếu thân mình không nhanh chóng lẹ làng thì

một mũi đạn đủ đưa họ làm người thiên cổ.

Hai đảng bất đồng với nhau làm cho Bản Đạo ngồi giữa bực mình làm sao đâu!

Hạng thanh niên thì xô đẩy quyết đi cho mau nên cho hạng già nua đi như rùa bò quá chậm. Thật Bản Đạo kiếm phương thể dung hòa đôi đảng vừa quá mệt.

Bản Đạo thú thật rằng: nhờ lý do đó mà Đạo Cao Đài tiến triển đến đường này cũng đã mau chóng và tốt đẹp lắm rồi. Một đảng muốn tiến mạnh dầu có nín cũng không chuyển. Một đảng nếu không ngó đến thì ngồi bí xị đó không đi. Hai đảng cặp kè với nhau mà đi dẫu chậm cũng phải đi từ từ nhi tiến. Nhờ hai lý thuyết dung hòa nhau nên giờ này Đạo mới có hình ảnh và phương diện này.

3. Về việc đối ngoại từ ngày lập Quân Đội đến nay, các cơ quan Chánh Trị Đạo đối với cơ thể của ĐờI hỗn tạp dường như lãnh đạm, vì cơ ĐờI còn ở trong tình trạng biến hình, Bản Đạo nghĩ đưa người ra đảm nhiệm cũng vô ích. Chúng ta chờ để coi nó tượng hình ra sao cho biết, huống chi làm Đạo là cốt yếu dung hòa tâm lý cần gì phải tìm chánh sách để xen vào sửa cải chủ quyền của người cho mịch bưng.

Bản Đạo nói thật giờ này dầu sửa cải cũng vô ích. Trong buổi day trở biến hình của nó thì phải để cho nó nên người, miễn là chúng ta để nó tự do biến tướng mà không ra khỏi cái khuôn khổ của nó mà thôi. Chúng ta giữ sao đừng cho nó ra khỏi cái văn hiến bốn ngàn năm tối cổ của nó. Cần gì phải can thiệp vào đó mà làm chi?

Bây giờ Bản Đạo thuyết về tài chánh của Đạo đương buổi loạn ly này.

Trong buổi thống khổ nghèo nàn, tài nguyên của con cái Đức Chí Tôn gọi về để tạo dựng cái nhà hương hỏa chung của họ. Thoạt nghĩ chúng ta gầy dựng được đây là vì giới tiện tặn lắm mới còn, bằng không nuôi ăn cũng chưa đủ. Còn về Quân đội thì chúng ta đi làm mướn hy sinh tiện tặn sót bớt ra để nuôi nấng mấy đứa con cô cút góa bụa, gánh vác học đường đào tạo đám thơ sinh, phải chịu ăn không no, mặc không lành mọi bề thiếu thốn.

Nếu để cho Hội Thánh gánh vác thì tài sản của Hội Thánh không còn tồn tại như bây giờ, tiêu hết mà chớ! Điều ấy quyền Vạn Linh trọn quyền quan sát kiểm điểm tận tường thì rõ.

Toàn cả con cái Đức Chí Tôn về Tòa Thánh hiển nhiên đều thấy hết, hỏi sao không thay đổi được, vì nhận thấy cả thấy đều hy sinh, đều cố gắng nên bây giờ mới nên hình, nên tướng, sự nghiệp vĩ đại Thiêng Liêng này do biết bao mồ hôi nước mắt.

Không phải là buổi giàu có mà đem về đây rồi lãng phí bỏ rơi bỏ rớt, Hội Thánh tìm kiếm từ đồng làm nên cho Đạo. Bàn Đạo không khoe khoang, hiện nay Châu Thành Thánh Địa đã được mở rộng, con cái Đức Chí Tôn về có đất để dựng nghiệp nhà có phương thế để nuôi vợ con no đủ. Bây giờ luận về việc tạo dựng cơ quan xã hội giúp tay cho Chánh Phủ.

Trong thời buổi loạn ly này, toàn xứ Việt Nam đều sống trong vòng thống khổ, con cái Đức Chí Tôn có về đây mới nhận thấy không có chỗ nào hạnh phúc hơn là Tòa Thánh. Nếu Bàn Đạo nói không đúng thì xin trích điểm lại. Nói thật ra, đây chỗ nuôi sống thiên hạ và là chỗ nuôi dưỡng của kẻ

thống khổ nghèo nàn.

Chúng ta thấy một gia đình kéo cả bè về Tòa Thánh là sống được. Ấy là nhờ sự chăm nom nuôi dưỡng của Hội Thánh vì khi mới về Tòa Thánh có người không có một cái chén ăn cơm, làm lụng ít lâu rồi cũng sống được.

Hỏi vậy các cơ quan của Chánh Phủ có tạo nghiệp cho họ được vậy chăng. Chánh Phủ bị lo lắng điều gay trở khó khăn nên chỉ bố thí một số tiền vậy thôi, chứ nào có thì giờ rảnh dỗi để tâm lo lắng đến sự sống cho thiên hạ.

Về cái thắng lợi của Đạo chỉ có mặt tinh thần hơn cả.

Bản Đạo luận về sự truyền bá chọn lý Đạo:

a. Cả con cái Đức Chí Tôn nên hiểu rằng: triết lý cao thượng của Đạo Cao Đài lấy tính chất nó ở buổi sơ khởi khai thiên lập địa của Đức Chí Tôn sanh hóa vạn loại nơi mặt địa cầu này. Trong tạo đoạn Đạo Cao Đài chỉ thờ kính có hai quan niệm mà thôi. Trên là thờ Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, dưới là thờ Vạn vật, mà tối linh của Vạn vật là Nhơn loại ấy là thờ thiên hạ.

Nó không biết trích điểm ai, dầu các Tôn Giáo trích điểm hay đàm thuyết thế nào cũng mặc. Đạo Cao Đài chỉ biết nắm lấy cái căn bản cái nguyên lý của nó mà thôi.

Trong Nho Giáo có nói: “Thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thiệt”, thì chúng ta chỉ thấy chọn lý chỉ có một, không phải ngôn ngữ diệt tiêu chọn lý đặng.

Đạo Cao Đài nắm chặt cái căn bản của nó, nên không trích điểm ai từ từ nó đi theo con đường chọn chánh của nó. Đạo Cao Đài để cho hàng trí thức họ tìm hiểu mà đến, chứ không

dụ dỗ hay là cám dỗ cho người biết nó. Để hết trí não tìm hiểu, con người nhận thấy trí thức cao siêu và nhận định chơn lý của nó. Tiếng Pháp nói đức tin là sự nhận thức chơn lý (Foi raison née) do nơi đức tin ấy mà định quyết cái tinh thần đạo đức của mình, chứ không phải do nơi sự cám dỗ nhồi sọ, tạo thành mê tín.

Đạo Cao Đài truyền bá là do ngôn ngữ chỉ hơn, chỉ thiết, vì có nên đối với các Tôn Giáo, Đạo Cao Đài thường bị trích điểm là vậy. Cái đức tin của Đạo Cao Đài không cần cầu chứng nơi ai, nó chỉ cầu chứng với trí thức tinh thần của nó, về việc truyền giáo Đạo Cao Đài đi từ từ bước một, Chúc Sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn cầm quyền mỗi Đạo là phát ngôn viên của Đức Chí Tôn từ từ tiến bước chứ không cần chi phải giục tẩn.

b. Về việc truyền bá ở Ngoại Quốc, Phối Sư Thượng Vinh Thanh đã mở ở Pháp nhiều cơ quan, do theo thời thế đoán ra, thấy được đặc lực tiến triển mãi mãi.

Trong kỳ Hội này có đem ra hai người Pháp để cầu quyền Vạn Linh ân tứ, nhờ Hội Nhơn Sanh định vị.

Đến đây Bần Đạo nói đến việc chỉnh đốn nội dung nền Chánh Trị Đạo trong buổi hỗn tạp này, ta sẽ phân tách ra Đạo và Thể phân biệt, không thể để Thể và Đạo lẫn lộn nhau được, cũng như quyền năng Chí Tôn phân ra tả hữu vậy. Tả là Đồi, hữu là Đạo, giữa là Pháp, Đồi là Đồi, Đạo là Đạo đôi ngã phân minh.

Từ đây toàn thể con cái Đức Chí Tôn sẽ chỉnh đốn lại hai đường ấy, dầu hiện nay còn hỗn tạp cũng không hại gì.

Bây giờ nói về vấn đề đào tạo Thiên Phong Chúc Sắc. Việc

này không phải quyền của Hội Thánh mà không phải quyền của Chí Tôn, quyền Chí Tôn chỉ giao phó phận sự cho toàn con cái của Ngài.

Chí Tôn đến lập Đạo, Ngài để quyền Vạn Linh là quyền con cái của Ngài mạnh hơn quyền Ngài.

Quyền Chí Tôn là quyền một Ông Cha chỉ để dung hòa các con cái của Ngài chớ không phải để trị. Có trị chẳng là quyền Vạn Linh đó vậy.

Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh, nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Đức Chí Tôn thiếu thì Bần Đạo có thể đổ cho quyền Vạn Linh bất lực.

Bần Đạo đã nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định quyết, chớ Học Đường, Hạnh Đường lập ra trọng yếu là để tạo nhơn tài mà thôi, chỉ có con đường chơn lý của Đạo mới đào tạo tánh đức cho họ. Ngài muốn lập thân danh phải lập Đức, lập Công, lập Ngôn.

- Lập Đức thì phải nhớ Đạo lý.
- Lập Công thì phụng sự Nhơn sanh.
- Lập Ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập Ngôn.

Lập Đức là do đường Đạo lý.

Lập Công là do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng ba điều trên thì nên, còn không thì phải chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thì họ mới lập công với Đạo được.

Gần đây Bần Đạo sẽ định phương châm truyền giáo Ngoại

Quốc, Bàn Đạo sẽ mạo hiểm, cưỡng bách tuyển chọn Chức Sắc xuất dương giáo Đạo.

Bàn Đạo cho biết trước trong kỳ xin ân phong này, có người được tuyển chọn xuất dương mà Giáo Đạo. Ấy đừng nói đó là việc tình cờ.

Tiếp đây Bàn Đạo nói về việc đối với các Tôn Giáo hiện hữu. Đối với các Tôn giáo Bàn Đạo đã nói cho nghe rồi.

Toàn thể con cái Chí Tôn đều được nghe, Bàn Đạo đã bao phen len lỏi câu thân với họ, thế nên bên Quân đội để lời trách cứ Bàn Đạo sao lại hạ mình quá lễ, len lỏi theo họ mà làm gì.

Biết đâu sự hạ mình của Bàn Đạo sẽ là một dấu hỏi để trong lịch sử sau này. Tại sao Bàn Đạo phải chịu lụy các Tôn Giáo, thiên hạ sẽ tìm hiểu. Bàn Đạo thiết nghĩ càng hạ mình chừng nào thì Đạo Cao Đài càng cao thượng chừng ấy, chớ đừng tưởng là nhục, trái lại cái kết quả tốt đẹp ngày kia toàn thể con cái Chí Tôn sẽ được ngó thấy.

Còn nói với các đảng phái Bàn Đạo thấy, nay họ lập nơi này, mai họ lập nơi khác, bao nhiêu đảng phái đều lập tư riêng để làm chi không biết, trước mắt cái đại nghiệp Đức Chí Tôn ban cho đây rất cao trọng sang cả vô đối mà không kẻ tô điểm.

Thật không hiểu họ lập ra những cái chòi mòng để làm gì vô ích quá.

Cái phương hướng tương lai của Đạo, trọng, khinh, nên, hư, vinh, nhục, Bàn Đạo gởi trọn trong tinh thần đạo đức rồi lại giao cho quyền Vạn Linh sử dụng.

Vậy Bàn Đạo xin nhường quyền chủ tọa cho quyền Thượng

Chánh Phối Sư, Bần Đạo xin khiếu từ.

* * *

**24.- KHAI MẠC HỘI NHƠN SANH PHƯỚC THIỆN.
Cửu Viện Phước Thiện ngày 30-8 năm Tân Mão (dl 30-9-1951)**

Bần Đạo xin khai mạc của Hội Thánh Phước Thiện.

Trước khi mở hội, Bần Đạo lược giải cái chánh tâm của Đạo đã từ 5 năm nay, tức là kể từ Hội Nhơn sanh kỳ trước, mơ vọng của toàn thể Thánh Thể Đức Chí Tôn, dầu cho Hành Chánh hay Phước Thiện cũng thế, chúng ta trông mong gì hơn hết? Đương nhiên thiên hạ đương sống khó khăn trong thời buổi loạn ly. Bần Đạo tưởng cả toàn con cái Đức Chí Tôn đều có hai sở vọng, sở vọng đầu tiên hơn hết là làm sao bảo vệ sanh mạng và tài sản thiên hạ cho khỏi bị tiêu diệt, sở vọng thứ hai nữa là tìm phương nào làm cho thiên hạ bớt khổ. Hai cơ quan ấy chúng ta sẵn có trong cửa Đạo. Hành Chánh thì giữ mực thước cho nền chơn giáo của Đức Chí Tôn. Bần Đạo cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ đều biết rằng: Đạo phải giữ nền văn hiến của nòi giống chúng ta bốn ngàn năm sẵn có từ thử đến giờ ở trong khuôn khổ đạo đức tinh thần của Tổ Phụ chủng tộc nước nhà cho còn tồn tại. Ấy là phận sự của Hành Chánh. Còn muốn bảo sanh là quân đội đã thiết hiện nhơn nghĩa để diu dẫn thiên hạ đi đến cảnh Đại đồng.

Bây giờ cơ quan cứu khổ, dầu không nói mấy người cũng đã biết, ấy là trách vụ của người Phước Thiện đó vậy.

Đức Chí Tôn đến, có điều thiết yếu hơn hết, Ngài đến là

vì con cái của Ngài quá khổ, Ngài đến với cái sở định của Ngài, là đến cứu khổ cho toàn thể con cái của Ngài. Cơ cứu khổ ấy trong lúc ban sơ, Đức Chí Tôn đã đưa trong tay Hiệp Thiên Đài. Bần Đạo không biết làm sao thiết hành ra được. Hồi đó Hội Thánh Phước Thiện chưa thành lập, giao cơ cứu khổ, Bần Đạo không biết phải làm thế nào, nhưng chẳng bao lâu Ngài lập thành Hội Thánh Phước Thiện, chừng đó Bần Đạo mới biết cơ cứu khổ là đây.

Ấy vậy, Hội Thánh Cửu Trùng Đài là Hội Thánh của Giáo Tông, còn Hội Thánh Phước Thiện là của Hộ Pháp. Hội Thánh bên kia bảo vệ văn hiến Tôn Giáo. Hội Thánh bên này cứu khổ, còn có chỗ nào hay hơn nữa. Nay thêm một cơ quan nữa do cơ đòi ly loạn nên mới xuất hiện ra Quân đội đăng bảo sanh nhơn nghĩa đăng đến cảnh đại đồng, còn có nơi nào hay hơn trong cửa Đạo chẳng? Điều ấy chưa Tôn Giáo nào có, Bần Đạo quả quyết vậy.

Ấy vậy, phận sự Hội Thánh Phước Thiện là phận sự tượng trưng hình ảnh Đức Chí Tôn đăng cứu khổ cho con cái của Ngài, xin nhớ. Thử nghĩ coi trách vụ đơn sơ mà nặng nề làm sao. Hiểu nghĩa lý sâu xa của nó, chúng ta sợ không bao giờ thực hiện trách vụ nặng nề đó được. Bao giờ cũng vậy, nền Tôn Giáo từ hai ngàn năm nay là nền Thiên Chúa Giáo hay là Đạo Gia Tô mà về Phước Thiện họ còn sơ sót chưa mỹ mãn, hướng chi mình, Bần Đạo không trách nhưng chỉ có một điều là trong Thánh Thể Đức Chí Tôn gánh vác cái khổ cho con cái của Ngài rất nên yếu ớt. Không đủ tâm lực, không đủ phương lược. Chỉ ước mong Đức Chí Tôn ban ân riêng đặc biệt vì trách vụ nặng nề ấy, đăng cầm cơ cứu khổ của Đức Chí Tôn mạnh mẽ và cương quyết, nhưng ta cũng nên biết thêm rằng: An ủi cho được một người thống

khô không phải dễ, đem cơ cứu khô ấy thiết hiện ra đặng cho cả thiên hạ được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy lại càng thêm khó. Phải cố gắng đã đành, xong nên chăng là do quyền năng Thiêng Liêng giúp sức.

Những yếu nhân đương quyền về Phước Thiện, Bàn Đạo thấy giờ phút này tin là mấy em Kỳ Lão Phạm Môn, nhưng họ lại có đặc quyền khác, họ còn ở Phước Thiện là bởi Phước Thiện thiếu người cầm quyền chấp chánh, nên Bàn Đạo để họ qua cầm quyền, không phải là đặt phận sự của họ. Đức Chí Tôn định mở Phạm Môn là mở cửa tu chơn, thi hành Bí Pháp chứ không phải Thể Pháp. Phước Thiện không phải là phận sự của họ. Giờ phút này những phần tử Phạm Môn còn cầm quyền Phước Thiện, do Hội Thánh Phước Thiện còn thiếu người. Chủ quyền của họ là ở các nơi tịnh thất trong cửa tu chơn, là đặc điểm của họ. Đã hai mươi sáu năm họ chịu khổ nhọc đã nhiều. Hy sinh từ tóc xanh đến bạc đầu, lao tâm lao lực. Bàn Đạo tưởng đến càng làm thêm ra nữa là càng thêm khổ cho họ. Hai mươi mấy năm lập Phước Thiện đoàn tiên bối qui liễu lần hồi, chỉ đám thanh niên lúc nọ còn lại năm bảy người, họ cũng đã da mồi tóc bạc.

Mấy người đã biết sở yếu của mình là thiếu Chúc Sắc Thiên Phong thì do nơi mấy người định vị cho họ, xúm đưa họ lên cầu nguyện cùng Đức Chí Tôn, cho có các chơn linh hiệu hạnh của Ngài cùng Phật Mẫu, đem vô làm Thánh Thể của Ngài cho cường liệt mạnh mẽ. Bàn Đạo nói gánh khổ của đời nặng nề lắm, đã nghe nói nặng nề lắm thì không tâm lực, không đủ quyền hành gánh gồng chi nổi. Đặc phận ấy muốn làm cho trọn vẹn phải cố gắng cho lắm làm mới được, xem đàn anh họ đã hy sinh thể nào rồi, đàn em bắt chước theo. Họ dám hy sinh cả sanh mạng tài sản, cả kiếp sanh của họ,

không biết gì là gia đình, không biết gì là danh vọng, không biết gì tới thân hình. Có nhiều người phải lao碌 mà chết biết bao nhiêu kẻ, mấy em hiền nhiên ngó thấy.

Về phương pháp hành thiện Bản Đạo nói: Chơn Pháp bên Phước Thiện có điều này trọng yếu hơn hết, từ bậc Hành Thiện muốn lên Giáo Thiện phải tạo nghiệp cho đủ 12 gia đình theo chơn pháp.

Giáo Nhi từ trước cho lên Giáo Thiện là thể theo lòng từ bi bác ái của Đức Chí Tôn mà ân tứ, nhưng Giáo Nhi có thể lên Lễ sanh chứ không được lên Giáo Thiện, vì thiếu luật tạo nghiệp cho 12 gia đình. Nếu thiếu một người trong số 12 người ấy, thì phải dừng lại bậc Hành Thiện mà thôi, chứ không thăng lên Giáo Thiện. Tạo nghiệp cho 12 gia đình không phải đem bà con vào đó mà được, tạo nghiệp cho mỗi gia đình phải có bằng chứng là ngoại nhân chứ không phải đem bà con cật ruột thì truất bỏ chẳng kể công nghe vậy chưa? Bởi vì bậc Hành Thiện phải làm thiện, nhưng nếu làm cho thân bằng mình, anh em của mình, làm cho gia đình mình thì không phải kể cho là hành thiện.

Ấy vậy cơ quan cứu khổ Hội Thánh phải chọn người tâm đức biết hy sinh mình đang thực hiện cơ quan cứu khổ ấy. Phải tuyển chọn người tâm đức hiền lương từ bi bác ái vị tha vô vị kỷ mới đáng giá phẩm vị mình.

Nên nhớ, Hội Thánh Phước Thiện không có hàm chức như Hành Chánh, phải đi theo lên cho tới tốt phẩm Phật Tử. Những Chức Sắc hàm chức ngày nay Bản Đạo sẽ kiểm thế đưa qua Ban Kỳ Lão hết.

Tiếp tục đây rồi, Bản Đạo sẽ rút cả mấy vị Chức Sắc Thiên

Phong ở Phạm Môn đang mở con đường tu chơn, nam cũng vậy, nữ cũng vậy.

Trí Huệ Cung bên Phạm Môn tạo tác đây là nhà tu của nữ phái, giờ phút này Bản Đạo mới nói thiết tại sao làm nhà tu cho Phái Nữ trước. Đáng lẽ Bản Đạo phải làm cho Phái Nam trước trên Sơn Đình mới phải chớ. Nhưng, nếu Bản Đạo làm cho Phái Nam trước rồi họ sẽ bỏ Phái Nữ không làm. Bản Đạo làm cho Phái Nữ trước đừng họ phân bì, dầu Bản Đạo có qui thì họ cũng cố tâm làm cho nên việc.

Phải cố gắng, Hội Thánh Phước Thiện phải cố gắng, mấy vị Giáo Thiện, mấy bạn Kỳ Lão. Bản Đạo cho hay trước cả Chức Sắc bên Phạm Môn Bản Đạo sẽ rút hết và sẽ giao quyền Phước Thiện cho mấy vị Tân phong điều khiển.

Bây giờ Bản Đạo xin giao quyền lại cho Đạo Nhơn Cương và hai vị Chí Thiện trọn quyền chủ hội nam, còn Phái nữ thì bà Phối Sư Hương Nhiều làm chủ hội.

* * *

25.- CÁI CHƠN HẠNH PHÚC CỦA KIẾP SANH CHÚNG TA THẾ NÀO?

Đền Thánh ngày 14 tháng 9 năm Tân Mão (dl. 14-10-1951)

Đêm nay Bản Đạo giảng cái chơn hạnh phúc của kiếp sanh chúng ta thế nào? Và chúng ta sẽ gặp nó tại nơi đâu?

Chúng ta đã chán biết rằng: Ta sống nơi thế này chẳng hề buổi nào gặp được chơn hạnh phúc, vì nếu chúng ta gặp nó một cách dễ dàng, thì dám chắc thuyết Tứ Diệu Đề của Đức Phật Thích Ca không có giá trị chi hết.

Sống nơi cảnh khổ mà tìm hạnh phúc khó lắm, hạnh phúc ấy có hay chẳng. Bần Đạo đề đầu hỏi? Có chứ, thật ra nếu chúng ta biết tìm nó cũng có thể được.

Chúng ta thấy trước mắt dầu cho toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này họ đã khác tánh đức, tinh thần, tâm lý với nhau, cái gì cũng khác hết, chỉ có cái cười và cái khóc là giống nhau mà thôi. Tại sao cái cười và cái khóc của con người lại giống nhau? Cười ấy phải chăng là tượng trưng cho hạnh phúc. Khóc phải chăng là tượng trưng đau khổ của loài người.

Bần Đạo nói đây chỉ có cái cười giả dối là cười thì cay đắng như ớt, gừng, cũng có cái khóc giả dối là khóc cũng có nước mắt, nhưng cái khóc của họ là khóc giả dối mà thôi. Bần Đạo nói cười thế nào mới tượng trưng hạnh phúc, dầu hạnh phúc đó như ngọn gió thoảng qua, như giọt sương đầu cỏ, còn khóc thế nào mới đau đớn và quả quyết thống khổ? Chúng ta đã ngó thấy kiếp sống của chúng ta khóc nhiều mà cười ít. Thử hỏi một kiếp sống của chúng ta có thú vị hay chẳng? Xin trả lời: Từ lọt lòng mẹ dĩ chí ngày chung qui chúng ta chỉ hưởng được hạnh phúc bóng dáng mà thôi, chứ chẳng hề khi nào chúng ta hưởng được chơn hạnh phúc.

Ấy vậy, chơn hạnh phúc của ta, ta có thể tìm nó được, tìm nó ở trong cái cười hạnh phúc của các bạn đồng sanh với ta nhưng họ ở trong cảnh khổ thì làm sao họ có cái cười hạnh phúc được? Chúng ta phải làm thế nào, cho họ hưởng được hạnh phúc, mặc dầu hạnh phúc ấy mảy mún, chúng ta phải làm thế nào cho họ có cái cười hạnh phúc ấy, chúng ta lúc nào cũng muốn cho họ hưởng được mãi mãi hạnh phúc, tuy hạnh phúc ấy chỉ thoảng qua như gió thổi hay một đám

sương sa, mà có hưởng, còn hơn không có chi hết.

Khi chúng ta ngó thấy người bạn đồng khổ của chúng ta hưởng được điều chi của ta đã làm cho được hạnh phúc vui vẻ, cái đó phải chăng là cái hạnh phúc của ta đây.

Hại thay! Đâu có người nào có cái tâm yêu ái vô tận vô biên hy sinh mình để tạo hạnh phúc cho kẻ khác, họ chỉ ngó thấy cái khổ của họ và họ chỉ tìm cách đạt cái hạnh phúc giả dối của họ mà thôi, họ dám lấy cái khổ trọn kiếp sanh mua trận cười giả dối, họ chưa biết lấy khổ nhọc của đời thiết hiện một trận cười hạnh phúc cho bạn đồng sanh của họ. Thằng như chúng ta thấu đáo được triết lý ấy chúng ta nên để cái trí não tinh thần, chúng ta hy sinh tạo hạnh phúc cho con cái Đức Chí Tôn, tức nhiên tạo hạnh phúc cho toàn thể Nhơn loại, thì cái hạnh phúc mà họ hưởng mỗi người đó, có thể tổng số lại làm cái hạnh phúc lớn cho ta chớ có mất đâu.

Hại thay! Nhơn loại chỉ vì tranh sống, thay vì họ gieo rắc rối trong tâm hồn bạn đồng sanh của họ, cái cười hạnh phúc ấy, trái lại họ chỉ làm cho đổ lụy mà thôi, cái suối cửu tuyền kia, nếu chúng ta ngó thấy được cái suối cửu tuyền là nước mắt của nhơn sanh đã thống khổ, thì dám chắc rằng kiếp sanh của chúng ta không có hạnh phúc gì hết. Chỉ giành cái sống mà tạo khổ cho nhau, chớ chưa hề biết hy sinh mình đem cả tâm hồn bác ái từ bi vô tận vô biên để tạo hạnh phúc cho người, làm nên cho người, họ chỉ giành hạnh phúc ấy mà hưởng được hay không, không biết, cứ giành để mà hưởng cái hạnh phúc giả dối mà thôi. Nếu thế họ chẳng hề buổi nào hưởng được chơn hạnh phúc.

Bản Đạo đã nói hôm nay con cái của Đức Chí Tôn Nam, Nữ cũng vậy, sẽ có hạnh phúc. Bản Đạo nói quả quyết điều

ấy, Bần Đạo đề lời hỏi, tử như ngày giờ nào con cái Đức Chí Tôn hoàn toàn thay thế hình ảnh cho Ngài, dám hy sinh mình đem lòng thương yêu vô tận vô biên, tạo hạnh phúc cho nhơn loại, Đề dấu hỏi? Cả thầy con cái Đức Chí Tôn suy gẫm.

Bần Đạo thú thật những người tạo hạnh phúc cho gia đình, gây con cháu tông đường sum hiệp lại với nhau gọi là hạnh phúc. Hạnh phúc ấy bền vững hay chẳng? Không bền vững được, chỉ như ngon gió thoảng qua mà thôi. Biết bao nhiêu gia đình ở mặt thế gian này sang cả, mà họ hưởng được cái thiệt hạnh phúc hay chưa? Bần Đạo nói: họ hưởngặng tạm thời trong giây phút mà thôi.

Bây giờ kiểm nó nơi đâu mà có? Chúng ta chỉ hưởng được là giờ chót, giờ hấp hối của chúng ta đó thôi. Nếu chúng ta còn trí lự, còn sống sót trong 5 phút thấy cả cái sống của kẻ đồng loại không còn đau khổ, thì cái chết của ta mới thiệt là hạnh phúc. Bởi chúng ta có thể đến trước mặt Đức Chí Tôn mà nói rằng: Thưa Thầy, con đã làm tròn bổn phận của con đối với Thầy, Thầy muốn con thay thế hình ảnh cho Thầy đặng tạo hạnh phúc cho con cái của Thầy, con đã làm đặng.

Rồi day lại nói với các bạn đồng sanh của chúng ta rằng: Này các bạn, tôi xin kiếu từ các bạn và trông đợi các bạn. Lúc nào tâm hồn cũng rung chuyển cho mấy người. Giờ phút này tôi còn trông mong nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia, là nơi chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt thọ với nhau, tôi mong các bạn đến đó đặng tạo dựng một hạnh phúc lâu dài. Tôi xin đợi mấy người tại chỗ đó.

* * *

26.- LỄ HIỆP CHỦNG QUỐC - TỔ CHỨC QUỐC TẾ ĐỂ BẢO THỦ HÒA BÌNH THẾ GIỚI.

Đền Thánh, đêm 24-9 năm Tân Mão nhằm ngày (dl. 24-10-1951).

Ngày hôm nay là lễ Hiệp Chung Quốc, Bản Đạo cũng nên thuyết minh cái lễ này là cái lễ gì? Và nó ra sao? Bản Đạo nói: Nó đối với nền Đạo của Đức Chí Tôn tức nhiên Đạo Cao Đài cũng trọng hệ lắm vậy.

Hiệp Chung Quốc là một tổ chức Quốc Tế để bảo thủ hòa bình tự do hạnh phúc cho nhơn loại. Tổ chức ấy nó đương tiếp tục với Liên Hiệp Quốc buổi nọ. Do sao Liên Hiệp Quốc đề xướng ra? Ban sơ chỉ có Ngũ Cường là Pháp, Trung Hoa, Anh, Mỹ và Nga, mà ngày nay đã có trên 50 nước hội viên và nước Việt Nam ta cũng có thể nương vào hội ấy đăng bảo thủ nhơn quyền.

Cái vinh diệu của nước Pháp hơn hết, là hội nhơn quyền buổi nọ để bảo thủ tự do nhơn loại của Pháp đề xướng, ngày hôm nay Hiệp Chung Quốc đã công nhận và truyền bá cho cả toàn cầu thi hành thiết hiện ra cũng như nước Pháp đã thi hành từ thử.

Ấy vậy, chúng ta đã biết rõ rằng: Hiệp Chung Quốc cốt yếu bảo thủ hòa bình và tự do cho nhơn loại, tức là muốn đem cả toàn cầu làm một, làm một cái đại gia đình Quốc Tế, tức nhiên là đại gia đình của nhơn loại đó vậy. Thật ra chúng ta ngó thấy cái tổ chức ấy đang gặp nhiều nỗi khó khăn gay trở, nhưng Bản Đạo quả quyết rằng: Ấy là một cơ thể do nơi Thiên thơ đã tiền định. Chính Đức Chí Tôn buổi nọ (năm

1925) giảng dạy. Ngài nói rằng: Nhơn loại sẽ cộng hiệp với nhau mà thôi, một về xã hội, một về chủng tộc, một về tín ngưỡng. Ấy vậy, cái chơn pháp của Đức Chí Tôn Thiên cơ đã muốn cho toàn thể nhơn loại hiệp nhứt cùng nhau trong đại gia đình Quốc Tế, vì cơ cho nên khiến ra các Liệt Cường trên mặt địa cầu, giờ phút này chỉ chủ hướng theo một mục đích là làm thế nào cho cả toàn cầu chung hiệp với nhau trong đại gia đình của nhơn loại. Bần Đạo có thể mơ mộng một ngày kia, một ngày gần đây các chủng tộc trên toàn cầu này sẽ duy nhứt một Chánh Phủ mà thôi. Chỉ có một phương ấy thiên hạ mới hòa bình và toàn cả nhơn loại mới mơ ước hưởng được tự do hạnh phúc.

Cái chánh nghĩa của Hiệp Chủng Quốc ngày nay thiên hạ đều ngó thấy trên con đường duy nhứt phải đi, và con đường ấy có thể tạo hạnh phúc cho nhơn loại, phải có sự hiệp một cùng nhau không còn tranh quyền lợi giai cấp, họ sẽ đi đến một cảnh hòa bình trong bác ái, trong công chánh, cũng như Đạo Cao Đài đã theo dõi từ ban sơ đến giờ. Biết đâu cái cơ quan Hiệp Chủng Quốc là một tổ chức Quốc Tế, để giúp cho chơn pháp của Đạo Cao Đài được thực hiện, tức nhiên để giúp Đạo Cao Đài làm tròn phận sự, hiệp nhứt con cái Đức Chí Tôn vào lòng yêu ái vô tận vô biên của Ngài.

* * *

27.- KIẾP DUYÊN KIẾP QUẢ CỦA CHÚNG TA.
Đền Thánh đêm 30-09 năm Tân Mão (dl. 29-10-1951)

Đêm nay Bần Đạo giảng Kiếp duyên, Kiếp quả của chúng ta, chúng ta phải hiểu nghĩa Kiếp duyên là gì? Và Kiếp quả là gì? Chúng ta biết đương nhiên kiếp sanh của chúng ta bây giờ đây ở trong cái tình trạng nào?

Kiếp quả theo chơn lý của Phật đã nói rõ rằng: Cái nhơn quả của ta nó làm cho chúng ta sanh nơi cõi trần này. Chúng ta có xác thịt thì hải làm người nơi mặt địa cầu này do nơi nhơn quả của chúng ta mà ra, đã mang căn kiếp số đương nhiên của chúng ta, do nơi nhơn quả của tiền kiếp, tức nhiên kiếp trước, rồi cái kiếp tương lai, cái kiếp sắp tới của chúng ta do nơi nhơn quả của kiếp bây giờ, chúng ta đã đào tạo ra nhơn, bởi chúng ta đã đào tạo ra nhơn, mới sanh ra quả, mà có quả tức nhiên chúng ta phải tái kiếp đăng đèn cái quả ấy. Gọi là kiếp quả.

Bây giờ kiếp duyên là chúng ta có đủ làm phận sự trong kiếp sanh trước của chúng ta trọn vẹn nhơn đạo, trọn vẹn cái đạo làm người của chúng ta và đã gieo cái tình ái vô biên trong tâm thần của bạn đồng sanh của chúng ta, ta đã thi ân cho họ, ngày giờ này ta đến cho có mặt đăng cho họ trả cái quả kiếp của họ. Gọi là kiếp duyên hay là cái căn tu của chúng ta đã đạt đến một địa vị Thiêng Liêng của chúng ta gọi là siêu thoát, thì ta tái kiếp đăng mà đạt cái phẩm vị ấy nơi cõi này, tại mặt địa cầu này. Đó là chúng ta đã đào tạo cái nhơn duyên của chúng ta vậy.

Trong cái kiếp duyên của chúng ta có cái kiếp ngộ đạo là hạnh phúc hơn hết, và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy, chúng ta có thể may duyên đến hội hiệp cùng Đại Từ Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí Tôn vậy. Cái kiếp duyên cao trọng hơn hết là đây. Bản Đạo nói rõ: Mấy bạn yêu ái của chúng ta đương ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn nhập trong cái đại gia đình Thiêng Liêng của Ngài. Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để cái dấu chơn của Ngài trên cái Cao Đài này, đăng Ngài làm cái dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp

đặng Ngài, nó là nơi hội hiệp của nó, nghĩa là chúng ta ngày hôm nay ngồi trong cái Đền Thánh này, tức nhiên trong một cái cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn, nó không phải tình cờ mà được vậy, chúng ta chung hiệp với nhau ngày hôm nay trong lòng yêu ái của Ngài nơi Đền Thánh này không phải do nơi cái may mà ra, chúng ta đã đạt đặng một kiếp duyên của chúng ta, hội hiệp cùng nhau chung cả hạnh phúc của chúng ta làm một khối Thiêng Liêng vô đối trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn, đặng cảm cái quyền năng yêu ái ấy rải khắp cho toàn thiên hạ được hưởng, có nghĩa là chúng ta có cái duyên phận đến đặng thọ mạng lệnh của Đức Chí Tôn phụng sự con cái của Ngài, cái phụng sự ấy là để tạo kiếp duyên cho họ, cũng như ta đã được may phước ngộ Đạo gặp Ngài nơi thế này.

Vị Thanh Tâm Tài Nữ trước kia vì tình mà chết, nên phải đầu kiếp, trước khi người đến tại nước Anh, người có đến đặng từ biệt chúng tôi, buổi ấy chúng tôi hỏi: Sao lại đến nước Anh, chớ không đến nước khác? Thanh Tâm Tài Nữ nói: Nhon duyên của em nơi đó. Em cốt yếu đến nước Anh đặng đón đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đấy. Thanh Tâm Tài Nữ làm như vậy là:

“Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,
Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.
Nghe danh tuy chất chồng bên gối,
Cổ Phật không duyên khó gặp người”.

Bàn Đạo nói thật: Mấy bạn nam cũng thế, nữ cũng thế, đương chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này “Bá Thiên vạn kiếp nan tạo ngộ” không phải dễ mà gặp. Ta đã gặp đặng tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của nó, thì cái kiếp duyên của chúng ta đây

dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thể mây, cái hạnh phúc giá trị sang trọng thể mây cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như Trời với vực.

* * *

28.- KẾ ĐẠI CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Đền Thánh đêm 12-10 năm Tân Mão (dl. 10-11-1951)

Ngày mai này là ngày Vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Bần Đạo xin đề lời yêu cầu cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn phải có mặt đông đủ đăng tỏ cái nghĩa của chúng ta đối với Người, một vị Đại Tiên đã giáng phạm, phạm sự yếu trọng là đến đăng lập nền chơn giáo nơi thế gian này. Cái tiểu sử của Ngài, ngày mai này Bần Đạo sẽ minh tả.

Chúng ta chỉ tìm hiểu thử coi cái hành tàng trong kiếp sống của Ngài để lại cho chúng ta một cái gương quý báu, Bần Đạo muốn nói ra đây đăng toàn thể con cái Đức Chí Tôn đối với Đạo hiểu cái phạm của mình đăng định phạm Đạo của chúng ta, đối lại với Đức Chí Tôn và đàn anh của chúng ta thế nào. Cái kiếp sanh của chúng ta nơi thế gian này có hai sự nghiệp, sự nghiệp về linh hồn của chúng ta, nói rõ ra là cái sự nghiệp do nơi năng lực của tâm hồn ta gây tạo và cái sự nghiệp phần đời của chúng ta, nẻo đời nơi cõi thế này duy có mấy điều trọng yếu: Công danh, quyền lợi. Chúng ta nên xét đoán tìm thử coi công danh thế nào bền vững chắc chắn, công danh thế nào là tiêu hủy, mơ hồ bóng dáng.

Đức Quyền Giáo Tông buổi nọ lúc sanh tiền của Ngài, nếu nói rằng có một người Việt Nam đã được phẩm vị cao trọng, có thể phẩm vị ấy tạo công danh phú quý của Ngài toàn mãn

đặng. Bần Đạo vốn là bạn thiết của Ngài nên biết rằng: Dầu cho cả chủng tộc buổi nọ, một vị Thượng Nghị Viên sang giàu mà Bần Đạo nói rằng chẳng hề buổi nào hưởng đặng cái hạnh phúc. Chính Ngài đã tỏ với Bần Đạo cái tình chí thiết nói rằng: Có nhiều chỗ của Ngài không muốn sống, Ngài muốn tự diệt Ngài đi mà chớ. Vì lẽ bất công, bất công cả thấy trong xã hội, nhứt là xã hội đồng bào của Ngài. Ngài bỏ cái công danh phú quý ấy, buổi nọ ai cũng chê Ngài khờ khạo, đại dột, Ngài đã bỏ, ta thử nghĩ Ngài bỏ đặng chi? Ngài bỏ cái công danh phú quý bóng dáng đó đặng Ngài tìm cái gì mà chớ? Có phải chẳng Ngài đem công danh phú quý đổi lại một công danh phú quý trường tồn hay chẳng?

Hôm nay chúng ta đến đây ai cũng có một cái tình cảm xúc, tại sao? Tại vì anh cả của chúng ta đã chịu khổ hạnh bảo tồn nền chơn giáo, ai cũng ngậm ngùi tình luyện ái.

Chúng ta xét cổ kim, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ sống trong vinh hiển đã nhiều, đời sang giàu ai cho bằng Thạch Sùng, Vương Khải, ai mà giàu sang quyền thế đạt một ngôi vị Đế Vương, giàu có bốn biển, thống nhứt cả nước Trung Hoa buổi nọ, Kiệt, Trụ, Sở Bá Vương, Tần, mà chúng ta thử xem lại coi cái công danh phú quý sang trọng ấy giờ phút này còn tồn tại chi chẳng? Có tồn tại một món là Tần Thủy Hoàng tạo đặng Vạn Lý Trường Thành, thiên hạ nhìn nhận một vật phi thường số 8 mà giờ phút này chúng ta ngó thấy thiên hạ sửa soạn đập phá nó, để lấy cái nguyên liệu ấy đặng xây dựng đền đài, tiêu hủy tên tuổi Tần Thủy Hoàng để lại. Cái sống trong vinh hiển của đời này nó phải tùng theo khuôn luật, hình chất của con người còn công danh phú quý ấy vẫn còn, mà mất thì công danh phú quý ấy vẫn mất.

Hại thay! Còn mất ấy nó ở trong đời tạm con người một trăm năm là quá cao rồi. Chúng ta đã ngộ thấy một người ăn mày với một bình bát đi xin đăng độ nhứt, đăng sống vì Đạo, cái bình bát ấy nó đựng cả Càn Khôn Vũ Trụ, cái bình bát ấy nó “đựng” cả tinh thần tâm hồn toàn thể Nhơn loại là Đức Phật Thích Ca.

Một kẻ bị xử án, tội nhơn chết trên cây Thánh Giá không có một manh áo, chỉ trơ mình tấm thân trần (lỗ), kẻ ấy hôm nay làm Chúa của toàn thiên hạ trên thế gian này. Hai công danh tôi tưởng không cần gì để lên mặt cân mà lường, cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã ngộ thấy Quyền Giáo Tông của chúng ta biết lựa con đường ấy biết cái trọng, cái khinh, Ngài khôn ngoan hơn hết, bỏ cái khinh giữ cái trọng.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta vì gia đình là cho Tông đường ta và ông cha ta, tưởng ra nó còn lại với một cái tình yêu ái của toàn thể thiên hạ, cái nào hơn, cái nào thua, cái nào trọng, cái nào khinh, chúng ta không nói cũng có thể hiểu được.

Ước mong đoàn em của Ngài biết cái lập trường quý báu của mình đứng trong lập trường ấy thế nào đăng vững tinh thần, giữ danh thể, giữ cái oai võ của mình cho toàn vẹn giá trị mình.

29.- LỄ KỶ NIỆM NGÀY QUI TIÊN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Tại Tháp Đức Quyền GIÁO TÔNG ngày 13-10 năm Tân Mão (dl. 11-11-1951).

Thưa Chư Chưc Sắc Thiên Phong lưỡng phái, Quân đội cùng các anh em nam nữ, con yêu dấu của Đức Chí Tôn.

Ngày hôm nay là ngày vía của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, một ngày kỷ niệm nồng nàn. Khi Qua bước lên giảng đài này thì dường như Qua sống lại hai mươi mấy năm về trước, cái thời gian hai mươi mấy năm ấy, giờ phút này Qua tưởng tượng như giấc ngủ, giấc chiêm bao, chẳng có chi để lại cho ta hơn là một cái tình cảm nồng nàn. Đức Quyền Giáo Tông đã vâng mạng lệnh và đã lãnh một trách nhiệm Thiên Liêng đến tạo nên chơn giáo nơi đất Việt Nam nhỏ bé, bạc nhược, nếu Qua không nói là hèn hạ buổi nọ. Lãnh một cái sứ mạng ấy là cái sứ mạng đem cả công lý cả yêu ái đăng để nơi mặt thế gian này. Thật ra hơn loại không buổi nào đăng hạnh phúc vì cái tình ái trút thương sanh Đức Chí Tôn đã đem để vào tâm não của mỗi đứa, đã tiêu hủy.

Thật ra hồi ban sơ chỉ có ba người, Bàn Đạo nói không có gì, Đức Chí Tôn đã đến một cách tình cờ, một cách không ai tưởng tượng được, khi Ngài đến thì chỉ có Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo mà thôi, về sau Bàn Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm mới đến nhà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đăng Chí Tôn chuyện văn cùng người.

Bàn Đạo nói thật, Bàn Đạo lấy làm ngạc nhiên một người đã đứng đầu trong một trường chánh trị đã chịu một ảnh hưởng của tình thế trích điểm cũng có, tôn sùng cũng có, khen cũng có, chê cũng có, buổi ấy bị họ ghen ghét nên chê nhiều hơn khen, chính mình Bàn Đạo lấy làm lạ tại sao Đức Chí Tôn biểu Thượng Phẩm và Bàn Đạo đến nơi đó? Để cái dấu hỏi mơ hồ, chẳng dè một người đó lại phi thường, giờ phút này Bàn Đạo nói đến lấy làm lạ, một là từ thử đến giờ Bàn Đạo chưa ngó thấy. Đến chuyện văn cùng Ngài, Đức Chí Tôn nói cái chi, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi, Bàn Đạo

và Thượng Phẩm chỉ là hai người dự thánh không biết gì hết mà chỉ nói với nhau rồi họ hiểu với nhau mà thôi. Trong 24 giờ một người đã là Thượng Nghị Viên, một cái gia nghiệp đủ vinh hiển đủ cao trọng đủ đương đầu với thiên hạ. Trong 24 giờ bỏ hết, liệng hết mà thôi. Một cái là hơn hết là đương hút á phiện, người phong lưu như ai kia vậy, bỏ một cái một, rồi trường trai đó vậy.

Một người của Bàn Đạo ban sơ thấy Thượng Phẩm là có một, rồi sau lại có người này nữa. Ngồi nghĩ thâm cái đức tin gì mà lạ lùng như thế? Giờ phút này Bàn Đạo mới hiểu hai vị Đại Tiên ấy, nếu không như thế ấy thì chưa hề Đức Chí Tôn đã giao phó một sứ mạng nặng nề khó khăn, để đảm nhiệm trách vụ tạo dựng gánh vác nền chơn giáo của Ngài nơi mặt thế này. Nói thật ra, thừa cùng Chúc Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài nam nữ cái ngôi của Ngài đã tạo dựng, cái ngôi Giáo Tông Đường của Ngài đã ngồi trên ấy, đầu tiên hết cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất Việt Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng từ thử đến giờ chưa hề có.

Bàn Đạo ngó qua bên Vatican, cái ngai của Đức Giáo Hoàng Saint Pièrre thế nào thì Bàn Đạo có lẽ nói và có thể mơ ước rằng: Cái ngôi của Thượng Trung Nhựt lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên như thế ấy. Cùng nam nữ lưỡng phái, giờ phút Thiêng Liêng này Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt ngự nơi đây để cho Bàn Đạo nói với Ngài một đôi lời. Anh Thượng Trung Nhựt, cái khổ nhục của anh, cái nghèo khổ của anh, ngày hôm nay nó đã được tượng hình, tượng hình vĩnh viễn này. Cái khổ nhục của anh đó, các em đã dùng nó dựng tạo nghiệp Thiêng liêng cho thế gian này, cái khổ nhục của anh nó làm ngọn huệ kiểng đăng bảo trợ đoàn em của anh, đem cái công lý, cái bác ái làm chúa của mặt

địa cầu đang chuyển lại cơ tận diệt trở nên một cái cơ tận độ. Anh ngó lại cái tương lai của Việt Nam và cái tương lai của Đạo. Em có một lời yêu thiết là đoàn môn đệ, đoàn con Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã phú thác cho những tay cầm vận mạng tương lai của Đạo. Anh đã chán biết mỗi một sanh mạng của nó trong quân sĩ, nó phải cởi áo cà sa mặc chiến bào đang chuyển thế, gieo bảo sanh nhơn nghĩa đại đồng cho toàn nhơn loại, mà anh đã biết cái tương lai của Đạo, em đã để nơi chúng nó một tình thương nồng nàn. Mỗi một sanh mạng của nó là một giọt huyết lệ của em. Em giao cái vận mạng của nó trong tay anh, anh đã có làm anh, có thể bảo thủ nên hư thời vận tương lai sẽ tới, em để trọn vẹn và em đã phú thác trọn trong tay của anh đó vậy.

30.- LỄ KỶ NIỆM DI LIÊN ĐÀI CỦA NGÀI QUA THÁP MỚI.

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông ngày 13 tháng 10 năm Tân Mão (dl. 11-11-1951)

Hôm nay là ngày kỷ niệm qui tiên của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Bần Đạo chỉ cần nhắc tiểu sử của Ngài, bởi vì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ, đều biết rõ kiếp sanh của người anh cả chúng ta thể nào rồi, Bần Đạo có thuyết ra đi nữa cũng thừa. Có một điều về tâm lý cao thượng của tinh thần, Bần Đạo trạng tả ra đây là khi Bần Đạo đang hạnh phúc làm tròn cái phận làm em.

Anh cả chúng ta thiên hạ tưởng là chết, nhưng vẫn sống... Chết gì còn nói được, chết gì mà để khối tinh thần trong đầu óc anh em còn hiện diện tại đây?

Chúng ta đương hành lễ, anh cả của chúng ta về để lời cảm

ơn, trong lời cảm ơn ấy có điều yếu trọng hơn hết, Bần Đạo giải nghĩa điều yếu trọng ra đây cho toàn con cái Đức Chí Tôn đều biết, tưởng nếu lời trọng yếu ấy mà anh cả của chúng ta không có nói thì chưa ai tưởng tượng lời cảm ơn ấy được. Tuy vẫn biết xác thịt người là xác chết, xác phàm này là con vật không có gì hết, mà mấy em nam nữ tôn sùng quý trọng, là cốt mấy em sùng bái Thánh Thể Đức Chí Tôn mà thôi, nói nội bấy nhiêu đó cũng đủ làm bài học quý báu cho toàn thể Chức Sắc nam nữ. Hội Thánh là thánh thể Đức Chí Tôn vậy.

Xác chết đã hết giá trị rồi, mà chúng ta còn muốn tôn sùng cái giá trị ấy cao thượng hơn, giờ phút này lời anh cả chúng ta đã nói, so sánh lại xác chết của anh cả chúng ta và cái kiếp của Thánh Thể Đức Chí Tôn, hai cái địa vị như thế nào, chúng ta đã có can đảm tôn sùng xác chết của Đức Quyền Giáo Tông như thế này, thì đối với giá trị tôn sùng xác sống của Đức Chí Tôn, tức nhiên là Hội Thánh, thì nó còn giá trị quý báu hơn nữa chớ! Sự thật nó vẫn vậy, chúng ta tự hỏi: Nếu chúng ta muốn đạt cho đáng cái giá trị cao thượng ấy, chúng ta phải làm thế nào? Và làm thế nào cho đáng giá? Ấy là câu hỏi nên để mãi trong đầu óc hay hơn lời của Đức Chí Tôn để trong lòng chúng ta nữa. Những lời hay của anh cả chúng ta, một người vì đức tin nơi Đức Chí Tôn, dám hy sinh cùng Ngài, làm cho chúng ta phải học.

Thảng như chúng ta suy gẫm đến điều này thì thấy trước kia anh cả chúng ta sống trong trường quan lại, là một vị Thượng Nghị Viên tức nhiên là một tước phẩm tối cao của xã hội Việt Nam buổi nọ, Ngài đã biết cái giá trị thọ lãnh nơi Đức Chí Tôn và cái giá trị thọ lãnh cùng đời và có can đảm quyết đoán cái khinh, cái trọng, mới có can đảm bỏ cái hình

đương thời có giá trị hiển nhiên, mà lấy cái bóng không có giá trị gì hết, buổi nọ họ mặt sát khi rẻ, mà Ngài có can đảm hay chẳng chúng ta đã ngó thấy, người cầm con cò nơi tay và chỉ có nước ăn, nước thua, mà Ngài biết cầm con cò đi nước thắng. Ngài dám gởi tâm hồn hình thể của Ngài nơi tay của Đức Chí Tôn giá trị buổi nọ coi rẻ thế nào? Mà ngày giờ này, cái giá trị ấy nó có uy quyền thế nào, Bản Đạo để cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn ngó thấy.

Nơi mặt địa cầu này, dầu cho giá trị nào, hay hàng phẩm nào, dầu cho bậc vương đế đi nữa, mà không có tinh thần của Đức Chí Tôn để trong đó là đồ bỏ không có giá trị gì hết, mà cũng không khi nào vĩnh cửu, trường tồn được. Chúng ta đã ngó thấy đài Tần, đỉnh Hớn kia như thế nào mà dám chắc tương lai của nó không bằng cái tháp này. Cái tháp này sẽ trường cửu, đài Tần, đỉnh Hớn kia sẽ bị tiêu tan.

Bản Đạo nói ra đây cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn hiểu biết cái sứ mạng tối yếu, tối trọng của chúng ta là thế nào đó vậy.

* * *

31.-NGÀY LỄ CỦA HỘI QUỐC LIÊN NHƠN QUYỀN.
Đền Thánh đêm 11 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 9-12-1951)

Hôm nay là ngày Hội Quốc Liên, là ngày kỷ niệm tuyên dương của Hội Nhơn quyền. Nhơn Quyền của Hội Quốc Liên hôm nay do căn bản của Hội Nhơn Quyền do Pháp đào tạo và là cái danh dự cao trọng của Pháp hơn hết. Y như lời Bản Đạo đã thuyết minh ngày lễ của Hội Quốc Liên về cái danh dự tạo Hội Nhơn Quyền cho nhơn loại, cái danh dự

nước Pháp đã đạt đẳng và đã đem lại cái danh thể cho nước Pháp thêm lớn lao với toàn cả thiên hạ, là chính nước Pháp đã đề xướng Nhơn quyền.

Phàm mỗi việc nó khởi đương ra vẫn nhỏ rồi mới biến sanh ra lớn, mỗi sự chi ở thế gian này, vận mạng con người vẫn do theo cái luật tiến triển của tinh thần của hình thể, của năng lực cả toàn nhơn loại trên mặt địa cầu này. Ban sơ tại sao và do nơi có gì đã xuất hiện Hội Nhơn Quyền của nước Pháp buổi nọ? Có một vị sĩ quan kia tên Dreyfus bị cưỡng bức phải mất chức và bị lao tù, nhưng cái lẽ bất công ấy một người không thể chỉ mình oan đặng. Các bạn đồng kiếm phương giải cứu. Một khối người họ nghĩ cũng chưa đủ, thế nên họ phải đề xướng lên làm thể nào cho toàn cả quốc dân nước Pháp phải chung hiệp với họ, đặng đem nhơn đạo lại cho kẻ hàm oan nhờ và tranh đấu đặng quyết định thù hoạch nhơn quyền, các Hội viên của Hội Nhơn Quyền gọi danh là Dreyfusards, thành thử buổi nọ có nhiều trường hợp chiến đấu kịch liệt, một bên nhà cầm quyền, một bên nhứt định phản kháng cái bất công của chánh phủ làm phương nào cứu đặng Dreyfus ra.

Họ chiến đấu một cách khó khăn nhưng mà họ đã đắc thắng. Ngày hôm nay cả toàn thể thiên hạ tức nhiên các liệt cường điều nhìn nhận rằng: Tổ chức ấy rất trọng yếu, chánh đáng cho toàn thể nhơn loại được hưởng vậy, vì có cho nên Hội Quốc Liên mới tuyên dương ra các nước dân chủ trên mặt địa cầu này, cả thấy điều tùng theo cái tổ chức ấy và thiết hiện cho toàn thể quốc dân hưởng quyền sở hữu làm người của họ. Cái sở năng của họ muốn cho nhơn quyền đạt đẳng làm thể nào cho cả toàn thể dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội nhơn quần điều đặng tự do, tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng,

tự do sinh sống, tự do định phận của mình đối với mọi người bất cứ xã hội nào, cần yếu là trong tự do ấy họ có cái đặc phận đối với xã hội của họ mà thôi.

Ấy vậy, hôm nay tại sao chúng ta là Đạo Cao Đài mà làm lễ long trọng dâng sớ cho Đức Chí Tôn, cầu nguyện Thiêng Liêng bảo hộ, bình vực cái tổ chức ấy được thiết hiện nơi mặt địa cầu này. Bởi chúng nó là khuôn khổ cho nhơn đạo, nó phải có để giúp Đạo Cao Đài diu dắt nhơn loại đi đến đại đồng thiên hạ trong bác ái công bình.

Bao giờ cái phản động lực của mình cũng do nơi quyền năng vô đối của năng lực nhơn quyền Thiêng Liêng kia đã đem đến, hễ có dữ, có hiền, vì có bất công, vì có đau khổ, của những kẻ cô thế bị cường quyền áp bức, họ không biết nương tựa nơi đâu đang họ tự vệ lấy họ, tự bảo lấy họ, cái bất công ấy đầy đầy nơi mặt thể gian này. Vì có mới sản xuất phản động chủ nghĩa, phải có một phương pháp chi bảo vệ nhơn quyền của họ, bằng chẳng vậy cái lẽ bất công trên mặt địa cầu này, chúng ta đã đoán xét thấy một tấn tuồng trước mắt làm cho thiên hạ đau khổ không thể gì giúp đỡ, nên mới sản xuất ra phản động lực mạnh mẽ bảo vệ Hội Nhơn Quyền. Phải có một năng lực bảo vệ đặng đối thủ với lẽ bất công xã hội ấy đã làm cho thiên hạ phải thống khổ, làm cho thiên hạ phải ly loạn, phải tương tàn tương sát với nhau, sanh ra một cơ tận diệt.

Muốn đem lại hạnh phúc hòa bình, hòa bình thiết hiện được, phải bảo vệ quyền hành cho cá nhân, cho xã hội và cho toàn thể nhơn loại, tất phải đem lại công chánh bác ái để nơi mặt thể gian này mới đặng. Vì có cho nên Đức Chí Tôn khiến Hội Quốc Liên dung nạp cái tổ chức Hội Nhơn Quyền của

Pháp đăng tuyên dương cùng toàn mặt địa cầu đăng thiết hiện đại đồng thiên hạ đó vậy.

* * *

32.-QUYỀN LỰC ĐẠO ĐỨC NHƠN NGHĨA.

Đền Thánh đêm 14 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 12-12-1951)

Đêm nay Bàn Đạo giảng về cái quyền lực đạo đức nhơn nghĩa. Chúng ta đã hạnh phúc nhờ Đấng Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta và giao phó cho chúng ta một cái sứ mạng Thiên Liêng, là làm thế nào cho cả toàn thể con cái của Ngài, tức nhiên là Vạn Linh hiệp đồng làm một cùng nhau. Vì cớ cho nên Ngài đã dạy cho ta hiểu rõ cả cái thể Tạo đoan cái quyền lực thiên nhiên Đại Từ Phụ đã vạch rõ cho chúng ta thấu hiểu, thấu đáo đăng huyền vi mẫu nhiệm ấy, sao là sanh, sao là tử, sao là còn, sao là mất?

Chúng ta đã hiểu rõ rằng: Cuộc thể này nó ở trong khuôn luật tiến triển buộc vạn vật và các đẳng linh hồn phải tiến triển mãi thôi, cơ thể tiến triển của nó muôn hình ngàn tướng đạo pháp vô biên, chúng ta chẳng vì lẽ ấy, vì lẽ cơ thể tiến triển của nhơn loại hay là các xã hội nơi mặt địa cầu này mà tủi phận. Chúng ta lấy làm hãnh diện rằng: Đối với Đạo Cao Đài cả cơ thể của Đạo không có chi là lạ, không có làm cho họ ngạc nhiên chút nào hết. Bởi họ hiểu thấu huyền vi mẫu nhiệm sống chết còn mất của họ, nếu lấy đạo đức làm căn bản bảo sanh cho họ, thì chúng ta bất quá giống như kẻ bàng quang kia vì thấy một nhơn vật họ không biết cái sống của họ, họ chưa định giá trị kiếp sống của họ hay là phương sống của họ. Chúng ta để lòng khuyên nhủ dìu dẫn vậy thôi, còn

nên đặng hay hư của họ vốn là chuyện chúng ta không có thể gọi rằng trọng hệ cho lắm.

Đạo đức nhơn nghĩa giá trị thế nào mà thiên hạ lại không ngó thấy rõ, hiểu cho thấu đáo, biết tận tường giá trị của nó thế nào đặng lợi dụng lấy nó làm cái phương sống của mình. Trên xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này, xét ra thì họ bỏ cái quý, mà họ ham cái khinh, họ biết rằng: Trong kiếp sống của họ muốn bảo tồn cho đặng không thế gì họ xa đặng đạo đức nhơn nghĩa. Từ thượng cổ đến giờ, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể nhơn quần, hỏi nếu họ muốn sống cho yên, cái sống của họ đặng hạnh phúc, cái sống của họ bền bỉ ta thử đề dấu hỏi: Họ có xa được đạo đức nhơn nghĩa hay chẳng?

Nói vậy cá nhơn chẳng cần gì luận tinh thần, hành vi quân tử, trượng phu, ta tỷ lại một kẻ tiểu nhơn, kẻ tiểu nhơn hèn tiện kia, hỏi muốn bảo vệ cái sống của nó, nó có buộc mình phải giữ đạo đức nhơn nghĩa hay không chớ? Dầu cho nó thiệt hay giả, đạo đức nhơn nghĩa thiệt hay giả, nó cũng phải nương đạo đức nhơn nghĩa mà sống.

Tỷ xưa, lấy cái tỷ xưa kia so sánh, Bần Đạo nói cái năng lực của Đức Khổng Phu Tử, Ngài có một người học trò là Nguyên Hiến, Nguyên Hiến là một người thế nào, mà lại có một người em tàn bạo hung ác là Đạo Chích, Thầy Nguyên Hiến khẩn cầu Đức Khổng Phu Tử giáo đạo giùm em.

Đức Khổng Phu Tử gặp Đạo Chích, Ngài luận Tam Cang Ngũ thường. Ngài nói nếu con người đã sanh ra dưới thế này mà thiếu Tam cang Ngũ thường không đáng làm người.

Đạo Chích trợn mắt hỏi: Sao Ngài biết rằng tôi không có Tam Cang Ngũ thường? Tôi có đủ chớ, tôi gom cả toàn thể

lâu la lại, làm chủ trại của nó, làm Sơn Vương của nó không phải có Quân hay sao? Chúng nó phụng sự tôi, hễ lớn thì đồ vương định bá, còn nhỏ thì làm tướng cướp, nó phụng sự tôi là vị Thần, như vậy mà không có Quân, Thần sao? Đứa nào nội bọn cướp đây lại không có đủ con vợ tức nhiên thê nhi của nó.

Luận đến Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, lấy của kẻ giàu để nuôi nấng kẻ nghèo không phải nhon sao? Nghĩa biết đồng sanh đồng tử với nhau mới hiệp quần cùng nhau lập đảng cướp của người không nghĩa sao? Trí, biết của người ta để nơi nào mà lấy không phải là trí sao? Tín, ăn đều chia đủ, mỗi lần giết của rồi ăn chia đều đủ không phải giữ tín với nhau hay sao? Nếu chúng tôi không có giữ trọn vẹn với nhau như thế đó, không thể giữ đảng cướp của chúng tôi còn tồn tại. Kẻ cướp của thế gian này là Ngài chó: Ngài lấy ba tác lười của Ngài, không cày có ăn, không dệt có mặc, kẻ cướp là Ngài chó phải tôi đâu (nó có thể lấy nhon nghĩa của nó tạo nghiệp được).

Luận xa hơn nữa, thiên hạ tưởng cái võ lực của họ là hơn hết, nếu võ lực quả nhiên bảo thủ cái sống của họ còn tồn tại, thì Sở Bá Vương kia, nào bạo Tần nọ, hỏi cái nghiệp của họ còn bền bỉ hay chẳng, nếu không có thượng cờ nhon nghĩa thì cái nghiệp Hớn không còn tồn tại tới 800 năm, không có thượng cờ nhân nghĩa thì nhà Châu chưa hề cướp đặt cái Đế vị của nhà Trụ. Lấy nhon nghĩa mà luận thế gian này, giờ phút này, dầu cho liệt cường nào họ cũng phải dùng màu nhon nghĩa đứng trước thiên hạ đặt làm bá chủ thiên hạ, họ cũng phải mượn màu nhon nghĩa, chúng ta đã ngó thấy hiện tượng.

Ấy vậy, đạo đức hơn nghĩa là cái huân thuốc sống của kiếp sanh hơn loại, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể hơn quần cũng vậy, nếu họ bỏ đạo đức hơn nghĩa tức nhiên họ tự diệt lấy họ, họ tự kêu án tử hình lấy họ. Chúng ta thử để mắt coi cái con đường của hơn loại họ tàn ác khởi dậy quá lẽ tưởng tượng, hung bạo ấy nó sẽ đi đến mức nào cho biết! Nếu có còn đi tới nữa sẽ tự diệt, hơn loại sẽ bị tự diệt, mà nếu muốn sống còn của nó, Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Nó phải trở lại, sống trở lại với lẽ đạo đức hơn nghĩa mới bảo tồn sanh mạngặng.

* * *

33.-LỄ KỶ NIỆM ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST.

Đền Thánh đêm 26 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 24-12-1951)

Đêm nay là ngày kỷ niệm của Đức Chúa Jésus Christ tức nhiên Chúa Cứu Thế Giáng Sinh.

Từ khi mở Đạo đến giờ cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bàn Đạo đã thuyết minh một cái đời hy sinh đạo đức của Ngài, cả thầy đều biết, không cần thuyết lại nữa, lập đi lập lại cũng không bỏ ích vào đâu cho lắm. Chúng ta thử tìm trong các Thánh ngữ của Ngài để lại. Hiểu thấu cái huyền vi bí ẩn đạo giáo của Ngài thế nào, cái ấy có lẽ hữu ích hơn, nên Bàn Đạo lấy lời triết lý của Ngài đã nói lưu trong Thánh ngữ của Ngài để lại cho các Thánh Tông Đồ có câu nói cao sâu bí ẩn mà thiết thật làm sao, hay làm sao. Ngài nói rằng: Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống. Vì lời Thánh giáo ấy mà những kẻ tìm Đạo thường hay bàn luận tìm cái nghĩa lý của nó, Đức Chúa Jésus Christ đã sanh ra thì bị cường bức Đạo

của Ngài truyền giáo thiên hạ không hiểu thấu và người ta đã bắt bớ, người ta đã đè nén, người ta đã âm mưu hại Ngài, cho nên lời nói ấy cốt yếu giục các môn đệ của Ngài quyết chiến đấu và quyết thắng, điều ấy chưa phải lẽ.

Bản Đạo đã thuyết minh tới đây, kẻ thì nói đến Ngài lập nên Thánh Giáo của Ngài, Ngài lập cái đền thờ thiêng liêng Đạo Giáo của Ngài tại thế gian này, Ngài xưng mình là con chiên hy sinh dâng làm con tế vật của Đức Chúa Trời, để cứu rỗi tội tình thiên hạ, tức nhiên con chiên chí thánh, tánh mạng của Ngài, thi hài của Ngài chịu chết trên cây Thập Tự Giá, cốt yếu làm con tế vật ấy để dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy.

Sự hy sinh của Ngài làm con tế vật ấy là Thánh Thể, tức nhiên của toàn cả tín đồ tin tưởng nơi Ngài, đã thọ phép chơn giáo của Ngài coi như Đấng chí thánh. Vì lẽ ấy cho nên Ngài thuyết câu đó, cốt yếu Ngài dám hy sinh tử đạo dâng bảo thủ chơn truyền của Ngài, cũng có lý nhưng chưa phải lẽ, cái bí mật trong lời nói ấy là vậy: Phải biết làm sao cái chết thật, mà phải biết làm sao cái sống là thật. Cái sống và cái chết, ta cũng nên tìm hiểu điều ấy. Và chẳng chúng ta sanh ra có hai cái sống và có hai cái chết. Chúng ta ngó thấy xác thịt của chúng ta không phải là cái sống, bởi vật thể nó phải chịu tiêu hủy tức nhiên nó phải chết mà thiệt cái chết của nó, chẳng phải chết gì cái xác thịt mà thôi, mà chết vì danh giá, kiếp sống của mình, cái lời nói là chết. Còn bây giờ cái sống không phải cái xác thịt chúng ta đã ngó thấy trước mắt, bắt quá con người sanh ra một trăm năm là nhiều rồi chết trước mắt. Ấy vậy cái sống thật chỗ nào?

Cái sống thật của chúng ta là cái sống về tinh thần hiện tại của chúng ta cho trường tồn, tức nhiên nó về linh hồn chúng

ta vậy. Cái đó mới thiệt sống, cái sống với linh hồn là cái sống thật, sống với xác thịt tức nhiên sống giả. Bây giờ còn cái sống nữa, sống thể nào đồng sống cả vạn loại, cả cái sống đại đồng sống trong cái sống ấy mà muốn đồng sống, chúng ta phải hiệp làm một cùng vạn loại, biết nó là cái sống của mình, biết mình là cái sống của nó. Cái sống ấy là cái sống của Đức Chí Tôn nắm trong tay của Ngài đó vậy. Cái sống trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống của Ngài đã tạo dựng cho nó, trước khi ta đến đầu kiếp làm con người ở mặt thể gian này, cái sống ấy phải sống.

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jésus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống. Đạo giáo nào kiếm mắc mớ khó khăn, chớ Đạo giáo Cao Đài Đức Chí Tôn để bí pháp ấy trong Thánh Thể của Ngài. Ngài nói những kẻ nào dám chết về đời, sống vì Đạo, những kẻ ấy mới đáng làm Thánh Thể của ta nơi mặt thể gian này. Cả toàn Thánh Thể đã hiểu lắm, tới phẩm Giáo Hữu phải chết, chết vì đời rồi sống lại, sống vì Đạo. Tức nhiên Đức Chúa Jésus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết, đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

Bần Đạo thuyết điều ấy cốt yếu nói cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, dầu cho hàng tín đồ nam nữ dĩ chí Đại Thiên Phong cũng vậy, mỗi phần tử Thánh Thể của Ngài phải biết cái mạnh của mình là cái sống thật, cái yếu của mình là cái sống giả, phải có can đảm hy sinh cái chết, cái thi hài thúy tha của ta đây đặng mà đạt cho đặng cái danh hằng sống và chúng ta đặng ngôi vị Thiêng Liêng Hằng Sống nơi cửa Thiêng Liêng kia của Ngài đã dành để, tức nhiên là đại

ngiệp của Ngài đã chia chung cho mỗi đứa con. Đức Chí Tôn nói rằng: Thầy dành để đại nghiệp cho các con, Thầy không có quyền đem cho kẻ khác duy có kẻ nào từ bỏ, thì Thầy mới có quyền đem cho kẻ khác mà thôi. Cái sống đó mới sống thật, sống trường tồn sống vĩnh cửu. Sống Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Chí Tôn mới thật sống đó.

* * *

34.-THUYẾT MINH CHỮ ĐẠO
Đêm 14 tháng 12 năm Tân Mão (dl. 10-01-1952)

Đêm nay Bản Đạo giảng một cái đề cũ mèm mà toàn thể đều nghe, là buổi giảng về chữ Đạo.

Chúng ta đã ngó thấy các nền Tôn Giáo xưng mình là Đạo, chúng ta thấy họ lạm dụng Đạo quá lẽ, nhưng chúng ta không thể gì cãi chối được tại lý do nào?

Bản Đạo thuyết minh chữ Đạo, từ khi tạo thiên lập địa có loài người đến giờ, thì vì trí khôn ngoan linh hoạt của chúng ta thấy trạng thái của Càn Khôn Vũ Trụ vô biên vô tận, vô đoán và thấy cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể tạo đoan mà chẳng có một ngôn ngữ miệng lưỡi nào đặt ra tên cái huyền linh ấy đặng, nên để chữ Đạo, tức nhiên chúng ta đã giải rõ là cường danh viết Đạo (Không biết đặt tên gì nên để chữ Đạo) trong cái trạng thái ấy, chúng ta ngó thấy nó có động, có tịnh, động tức nhiên “Dương quyền.” Dương quyền biến sanh Càn Khôn Vũ Trụ, trong sanh hoạt của nó, chúng ta ngó thấy có khi nó ổn định đặng nó đào luyện cái thể chất của nó tức là “Âm Quyền” đó vậy.

Bản Đạo lấy tỷ thí con vật chúng ta dễ hiểu hơn hết là con tằm, khi nó còn là con sâu tức nhiên Dương, nó vận động

đặng sống, nó ăn, nó lớn rồi chín, nó kéo tơ làm ồ, bây giờ tới Âm, tức nhiên đặng biến ra nhộng bất động, đặng nó định cái thể của nó.

Trong vạn vật ở mặt địa cầu này có hai trạng thái luôn luôn, cái sanh của nó, phải tùng theo khuôn luật tạo đoan, nó phải phù hợp lại với hình thể, tức nhiên cái sống phải phù hợp với cái chết đặng biến hình, cũng như con nhộng bất động, nếu đem tay nắm lấy nó thì nó chết. Vì như vậy là trái với khuôn luật tạo đoan, tức nhiên nghịch lại Đạo.

Linh hoạt vô biên vô tận, là không gian thời gian biến chuyển không ngừng, Đạo để pháp luân thường chuyển, nó do nơi không gian, thời gian biến ra hình trạng chớ không khi nào trong thời gian ấy dần dần cho nó biến chuyển. Vì có cho nên trong kinh Phật Mẫu để “Thập thiên can bao hàm vạn tượng, từng địa chi hóa trưởng Càn Khôn” từng Vũ Trụ là do nơi đại thể của nó trong vạn vật, cái đại thể của nó thể nào, là cái tiểu thể cũng vậy, một khuôn luật ấy mà thôi, nó phải tùng theo khuôn luật đã định, tức nhiên pháp luân ấy người xưa không biết hình trạng, không hiểu quyền năng thể nào nên để chữ Đạo.

Ấy vậy, Đạo vì tinh thần, vì thể chất của vạn vật hữu hình mặt thể gian này đặng nó sống, biết định cái chết, định cái sống, hay biết định cái thể của nó, cái thể định vận mạng, cái thể định tính, hai cái đó tương hiệp với nhau, phù hợp với nhau một khuôn luật là Đạo, bằng trái lại là nghịch Đạo, mà hễ nó thuận thì nó còn, nó nghịch nó phải tiêu diệt.

Bây giờ luận các Tôn giáo, họ lấy một triết lý của cơ thể tạo đoan trong pháp luân thường chuyển mà định giáo lý của họ, nhưng có một điều trọng yếu hơn hết là toàn cả cơ thể

tạo đoan tức nhiên Đạo, mà mỗi một điều chi cũng đều để Đạo, chữ Đạo họ không biết, chúng ta không thể cải chối, trong hình thể đó họ lợi dụng, nhưng sự thật Đạo của họ chỉ có một phần ngàn trong chữ Đạo mà thôi, chớ không phải thật Đạo.

Bây giờ Đức Chí Tôn để trong nền Tôn giáo của Ngài hai chữ Đại Đạo, đó là Ngài để hình tượng bao trùm toàn thể vô biên đó là Đại Đạo, nếu Ngài không nói thì chúng ta không làm sao biết được, suy đoán được. Ngài luận chữ Đạo thì nó bao trùm hết, vì có cho nên có cơ quan sanh hóa, Đức Chí Tôn đã tạo Càn Khôn Vũ Trụ trong quyền năng ấy. Chúng ta nhìn biết có một chủ quyền đặng định khuôn luật của nó, nếu không có chủ quyền duy nhất thì cả vạn vật trên Càn Khôn Vũ Trụ không thể gì còn.

Trong cái hình thể tối thiểu của nó, từ tiểu nguyên tử và đến các tinh đầu trong thể giới nó vẫn định ở trong đại thể của nó, chúng ta không thể gì suy đoán, nếu không có huyền linh vô đối của Đấng đã cầm quyền tạo đoan thì không có ai làm chủ nó được, vì có cho nên chúng ta đã ngó thấy quyền năng ấy định quyền người chủ của nó, ta mới định quyền người chủ.

Từ trước đến giờ, nhất là trong nền văn minh Á Châu chúng ta đã ngó thấy, không có tên chúng ta không dám để tên, duy để nhất đại, nghĩa là một lớn mà thôi, do nơi nhất đại ấy mà Đức Chí Tôn tạo nên chơn giáo của Ngài để là Đại Đạo.

Ấy vậy, Bần Đạo nói, Giáo lý của mỗi nền Tôn giáo đều khác nhau, nhưng nó có hình ảnh của một nền Tôn giáo, cho nên họ xưng mình là Đạo, chúng ta không thể cải chối, duy chúng ta nên biết rằng pháp luân đạo pháp vô biên kia, hình

ảnh kia, vô biên vô tận, thì chúng ta chỉ nhìn rằng: Một Tôn giáo nào đã từng theo khuôn luật tạo đoan đúng mực thước về danh lý của nó, biến tướng của nó theo một khuôn luật tối thiểu, thì chúng ta nhìn. Còn ngoài ra, trái lại chữ Đạo, chúng ta có quyền giục họ tiến hay không để họ tiến vậy thôi. Chúng ta không thể gì cải chối được, chúng ta không có quyền công kích hay sửa cải được.

Bản Đạo nói trong vạn vật từ thảo mộc đến thú cầm vật chất, thảo mộc đến thú cầm không có được hai cái mẫu nhiệm là “Định thể” của nó và huyền linh của nó. Gồm hai món đó ở trong sống chết của nó. Ta biết Đạo, ta hiểu rõ mỗi Đạo là ta sống, nếu chúng ta trái Đạo ấy thì chúng ta dầu có sống tự do đi nữa, thì cũng như chúng ta đã lên án lấy cái chết của ta, tức nhiên chính mình chúng ta đã lên án lấy mình.

Nếu nói kẻ kia vô Đạo, người nọ thất Đạo hay là họ chối Đạo. Họ làm sao chối cái sống của họ được? Chúng ta chối được hay chẳng là chối cái hình ảnh của họ và cái thể xác của họ mà thôi.

Trong vạn vật có quyền cải chối cái sống của họ chẳng? Mà gọi họ chối Đạo? Có người không biết chữ Đạo là gì xưng rằng nghịch Đạo, cải Đạo là mâu thuẫn, là dốt nát, chính mình họ không biết họ, thì luận với ai chớ.

Trong thể pháp tinh thần của chúng ta, chúng ta sống trong hai cái đó, sống với hình thể, sống với tinh thần, là ta đã đặt một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho. Hại thay trong cái đặc ân ấy, Đức Chí Tôn cốt yếu để cho chúng ta đau khổ, sống trong cảnh đau khổ đặt biến hình, biến thể, mà biến sanh hoặc chúng ta thấy kiếp sống mà đi tới, đi từ con đường phạm dĩ chí Phạt vị, là ngôi vị của Đức Chí Tôn dành

để cho mỗi đứa con. Chúng ta có thể đi tới phẩm vị Trời nữa mà chớ.

Hễ luận theo cái khuôn luật tạo đoan ấy, đặt định tiền triển của ta, thì ta thuận Đạo, đạt Đạo, còn trái lại là theo con đường vật loại, là Đời, tình thần mà ta bỏ, tức nhiên chính mình chúng ta từ chối địa vị thiêng liêng ta có, hay là chúng ta tự lên án cho chúng ta ai đã chối Đạo theo thường tình gọi là bỏ Đạo, là người đó họ chối cái phận sự làm người, tức nhiên từ chối phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, điều đó không có phi lý. Chúng ta đặt hạnh phúc, Đáng cảm quyền tạo đoan hôm nay đến chung sống cùng ta. Cái hạnh phúc của ta còn gì hơn nữa. Trong cái sống cũng thế, chết cũng thế, sống dầu cho khổ não bao nhiêu chết mất đi nữa, chúng ta cũng an vui với bạn đồng sanh của chúng ta nơi mặt thể gian này. Có một điều đau thảm hơn hết, thay vì ngó thấy cái khổ của nhau họ lại phụ rẫy nhau, tận diệt nhau, họ không biết tôn trọng mạng sống của bạn đồng sanh đặt định phận của mình, kẻ đã đoạt đặt cái “Tứ” của Trời đất, hiểu thấu đạo huyền vi của Đạo, dòm thấy bạn đồng sanh, con mắt họ không buổi nào ngớt giọt nước mắt.

Mỗi ngày Bần Đạo đang sống, có nhiều khi ngồi trên lầu Trí Huệ Cung dòm xuống thấy em út lặn lội mỗi ngày tìm sống, kiếm sống, thì Bần Đạo lấy làm thương xót vô cùng nhưng luật Thiêng liêng để nó kiếm sống mà vui sống với đau khổ của nó, nếu không vui sống nó sẽ chết, phải để cho nó vui sống, nó sống trong đau khổ nó vẫn vui sống. Có nhiều khi thấy em khổ não nhứt là mấy đứa bên Quân đội, trong con đường chết sống của nó không có định ngày giờ, không có thời gian, làm giọt lệ của Bần Đạo phải đổ, mà chỉ có những người như Bần Đạo đổ lệ ấy mà thôi. Nhưng

quyền Thiên Liêng kia để cho nó vui sống, nó ham sống ấyặng nó tìm sống, nếu nó biết được một cái sống khổ thì nó không còn sống nữa, thay vì chúng ta nên gượng gạo vui sống với chúng nó, để theo cái sống ấy đừng để cho có trường đau khổ cho chúng nó. Cả Thánh Thể Đức Chí Tôn cốt yếu để an ủi nâng đỡ tinh thần đàn em, cả Chức Sắc Thiên Phong thay thế hình ảnh cho Ngài để nâng đỡ cái sống của chúng nó. Bàn Đạo nói thật, chúng ta không có quyền làm cho đau khổ kiếp sống của chúng nó, bởi nó đã sống đau khổ nhiều rồi.

* * *

35.-LỄ GIAO THỪA CUỐI NĂM TÂN MÃO, ĐẦU NĂM NHÂM THÌN.

Đền Thánh đêm 30-12 năm Tân Mão (dl. 26-01-1952)

Đêm nay là đêm giao thừa, cuối năm Tân Mão bước qua đầu năm Nhâm Thìn, Bàn Đạo nhớ lại năm Bính Dần, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, làm lễ khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tới năm Đinh Mão, tức nhiên cũng giờ giao thừa này, Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo phò loan, Đức Chí Tôn đến kêu toàn thể con cái của Ngài nam nữ, lớn nhỏ, dặn rằng: Hễ Thầy đưa cái cơ lên, các con chun ngang qua đặng Thầy ban ơn cho nhé! Rồi Ngài xách Bàn Đạo và Cao Thượng Phẩm đứng dậy ra giữa Thiên Bàn đưa cơ lên, cả con cái của Ngài đều chun ngang qua, Ngài đã làm một tấn tuồng cảm mến mà chỉ có cây cơ không mà thôi, tấn tuồng ấy làm Bàn Đạo cảm xúc quá lẽ. Hễ mỗi người chun ngang qua cái cơ làm như thế vượt ve mượn trớn vậy. Hạnh phúc thay! cho những người ngộ đạo đã được ân đặc biệt ấy. Tiếc thay lúc đó con cái của Ngài không đông nhiều như bây giờ.

Bần Đạo tiếc chó phải chi cả thầy toàn thể con cái của Ngài hôm nay được Ngài ban ơn như thế ấy, chỉ nghĩa với một phương pháp cụ thể hữu hình của Ngài, tỏ cái tình thương yêu vô tận.

Tuy vẫn biết và Bần Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện đặng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đáng đã cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa. Bởi thế cho nên khi Ngài đến cầm cây linh bút đặng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phàm tâm kia lấy làm lạ lùng và không có thể tưởng tượng đặng, và không có thể tin đặng. Ôi! Một trường ngôn luận buổi nọ biết bao nhiêu kẻ chê bai, khinh rẻ là thế nào. Trong một bài thơ Ngài than như vậy:

“Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
 Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
 Biết phận già không chờ chống gậy.
 Nương theo con dại mới ra vầy.”

Thật vậy, Ngài quá thương con cái mới ra nông nổi đó, tưởng lòng thương yêu vô tận ấy không thể gì ta tưởng tượng đặng, không thể gì chúng ta biết đặng cái giá trị nông nản yêu ái vô biên vô tận ấy, chỉ “vì thương con dại mới ra vầy” câu ấy nông nản thấm thúy đau đớn làm sao, câu nói đó là vì thương con dại của Ngài, mà toàn thể anh em chúng ta có hiểu cái tiếng dại ấy là thế nào không?

Bản Đạo xin nhắc lại lời nói của Đức Chúa Jêsus Christ đã nói hạnh phúc thay cho những kẻ khờ khạo, vì nó được quyền năng của ông Cha của Thiêng Liêng kia bình vực nó, hồi nó sống đây nó đại khờ, nhưng không phải cái đại ấy mà nó cô độc, bởi vì nó còn ông Cha oai quyền vô tận vô biên, Ông thay thế cái khôn cho nó. Hạnh phúc thay cho những kẻ yếu hèn, những kẻ yếu hèn với những người sang cả, khi trở về cùng Cha của họ nơi nước Hằng Sống của Đức Chí Tôn đã dành để cho con cái đau khổ của Ngài, cái giá trị vẫn khác. Khốn khổ thay những kẻ miệt sát kẻ yếu hèn, khốn khổ thay cho những kẻ áp bức, hiếp đáp những người cô thế, trẻ con, góa bụa, tật nguyền, bởi vì nó miệt sát nhục mạ con cái của Ngài tức là nhục mạ Đấng Tạo đoan, như vậy là còn tội tình nào lớn hơn điều ấy. Nếu quả nhiên sắp con của Ngài phải chịu hèn hạ khổ não, ngu khờ là tại Ngài muốn vậy, Ngài muốn dành để cái oai quyền bình vực của Ngài cho chúng nó.

Ấy vậy muốn tránh khỏi chỉ có một điều thôi, phải thương yêu con cái của Ngài được như Ngài vậy, nếu được cái tình thương yêu vô tận tại thế này, được cái tình thâm yêu ái vô biên ấy là một kiếp sanh hạnh phúc của chúng ta hơn hết. Cả thầy đều tịnh tâm cầu nguyện cho Bản Đạo ban phước lành (Đức Hộ Pháp ban phước lành).

Sang cả nơi mặt thế gian này, Bản Đạo nói ngày chúng ta qui rồi với một cái hòm, với một khoảnh đất, với một cái lỗ mà thôi. Sang trọng vinh hiển mà làm gì? giàu có mà làm gì? Phải kiếm món quý báu hơn nữa là kiếm cái quyền Thiêng Liêng Hằng Sống của mình đây.

CHUNG

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân hữu
yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 1-1-2021 đến ngày 30-9-2021**

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm trợ BTĐHN

01	Bùi Thiện Phúc, Decatur GA.	100.00
02	CTS Cao Hòa Thuận, San Diego CA	50.00
03	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	60.00
04	CTS Nguyễn Hữu Trường, Morrow GA . .	50.00
05	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose CA.	50.00
06	CTS Phan Thị Sáu, Houston TX	50.00
07	DLT Collision & Service Center, San Jose California.	250.00
08	Giang Hà (Lê Thiện Thành), San Jose CA	30.00
09	Hà Văn Hưng, Stone Mountain GA	50.00
10	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA.	90.00
11	Hồng Đăng Bùi MD, San Diego CA. . . .	100.00
12	Hồng Nhung, San Jose CA	100.00
13	HT Lê Thành Hưng, Madison AL.	200.00
14	HT Lê Thị Thu Vân & Nguyễn Anh Tuấn, Madison AL.	200.00
15	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn GA	100.00
16	HT Nguyễn Ân Hồng, Beaverick OH . . .	100.00
17	HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Rosenberg TX .	50.00
18	HT Phạm Văn Minh, Oceanside CA.	75.00
19	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA	90.00
20	HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA	200.00

21	Huỳnh Thiện Ngôn, Seattle WA	50.00
22	Khiết Trần DDS, San Jose CA	400.00
23	Lê Quan Hên, Houston TX	100.00
24	Lê Văn Bé, Arlington TX	120.00
25	Lisa Nguyễn, San Jose CA	30.00
26	Lưu Hữu Hạnh, San Jose CA	60.00
27	Lưu Quốc Minh, Holiday FL	40.00
28	Lưu Văn Chỉ, San Jose CA	20.00
29	Mai Thi Cearley, Mac Kinney TX.	100.00
30	Đặng Hữu Khuyên, San Jose CA	30.00
31	Đặng Kim Sơn, San Jose CA	100.00
32	Đặng Thị The, Harvey LA.	100.00
33	Đặng Văn Lo, San jose CA.	30.00
34	Đào Thị Ánh, Houston TX	50.00
35	Ngô Thị Bạch Cúc, San Jose CA.	20.00
36	Ngô Văn Huế, Sunnyvale CA.	50.00
37	Nguyễn Minh Đức, San Jose CA	20.00
38	Nguyễn Ngọc Dao, San Jose CA.	100.00
39	Nguyễn Ngọc Sương, Ontario CA	50.00
40	Nguyễn Như Hương, San Diego CA.	50.00
41	Nguyễn Đức Anh Thư, Biloxi MS	20.00
42	Nguyễn Phước Chạc, Sacramento CA . . .	30.00
43	Nguyễn Thị Nữ, Norcross GA.	20.00
44	Nguyễn Thị Thương (Lễ Sanh) San Jose California.	90.00
45	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA.	40.00
46	Nguyễn Xuân Thu, San Jose CA.	40.00
47	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose CA.	400.00

48	PTS Võ Thị Ngọc, Stockbridge GA	100.00
49	T/Sự Lê Thị Sang (Huê, St Louis MO . .	100.00
50	T/Sự Lê Thị Mừng, Norcross GA	50.00
51	Trần Công Bé, Axie TX	20.00
52	Trần Kim Anh, Chamblee GA.	50.00
53	Trần Thị Lương, San Jose CA.	100.00
54	Trương Vân Lan, Milpitas CA	200.00
55	Võ Văn Thạnh, La Mesa CA.	50.00
56	Vương Vĩnh Nghi, Wichita KS.	50.00
57	HT Nguyễn Ngọc Đăng, Fribourg Switchland.	88.00
58	HT Lê Ngọc Thọ , Montreal Canada. . . .	50.00
59	Trần Thị Duyên, Lê Thị Huyền, Nguyễn Thị Thu Trang (150 đôla Canada).	114.53
60	Tri Vương & Anh Nguyễn, Mississauga Canada (100 đôla Canada)	79.11
61	CTS Ngô Thị Lệ Chi, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
62	CTS Nguyễn Văn Kiêm, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
63	HT Nguyễn Bán, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
64	HT Nguyễn Minh Cường, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
65	HT Nguyễn Thị Lệ Thủy, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
66	HT Phạm Thị Minh Hải, Melbourne Úc (200 đôla Úc).	145.40
67	T/Sự Ngô Thị Lệ Hằng, Melbourne Úc	

	(200 đôla Úc).	145.40
68	PTS Ngô Thị Lệ Phương, Melbourne Úc (100 đôla Úc).	72.70
69	T/Sự Ngô Thị Kim Loan, Melbourne Úc (100 đôla Úc).	72.70
70	Ngô Thị Trinh Việt Nam (50 đôla Úc) . . .	36.80

Cộng (1). . . . 6,406.64

II- In Kinh sách

01	Cổ đạo hữu Đặng Thành Thông 64 tuổi Úc Châu	80.00
02	Cựu PTS Châu Văn Kính, Atlanta GA . . .	50.00
03	CTS Bùi Ngọc Nga, Ontario CA.	50.00
04	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA.	60,00
05	Hoàng Văn Viên, Honolulu HI	300.00
06	HT Lê Thị Thu Vân & Nguyễn Anh Tuấn, Madison AL.	240.00
07	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn	100.00
08	HT Nguyễn Ân Hồng, Beaverick OH . . .	100.00
09	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA . . .	100.00
10	HT Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose CA . . .	100.00
11	HT Phạm Văn Minh, Oceanside CA	25.00
12	Giang Hà (Lê Thiện Thành), San Jose CA	30.00
13	Huỳnh Văn Nhựt, Renton WA.	100.00
14	Lưu Văn Chỉ, San Jose CA	20.00
15	Đoàn Văn Giáp, Lake City GA.	50.00
16	Võ Thị Ngọc Lý, Lawrenceville GA.	50.00

Cộng (2). . . . 1455.00

III- Niên Liễm

01	QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose CA	60.00
02	HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA	60.00
03	HT Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose CA	60.00
04	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA	60.00
05	HT Lê Thành Hưng, Madison AL	60.00
06	HT Thanh Mai, San Jose CA	60.00
07	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal Canada	60.00
08	HT Lê Thị Thu Vân, Madison AL	60.00
09	HT Phan Văn Tranh, Houston TX	60.00
10	HT Hồ Văn Trị, Carrollton TX	60.00

Cộng (3). 600.00

Tổng cộng (1+2+3) . . . 8,461.64

Tổng số tiền yểm trợ BTĐHN (1+2+3) từ ngày
 1-1-2021 \ đến ngày 30-9-2021 là **Tám ngàn bốn trăm
 sáu mươi một đôla sáu mươi bốn xu (US\$ 8,461.64)**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại chân thành tri ân quý đồng đạo,
 quý cơ sở Mạnh Thường Quân và quý thân hữu

Trân trọng

San Jose, ngày 30-9-2021

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐỌC- CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
Liên Lạc: banthedao@googlegroups.com

TRI ÂN

Ban Thể Đạo Hải Ngoại chân thành tri ân:

1*- Quý Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Thân Hữu

2*- Quý Cơ Sở sau đây



2.1*- NORTH JACKSON DENTAL GROUP

Nguyễn Hữu Tường DDS, & Tô Mỹ Huệ, DDS
125 N. Jackson Ave, Suite 104, San Jose
CA 95116 (Cạnh Alexian Brothers Hospital,
giữa Alum Rock & Mc Kee Ave)

Liên lạc: Tel: (408) 923-8272



2.2*- SANDY DENTAL P.C

Trần Minh Khiết, DDS
1672 Mc Kee Road, San Jose CA 95116
(Góc đường Mc Kee Rd & Mc Donald Ave,
giữa 101 & đường King)

Liên lạc: (408) 272-3999



2.3*- DLT COLLISION & SERVICES

60 Stockton San Jose 95126
Tel: (408)288-8856 Fax:(408)288-8855



2.4*- FINANCIAL SERVICES (VP GIỮ SỔ SÁCH & KHAI THUẾ)

6947 Linda Vista Road, Suite C,
San Diego CA 92111
Tel: (858) 467-0833 & (858) 277-3999



2.5*- LISA'S FLORIST
2424 Quimby Road, San Jose CA 95148
Tel: (408) 528-7675 & (408) 828-5833

đã yểm trợ tinh thần/vật chất thường xuyên cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày Thành lập Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho đến ngày hôm nay.

Nhờ sự yểm trợ liên tục và lâu dài của quý vị và quý cơ sở cho nên các chương trình hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại vẫn còn tồn tại và tiếp tục cho đến ngày hôm nay. Và do đó chúng tôi không biết lấy gì đền đáp lại sự thương yêu và tin tưởng của quý vị đối với chúng tôi cho nên:

1*- Chúng tôi xin gởi đến quý vị và quý Cơ Sở LỜI TRI ÂN CHÂN THÀNH & MUÔN VẠN LỜI CẢM TẠ

2*- Chúng tôi nguyện cố gắng hết sức mình để phục vụ nhân sanh trong đó có quý vị hầu làm tròn bổn phận & nhiệm vụ của mình.

Sau hết chúng tôi kính chúc quý vị và quý Chủ nhân các Cơ Sở luôn mạnh khỏe và được hưởng nhiều hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu & các Đấng Thiêng Liêng.
 Trân trọng

San Jose, ngày 30-9-2021

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Quyển 3 & Quyển 4

Chủ Trương in

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thực Hiện

Ban Quản Nhiệm/ BTĐHN

Liên lạc

Mọi việc đóng góp ý kiến, nhận kinh sách,
xin vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Email: banthedao@googlegroups.com

Yểm trợ tài chánh:

Check /hoặc money order xin vui lòng gửi về:

Người nhận: Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO.Box 21577

San Jose CA 95151-USA

Cả toàn thể Nhơn loại tìm hạnh phúc đều là giả,
cả phương pháp của người đều trật hết duy có
phương pháp vô đối là: “ Giờ phút nào Nhơn loại
biết yêu ái hòa bình, biết lấy thân mình giúp thân
nhơn loại, lấy thân mình giúp lẫn nhau, hạnh phúc
mới có thiết tướng”

Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
(Đền Thánh đêm 1 tháng 2 Canh Dần (18-3-1950))

SÁCH KÍNH BIỂU KHÔNG BÁN



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716